

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **1. Giới thiệu chung về gói thầu**

##### **1.1. Giới thiệu về gói thầu**

- Tên nhiệm vụ: Mở rộng hệ thống công thông tin điện tử tập trung và hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến để phát triển ứng dụng dành cho thiết bị di động và đáp ứng các yêu cầu mới.

- Tên gói thầu: Mở rộng hệ thống công thông tin điện tử tập trung và hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến để phát triển ứng dụng dành cho thiết bị di động và đáp ứng các yêu cầu mới.

- Chủ đầu tư: Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan.

- Dự toán mua sắm: 13.203.000.000 VNĐ.

- Giá gói thầu: 11.195.000.000VNĐ.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 11 tháng (tương đương 330 ngày) liên tục (kể cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ theo quy định) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Địa điểm triển khai: Ban Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan, số 9, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.

- Thời gian thực hiện: năm 2026 – 2027.

- Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách nhà nước.

- Nội dung đầu tư:

(1) Mở rộng Hệ thống Công thông tin điện tử tập trung và Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến đáp ứng các yêu cầu mới về cung cấp thông tin và cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

(2) Phát triển ứng dụng di động (Mobile app) cho Hệ thống Công thông tin điện tử tập trung và Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến đáp ứng các yêu cầu mới về cung cấp thông tin và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Mục tiêu đầu tư:

(1) Hệ thống Công thông tin điện tử tập trung và Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiếp tục giữ vững vai trò là hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến, đồng thời là phần mềm dùng chung của ngành Hải quan.

(2) Hệ thống Công thông tin điện tử tập trung đáp ứng đầy đủ các quy định mới và đáp ứng các yêu cầu về quản lý, quản trị, báo cáo, thống kê.

(3) Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến đáp ứng đầy đủ các quy định mới và đáp ứng các yêu cầu về quản lý, quản trị, báo cáo, thống kê. Đồng thời đáp ứng các mục tiêu quan trọng sau:

- Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Cục Hải quan được bổ sung phân hệ Một cửa điện tử, đưa quy mô của hệ thống thành hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Cục Hải quan;

- Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Cục Hải quan được kết nối, tích hợp với Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài chính; đáp ứng các chỉ đạo của Chính phủ về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng Cổng Dịch vụ công quốc gia là “một cửa số duy nhất”.

- Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Cục Hải quan được triển khai ứng dụng trên thiết bị di động (mobile app). Mobile app hoạt động được trên cả 02 hệ điều hành phổ biến hiện nay là iOS và Android.

(4) Các máy chủ và kênh truyền để triển khai hệ thống phần mềm: sử dụng các máy chủ và kênh truyền hiện có của Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung và Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, không thuộc phạm vi đầu tư.

## **1.2. Hiện trạng**

Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung và Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến được hình thành từ hệ thống Cổng thông tin điện tử Tổng cục Hải quan khi xây dựng và triển khai gói thầu “Nâng cấp hệ thống Cổng thông tin điện tử Tổng cục Hải quan mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình xử lý tập trung giai đoạn 1” (năm 2019-2020).

Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến được mở rộng tại gói thầu “Mở rộng Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến để kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia” (năm 2021-2022).

Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung và Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến là hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến, đồng thời là phần mềm dùng chung của ngành Hải quan.

### **1.2.1 Hiện trạng Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung của Cục Hải quan**

Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung của Cục Hải quan thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật, là kênh cung cấp thông tin chính thức quan trọng trong việc công bố, công khai thông tin các hoạt động của cơ quan Hải quan tới đông đảo cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; phổ biến, hướng dẫn thực hiện chính sách pháp luật trong lĩnh vực hải quan; là kênh cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm tạo thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư,

đồng thời nâng cao năng lực quản lý nhà nước về hải quan.

Việc cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT Hải quan đã được thực hiện theo đúng nguyên tắc phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời cho công tác quản lý của cơ quan hải quan và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet. Đảm bảo thông tin cung cấp là thông tin chính thống của ngành Hải quan trên mạng Internet.

Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung của Cục Hải quan được triển khai tập trung tại Cục Hải quan gồm có Cổng thông tin điện tử của Cục Hải quan và Cổng thông tin điện tử của tất cả các Chi cục Hải quan khu vực trên toàn quốc. Hệ thống được triển khai từ năm 2019 và sau đó đưa vào vận hành, khai thác, trở thành một hệ thống có đông đảo cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thường xuyên truy cập, khai thác, tra cứu thông tin.

Từ đó đến nay, bối cảnh kinh tế, xã hội, an ninh có nhiều thay đổi, từ các quy định về cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, các yêu cầu quản lý và yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của cộng đồng người sử dụng, trong xu hướng phát triển không ngừng của chính trị, kinh tế, xã hội, Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung của Cục Hải quan cần phải mở rộng, bổ sung, nâng cấp, cập nhật để đáp ứng các yêu cầu mới.

### **1.2.2 Hiện trạng Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Cục Hải quan thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho các nghiệp vụ theo yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan.

Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến được triển khai tập trung tại Cục Hải quan, đáp ứng cho các đối tượng thụ hưởng, sử dụng, khai thác là đông đảo cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và các đơn vị hải quan, công chức hải quan trên toàn quốc. Hệ thống được chuẩn bị triển khai từ năm 2017, triển khai từ năm 2019, kết nối tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia từ năm 2021, trở thành hệ thống quan trọng trong việc cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi trong lĩnh vực hải quan, đóng góp các chỉ số quan trọng trong các chương trình cải cách thủ tục hành chính của Bộ Tài chính, Chính phủ và các cơ quan, bộ ngành có liên quan.

Từ đó đến nay, bối cảnh kinh tế, xã hội, an ninh có nhiều thay đổi, từ các quy định về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, các yêu cầu quản lý và yêu cầu ngày càng cao và đa dạng của cộng đồng người sử dụng, trong xu hướng phát

triển không ngừng của chính trị, kinh tế, xã hội, Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Cục Hải quan cần phải mở rộng, bổ sung, nâng cấp, cập nhật để đáp ứng các yêu cầu mới.

**1.2.3 Các chức năng của Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung được xây dựng tại gói thầu “Nâng cấp hệ thống Cổng thông tin điện tử Tổng cục Hải quan mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình xử lý tập trung giai đoạn 1” (năm 2019-2020)**

<b>TT</b>	<b>Mô tả yêu cầu chức năng</b>	<b>Tác nhân</b>
<b>I</b>	<b>TIN TỨC</b>	
1	Xem tin tức	Người dùng cổng TTĐT
2	Đăng ký nhận thông tin tự động	Người dùng cổng TTĐT
3	Quản lý tin tức	Quản trị nội dung cổng TTĐT
4	Kiểm duyệt tin tức	Quản trị nội dung cổng TTĐT
5	Quản lý chuyên mục tin tức	Quản trị nội dung cổng TTĐT
6	Quản lý nhóm tin nóng hiển thị nổi bật tại trang chủ	Quản trị nội dung cổng TTĐT
7	Quản lý nhóm tin tức liên quan	Quản trị nội dung cổng TTĐT
8	Tổng hợp tin có liên quan tới Hải quan từ Internet	Quản trị nội dung cổng TTĐT
9	Báo cáo thống kê tin tức	Quản trị nội dung cổng TTĐT
<b>II</b>	<b>Thông tin giới thiệu đơn vị</b>	
10	Xem thông tin giới thiệu đơn vị	Người dùng cổng TTĐT
11	Quản lý thành phần nội dung thông tin giới thiệu đơn vị	Quản trị nội dung cổng TTĐT
12	Quản lý thông tin giới thiệu đơn vị	Quản trị nội dung cổng TTĐT
13	Kiểm duyệt thông tin giới thiệu đơn vị	Quản trị nội dung cổng TTĐT
14	Xem thông tin lịch làm việc của lãnh đạo đơn vị	Quản trị nội dung cổng TTĐT
15	Quản lý thông tin lịch làm việc của lãnh đạo đơn vị	Quản trị nội dung cổng TTĐT
16	Kiểm duyệt thông tin lịch làm việc của lãnh đạo đơn vị	Quản trị nội dung cổng TTĐT
<b>III</b>	<b>Thông tin liên hệ (thông tin của cán bộ công chức có thẩm quyền làm đầu mối liên hệ của từng đơn vị thuộc, trực thuộc)</b>	
17	Tìm kiếm thông tin liên hệ	Người dùng cổng TTĐT
18	Xem thông tin liên hệ	Người dùng cổng TTĐT
19	Quản lý thông tin liên hệ	Quản trị nội dung cổng TTĐT
20	Kiểm duyệt nội dung thông tin liên hệ	Quản trị nội dung cổng TTĐT
<b>IV</b>	<b>Thông tin TTHC</b>	
21	Tìm kiếm thông tin TTHC	Người dùng cổng TTĐT
22	Xem thông tin TTHC	Người dùng cổng TTĐT
23	Quản lý danh mục lĩnh vực TTHC	Quản trị nội dung cổng TTĐT
24	Quản lý nội dung TTHC	Quản trị nội dung cổng TTĐT
25	Kiểm duyệt nội dung TTHC	Quản trị nội dung cổng TTĐT

<b>V</b>	<b>Thông tin hướng dẫn thực hiện thủ tục hải quan</b>	
26	Tìm kiếm thông tin hướng dẫn thực hiện TTHQ	Người dùng cổng TTĐT
27	Xem thông tin hướng dẫn thực hiện TTHQ	Người dùng cổng TTĐT
28	Quản lý danh mục nhóm thông tin hướng dẫn thực hiện TTHQ	Quản trị nội dung cổng TTĐT
29	Quản lý nội dung thông tin hướng dẫn thực hiện TTHQ	Quản trị nội dung cổng TTĐT
30	Kiểm duyệt nội dung thông tin hướng dẫn thực hiện TTHQ	Quản trị nội dung cổng TTĐT
<b>VI</b>	<b>Văn bản</b>	
31	Tìm kiếm văn bản	Người dùng cổng TTĐT
32	Xem văn bản	Người dùng cổng TTĐT
33	Quản lý danh mục lĩnh vực của văn bản	Quản trị nội dung cổng TTĐT
34	Quản lý văn bản	Quản trị nội dung cổng TTĐT
35	Quản lý văn bản liên quan	Quản trị nội dung cổng TTĐT
36	Kiểm duyệt văn bản	Quản trị nội dung cổng TTĐT
<b>VII</b>	<b>Dự thảo văn bản</b>	
37	Xem nội dung dự thảo văn bản	Người dùng cổng TTĐT
38	Nhập ý kiến góp ý dự thảo văn bản	Người dùng cổng TTĐT
39	Quản lý danh mục lĩnh vực của dự thảo văn bản	Quản trị nội dung cổng TTĐT
40	Quản lý nội dung dự thảo văn bản	Quản trị nội dung cổng TTĐT
41	Kiểm duyệt nội dung dự thảo văn bản	Quản trị nội dung cổng TTĐT
42	Quản lý ý kiến góp ý dự thảo văn bản	Quản trị nội dung cổng TTĐT
43	Báo cáo, thống kê ý kiến góp ý dự thảo văn bản	Quản trị nội dung cổng TTĐT
<b>VIII</b>	<b>Thông kê hải quan</b>	
44	Xem thông tin thống kê hải quan	Người dùng cổng TTĐT
45	Quản lý danh mục nhóm thông tin thống kê hải quan	Quản trị nội dung cổng TTĐT
46	Quản lý thông tin thống kê hải quan	Quản trị nội dung cổng TTĐT
47	Kiểm duyệt thông tin thống kê hải quan	Quản trị nội dung cổng TTĐT
48	Tìm kiếm biểu báo cáo thống kê hải quan	Người dùng cổng TTĐT
49	Xem biểu báo cáo thống kê hải quan	Người dùng cổng TTĐT
50	Quản lý danh mục nhóm biểu báo cáo thống kê hải quan	Quản trị nội dung cổng TTĐT
51	Quản lý biểu báo cáo thống kê hải quan	Quản trị nội dung cổng TTĐT
52	Kiểm duyệt biểu báo cáo thống kê hải quan	Quản trị nội dung cổng TTĐT
53	Tìm kiếm lịch công bố thông tin thống kê hải quan	Người dùng cổng TTĐT
54	Xem lịch công bố thông tin thống kê hải quan	Người dùng cổng TTĐT
55	Quản lý lịch công bố thông tin thống kê hải quan	Quản trị nội dung cổng TTĐT
56	Kiểm duyệt lịch công bố thông tin thống kê	Quản trị nội dung cổng TTĐT

	hải quan	
<b>IX</b>	<b>Thông tin đấu thầu (Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công)</b>	
57	Tìm kiếm thông tin đấu thầu	Người dùng cổng TTĐT
58	Xem thông tin đấu thầu	Người dùng cổng TTĐT
59	Quản lý danh mục nhóm thông tin đấu thầu	Quản trị nội dung cổng TTĐT
60	Quản lý nội dung thông tin đấu thầu	Quản trị nội dung cổng TTĐT
61	Kiểm duyệt nội dung thông tin đấu thầu	Quản trị nội dung cổng TTĐT
<b>X</b>	<b>Tư vấn chính sách pháp luật (CSPL) hải quan</b>	
62	Tìm kiếm nội dung tư vấn CSPL hải quan	Người dùng cổng TTĐT
63	Xem nội dung tư vấn CSPL hải quan	Người dùng cổng TTĐT
64	Gửi câu hỏi đề nghị tư vấn CSPL hải quan;	Người dùng cổng TTĐT
65	Quản lý danh mục chủ đề hỏi đáp	Quản trị nội dung cổng TTĐT
66	Quản lý nội dung thông tin tư vấn CSPL hải quan	Quản trị nội dung cổng TTĐT
67	Kiểm duyệt nội dung tư vấn CSPL hải quan	Quản trị nội dung cổng TTĐT
68	Quản lý danh mục đơn vị thực hiện tư vấn CSPL hải quan	Quản trị nội dung cổng TTĐT
69	Báo cáo thống kê tư vấn CSPL hải quan	Quản trị nội dung cổng TTĐT
<b>XI</b>	<b>Câu hỏi thường gặp</b>	
70	Tìm kiếm nội dung câu hỏi thường gặp	Người dùng cổng TTĐT
71	Xem nội dung câu hỏi thường gặp	Người dùng cổng TTĐT
72	Quản lý danh mục nhóm câu hỏi thường gặp	Quản trị nội dung cổng TTĐT
73	Quản lý nội dung câu hỏi thường gặp	Quản trị nội dung cổng TTĐT
74	Kiểm duyệt nội dung câu hỏi thường gặp	Quản trị nội dung cổng TTĐT
<b>XII</b>	<b>Danh mục bảng mã chuẩn Hệ thống VNACCS/VCIS</b>	
75	Xem thông tin bảng mã chuẩn	Người dùng cổng TTĐT
76	Quản lý danh mục nhóm bảng mã chuẩn	Quản trị nội dung cổng TTĐT
77	Quản lý bảng mã chuẩn	Quản trị nội dung cổng TTĐT
78	Kiểm duyệt bảng mã chuẩn	Quản trị nội dung cổng TTĐT
<b>XIII</b>	<b>Giao lưu trực tuyến</b>	
79	Nhập câu hỏi giao lưu trực tuyến	Người dùng cổng TTĐT
80	Xem nội dung giao lưu trực tuyến	Người dùng cổng TTĐT
81	Thiết lập kênh giao lưu trực tuyến	Quản trị nội dung cổng TTĐT
82	Quản lý câu hỏi giao lưu trực tuyến	Quản trị nội dung cổng TTĐT
83	Quản lý nội dung trả lời giao lưu trực tuyến	Quản trị nội dung cổng TTĐT
84	Kiểm duyệt nội dung trả lời giao lưu trực tuyến	Quản trị nội dung cổng TTĐT
85	Báo cáo thống kê giao lưu trực tuyến	Quản trị nội dung cổng TTĐT
<b>XIV</b>	<b>Thông tin về chương trình, đề tài khoa học</b>	
86	Tìm kiếm thông tin về chương trình, đề tài khoa học	Người dùng cổng TTĐT
87	Xem thông tin về chương trình, đề tài khoa học	Người dùng cổng TTĐT

	học	
88	Quản lý danh mục nhóm thông tin về chương trình, đề tài khoa học	Quản trị nội dung cổng TTĐT
89	Quản lý thông tin về chương trình, đề tài khoa học	Quản trị nội dung cổng TTĐT
90	Kiểm duyệt thông tin về chương trình, đề tài khoa học	Quản trị nội dung cổng TTĐT
<b>XV</b>	<b>Trao đổi thông tin giữa các cổng thành phần</b>	
91	Gửi bài viết cho cổng thành phần trong hệ thống	Quản trị nội dung cổng TTĐT
92	Quản lý bài viết nhận được từ cổng thành phần trong hệ thống	Quản trị nội dung cổng TTĐT
93	Kiểm duyệt bài viết nhận được từ cổng thành phần trong hệ thống	Quản trị nội dung cổng TTĐT
94	Gửi nội dung từ vấn CSPL hải quan tới cổng thành phần trong hệ thống	Quản trị nội dung cổng TTĐT
95	Quản lý nội dung từ vấn CSPL hải quan nhận được từ cổng thành phần trong hệ thống	Quản trị nội dung cổng TTĐT
<b>XVI</b>	<b>Quản lý layout</b>	
96	Tùy biến giao diện trình bày thông tin	Quản trị nội dung cổng TTĐT
97	Quản lý mẫu giao diện của cổng TTĐT	Quản trị nội dung cổng TTĐT
98	Quản lý mẫu trình bày nội dung trang chủ của cổng TTĐT	Quản trị nội dung cổng TTĐT
99	Quản lý banner của cổng TTĐT	Quản trị nội dung cổng TTĐT
100	Quản lý menu chức năng của cổng TTĐT	Quản trị nội dung cổng TTĐT
101	Quản lý logo link của cổng TTĐT	Quản trị nội dung cổng TTĐT
102	Quản lý footer của cổng TTĐT	Quản trị nội dung cổng TTĐT
<b>XVII</b>	<b>Quản lý ảnh, video, audio</b>	
103	Quản lý chuyên mục ảnh, video, audio	Quản trị nội dung cổng TTĐT
104	Quản lý ảnh, video, audio	Quản trị nội dung cổng TTĐT
105	Báo cáo thống kê thông tin ảnh, video, audio	Quản trị nội dung cổng TTĐT
<b>XVIII</b>	<b>Quản lý tìm kiếm toàn văn</b>	
106	Thiết lập cơ chế cho hệ thống đọc bộ đệm để xử lý lỗi nhập dấu cách khoảng trống	Quản trị nội dung cổng TTĐT
107	Quản lý mã lệnh truy vấn dữ liệu tại bộ đệm	Quản trị nội dung cổng TTĐT
108	Kích hoạt mã lệnh truy vấn dữ liệu trong bộ đệm	Quản trị nội dung cổng TTĐT
109	Quản lý mã lệnh truy vấn kết nối tới CSDL cần đánh chỉ mục	Quản trị nội dung cổng TTĐT
110	Quản lý thiết lập nguồn thông tin đánh chỉ mục	Quản trị nội dung cổng TTĐT
<b>XIX</b>	<b>Quản lý cấu trúc cổng TTĐT (sitemap)</b>	
111	Quản lý thông tin của sitemap	Quản trị nội dung cổng TTĐT
112	Quản lý hiển thị bản ghi trên sitemap	Quản trị nội dung cổng TTĐT
113	Quản lý trang web gốc cho sitemap	Quản trị nội dung cổng TTĐT

114	Thiết lập mức độ chi tiết cho việc hiển thị sitemap	Quản trị nội dung công TTĐT
-----	-----------------------------------------------------	-----------------------------

**1.2.4 Các chức năng của Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến được xây dựng tại gói thầu “Nâng cấp hệ thống Công thông tin điện tử Tổng cục Hải quan mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình xử lý tập trung giai đoạn 1” (năm 2019-2020)**

TT	Mô tả yêu cầu chức năng	Tác nhân
<b>XX</b>	<b>Nộp hồ sơ TTHC</b>	
115	Tạo hồ sơ	Người dùng DVCTT
116	Quản lý bản nháp hồ sơ	Người dùng DVCTT
117	Nộp sửa đổi bổ sung hồ sơ	Người dùng DVCTT
118	Quản lý hồ sơ	Người dùng DVCTT
<b>XXI</b>	<b>Xử lý hồ sơ TTHC</b>	
119	Quản lý hồ sơ đã tiếp nhận	Công chức xử lý DVCTT
120	Quản lý hồ sơ sửa đổi bổ sung đã tiếp nhận	Công chức xử lý DVCTT
121	Quản lý hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT
122	Phân công xử lý hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT
123	Xử lý hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT
124	Dùng xử lý hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT
125	Yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT
126	Phê duyệt hồ sơ cấp bộ phận	Công chức xử lý DVCTT
127	Phê duyệt hồ sơ cấp đơn vị	Công chức xử lý DVCTT
128	Thông báo cho đối tượng thực hiện TTHC	Công chức xử lý DVCTT
129	Phúc tập hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT
<b>XXII</b>	<b>Thanh toán phí, lệ phí</b>	
130	Thông báo thanh toán phí, lệ phí	Công chức xử lý DVCTT
131	Xem thông tin nộp phí, lệ phí	Người dùng DVCTT
132	Người dùng DVCTT xem kết quả thanh toán phí, lệ phí	Người dùng DVCTT
133	Công chức xử lý DVCTT xem kết quả thanh toán phí, lệ phí	Công chức xử lý DVCTT
<b>XXIII</b>	<b>Thông kê báo cáo</b>	
134	Tra cứu các loại chứng từ trong kho hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT
135	Theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT
136	Báo cáo thống kê kết quả xử lý TTHC	Công chức xử lý DVCTT
<b>XXIV</b>	<b>Quản lý danh mục chuẩn</b>	
137	Quản lý danh sách TTHC	Quản trị hệ thống DVCTT
138	Quản lý danh sách TTHC ủy quyền cho cấp dưới thực hiện	Quản trị hệ thống DVCTT
139	Quản lý thời hạn xử lý TTHC	Quản trị hệ thống DVCTT
140	Quản lý thông tin hướng dẫn thực hiện TTHC	Quản trị hệ thống DVCTT
141	Quản lý danh sách chứng từ thuộc bộ hồ sơ TTHC	Quản trị hệ thống DVCTT

142	Quản lý danh sách đơn vị xử lý TTHC	Quản trị hệ thống DVCTT
143	Quản lý danh mục cấu hình phân công xử lý hồ sơ TTHC	Quản trị hệ thống DVCTT
144	Quản lý quy trình xử lý TTHC	Quản trị hệ thống DVCTT
145	Quản lý nhóm trạng thái xử lý hồ sơ TTHC	Quản trị hệ thống DVCTT
146	Quản lý trạng thái xử lý hồ sơ TTHC	Quản trị hệ thống DVCTT
<b>XXV</b>	<b>Tra cứu danh mục hàng hóa và các biểu thuế</b>	
147	Quản lý danh mục hàng hóa XNK	Quản trị hệ thống DVCTT
148	Kiểm duyệt danh mục hàng hóa XNK	Quản trị hệ thống DVCTT
149	Tra cứu danh mục hàng hóa XNK	Người dùng DVCTT
150	Quản lý nhóm biểu thuế nhập khẩu	Quản trị hệ thống DVCTT
151	Quản lý biểu thuế nhập khẩu	Quản trị hệ thống DVCTT
152	Kiểm duyệt biểu thuế nhập khẩu	Quản trị hệ thống DVCTT
153	Tra cứu biểu thuế nhập khẩu	Người dùng DVCTT
154	Quản lý biểu thuế xuất khẩu	Quản trị hệ thống DVCTT
155	Kiểm duyệt biểu thuế xuất khẩu	Quản trị hệ thống DVCTT
156	Tra cứu biểu thuế xuất khẩu	Người dùng DVCTT
157	Quản lý biểu thuế tiêu thụ đặc biệt	Quản trị hệ thống DVCTT
158	Kiểm duyệt biểu thuế tiêu thụ đặc biệt	Quản trị hệ thống DVCTT
159	Tra cứu biểu thuế tiêu thụ đặc biệt	Người dùng DVCTT
160	Quản lý biểu thuế nhập khẩu tuyệt đối, thuế hỗn hợp	Quản trị hệ thống DVCTT
161	Kiểm duyệt biểu thuế nhập khẩu tuyệt đối, thuế hỗn hợp	Quản trị hệ thống DVCTT
162	Tra cứu biểu thuế nhập khẩu tuyệt đối, thuế hỗn hợp	Người dùng DVCTT
163	Quản lý biểu thuế giá trị gia tăng	Quản trị hệ thống DVCTT
164	Kiểm duyệt biểu thuế giá trị gia tăng	Quản trị hệ thống DVCTT
165	Tra cứu biểu thuế giá trị gia tăng	Người dùng DVCTT
<b>XXVI</b>	<b>Các dịch vụ trực tuyến khác</b>	
166	Quản lý thông tin tỷ giá	Quản trị hệ thống DVCTT
167	Kiểm duyệt thông tin tỷ giá	Quản trị hệ thống DVCTT
168	Tra cứu thông tin tỷ giá	Người dùng DVCTT
169	Xem thông tin tỷ giá	Người dùng DVCTT
170	Quản lý thông tin tài khoản KBNN của đơn vị hải quan	Quản trị hệ thống DVCTT
171	Kiểm duyệt thông tin tài khoản KBNN của đơn vị hải quan	Quản trị hệ thống DVCTT
172	Tra cứu thông tin tài khoản KBNN của đơn vị hải quan	Người dùng DVCTT
173	In bảng kê mã vạch phương tiện chứa hàng	Người dùng DVCTT
174	Tra cứu nợ thuế	Người dùng DVCTT
175	Đăng ký doanh nghiệp sử dụng chữ ký số	Người dùng DVCTT
176	Cung cấp thông tin vi phạm	Người dùng DVCTT

177	Xem thông tin phản ánh vi phạm	Quản trị hệ thống DVCTT
178	Góp ý/phản ánh vướng mắc	Người dùng DVCTT
179	Xem thông tin góp ý/phản ánh vướng mắc	Quản trị hệ thống DVCTT
180	Cung cấp thông tin doanh nghiệp	Người dùng DVCTT
181	Xem thông tin doanh nghiệp	Quản trị hệ thống DVCTT

**1.2.5 Các chức năng dùng chung của Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung và Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã được xây dựng tại gói thầu “Nâng cấp hệ thống Cổng thông tin điện tử Tổng cục Hải quan mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình xử lý tập trung giai đoạn 1” (năm 2019-2020)**

TT	Mô tả yêu cầu chức năng	Tác nhân
<b>XXVII</b>	<b>Quản lý người sử dụng</b>	
182	Đăng ký tài khoản người dùng DVCTT	Người dùng DVCTT
183	Quản lý tài khoản người dùng DVCTT	Quản trị hệ thống DVCTT
184	Quản lý tài khoản người dùng nội bộ	Quản trị hệ thống DVCTT
185	Quản lý nhóm tài khoản người dùng nội bộ	Quản trị hệ thống DVCTT
186	Người dùng DVCTT đăng nhập hệ thống	Người dùng DVCTT
187	Người dùng nội bộ đăng nhập hệ thống	Công chức xử lý DVCTT
188	Đổi mật khẩu người dùng	Người dùng DVCTT
189	Cấp lại mật khẩu	Người dùng DVCTT
190	Quản lý quyền truy cập nội bộ	Quản trị hệ thống DVCTT
<b>XXVIII</b>	<b>Quản lý hệ thống</b>	
191	Quản lý công thành phần	Quản trị hệ thống
192	Quản lý trang web liên kết	Quản trị hệ thống
193	Quản lý kênh RSS của tin tức	Quản trị hệ thống
194	Quản lý nhuận bút	Quản trị hệ thống
195	Quản lý tác giả	Quản trị hệ thống
196	Báo cáo thống kê lượt truy cập	Quản trị hệ thống
197	Xem nhật ký sự kiện (event log) diễn ra trong toàn bộ hệ thống	Quản trị hệ thống
198	Quản lý thông tin backup dữ liệu	Quản trị hệ thống
199	Thiết lập thông số backup tự động	Quản trị hệ thống
200	Quản lý đối tượng cần restore	Quản trị hệ thống
201	Quản lý captcha	Quản trị hệ thống
202	Quản lý liên kết với hệ thống lõi của Hải quan	Quản trị hệ thống
203	Phân quyền biên tập nội dung thông tin từng công thành phần	Quản trị hệ thống

**1.2.6 Các chức năng của Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến được bổ sung tại gói thầu “Mở rộng Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến để kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia” (năm 2021-2022)**

TT	Mô tả yêu cầu chức năng	Tác nhân
1	Báo cáo thống kê kết quả xử lý TTHC tiếp nhận từ Cổng DVCQG	Công chức xử lý DVCTT, LĐĐV, LĐBP

2	Thống kê tần suất trao đổi dữ liệu với Cổng DVCQG	Quản trị hệ thống DVCTT
3	Quản lý thông tin TTHC tích hợp với Cổng DVCQG	Quản trị hệ thống DVCTT
4	Quản lý thông tin mã đơn vị của Cổng DVCQG	Quản trị hệ thống DVCTT
5	Quản lý thông tin trạng thái xử lý hồ sơ của Cổng DVCQG	Quản trị hệ thống DVCTT
6	Quản lý việc tự động đồng bộ thông tin với Cổng DVCQG	Quản trị hệ thống DVCTT
7	Đồng bộ tiến độ xử lý hồ sơ TTHC với Cổng DVCQG	Quản trị hệ thống DVCTT
8	Đồng bộ hồ sơ giải quyết TTHC với Cổng DVCQG	Quản trị hệ thống DVCTT
9	Đồng bộ số liệu thống kê giải quyết TTHC với Cổng DVCQG	Quản trị hệ thống DVCTT
10	Đồng bộ thông tin thanh toán của hồ sơ TTHC với Cổng DVCQG	Quản trị hệ thống DVCTT

### 1.2.7 Các chức năng Ban CNTT & Thống kê Hải quan đã chủ động xây dựng theo yêu cầu của đơn vị nghiệp vụ nhưng không đầu tư

TT	Mô tả yêu cầu chức năng	Ghi chú
1	Đăng ký/ Điều chỉnh Kế hoạch mua tem điện tử Ghi chú: đã bãi bỏ tại Thông tư 31/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025	Công văn 575/CNTT-CTTĐT ngày 31/5/2022 (Mục II, Phụ lục)
2	Tổng hợp, phê duyệt Kế hoạch mua tem điện tử Ghi chú: đã bãi bỏ tại Thông tư 31/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025	Công văn 575/CNTT-CTTĐT ngày 31/5/2022 (Mục III, Phụ lục)
3	Đăng ký mua tem điện tử	Công văn 575/CNTT-CTTĐT ngày 31/5/2022 (Mục IV, Phụ lục)
4	Cập nhật thông tin bán tem điện tử	Công văn 575/CNTT-CTTĐT ngày 31/5/2022 (Mục IV, Phụ lục)
5	Báo cáo tình sử dụng tem điện tử	Công văn 575/CNTT-CTTĐT ngày 31/5/2022 (Mục V, Phụ lục)
5	Tra cứu thông tin tem điện tử	Công văn 575/CNTT-CTTĐT ngày 31/5/2022 (Mục VII, Phụ lục)
6	Báo cáo Kế hoạch sử dụng tem điện tử của doanh nghiệp	Công văn 575/CNTT-CTTĐT ngày 31/5/2022 (Mục VIII, Phụ lục)
7	Báo cáo Kế hoạch sử dụng tem điện tử của cơ quan hải quan	Công văn 575/CNTT-CTTĐT ngày 31/5/2022 (Mục VIII, Phụ lục)
8	Theo dõi tình hình sử dụng tem điện tử	Công văn 575/CNTT-CTTĐT ngày 31/5/2022 (Mục VIII, Phụ lục)
9	Báo cáo sử dụng tem điện tử	Công văn 575/CNTT-CTTĐT

		ngày 31/5/2022 (Mục VIII, Phụ lục)
10	Báo cáo mất, cháy, hỏng tem	Công văn 575/CNTT-CTTĐT ngày 31/5/2022 (Mục VIII, Phụ lục)
11	Báo cáo Thông tin hủy tem	Công văn 575/CNTT-CTTĐT ngày 31/5/2022 (Mục VIII, Phụ lục)
12	Tra cứu thông tin nguồn gốc phương tiện nhập khẩu	<a href="https://www.customs.gov.vn/index.jsp?pageId=3522&amp;cid=5741">https://www.customs.gov.vn/index.jsp?pageId=3522&amp;cid=5741</a>
13	Bổ sung thông tin phương tiện vào CSDL PTGT	Công văn 267/CNTT-CTTĐT ngày 02/4/2021 (mục 1, Phụ lục I)
14	Sửa thông tin phương tiện tại CSDL PTGT	Công văn 267/CNTT-CTTĐT ngày 02/4/2021 (mục 2, Phụ lục I)
15	Đăng tải danh sách Container có yêu cầu kiểm tra bằng máy soi chiếu	Công văn 144/CNTT-CTTĐT ngày 14/02/2022
16	Người dùng tìm kiếm, tra cứu danh sách Container có yêu cầu kiểm tra bằng máy soi chiếu	Công văn 144/CNTT-CTTĐT ngày 14/02/2022

### 1.2.8 Hiện trạng các thiết bị hệ thống đang vận hành

TT	Zone	OS	Software	Loại
1	App	CentOS release 6.8	HA-Proxy Loadblancing	Vật lý
2	App	Oracle Linux 7.3	BPM,SOA, Weblogic	Ảo hóa
3	App	CentOS Linux 7 (Core)	PORTAL Weblogic, Back-endPortal, Portal CMS	Ảo hóa
4	App	Windows Server 2012	Weblogic, API/Web service	Ảo hóa
5	DB	CentOS 7.7	Oracle Database	Ảo hóa
6	DMZ	Windows Svr 2008	IIS Server	Ảo hóa
7	DMZ	CentOS 7	Nginx	Ảo hóa
8	DMZ	CentOS 7	PORTAL	Ảo hóa
9	DMZ	CentOS 7	PORTAL	Ảo hóa
10	WAN BTC	Windows Server 2012	Webloggic, API/Web service	Ảo hóa

## 2. Yêu cầu về kỹ thuật

### 2.1. Yêu cầu về giải pháp công nghệ:

#### 2.1.1 Hệ thống được mở rộng, nâng cấp sẽ phân ra các nhóm như sau:

- Mở rộng, nâng cấp Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến (Platform web-based):

+ Các chức năng dành cho người dùng dịch vụ công trực tuyến;

- + Các chức năng dành cho công chức lãnh đạo, chuyên viên phân công, xử lý, trả kết quả hồ sơ; các chức năng hỗ trợ công chức trong công tác cung cấp dịch vụ công trực tuyến (triển khai trên một site độc lập);

- + Các chức năng dành cho công chức quản trị Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến (triển khai trên một site độc lập).

**- Xây dựng ứng dụng cho thiết bị di động (Mobile app) đáp ứng việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến:**

- + Các chức năng dành cho người dùng dịch vụ công trực tuyến;
- + Các chức năng dành cho công chức lãnh đạo, chuyên viên phân công, xử lý, trả kết quả hồ sơ;
- + Các chức năng dành cho công chức quản trị Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

**- Mở rộng, nâng cấp Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung (Platform web-based):**

- + Các chức năng dành cho người dùng Cổng thông tin điện tử;
- + Các chức năng dành cho công chức quản trị nội dung Cổng thông tin điện tử (triển khai trên một site độc lập);

**2.1.2 Yêu cầu kế thừa các nền tảng, kỹ thuật, công nghệ đã triển khai**

Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung và Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Cục Hải quan đã áp dụng tại Giai đoạn 1, Giai đoạn 2:

- Hệ điều hành server: Oracle Linux 7.x trở lên; Microsoft Windows Server 2012 Standard trở lên.

- Các nền tảng: Oracle BPM Suite 11g; Oracle SOA Suite 11g.; Oracle Weblogic 12c trên Linux 6.9; Oracle Database Enterprise Edition 11g; Microsoft Internet Information Services (bao gồm các phiên bản .NET Framework 3.5 trở lên).

- Các kỹ thuật, công nghệ:

- + Kiến trúc nhiều lớp: Lớp giao diện; Lớp nghiệp vụ, Lớp Cơ sở dữ liệu; Lớp Middleware; Lớp dịch vụ.

- + Giao diện người dùng được thiết kế bằng các công cụ Java Enterprise Edition JEE 7; Microsoft .Net Framework 2.0, 3.5, 4.0; jQuery 2.1.

- + Giao diện người dùng hỗ trợ ngôn ngữ, chuẩn thông điệp: HTML 4; XML 1.0; JSON ECMA-404.

- + Lớp dịch vụ: API, Web services.
- + Trao đổi với hệ thống CNTT khác như: Hệ thống VNACCS/VCIS; Hệ thống thông quan điện tử (eCustoms5); Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7; Hệ thống kế toán thuế tập trung; Cổng Dịch vụ công quốc gia,..

### **2.1.3 Yêu cầu các nền tảng, kỹ thuật, công nghệ sẽ được triển khai tại gói thầu này**

Nền tảng, công nghệ, kỹ thuật sẽ được triển khai trên các phiên bản mới và có sự kế thừa các nền tảng, kỹ thuật công nghệ đã được triển khai, cụ thể:

- Nền tảng: sử dụng phiên bản nền tảng mới Oracle BPM Suite 12c (scalable to 14); Oracle SOA Suite 12c (scalable to 14); Oracle Weblogic 14 trên Linux 7.x trở lên; Oracle Database Enterprise Edition 12c trở lên (scalable to 19).

- Kỹ thuật, công nghệ:

+ Xây dựng ứng dụng trên thiết bị di động (Mobile app): sử dụng Cross-Platform App - framework mã nguồn mở triển khai ứng dụng di động multi-platform với một codebase duy nhất. Cross-Platform App tích hợp tốt với Angular, React, Vue, hoặc có thể dùng JavaScript thuần. Cross-Platform App có thể tích hợp với Capacitor (hoặc Cordova trước đây). Đây là cầu nối cho phép xây dựng mã nguồn hoặc dùng plugin native (Java/Kotlin cho Android, Swift/Objective-C cho iOS) để truy cập API hệ điều hành như camera, GPS, push notification, file system. Hoàn toàn có thể tự tạo custom plugin native rồi gọi từ Cross-Platform App. Điều này giúp ứng dụng mobile app tận dụng tối đa khả năng của hệ điều hành thiết bị di động mà vẫn triển khai trong codebase duy nhất.

+ Kế thừa kiến trúc nhiều lớp: Lớp giao diện; Lớp nghiệp vụ, Lớp Cơ sở dữ liệu; Lớp Middleware; Lớp dịch vụ.

+ Giao diện người dùng được thiết kế bằng các công cụ Java Enterprise Edition JEE 8 trở lên; Microsoft .Net Framework 4.5 có kế thừa 2.0, 3.5, 4.0; jQuery 3.x có kế thừa jQuery 2.1.

+ Giao diện người dùng hỗ trợ ngôn ngữ, chuẩn thông điệp: sẽ sử dụng nhiều HTML 5, 5.1, 5.2, có kế thừa HTML4; XML1.1 có kế thừa XML 1.0; JSON sẽ được bổ sung thêm JSON Schema và JSON Web Signatures.

+ Lớp dịch vụ: API, Web services được triển khai bổ sung các micro service.

+ Tiếp tục kế thừa các trao đổi với hệ thống CNTT khác như: Hệ thống VNACCS/VCIS; Hệ thống thông quan điện tử (eCustoms5); Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7; Hệ thống kế toán thuế tập trung; Cổng Dịch vụ công quốc gia,.. và có khả năng tương thích với hệ thống CNTT thực hiện Hải quan số (đang được triển khai) thông qua micro services.

- Việc kế thừa các nền tảng công nghệ sẵn có của các hệ thống đang vận hành đảm bảo các tiêu chí: tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí triển khai; đáp ứng đầy đủ các yêu cầu mới về nghiệp vụ, xây dựng, tích hợp ứng dụng thông qua các dịch vụ của hệ thống, phù hợp với kiến trúc phân tán, linh hoạt, đảm bảo an toàn thông tin và sự phù hợp của hệ thống với khung kiến trúc Chính phủ số, Bộ Tài chính số trong bối cảnh tình hình hiện nay công nghệ đang đổi mới nhanh chóng; phù hợp với hạ tầng công nghệ của ngành Hải quan.

- Phân tích, đánh giá một số yếu tố trong việc kế thừa các nền tảng công nghệ đang có phục vụ mở rộng, nâng cấp hệ thống:

<b>Yếu tố</b>	<b>Phân tích</b>	<b>Đánh giá</b>
Kiến trúc hệ thống	Thiết kế theo mô hình đa tầng (Presentation - Business - Data) giúp dễ bảo trì và mở rộng. - BPM và SOA đảm nhận xử lý nghiệp vụ và tích hợp dịch vụ.	Phù hợp với yêu cầu về kiến trúc phân lớp, linh hoạt.
Khả năng tích hợp cao	Oracle SOA Suite hỗ trợ SOAP, REST, JMS, File Adapter, Database Adapter... - Dễ dàng kết nối với hệ thống kế thừa và ứng dụng bên thứ ba.	Phù hợp với nhu cầu tích hợp ngày một cao trong hiện tại và tương lai.
Hiệu năng	WebLogic Server xử lý tốt khối lượng giao dịch cao. - Hỗ trợ clustering, load balancing, tuning JVM để tối ưu hiệu suất.	Đáp ứng yêu cầu về hiệu năng; Tuy nhiên, nhân sự thực hiện triển khai cần có kiến thức sâu về công nghệ sử dụng
Bảo mật	- Tích hợp Oracle Identity Management cho xác thực/ủy quyền. - Hỗ trợ SSL, Audit Logs, mã hóa dữ liệu, kiểm soát truy cập theo vai trò.	Đáp ứng yêu cầu về chức năng phần mềm; đáp ứng các yêu cầu về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, giúp các cơ quan, tổ chức xác định cấp độ an toàn cho hệ thống thông tin của mình và áp dụng các biện pháp bảo mật tương ứng.
Dễ sử dụng	- Oracle ADF cung cấp giao diện kéo thả, dễ phát triển UI. - BPM Composer cho người dùng	Quản trị hệ thống có khả năng phát triển các chức năng, các dịch

Yếu tố	Phân tích	Đánh giá
	business model quy trình mà không cần viết mã.	vụ một cách linh hoạt.
Chi phí và giấy phép	- Oracle áp dụng mô hình license theo CPU core hoặc user session. Chi phí tương đối cao	Trong trường hợp chưa kịp thời bổ sung license, cần có giải pháp tối ưu về nhân sự vận hành và phương án dự phòng để hệ thống hoạt động tốt và ổn định.
Khả năng mở rộng	- Có thể mở rộng chiều ngang thông qua clustering của WebLogic. - BPM + SOA có thể chia nhỏ quy trình và dịch vụ độc lập theo nhu cầu.	Hoàn toàn đáp ứng yêu cầu mở rộng hệ thống theo chiều ngang và chiều dọc.

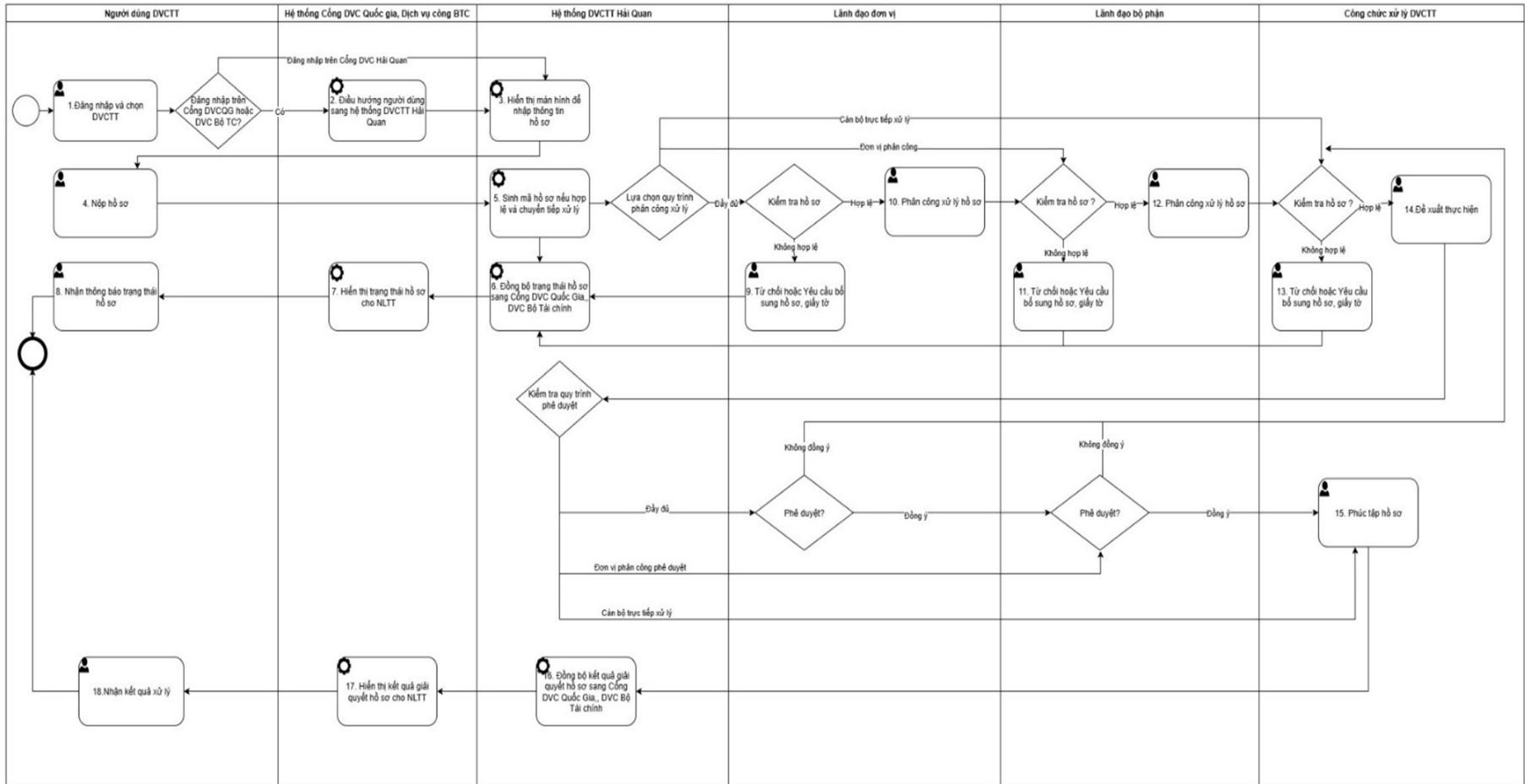
## **2.2. Yêu cầu về quy trình nghiệp vụ cần được tin học hóa**

Danh sách các quy trình nghiệp vụ cần được tin học hóa như sau:

### **2.2.1 Các quy trình tin học hóa của Hệ thống cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (Platform web-based)**

## 2.2.1.1 Quy trình tiếp nhận, xử lý, trả kết quả TTHC với hồ sơ nộp (truy cập từ Cổng DVCQG hoặc Hệ thống Dịch vụ công Bộ Tài chính hoặc Hệ thống cung cấp DVCTT của Cục Hải quan)

### Sơ đồ quy trình



**Mô tả quy trình**

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/ Bộ phận/ Người thực hiện/ tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1	Đăng nhập và chọn DVCTT	Người dùng đăng nhập vào Cổng DVC Quốc gia hoặc Hệ thống Dịch vụ công BTC và chọn dịch vụ công trực tuyến của Hải Quan cần nộp hồ sơ	Người dùng DVCTT	Khi Người dùng DVCTT có tài khoản đăng nhập trên Cổng DVC Quốc gia hoặc Hệ thống Dịch vụ công BTC và có nhu cầu nộp hồ sơ
2	Điều hướng người dùng sang hệ thống DVCTT Hải Quan	Hệ thống Cổng DVC Quốc gia, Hệ thống Dịch vụ công BTC tự động chuyển hướng người dùng sang hệ thống DVCTT Hải quan để tiếp tục thao tác.	Hệ thống Cổng DVC Quốc gia, Hệ thống Dịch vụ công BTC	Sau khi người dùng DVCTT chọn DVCTT thuộc Cục Hải Quan cung cấp
3	Hiện thị màn hình để nhập thông tin hồ sơ	Hệ thống DVCTT Hải quan hiển thị màn hình để người dùng điền thông tin hồ sơ	Hệ thống DVCTT Hải Quan	Khi người dùng DVCTT đã chọn DVCTT để nộp hồ sơ
4	Nộp hồ sơ	Người dùng hoàn tất nhập liệu và thực hiện nộp hồ sơ trên hệ thống	Người dùng DVCTT	Khi đã điền đầy đủ thông tin hợp lệ và gửi hồ sơ đến đơn vị nghiệp vụ xử lý
5	Sinh mã hồ sơ nếu hợp lệ và chuyển tiếp xử lý	Hệ thống DVCTT Hải Quan tự động kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ ban đầu và sinh mã hồ sơ để chuyển tiếp cho xử lý.	Hệ thống DVCTT Hải Quan	Khi thông tin hồ sơ hợp lệ
6	Đồng bộ trạng thái hồ sơ sang Cổng	Hệ thống DVCTT Hải Quan đồng bộ trạng thái hồ sơ sang Cổng	Hệ thống DVCTT Hải Quan	Khi thông tin hồ sơ đã nộp hợp lệ hoặc hồ sơ có trạng thái

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/ Bộ phận/ Người thực hiện/ tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	DVC Quốc Gia, DVC Bộ Tài chính	DVC Quốc Gia, DVC Bộ Tài chính theo cấu hình đã thiết lập.	Quan	từ chối hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ
7	Hiện thị trạng thái hồ sơ cho NLTT	Hệ thống Cổng DVC Quốc gia, Hệ thống Dịch vụ công BTC hiện thị trạng thái hồ sơ cho NLTT sau khi hồ sơ được đồng bộ từ Hệ thống DVCTT Hải Quan	Hệ thống Cổng DVC Quốc gia, Hệ thống Dịch vụ công BTC	Khi Hệ thống DVCTT Hải Quan đồng bộ trạng thái hồ sơ thành công.
8	Nhận thông báo trạng thái hồ sơ	Người dùng DVCTT nhận thông báo và xem trạng thái hồ sơ	Người dùng DVCTT	Khi Hệ thống Cổng DVC Quốc gia, Hệ thống Dịch vụ công BTC hiện thị trạng thái hồ sơ cho NLTT thành công
9	Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ	Lãnh đạo đơn vị thực hiện Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ nếu kiểm tra hồ sơ không hợp lệ.	Lãnh đạo đơn vị	Khi kiểm tra hồ sơ không đạt yêu cầu
10	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo đơn vị phân công xử lý hồ sơ nếu kiểm tra hồ sơ hợp lệ	Lãnh đạo đơn vị	Khi kiểm tra hồ sơ đạt yêu cầu
11	Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ	Lãnh đạo bộ phận thực hiện Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ nếu kiểm tra hồ sơ không hợp lệ.	Lãnh đạo bộ phận	Khi kiểm tra hồ sơ không đạt yêu cầu
12	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo bộ phận phân công xử lý hồ sơ nếu kiểm tra hồ sơ hợp lệ	Lãnh đạo bộ phận	Khi kiểm tra hồ sơ đạt yêu cầu
13	Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ,	Công chức xử lý DVCTT Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy	Công chức xử lý DVCTT	Khi kiểm tra hồ sơ không đạt yêu cầu

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/ Bộ phận/ Người thực hiện/ tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	giấy tờ	tờ nếu kiểm tra hồ sơ không hợp lệ.		
14	Đề xuất thực hiện	Công chức xử lý đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT	Khi kiểm tra hồ sơ đạt yêu cầu
15	Phúc tập hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT phúc tập hồ sơ sau khi đã có phê duyệt kết quả hoặc không cần phê duyệt của lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo bộ hoặc	Công chức xử lý DVCTT	Khi hồ sơ đã có phê duyệt kết quả lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo bộ phận đối với quy trình đầy đủ hoặc quy trình đơn vị phân công phê duyệt hoặc không cần lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo bộ phận nếu là quy trình cán bộ trực tiếp xử lý
16	Đồng bộ kết quả giải quyết hồ sơ sang Cổng DVC Quốc Gia, DVC Bộ Tài chính	Hệ thống DVCTT Hải Quan đồng bộ kết quả giải quyết hồ sơ sang Cổng DVC Quốc Gia, DVC Bộ Tài chính	Hệ thống DVCTT Hải Quan	Khi hồ sơ đã có kết quả xử lý
17	Hiện thị kết quả giải quyết hồ sơ cho NLTT	Hệ thống Cổng DVC Quốc gia, Dịch vụ công BTC hiển thị kết quả giải quyết hồ sơ cho NLTT sau khi Hệ thống DVCTT Hải quan đồng bộ thành công.	Hệ thống Cổng DVC Quốc gia, Dịch vụ công BTC	Khi Hệ thống DVCTT Hải Quan đã đồng bộ thành công sang Cổng DVC Quốc Gia, DVC Bộ Tài chính
18	Nhận kết quả xử lý	Người dùng DVCTT nhận kết quả xử lý chính thức của hồ sơ.	Người dùng DVCTT	Khi Hệ thống Cổng DVC Quốc gia, Hệ thống Dịch vụ công BTC hiển thị kết quả xử

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/ Bộ phận/ Người thực hiện/ tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
				lý hồ sơ cho NLTT thành công

### Thông tin dữ liệu đầu vào

<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thông tin tài khoản của người dùng DVCTT	
2	Danh sách dịch vụ công trực tuyến	
3	Hồ sơ đã nộp thành công	

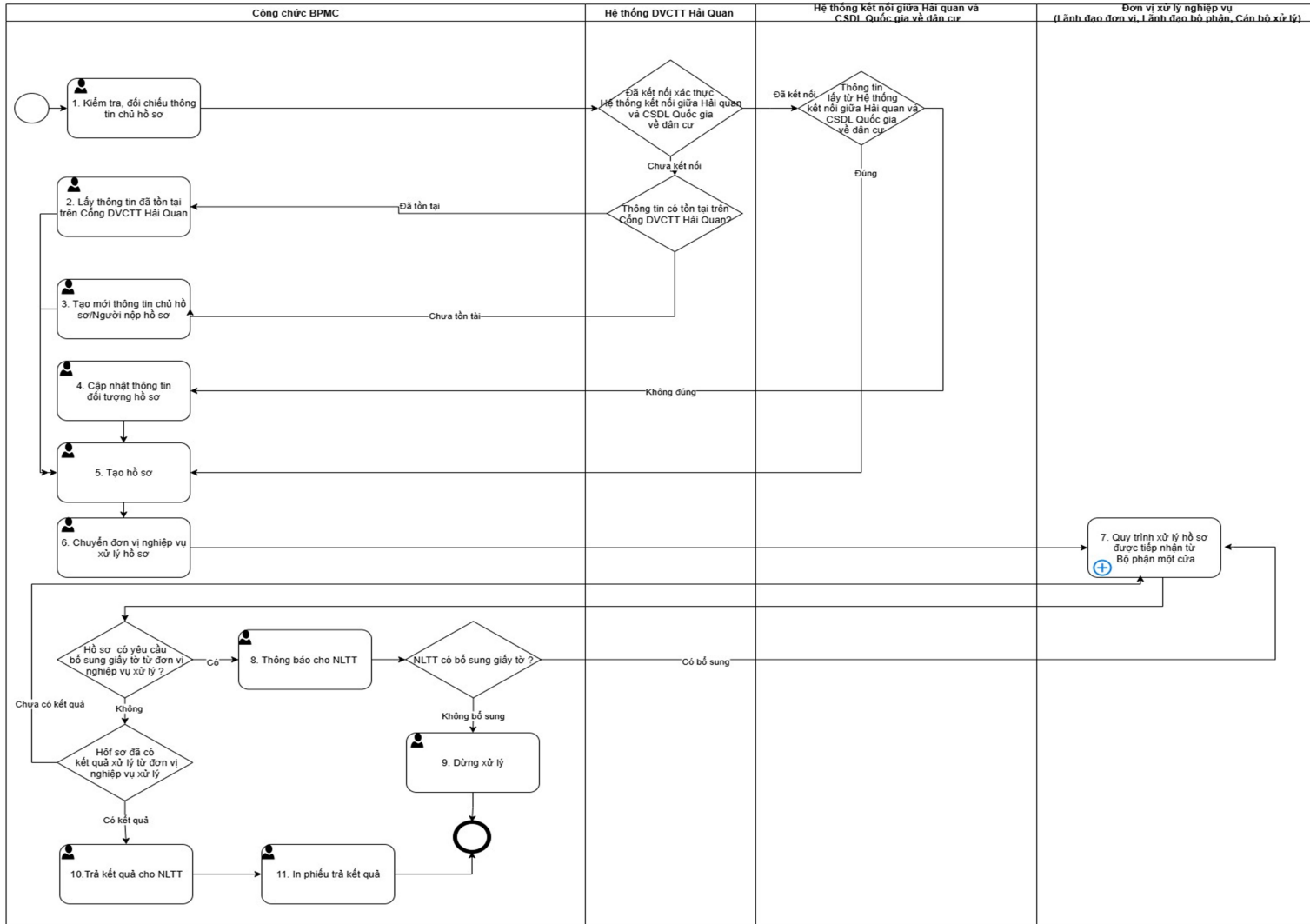
### Thông tin dữ liệu đầu ra

<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nhận thông báo trạng thái hồ sơ	
2	Nhận Kết quả xử lý hồ sơ	

#### 2.2.1.2 Quy trình tiếp nhận hồ sơ, xử lý, trả kết quả TTHC tại Bộ phận một cửa

- Gồm 2 quy trình con :
- + Quy trình tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận một cửa
- + Quy trình xử lý hồ sơ được tiếp nhận từ BPMC

### 2.2.1.2.1 Quy trình tiếp nhận, trả kết quả TTHC tại Bộ phận một cửa Sơ đồ quy trình



### Mô tả quy trình

Mã bước trong quy trình	Tên bước trong quy trình	Mô tả chung	Hệ thống/ Bộ phận/ Người thực hiện/ tiếp nhận	Thời gian thực hiện
1	Kiểm tra, đối chiếu thông tin hồ sơ	Công chức BPMC kiểm tra và đối chiếu thông tin của chủ hồ sơ để xác minh danh tính và dữ liệu ban đầu	Công chức BPMC	Sau khi tiếp nhận hồ sơ của người làm thủ tục
2	Lấy thông tin đã tồn tại trên Hệ thống DVCTT Hải Quan	Công chức BPMC lấy thông tin của chủ hồ sơ nếu hồ sơ đã tồn tại trên Hệ thống DVCTT Hải Quan	Công chức BPMC	Khi thông tin chủ hồ sơ đã tồn tại trên Hệ thống DVCTT Hải Quan
3	Tạo mới thông tin chủ hồ sơ/Người nộp hồ sơ	Công chức BPMC tạo mới thông tin chủ hồ sơ/Người nộp hồ sơ nếu hồ sơ chưa tồn tại trên Hệ thống DVCTT Hải Quan	Công chức BPMC	Khi thông tin chủ hồ sơ chưa tồn tại trên Hệ thống DVCTT Hải Quan
4	Cập nhật thông tin đối tượng hồ sơ	Công chức BPMC cập nhật thông tin đối tượng hồ sơ nếu kiểm tra thông tin trên Hệ thống kết nối giữa Hải quan và CSDL Quốc gia về dân cư không đúng	Công chức BPMC	Khi hệ thống Hệ thống DVCTT Hải Quan đã kết nối đến Hệ thống kết nối giữa Hải quan và CSDL Quốc gia về dân cư
5	Tạo hồ sơ	Công chức BPMC tạo hồ sơ trên hệ thống	Công chức BPMC	Khi thông tin chủ hồ sơ/Người nộp hồ sơ đã đúng và đầy đủ
6	Chuyển đơn vị nghiệp vụ xử lý hồ sơ	Hồ sơ được chuyển tiếp đến đơn vị chuyên môn để xử lý	Công chức BPMC	Khi Công chức BPMC tạo thành công hồ sơ
7	Quy trình xử lý hồ sơ được tiếp nhận từ Bộ phận một cửa	Quy trình xử lý hồ sơ được tiếp nhận là quy trình con nằm trong quy trình tiếp nhận, trả kết quả TTHC tại BPMC	Đơn vị xử lý nghiệp vụ (Lãnh đạo đơn vị, Lãnh đạo bộ phận, Cán bộ xử lý DVCTT)	Khi hồ sơ được chuyển từ Bộ phận một cửa sang Đơn vị nghiệp vụ

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/ Bộ phận/ Người thực hiện/ tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
8	Thông báo cho NLTT	Công chức BPMC thông báo cho người nộp hồ sơ về yêu cầu bổ sung giấy tờ nếu hồ sơ cần bổ sung	Công chức BPMC	Khi nhận được yêu cầu bổ sung giấy tờ của đơn vị nghiệp vụ xử lý
9	Dừng xử lý	Công chức BPMC dừng xử lý hồ sơ nếu người làm thủ tục không cung cấp đầy đủ hồ sơ giấy tờ theo thời gian quy định.	Công chức BPMC	Khi hồ sơ không được bổ sung đầy đủ từ người làm thủ tục theo quy định
10	Trả kết quả cho NLTT	Công chức BPMC trả kết quả cho NLTT khi hồ sơ đã có kết quả xử lý từ đơn vị nghiệp vụ xử lý	Công chức BPMC	Sau khi hồ sơ đã có kết quả xử lý từ đơn vị xử lý
11	In phiếu trả kết quả	Công chức BPMC In phiếu trả kết quả để bàn giao cho người làm thủ tục	Công chức BPMC	Khi người làm thủ tục đến trực tiếp tại BPMC và đã hồ sơ đã có kết quả xử lý

### Thông tin dữ liệu đầu vào

<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thông tin chủ hồ sơ	
2	Hồ sơ được tạo thành công	

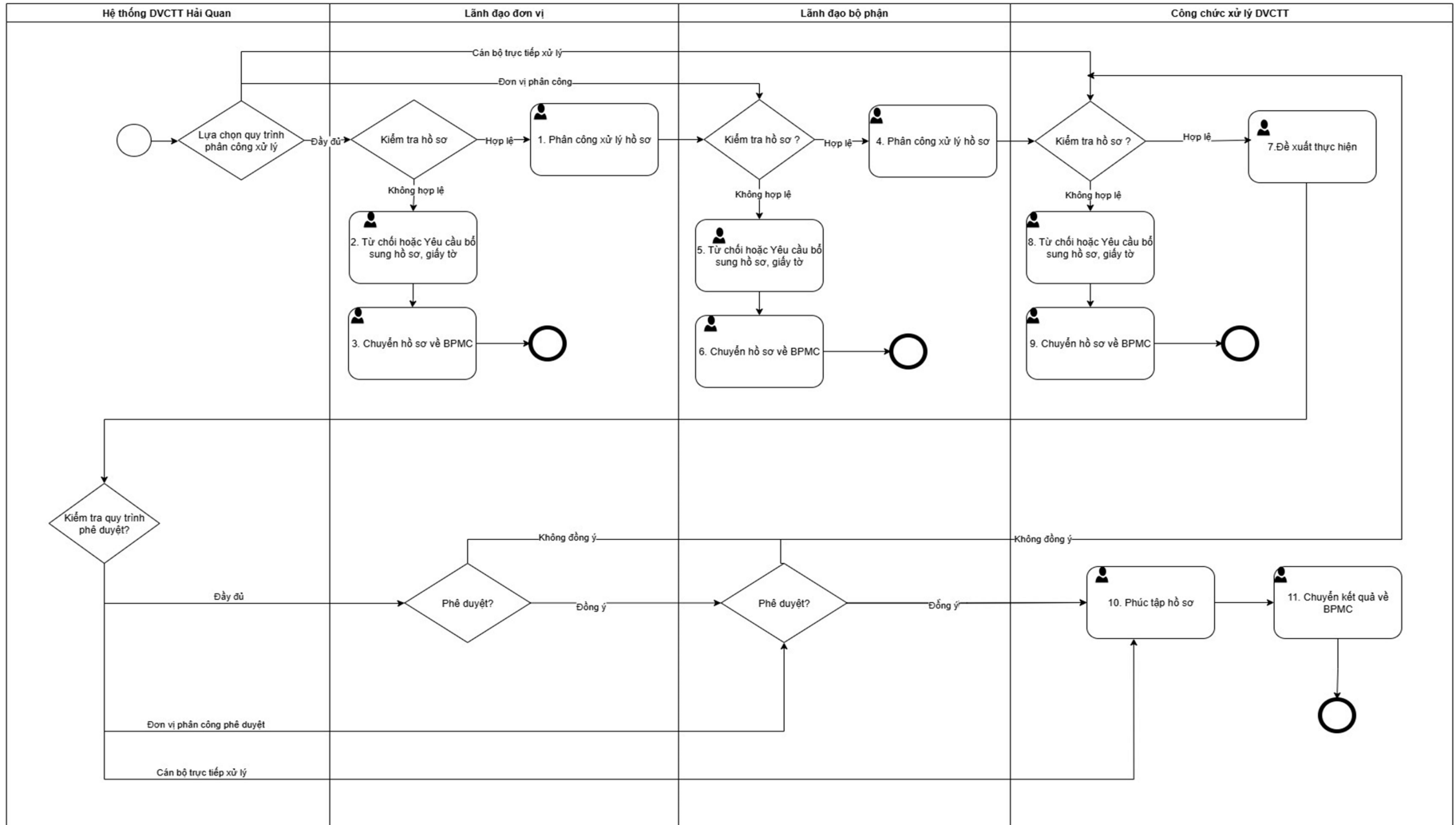
### Thông tin dữ liệu đầu ra

<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Trả kết quả cho NLTT	
2	Phiếu trả kết quả hoặc Yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ	
3	Hồ sơ dừng xử lý	



### 2.2.1.2.2 Quy trình xử lý hồ sơ được tiếp nhận từ BPMC

#### Sơ đồ quy trình



**Mô tả quy trình**

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/ Bộ phận/ Người thực hiện/ tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo đơn vị phân công xử lý hồ sơ nếu kiểm tra hồ sơ hợp lệ	Khi kiểm tra hồ sơ đạt yêu cầu	Lãnh đạo đơn vị phân công xử lý hồ sơ nếu kiểm tra hồ sơ hợp lệ
2	Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ	Lãnh đạo đơn vị thực hiện Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ nếu kiểm tra hồ sơ không hợp lệ.	Lãnh đạo đơn vị	Khi kiểm tra hồ sơ không đạt yêu cầu
3	Chuyển hồ sơ về Bộ phận Một cửa (BPMC)	Lãnh đạo đơn vị chuyển hồ sơ về Bộ phận một cửa yêu cầu nếu hồ sơ cần bổ sung giấy tờ hoặc Từ chối thực hiện	Lãnh đạo đơn vị	Khi kiểm tra hồ sơ không đạt yêu cầu
4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo bộ phận phân công xử lý hồ sơ nếu kiểm tra hồ sơ hợp lệ	Lãnh đạo bộ phận	Khi kiểm tra hồ sơ đạt yêu cầu
5	Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ	Lãnh đạo bộ phận thực hiện Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ nếu kiểm tra hồ sơ không hợp lệ.	Lãnh đạo bộ phận	Khi kiểm tra hồ sơ không đạt yêu cầu
6	Chuyển hồ sơ về Bộ phận Một cửa (BPMC)	Lãnh đạo bộ phận chuyển hồ sơ về Bộ phận một cửa yêu cầu nếu hồ sơ cần bổ sung giấy tờ hoặc Từ chối thực hiện	Lãnh đạo bộ phận	Khi kiểm tra hồ sơ không đạt yêu cầu
7	Đề xuất thực hiện	Công chức xử lý đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT	Khi kiểm tra hồ sơ đạt yêu cầu
8	Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ,	Công chức xử lý DVCTT Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ nếu kiểm tra hồ sơ không hợp lệ.	Công chức xử lý DVCTT	Khi kiểm tra hồ sơ không đạt yêu cầu

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/ Bộ phận/ Người thực hiện/ tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	giấy tờ			
9	Chuyển hồ sơ về Bộ phận Một cửa (BPMC)	Công chức xử lý DVCTT chuyển hồ sơ về Bộ phận một cửa yêu cầu nếu hồ sơ cần bổ sung giấy tờ hoặc Từ chối thực hiện	Công chức xử lý DVCTT	Khi kiểm tra hồ sơ không đạt yêu cầu
10	Phúc tập hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT phúc tập hồ sơ sau khi đã có phê duyệt kết quả hoặc không cần phê duyệt của lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo bộ hoặc	Công chức xử lý DVCTT	Khi hồ sơ đã có phê duyệt kết quả lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo bộ phận đối với quy trình đầy đủ hoặc quy trình đơn vị phân công phê duyệt hoặc không cần lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo bộ phận nếu là quy trình cán bộ trực tiếp xử lý
11	Chuyển kết quả về BPMC	Công chức xử lý DVCTT chuyển kết quả về Bộ phận một cửa trả cho người làm thủ tục	Công chức xử lý DVCTT	Khi hồ sơ đã có kết quả xử lý

### Thông tin dữ liệu đầu vào

<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Hồ sơ được nhận từ Bộ phận một cửa	
2	Phân công xử lý hồ sơ	

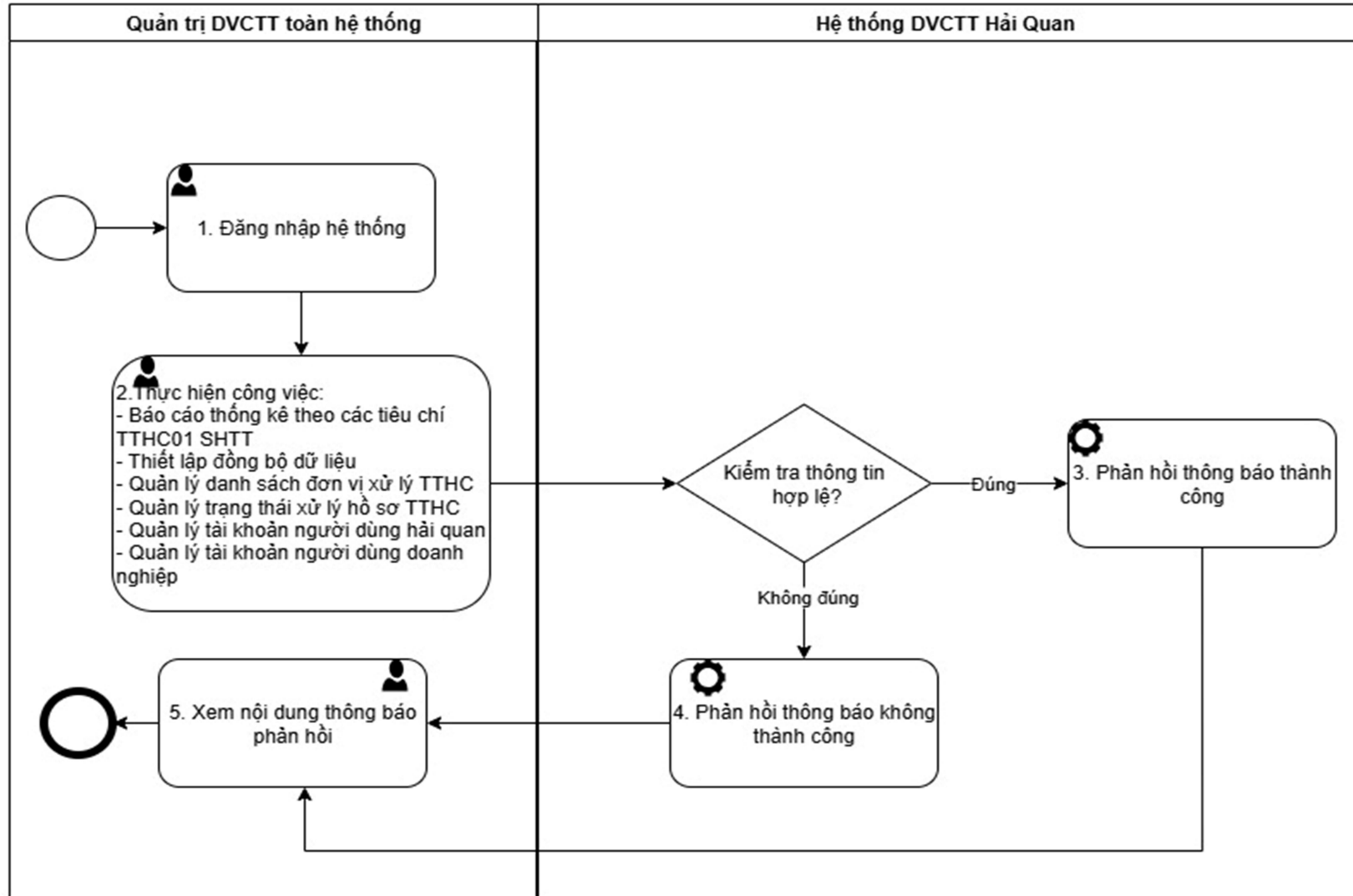
### Thông tin dữ liệu đầu ra

<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Từ chối hoặc yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ	

<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
2	Phúc tập hồ sơ	
3	Hồ sơ được chuyển về BPMC	

### 2.2.1.3 Quy trình tổng quan dành cho Quản trị DVCTT toàn hệ thống

Sơ đồ quy trình



**Mô tả quy trình**

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/Bộ phận/Người thực hiện/tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1	Đăng nhập hệ thống	Quản trị DVCTT toàn hệ thống truy cập vào hệ thống bằng tài khoản được cấp để thực hiện các chức năng quản trị.	Quản trị DVCTT toàn hệ thống	Khi cần thực hiện công việc quản trị
2	Thực hiện các công việc quản trị	Sau khi đăng nhập, Quản trị DVCTT toàn hệ thống có thể lựa chọn các chức năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo thống kê theo tiêu chí TTHC01 SHTT</li> <li>- Thiết lập đồng bộ dữ liệu</li> <li>- Quản lý danh sách đơn vị xử lý TTHC</li> <li>- Quản lý trạng thái xử lý hồ sơ TTHC</li> <li>- Quản lý tài khoản người dùng hải quan và doanh nghiệp</li> </ul>	Quản trị DVCTT toàn hệ thống	Sau khi Quản trị DVCTT toàn hệ thống đăng nhập thành công và cần thực hiện công việc quản trị
3	Phản hồi thông báo thành công	Hệ thống DVCTT Hải quan kiểm tra dữ liệu để đảm bảo đúng định dạng, cấu trúc và thông tin hợp lệ. Nếu dữ liệu hợp lệ, hệ thống DVCTT Hải quan phản hồi kết quả đồng bộ thành công về hệ thống DVCTT toàn hệ thống.	Hệ thống DVCTT Hải quan	Tự động sau khi kiểm tra thành công

4	Phản hồi thông báo không thành công	Hệ thống DVCTT Hải quan kiểm tra dữ liệu để đảm bảo đúng định dạng, cấu trúc và thông tin hợp lệ. Nếu dữ liệu không hợp lệ, hệ thống DVCTT Hải quan gửi thông báo phản hồi lỗi hoặc thông báo không thành công.	Hệ thống DVCTT Hải quan	Tự động ngay sau khi kiểm tra thất bại
5	Xem nội dung thông báo phản hồi	Quản trị DVCTT toàn hệ thống nhận, xem kết quả phản hồi từ hệ thống DVCTT Hải quan (thành công hoặc không thành công) để theo dõi, điều chỉnh cấu hình hoặc khắc phục lỗi.	Quản trị DVCTT toàn hệ thống	Ngay sau khi có phản hồi từ hệ thống DVCTT Hải quan

### Thông tin dữ liệu đầu vào

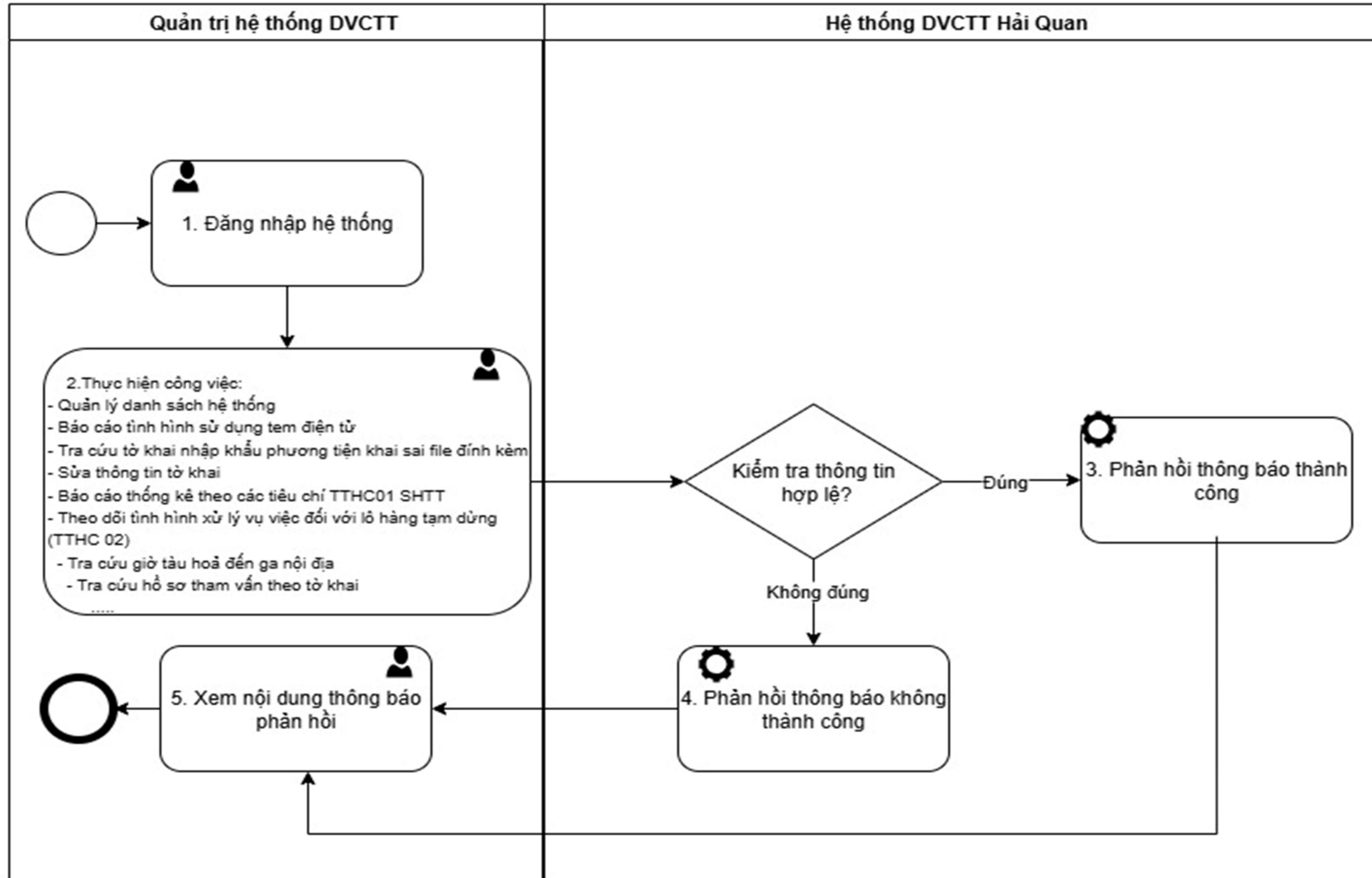
STT	Thông tin	Ghi chú
1	Tài khoản và mật khẩu quản trị DVCTT toàn hệ thống	
2	Cấu hình thiết lập đồng bộ dữ liệu	
3	Dữ liệu hồ sơ TTHC, danh mục đơn vị xử lý, danh mục người dùng	
4	Thông tin định danh đơn vị và mã nghiệp vụ	
5	Lịch trình đồng bộ dữ liệu	

### Thông tin dữ liệu đầu ra

STT	Thông tin	Ghi chú
1	Thông báo thành công khi dữ liệu hợp lệ	
2	Thông báo không thành công khi gửi dữ liệu lỗi, sai định dạng.	
3	Dữ liệu cập nhật sau đồng bộ đã được đồng bộ thành công	

### 2.2.1.4 Quy trình tổng quan dành cho Quản trị hệ thống DVCTT

#### Sơ đồ quy trình



### Mô tả quy trình

Mã bước trong quy trình	Tên bước trong quy trình	Mô tả chung	Hệ thống/Bộ phận/Người thực hiện/tiếp nhận	Thời gian thực hiện
1	Đăng nhập hệ thống	Quản trị hệ thống DVCTT truy cập vào hệ thống bằng tài khoản được cấp để thực hiện các chức năng quản trị.	Quản trị hệ thống DVCTT	Khi cần thực hiện công việc quản trị
2	Thực hiện các công việc quản trị	Sau khi đăng nhập, Quản trị hệ thống DVCTT có thể lựa chọn các chức năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quản lý danh sách hệ thống</li> <li>• Báo cáo tình hình sử dụng tem điện tử</li> <li>• Tra cứu tờ khai nhập khẩu phương tiện khi sai file đính kèm</li> <li>• Sửa thông tin tờ khai</li> <li>• Báo cáo thống kê theo tiêu chí TTHC01, SHTT</li> <li>• Theo dõi tình hình xử lý vụ việc đối với lô hàng tạm dừng (TTHC02)</li> <li>• Tra cứu giờ tàu hỏa đến ga nội địa</li> <li>• Tra cứu hồ sơ tham vấn theo tờ khai</li> </ul>	Quản trị hệ thống DVCTT	Sau khi Quản trị hệ thống DVCTT đăng nhập thành công và cần thực hiện công việc quản trị
3	Phản hồi thông báo thành công	Hệ thống DVCTT Hải quan kiểm tra dữ liệu hoặc truy vấn dữ liệu, đảm bảo đúng định dạng, cấu trúc, mã nghiệp vụ và thông tin hợp lệ. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống DVCTT Hải quan gửi phản hồi xác nhận đồng bộ/truy vấn thành công	Hệ thống DVCTT Hải quan	Tự động sau khi kiểm tra thành công
4	Phản hồi thông báo không thành công	Hệ thống DVCTT Hải quan kiểm tra dữ liệu hoặc truy vấn dữ liệu, đảm bảo đúng định dạng, cấu trúc, mã nghiệp vụ và thông tin hợp lệ. Nếu dữ liệu không hợp lệ, hệ thống	Hệ thống DVCTT Hải quan	Tự động ngay sau khi kiểm tra thất bại

Mã bước trong quy trình	Tên bước trong quy trình	Mô tả chung	Hệ thống/Bộ phận/Người thực hiện/tiếp nhận	Thời gian thực hiện
		DVCTT Hải quan gửi thông báo phản hồi lỗi hoặc thông báo không thành công.		
5	Xem nội dung thông báo phản hồi	Quản trị hệ thống DVCTT nhận, xem kết quả phản hồi từ hệ thống DVCTT Hải quan (thành công hoặc không thành công) để theo dõi, điều chỉnh cấu hình hoặc khắc phục lỗi.	Quản trị hệ thống DVCTT	Ngay sau khi có phản hồi từ hệ thống DVCTT Hải quan

#### Thông tin dữ liệu đầu vào

STT	Thông tin	Ghi chú
1	Tài khoản đăng nhập và mật khẩu của Quản trị hệ thống DVCTT	
2	Danh sách hệ thống hoặc đơn vị quản lý nghiệp vụ liên quan	
3	Dữ liệu báo cáo tình hình sử dụng tem điện tử	
4	Dữ liệu tờ khai nhập khẩu phương tiện, hồ sơ đính kèm, thông tin chỉnh sửa hoặc bổ sung	
5	Thông tin thống kê theo tiêu chí TTHC01, SHTT, TTHC02 và các chỉ tiêu báo cáo khác	
6	Dữ liệu truy vấn về giờ tàu hỏa đến ga nội địa, hồ sơ tham vấn theo tờ khai	

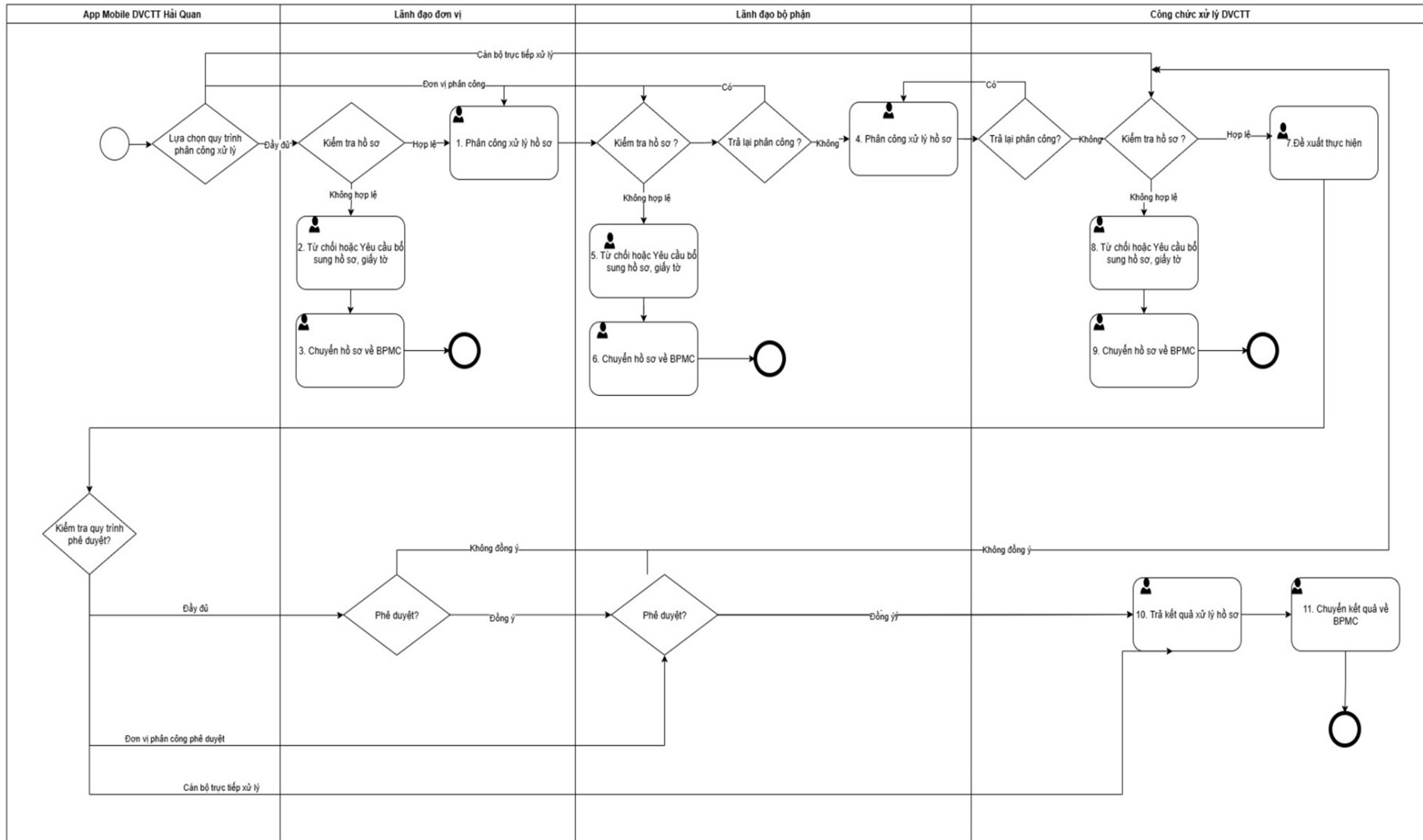
#### Thông tin dữ liệu đầu ra

STT	Thông tin	Ghi chú
1	Thông báo phản hồi thành công từ hệ thống DVC Hải quan	
2	Thông báo phản hồi không thành công kèm mã lỗi và mô tả chi tiết	

<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
3	Thông tin thống kê, báo cáo tổng hợp kết quả xử lý nghiệp vụ	

## 2.2.2 Quy trình xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến dùng cho Mobile app

### Sơ đồ quy trình



**Mô tả quy trình**

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/ Bộ phận/ Người thực hiện/ tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo đơn vị phân công xử lý hồ sơ nếu kiểm tra hồ sơ hợp lệ	Khi kiểm tra hồ sơ đạt yêu cầu	Lãnh đạo đơn vị phân công xử lý hồ sơ nếu kiểm tra hồ sơ hợp lệ
2	Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ	Lãnh đạo đơn vị thực hiện Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ nếu kiểm tra hồ sơ không hợp lệ.	Lãnh đạo đơn vị	Khi kiểm tra hồ sơ không đạt yêu cầu
3	Chuyển hồ sơ về Bộ phận Một cửa (BPMC)	Lãnh đạo đơn vị chuyển hồ sơ về Bộ phận một cửa yêu cầu nếu hồ sơ cần bổ sung giấy tờ hoặc Từ chối thực hiện	Lãnh đạo đơn vị	Khi kiểm tra hồ sơ không đạt yêu cầu
4	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo bộ phận phân công xử lý hồ sơ nếu kiểm tra hồ sơ hợp lệ	Lãnh đạo bộ phận	Khi kiểm tra hồ sơ đạt yêu cầu
5	Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ	Lãnh đạo bộ phận thực hiện Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ nếu kiểm tra hồ sơ không hợp lệ.	Lãnh đạo bộ phận	Khi kiểm tra hồ sơ không đạt yêu cầu
6	Chuyển hồ sơ về Bộ phận Một cửa (BPMC)	Lãnh đạo bộ phận chuyển hồ sơ về Bộ phận một cửa yêu cầu nếu hồ sơ cần bổ sung giấy tờ hoặc Từ chối thực hiện	Lãnh đạo bộ phận	Khi kiểm tra hồ sơ không đạt yêu cầu
7	Đề xuất thực hiện	Công chức xử lý đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT	Khi kiểm tra hồ sơ đạt yêu cầu
8	Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ	Công chức xử lý DVCTT Từ chối hoặc Yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ nếu kiểm tra hồ sơ không hợp lệ.	Công chức xử lý DVCTT	Khi kiểm tra hồ sơ không đạt yêu cầu
9	Chuyển hồ sơ về Bộ	Công chức xử lý DVCTT chuyển hồ	Công chức xử lý	Khi kiểm tra hồ sơ không

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/ Bộ phận/ Người thực hiện/ tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	phần Một cửa (BPMC)	sơ về Bộ phận một cửa yêu cầu nếu hồ sơ cần bổ sung giấy tờ hoặc Từ chối thực hiện	DVCTT	đạt yêu cầu
10	Trả kết quả xử lý hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT trả kết quả xử lý hồ sơ sau khi đã có phê duyệt kết quả hoặc không cần phê duyệt của lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo bộ hoặc	Công chức xử lý DVCTT	Khi hồ sơ đã có có phê duyệt kết quả lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo bộ phận đối với quy trình đầy đủ hoặc quy trình đơn vị phân công phê duyệt hoặc không cần lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo bộ phận nếu là quy trình cán bộ trực tiếp xử lý
11	Chuyển kết quả về BPMC	Công chức xử lý DVCTT chuyển kết quả về Bộ phận một cửa trả cho người làm thủ tục	Công chức xử lý DVCTT	Khi hồ sơ đã có kết quả xử lý

### Thông tin dữ liệu đầu vào

<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Hồ sơ ở trạng thái Chờ tiếp nhận	
2	Phân công xử lý hồ sơ	

### Thông tin dữ liệu đầu ra

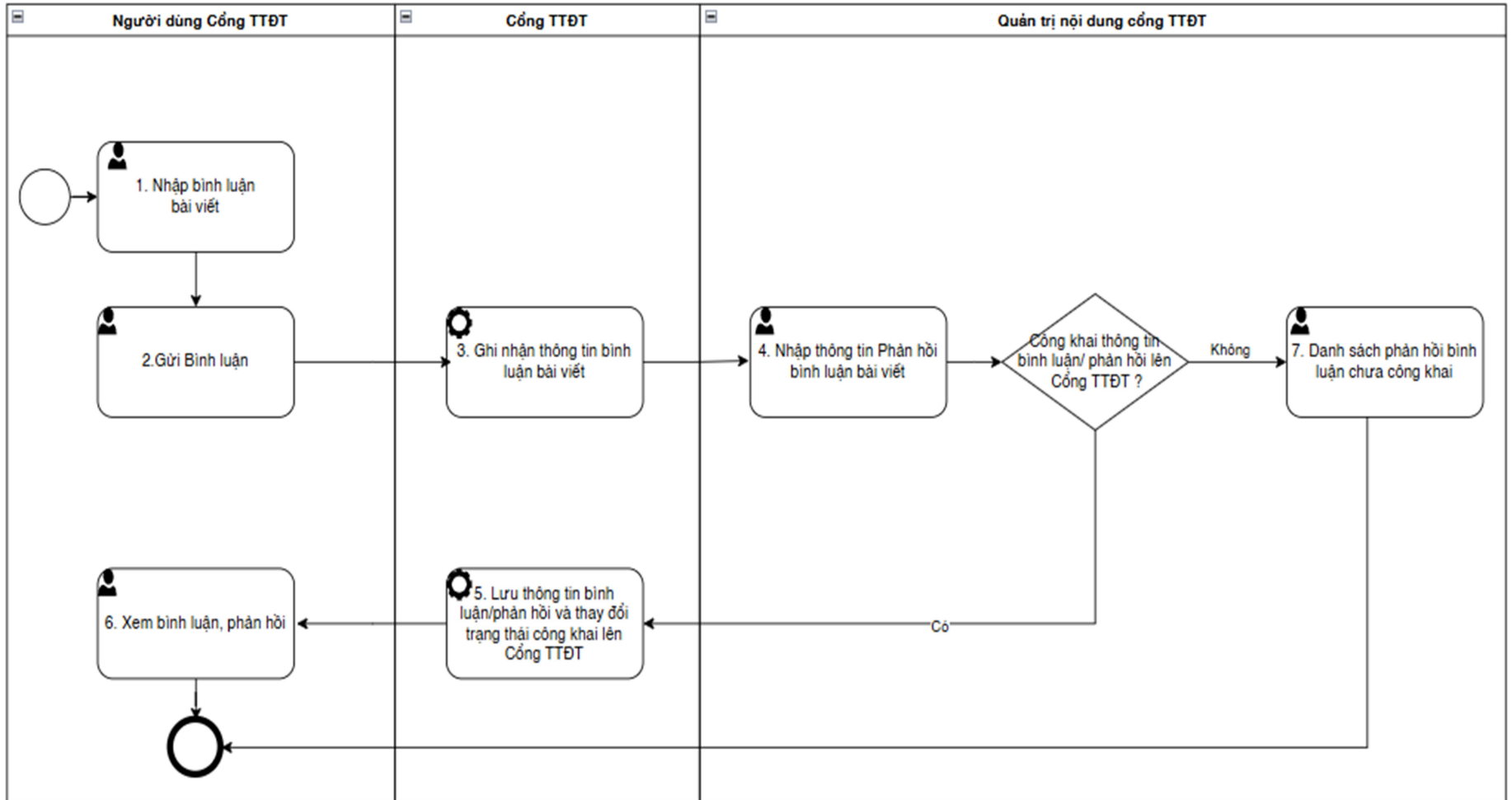
<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Từ chối hoặc yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ	

STT	Thông tin	Ghi chú
2	Trả kết quả xử lý hồ sơ	
3	Hồ sơ được chuyển về BPMC	

### **2.2.3 Các quy trình tin học hóa của hệ thống công thông tin điện tử tập trung.**

### 2.2.3.1 Quy trình phản hồi bình luận bài viết

#### Sơ đồ quy trình



**Mô tả quy trình**

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/ Bộ phận/ Người thực hiện/ tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1	Nhập bình luận bài viết	Người dùng Cổng TTĐT truy cập Cổng TTĐT, nhập nội dung bình luận vào bài viết được phép bình luận.	Người dùng Cổng TTĐT	Sau khi người dùng Cổng TTĐT chọn bài viết để bình luận
2	Gửi bình luận	Người dùng Cổng TTĐT gửi bình luận cho bài viết lên hệ thống	Người dùng Cổng TTĐT	Sau khi người dùng Cổng TTĐT nhập xong bình luận bài viết
3	Ghi nhận thông tin bình luận bài viết	Cổng TTĐT tiếp nhận, thông tin bình luận.	Cổng TTĐT	Sau khi người dùng Cổng TTĐT gửi thành công bình luận bài viết cho Cổng TTĐT
4	Nhập thông tin phản hồi bình luận bài viết	Quản trị nội dung cổng TTĐT có thể nhập thêm thông tin phản hồi cho bình luận	Quản trị nội dung cổng TTĐT	Sau khi Cổng TTĐT ghi nhận bình luận bài viết
5	Lưu thông tin bình luận/ phản hồi và công khai	Cổng TTĐT lưu trữ và chuyển trạng thái bình luận/ phản hồi sang công khai để hiển thị trên Cổng TTĐT.	Cổng TTĐT	Sau khi quản trị nội dung cổng TTĐT nhập thông tin phản hồi bình luận bài viết
6	Xem bình luận, phản	Người dùng Cổng TTĐT và xem	Người dùng Cổng	Sau khi bình luận, phản hồi

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/ Bộ phận/ Người thực hiện/ tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
	hỏi	bình luận, phản hồi đã được công khai	TTĐT	của bài viết được công khai lên cổng
7	Danh sách phản hồi/ bình luận chưa công khai	Quản trị nội dung cổng TTĐT có thể xem danh sách phản hồi/bình luận chưa được công khai.	Quản trị nội dung cổng TTĐT	Sau khi Quản trị nội dung cổng TTĐT không công khai các bình luận, phản hồi bài viết.

#### Thông tin dữ liệu đầu vào

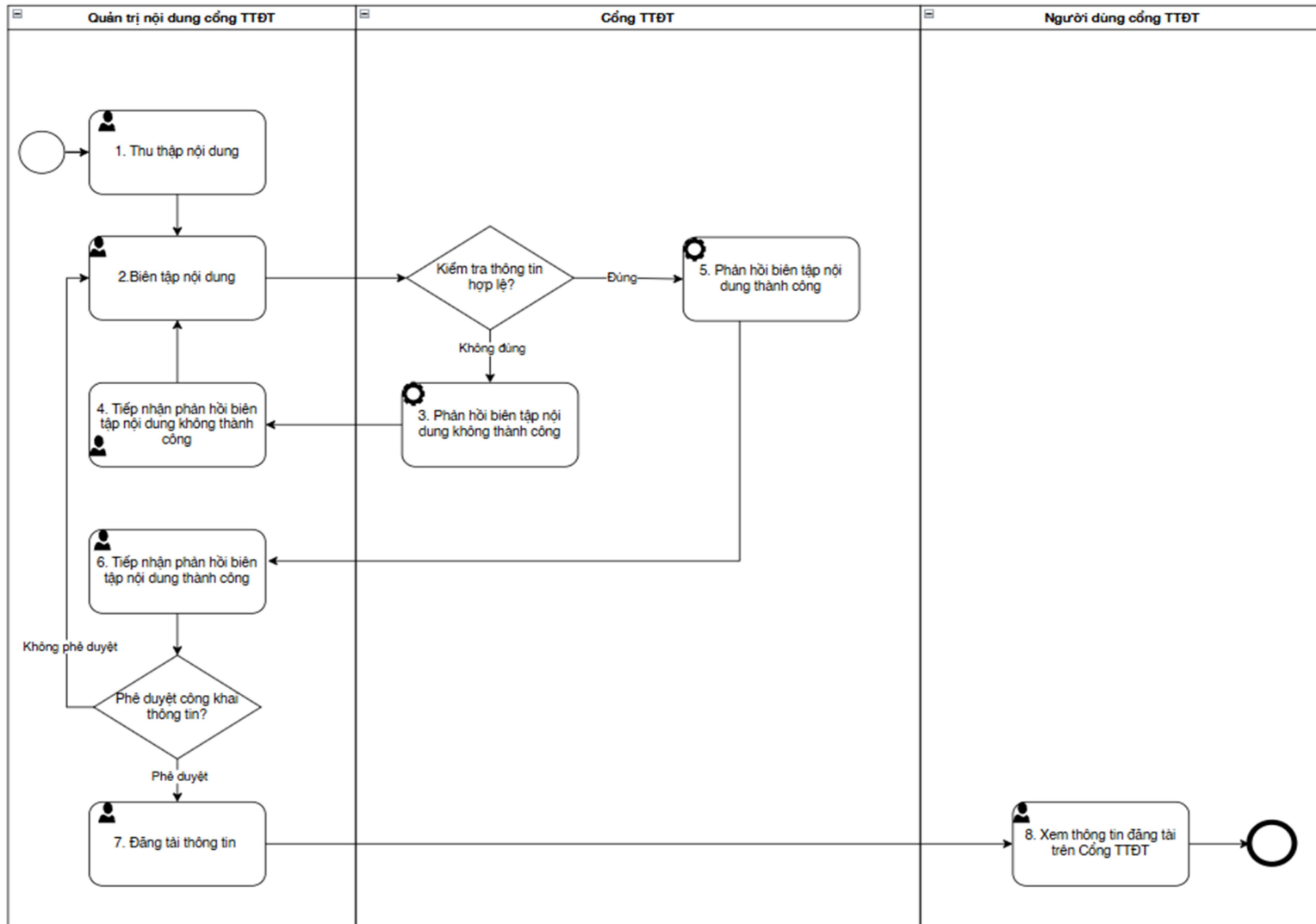
<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nội dung bình luận bài viết	
2	Thông tin người dùng	

#### Thông tin dữ liệu đầu ra

<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bình luận và phản hồi đã được công khai hiển thị trên Cổng TTĐT	
2	Danh sách bình luận/ phản hồi chưa công khai để quản trị xử lý.	

### 2.2.3.2 Quy trình đăng tải bài viết trên Cổng thông tin điện tử

#### Sơ đồ quy trình



### Mô tả quy trình

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/ Bộ phận/ Người thực hiện/ tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1	Thu thập nội dung	Quản trị nội dung cổng TTĐT tiếp nhận thông tin, tài liệu, văn bản, tin bài...	Quản trị nội dung cổng TTĐT	Khi Quản trị nội dung cổng TTĐT cần đăng tải bài viết trên cổng TTĐT
2	Biên tập nội dung	Quản trị nội dung cổng TTĐT biên tập nội dung để đảm bảo hình thức, cấu trúc, ngữ pháp, chuẩn mực.	Quản trị nội dung cổng TTĐT	Sau khi Quản trị nội dung cổng TTĐT đã thu thập xong nội dung bài viết
3	Phản hồi biên tập nội dung không thành công	Nếu nội dung chưa đạt yêu cầu, Cổng TTĐT phản hồi lại là biên tập không thành công	Cổng TTĐT	Sau khi Quản trị nội dung cổng TTĐT biên tập xong nội dung bài viết
4	Tiếp nhận phản hồi biên tập nội dung không thành công	Quản trị nội dung cổng TTĐT tiếp nhận phản hồi và tiến hành chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu.	Quản trị nội dung cổng TTĐT	Khi nội dung bài viết chưa đủ yêu cầu, Cổng TTĐT gửi thông báo cho Quản trị nội dung cổng TTĐT
5	Phản hồi biên tập nội dung thành công	Khi nội dung đã đạt chuẩn, Cổng TTĐT xác nhận kết quả biên tập thành công.	Cổng TTĐT	Sau khi Quản trị nội dung cổng TTĐT biên tập xong nội dung bài viết
6	Tiếp nhận phản hồi biên tập nội dung thành công	Quản trị nội dung cổng TTĐT tiếp nhận phản hồi biên tập nội dung thành công.	Quản trị nội dung cổng TTĐT	Khi nội dung bài viết đủ yêu cầu, Cổng TTĐT gửi thông báo cho Quản trị nội dung cổng TTĐT

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/ Bộ phận/ Người thực hiện/ tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
7	Đăng tải thông tin	Quản trị nội dung cổng TTĐT đăng tải nội dung đã biên tập lên Cổng TTĐT.	Quản trị nội dung cổng TTĐT	Sau khi Quản trị nội dung cổng TTĐT tiếp nhận phản hồi biên tập nội dung thành công
8	Xem thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT	Người dùng Cổng TTĐT truy cập vào Cổng TTĐT để xem nội dung được đăng tải.	Người dùng Cổng TTĐT	Sau khi Quản trị nội dung cổng TTĐT đăng tải thông tin bài viết lên Cổng TTĐT

#### **Thông tin dữ liệu đầu vào**

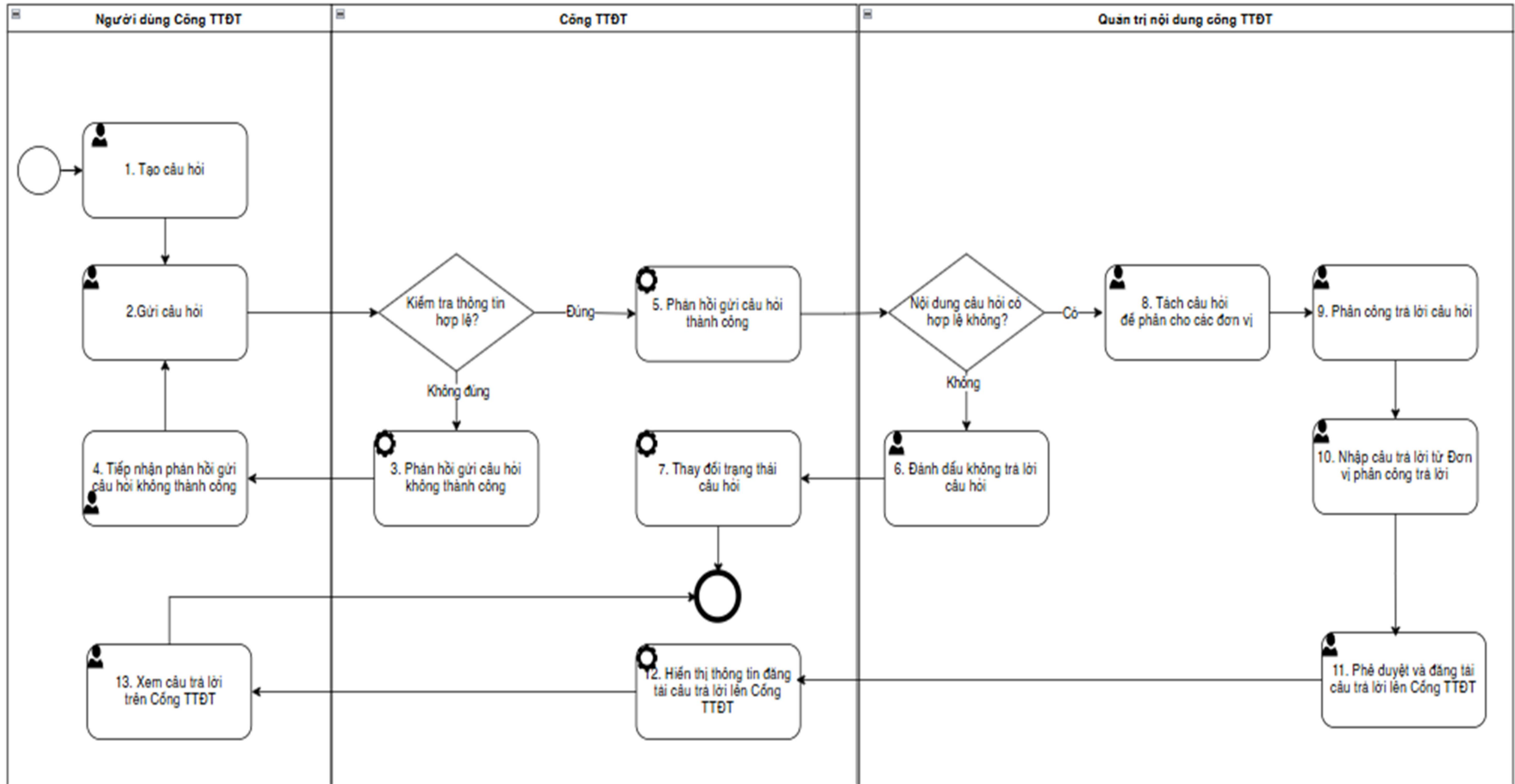
<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bài viết đã được biên tập nội dung	

#### **Thông tin dữ liệu đầu ra**

<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bài viết được đăng trên Cổng TTĐT	

### 2.2.3.3 Quy trình xử lý đối với câu hỏi Tư vấn chính sách pháp luật

#### Sơ đồ quy trình



**Mô tả quy trình**

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/ Bộ phận/ Người thực hiện/ tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1	Tạo câu hỏi	Người dùng Cổng TTĐT nhập nội dung câu hỏi	Người dùng Cổng TTĐT	Khi Người dùng Cổng TTĐT vào chức năng đặt câu hỏi trên cổng TTĐT
2	Gửi câu hỏi	Người dùng Cổng TTĐT gửi câu hỏi đến hệ thống.	Người dùng Cổng TTĐT	Sau khi Người dùng Cổng TTĐT tạo xong câu hỏi
3	Phản hồi câu hỏi không thành công	Cổng TTĐT kiểm tra tính hợp lệ và phản hồi nếu không hợp lệ.	Cổng TTĐT	Sau khi Người dùng Cổng TTĐT gửi câu hỏi cho Cổng TTĐT
4	Tiếp nhận phản hồi câu hỏi không thành công	Người dùng Cổng TTĐT nhận được thông báo lỗi, biết lý do không gửi được.	Người dùng Cổng TTĐT	Người dùng Cổng TTĐT nhận phản hồi sau khi Cổng TTĐT kiểm tra tính hợp lệ
5	Phản hồi gửi câu hỏi thành công	Cổng TTĐT xác nhận câu hỏi đã được tiếp nhận hợp lệ.	Cổng TTĐT	Cổng TTĐT phản hồi sau khi tiếp nhận câu hỏi hợp lệ
6	Đánh dấu không trả lời câu hỏi	Quản trị nội dung cổng TTĐT kiểm tra và đánh dấu không trả lời với câu hỏi không phù hợp.	Quản trị nội dung cổng TTĐT	Quản trị nội dung cổng TTĐT đánh dấu sau khi đánh giá nội dung câu hỏi không hợp lệ
7	Thay đổi trạng thái câu hỏi	Cổng TTĐT cập nhật trạng thái câu hỏi	Cổng TTĐT	Sau khi Quản trị nội dung cổng TTĐT đánh giá nội dung câu hỏi
8	Tách câu hỏi để phân cho các đơn vị	Quản trị nội dung cổng TTĐT tách 1 câu hỏi do bạn đọc gửi thành nhiều câu hỏi để phân luồng cho các đơn vị	Quản trị nội dung cổng TTĐT	Sau khi Quản trị nội dung cổng TTĐT đánh giá nội dung câu hỏi
9	Phân công trả lời câu hỏi	Quản trị nội dung cổng TTĐT phân công trả lời câu hỏi cho đơn vị	Quản trị nội dung cổng TTĐT	Sau khi Quản trị nội dung cổng TTĐT tách câu hỏi để

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/ Bộ phận/ Người thực hiện/ tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
				phân cho các đơn vị
10	Nhập câu trả lời từ Đơn vị phân công trả lời	Quản trị nội dung cổng TTĐT nhập câu trả lời vào hệ thống.	Quản trị nội dung cổng TTĐT	Sau khi Quản trị nội dung cổng TTĐT nhận được câu trả lời từ đơn vị được phân công trả lời
11	Phê duyệt và đăng tải câu trả lời lên Cổng TTĐT	Quản trị nội dung cổng TTĐT kiểm tra, phê duyệt và cho đăng tải công khai.	Quản trị nội dung cổng TTĐT	Quản trị nội dung cổng TTĐT nhập xong câu trả lời cho câu hỏi
12	Hiển thị thông tin đăng tải câu trả lời lên Cổng TTĐT	Cổng TTĐT hiển thị công khai câu trả lời để người dùng tra cứu.	Cổng TTĐT	Quản trị nội dung cổng TTĐT đã phê duyệt thành công và đăng tải câu trả lời lên cổng
13	Xem câu trả lời trên Cổng TTĐT	Người dùng Cổng TTĐT tra cứu, theo dõi câu trả lời đã đăng tải.	Người dùng Cổng TTĐT	Sau khi thông tin câu trả lời được đăng lên Cổng TTĐT

#### Thông tin dữ liệu đầu vào

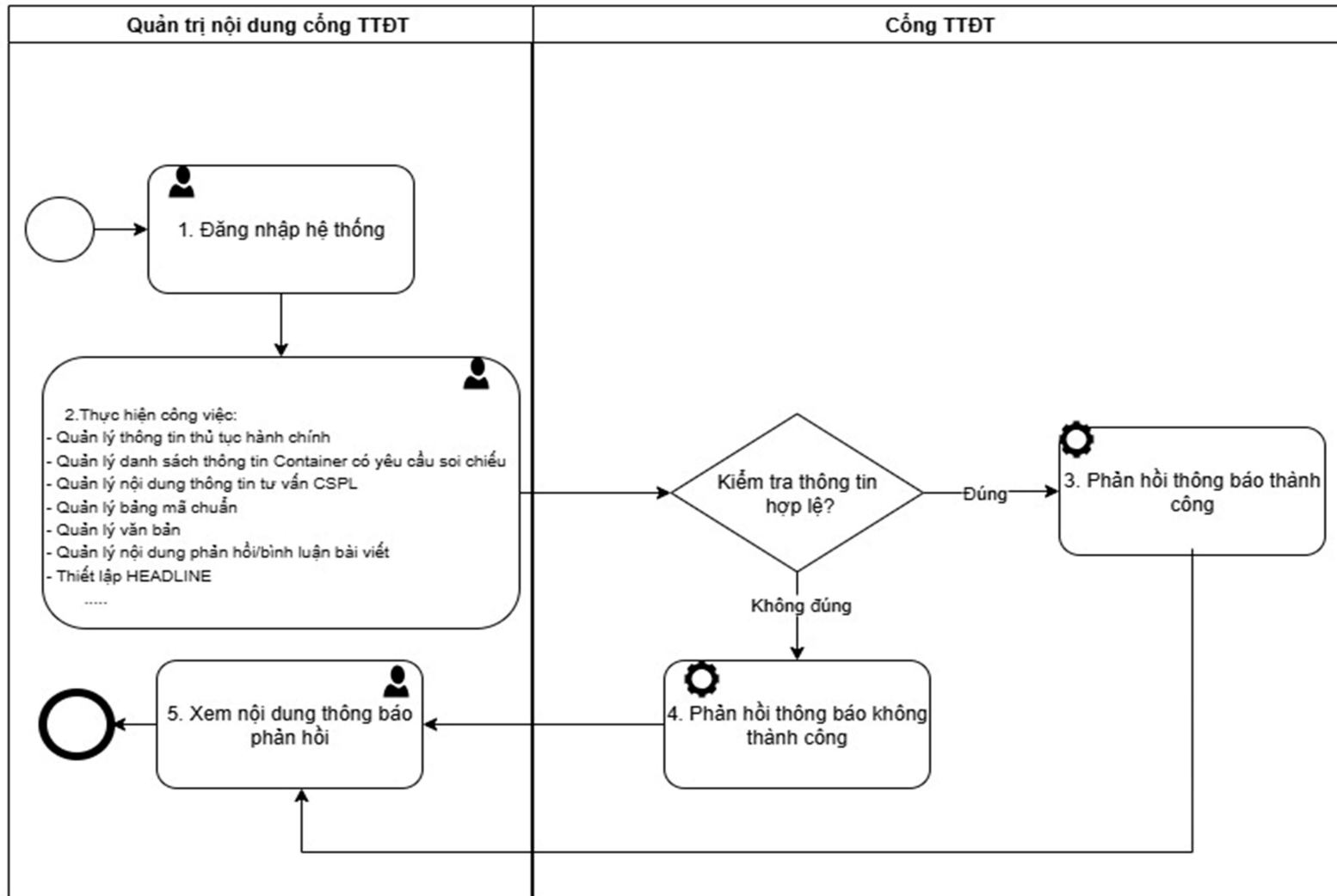
<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Câu hỏi đã gửi thành công	

#### Thông tin dữ liệu đầu ra

<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Xem trả lời trên Cổng TTĐT	

### 2.2.3.4 Quy trình tổng quan dành cho Quản trị nội dung Cổng TTĐT

#### Sơ đồ quy trình





**Mô tả quy trình**

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/Bộ phận/Người thực hiện/tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1	Đăng nhập hệ thống	Quản trị nội dung Cổng TTĐT truy cập vào hệ thống bằng tài khoản được cấp để thực hiện các chức năng quản trị.	Quản trị nội dung Cổng TTĐT	Khi cần thực hiện công việc quản trị
2	Thực hiện các công việc quản trị	Sau khi đăng nhập, Quản trị nội dung Cổng TTĐT có thể lựa chọn các chức năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quản lý thông tin thủ tục hành chính</li> <li>• Quản lý danh sách thông tin Container có yêu cầu soi chiếu</li> <li>• Quản lý nội dung thông tin tư vấn CSPL</li> <li>• Quản lý bảng mã chuẩn</li> <li>• Quản lý văn bản</li> <li>• Quản lý nội dung phản hồi/bình luận bài viết</li> <li>• Thiết lập HEADLINE</li> </ul>	Quản trị nội dung Cổng TTĐT	Sau khi Quản trị nội dung Cổng TTĐT đăng nhập thành công và cần thực hiện công việc quản trị
3	Phản hồi thông báo thành công	Cổng TTĐT kiểm tra dữ liệu hoặc truy vấn dữ liệu, đảm bảo đúng định dạng, cấu trúc, mã nghiệp vụ và thông tin hợp lệ. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống Cổng TTĐT gửi phản hồi xác nhận đồng bộ/truy vấn thành công	Cổng TTĐT	Tự động sau khi kiểm tra thành công
4	Phản hồi thông báo không thành công	Cổng TTĐT kiểm tra dữ liệu hoặc truy vấn dữ liệu, đảm bảo đúng định dạng,	Cổng TTĐT	Tự động ngay sau khi kiểm tra thất bại

Mã bước trong quy trình	Tên bước trong quy trình	Mô tả chung	Hệ thống/Bộ phận/Người thực hiện/tiếp nhận	Thời gian thực hiện
		cấu trúc, mã nghiệp vụ và thông tin hợp lệ. Nếu dữ liệu không hợp lệ, Cổng TTĐT gửi thông báo phản hồi lỗi hoặc thông báo không thành công.		
5	Xem nội dung thông báo phản hồi	Quản trị nội dung Cổng TTĐT nhận, xem kết quả phản hồi từ Cổng TTĐT (thành công hoặc không thành công) để theo dõi, điều chỉnh cấu hình hoặc khắc phục lỗi.	Quản trị nội dung Cổng TTĐT	Ngay sau khi có phản hồi từ Cổng TTĐT

#### Thông tin dữ liệu đầu vào

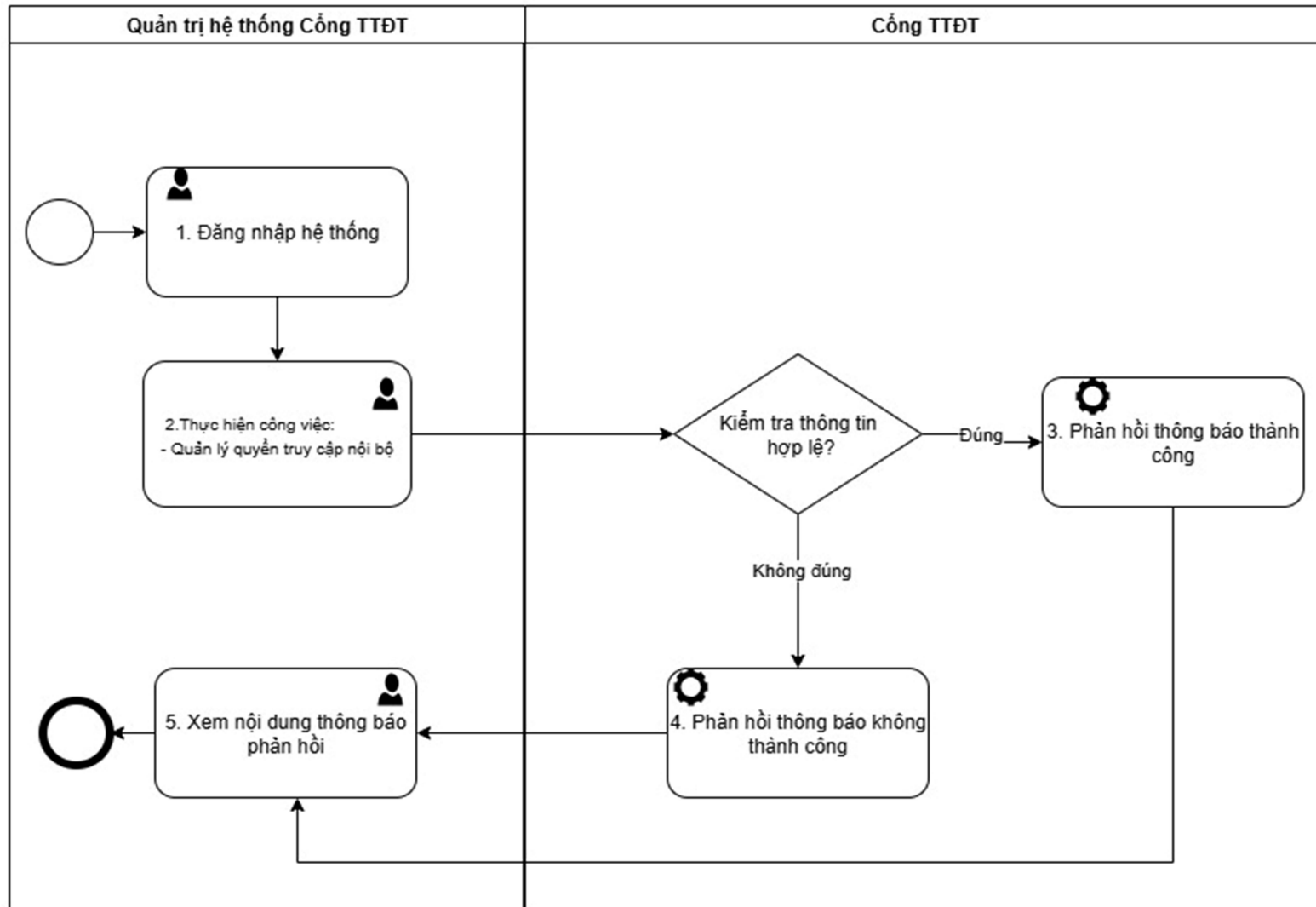
STT	Thông tin	Ghi chú
1	Tài khoản, mật khẩu quản trị nội dung Cổng TTĐT	
2	Dữ liệu thủ tục hành chính và văn bản cần đăng tải	
3	Dữ liệu container cần soi chiếu, danh sách yêu cầu cập nhật	
4	Thông tin bài viết, tin tức, HEADLINE, phản hồi, bình luận	
5	Danh mục bảng mã chuẩn, quyền truy cập nội bộ	

#### Thông tin dữ liệu đầu ra

STT	Thông tin	Ghi chú
1	Thông báo phản hồi thành công từ Cổng TTĐT	
2	Thông báo phản hồi không thành công kèm mã lỗi và mô tả chi tiết	
3	Dữ liệu đã được cập nhật thành công lên Cổng TTĐT	

### 2.2.3.5 Quy trình tổng quan dành cho Quản trị hệ thống Cổng TTĐT

#### Sơ đồ quy trình



### Mô tả quy trình

Mã bước trong quy trình	Tên bước trong quy trình	Mô tả chung	Hệ thống/Bộ phận/Người thực hiện/tiếp nhận	Thời gian thực hiện
1	Đăng nhập hệ thống	Quản trị hệ thống Cổng TTĐT truy cập vào hệ thống bằng tài khoản được cấp để thực hiện các chức năng quản trị.	Quản trị hệ thống Cổng TTĐT	Khi cần thực hiện công việc quản trị
2	Thực hiện các công việc quản trị	Sau khi đăng nhập, Quản trị hệ thống Cổng TTĐT có thể lựa chọn các chức năng: • Quản lý quyền truy cập nội bộ	Quản trị hệ thống Cổng TTĐT	Sau khi Quản trị hệ thống Cổng TTĐT đăng nhập thành công và cần thực hiện công việc quản trị
3	Phản hồi thông báo thành công	Cổng TTĐT kiểm tra dữ liệu hoặc truy vấn dữ liệu, đảm bảo đúng định dạng, cấu trúc, mã nghiệp vụ và thông tin hợp lệ. Nếu thông tin hợp lệ, hệ thống Cổng TTĐT gửi phản hồi xác nhận đồng bộ/truy vấn thành công	Cổng TTĐT	Tự động sau khi kiểm tra thành công
4	Phản hồi thông báo không thành công	Cổng TTĐT kiểm tra dữ liệu hoặc truy vấn dữ liệu, đảm bảo đúng định dạng, cấu trúc, mã nghiệp vụ và thông tin hợp lệ. Nếu dữ liệu không hợp lệ, Cổng TTĐT gửi thông báo phản hồi lỗi hoặc thông báo	Cổng TTĐT	Tự động ngay sau khi kiểm tra thất bại

<b>Mã bước trong quy trình</b>	<b>Tên bước trong quy trình</b>	<b>Mô tả chung</b>	<b>Hệ thống/Bộ phận/Người thực hiện/tiếp nhận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
		không thành công.		
5	Xem nội dung thông báo phản hồi	Quản trị hệ thống Cổng TTĐT nhận, xem kết quả phản hồi từ Cổng TTĐT (thành công hoặc không thành công) để theo dõi, điều chỉnh cấu hình hoặc khắc phục lỗi.	Quản trị hệ thống Cổng TTĐT	Ngay sau khi có phản hồi từ Cổng TTĐT

#### **Thông tin dữ liệu đầu vào**

<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tài khoản, mật khẩu quản trị nội dung Cổng TTĐT	
2	Danh mục truy cập nội bộ	

#### **Thông tin dữ liệu đầu ra**

<b>STT</b>	<b>Thông tin</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thông báo phản hồi thành công từ Cổng TTĐT	
2	Thông báo phản hồi không thành công kèm mã lỗi và mô tả chi tiết	
3	Dữ liệu cập nhật quyền truy cập được lưu vào hệ thống	

## 2.3. Các đối tượng tham gia vào quy trình nghiệp vụ

### 2.3.1 Các tác nhân tham gia vào Hệ thống cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (Platform web-based)

TT	Tên tác nhân	Mô tả tác nhân	Phân loại tác nhân	Tình trạng
1	Người dùng DVCTT	Cá nhân, doanh nghiệp truy cập, sử dụng hệ thống Dịch vụ công trực tuyến	Phức tạp	Đã có
2	Công chức xử lý DVCTT	Công chức xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Phức tạp	Đã có
3	Lãnh đạo bộ phận	Lãnh đạo cấp Đội/Tổ phân công, xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Phức tạp	Đã có
4	Lãnh đạo đơn vị	Lãnh đạo cấp Chi cục, Ban phân công, xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Phức tạp	Đã có
5	Công chức bộ phận một cửa	Công chức bộ phận một cửa	Phức tạp	Thêm mới
6	Quản trị hệ thống DVCTT	Quản trị hệ thống DVCTT tại các Ban, Chi cục, HQCK/ngoài CK	Phức tạp	Đã có
7	Quản trị DVCTT toàn hệ thống	Quản trị toàn hệ thống DVCTT	Phức tạp	Thêm mới
8	Hệ thống Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Hệ thống Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Đơn giản	Đã có
9	Hệ thống Dịch vụ công BTC	Hệ thống Dịch vụ công, giải quyết TTHC Bộ Tài chính	Đơn giản	Thêm mới
10	Hệ thống kết nối giữa Hải Quan và CSDL Quốc Gia về Dân cư	Là Hệ thống được sử dụng để kết nối giữa hệ thống CNTT của Hải Quan với CSDL Quốc gia về dân cư để định danh và xác thực người dùng DVCTT	Đơn giản	Thêm mới

### 2.3.2 Các tác nhân tham gia vào ứng dụng cho thiết bị di động (Mobile app) đáp ứng việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến

TT	Tên tác nhân	Tên viết tắt	Mô tả tác nhân	Phân loại tác nhân
1	Người dùng DVCTT		Cá nhân, doanh nghiệp truy cập, sử dụng hệ thống Dịch vụ công trực tuyến	Phức tạp
2	Công chức xử lý DVCTT		Công chức xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Phức tạp
3	Lãnh đạo bộ phận		Lãnh đạo cấp Đội/Tổ phân công, xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Phức tạp

TT	Tên tác nhân	Tên viết tắt	Mô tả tác nhân	Phân loại tác nhân
4	Lãnh đạo đơn vị		Lãnh đạo cấp Chi cục, Ban phân công, xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Phức tạp
5	Quản trị hệ thống DVCTT		Quản trị hệ thống DVCTT tại các Ban, Chi cục, HQCK/ngoài CK	Phức tạp
7	Hệ thống giám sát		Hệ thống đẩy cảnh báo giám sát tới ứng dụng mobile	Đơn giản
8	API Cổng thông tin điện tử		Hệ thống đẩy cảnh báo giám sát tới ứng dụng mobile	Đơn giản
9	API Dịch vụ công trực tuyến		App mobile tương tác với các API cung cấp dịch vụ của Cổng Dịch vụ công trực tuyến	Đơn giản

### 2.3.3 Các tác nhân tham gia vào Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung (Platform web-based)

TT	Tên tác nhân	Mô tả tác nhân	Phân loại tác nhân	Tình trạng
1	Người dùng cổng TTĐT	Người dùng truy cập, sử dụng, khai thác Cổng thông tin điện tử	Phức tạp	Đã có
2	Quản trị nội dung cổng TTĐT	Quản trị nội dung Cổng Thông tin điện tử Cục hải quan	Phức tạp	Đã có
3	Quản trị hệ thống Cổng TTĐT	Quản trị toàn hệ thống Cổng Thông tin điện tử tập trung	Phức tạp	Đã có
4	Công cụ tích hợp của Facebook	Đơn giản	API cho phép nhận nội dung	Thêm mới
5	Công cụ tích hợp Zalo	Đơn giản	API cho phép nhận nội dung	Thêm mới

## 2.4. Danh sách các chức năng

### 2.4.1 Xây dựng mới, mở rộng các chức năng cung cấp Dịch vụ công trực tuyến

#### 2.4.1.1 Mở rộng, nâng cấp Hệ thống cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (Platform web-based)

##### 2.4.1.1.1 Phân hệ Người làm thủ tục

##### 2.4.1.1.1.1. Hồ sơ dịch vụ công trực tuyến

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC1	Đính kèm thành phần hồ sơ từ kho dữ liệu điện tử	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	<p>Xây dựng chức năng Đính kèm thành phần hồ sơ từ kho dữ liệu điện tử trong giao diện tạo hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho phép Người dùng DVCTT chọn thành phần hồ sơ từ Kho dữ liệu điện tử để đính kèm vào thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính khi soạn, nộp hồ sơ trực tuyến.</li> <li>- Chuẩn hoá giao diện phù hợp với Cổng dịch vụ công Quốc gia đáp ứng theo yêu cầu tại công văn số 4725/VPCP-KSTT ngày 28/05/2025 của văn phòng chính phủ.</li> <li>- Cho phép Người dùng DVCTT in thông tin người dùng đã nhập sau khi đã tạo hồ sơ (Phiếu tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến), bổ sung QRCode/Barcode vào bản in (Tiêu mục 3.c, mục 5 và Tiêu mục 2, mục 26, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025.)</li> <li>- Gửi cho Người dùng DVCTT biết khi hồ sơ đã được hệ thống tiếp nhận xong qua thông báo ứng dụng di động (đáp ứng mục 18, Phụ lục II, công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024).</li> </ul>
DVC2	Nộp sửa đổi bổ sung hồ sơ	Mở rộng	Dữ liệu đầu vào	<p>Mở rộng chức năng <i>Nộp sửa đổi bổ sung hồ sơ</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho phép người dùng khi thực hiện chỉnh sửa hồ sơ chọn thành phần hồ sơ đã nộp từ Kho dữ liệu điện tử để đính kèm vào thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính</li> <li>- Đáp ứng theo yêu cầu tại công văn Số 4725/VPCP-KSTT ngày 28/05/2025 của văn phòng chính phủ.</li> <li>- Cho phép Người dùng DVCTT in thông tin người dùng đã nhập sau khi đã sửa đổi/bổ sung hồ sơ (Phiếu tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến), bổ sung QRCode/Barcode vào bản in (Tiêu mục 3.c, mục 5 và Tiêu mục 2, mục 26, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025.)</li> </ul>

DVC3	Quản lý hồ sơ	Mở rộng	Dữ liệu đầu ra	Mở rộng chức năng <i>Quản lý hồ sơ</i> : - Chuẩn hóa giao diện Xem chi tiết hồ sơ theo giao diện theo Công dịch vụ công Quốc gia đáp ứng phù hợp với yêu cầu tại công văn Số 4725/VPCP-KSTT ngày 28/05/2025 của Văn phòng Chính phủ.
DVC4	Quản lý danh sách TTHC	Mở rộng	Dữ liệu đầu ra	- Mở rộng chức năng <i>Quản lý danh sách TTHC</i> : - Đáp ứng: + Phân loại dịch vụ công trực tuyến theo nhóm dịch vụ, theo mức độ (mức độ toàn trình/một phần) và cơ quan hải quan cung cấp (cấp thực hiện) để thuận tiện cho việc tìm kiếm, sử dụng (Tiểu mục 2, mục 3, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025.) chức năng phải cho phép tra cứu và hiển thị; + Chuẩn hóa về mã, tên thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến (Tiểu mục 3, mục 3, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025.): chức năng phải cho phép tra cứu và hiển thị.

#### 2.4.1.1.1.2. Kho dữ liệu điện tử

Đáp ứng Quyết định số 17/QĐ-UBCĐSQG ngày 04/4/2023 của Thủ tướng Chủ tịch Ủy ban Chuyên đổi số QG; Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023; Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG Bộ TTTT ngày 25/3/2024 (mục 14, Phụ lục II); Quyết định số 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT.

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC5	Xem Danh sách Folder	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Xem Danh sách Folder: Cho phép người dùng xem danh sách các thư mục (Folder) theo hai cách hiển thị linh hoạt: Dạng icon, Dạng danh sách.
DVC6	Tạo Folder tại Kho dữ liệu điện tử	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Tạo Folder tại Kho dữ liệu điện tử: Cho phép người dùng tạo mới một thư mục (Folder) để lưu trữ và tổ chức tài liệu trong Kho dữ liệu điện tử. Hệ thống đồng thời ghi nhận nhật ký thao tác (audit log) để đảm bảo tính minh bạch, truy vết và an ninh thông tin.

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC7	Sửa Folder tại Kho dữ liệu điện tử	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Sửa Folder tại Kho dữ liệu điện tử: Cho phép người dùng chỉnh sửa thông tin của một thư mục đã tạo trong Kho dữ liệu điện tử (như tên, mô tả). Đồng thời, hệ thống phải ghi nhận đầy đủ thao tác chỉnh sửa vào nhật ký để phục vụ giám sát và truy vết.
DVC8	Xóa Folder tại Kho dữ liệu điện tử vào Recycle Bin	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Xóa Folder tại Kho dữ liệu điện tử vào Recycle Bin: Cho phép người dùng có quyền xóa một thư mục trong Kho dữ liệu điện tử, nhưng không xóa vĩnh viễn mà chuyển folder vào Recycle Bin (Thùng rác). Hệ thống đồng thời ghi nhận đầy đủ thao tác vào nhật ký thao tác (audit log) để phục vụ giám sát và truy vết.
DVC9	Phục hồi Folder đã xóa từ Recycle Bin về vị trí cũ trước khi xóa	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng “Phục hồi Folder đã xóa từ Recycle Bin về vị trí cũ trước khi xóa”: Cho phép người dùng khôi phục một thư mục đã bị xóa (được chuyển vào Recycle Bin) về lại đúng vị trí ban đầu trước khi xóa. Hệ thống ghi nhận đầy đủ thông tin thao tác phục hồi vào nhật ký để đảm bảo khả năng giám sát, bảo mật và minh bạch
DVC10	Xóa vĩnh viễn Folder tại Kho dữ liệu điện tử ra khỏi Recycle Bin	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng “ Xóa vĩnh viễn Folder tại Kho dữ liệu điện tử ra khỏi Recycle Bin”: Cho phép người dùng có quyền xóa vĩnh viễn một Folder đã bị đưa vào Recycle Bin trong Kho dữ liệu điện tử. Sau thao tác này, folder và toàn bộ dữ liệu bên trong sẽ bị xóa khỏi hệ thống và không thể phục hồi. Hệ thống ghi lại thao tác vào nhật ký (audit log) để phục vụ truy vết và giám sát
DVC11	Chuyển Folder vào một Folder khác	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng “Chuyển Folder vào một Folder khác”: Cho phép người dùng di chuyển một thư mục (Folder) vào một thư mục đích khác trong hệ thống Kho dữ liệu điện tử, nhằm thay đổi vị trí, sắp xếp lại cấu trúc lưu trữ. Toàn bộ nội dung trong thư mục được giữ nguyên
DVC12	Xem danh sách File (2 lựa chọn hiển thị: dạng icon, danh sách)	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Xem danh sách File (2 lựa chọn hiển thị: dạng icon, danh sách): Cho phép người dùng xem tất cả file trong một thư mục của Kho dữ liệu điện tử theo hai cách hiển thị linh hoạt: Dạng icon, Dạng danh sách

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC13	Tải File lên Kho dữ liệu điện tử	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Tải File lên Kho dữ liệu điện tử: Cho phép người dùng tải (upload) một hoặc nhiều file từ máy tính cá nhân hoặc thiết bị đầu cuối vào hệ thống Kho dữ liệu điện tử, để lưu trữ, sử dụng, chia sẻ, và xử lý sau này. Hệ thống sẽ ghi nhận đầy đủ nhật ký thao tác (audit log) nhằm phục vụ truy vết, kiểm soát hoạt động người dùng.
DVC14	Xem chi tiết dữ liệu điện tử tại Kho dữ liệu điện tử	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Xem chi tiết dữ liệu điện tử tại Kho dữ liệu điện tử: Cho phép người dùng xem thông tin chi tiết của một file dữ liệu điện tử đã được tải lên Kho dữ liệu
DVC15	Kiểm tra chữ ký số	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Kiểm tra chữ ký số: Đảm bảo file điện tử được lưu trữ trong Kho dữ liệu điện tử có chữ ký số hợp lệ đã ký trên file dữ liệu điện tử đã lưu tại Kho dữ liệu điện tử, không bị chỉnh sửa sau khi ký
DVC16	Lấy link File tại Kho dữ liệu điện tử	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Lấy link File tại Kho dữ liệu điện tử: Cho phép người dùng (được phân quyền) lấy đường dẫn (link) trực tiếp đến file dữ liệu điện tử được lưu trữ trong Kho dữ liệu điện tử
DVC17	Sửa Tên File	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Sửa tên File: Cho phép người dùng cập nhật thông tin mô tả của file
DVC18	Xóa File vào Recycle Bin	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Xóa File vào Recycle Bin: Cho phép người dùng xóa tạm thời file khỏi Kho dữ liệu điện tử bằng cách đưa vào Recycle Bin, phục vụ quản lý dung lượng và làm sạch dữ liệu, đồng thời vẫn có khả năng khôi phục khi cần (chỉ xóa đc những File chưa đính kèm vào hồ sơ nào; Không xóa được File kết quả thủ tục hành chính do Cơ quan hải quan trả)
DVC19	Phục hồi File từ Recycle Bin về vị trí cũ trước khi xóa	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Phục hồi File từ Recycle Bin về vị trí cũ trước khi xóa: Cho phép người dùng khôi phục một file đã bị xóa (được chuyển vào Recycle Bin) về lại đúng vị trí ban đầu trước khi xóa. Hệ thống ghi nhận đầy đủ thông tin thao tác phục hồi vào nhật ký để đảm bảo khả năng giám sát, bảo mật và minh

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				bạch
DVC20	Xóa vĩnh viễn File ra khỏi Recycle Bin	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Xóa vĩnh viễn File ra khỏi Recycle Bin: Cho phép người dùng có quyền xóa vĩnh viễn một file đã bị đưa vào Recycle Bin trong Kho dữ liệu điện tử. Sau thao tác này, file sẽ bị xóa khỏi hệ thống và không thể phục hồi. Hệ thống ghi lại thao tác vào nhật ký (audit log) để phục vụ truy vết và giám sát
DVC21	Chuyển File từ Folder này sang Folder khác	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng chức năng mới Chuyển File từ Folder này sang Folder khác: Cho phép người dùng chuyển một hoặc nhiều file từ thư mục hiện tại sang thư mục đích và lưu vết thao tác chuyển file để phục vụ mục đích kiểm tra, truy vết.
DVC22	Tìm kiếm File	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tìm kiếm File: Cho phép người dùng tìm kiếm file dựa trên các tiêu chí cụ thể để nhanh chóng truy xuất dữ liệu cần thiết
DVC23	Thống kê Folder, File tại Kho dữ liệu điện tử	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Thống kê Folder, File tại Kho dữ liệu điện tử - Cung cấp cho người dùng thống kê số lượng thư mục (Folder), số lượng các File đang được lưu trữ trong kho dữ liệu điện tử.
DVC24	Xem lịch sử thao tác	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Xem lịch sử thao tác - Cho phép người dùng (có quyền) tra cứu toàn bộ lịch sử thao tác đã được ghi nhận đối với Folder và File trong Kho dữ liệu điện tử
DVC25	Gắn tag cho file dữ liệu điện tử	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Gắn tag cho file dữ liệu điện tử - Cho phép người dùng gắn (thêm) thẻ phân loại (tag) cho file nhằm mục đích phân loại, tìm kiếm, lọc dữ liệu hiệu quả hơn trong kho dữ liệu điện tử.

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC26	Liệt kê danh sách các file dữ liệu điện tử đã được gắn 1 tag cụ thể	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Liệt kê danh sách các file dữ liệu điện tử đã được gắn 1 tag cụ thể: Cho phép người dùng truy xuất nhanh danh sách các file trong kho dữ liệu điện tử đã được gắn với một tag cụ thể

### 2.4.1.1.1.3. Nhóm thủ tục về Tem điện tử

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC27	Báo cáo tình hình sử dụng tem điện tử	Mở rộng	Dữ liệu đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng chức năng <i>Báo cáo tình hình sử dụng tem điện tử</i> cho phép người dùng Cập nhật lại dữ liệu từ file báo cáo tình hình sử dụng tem điện tử</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu thông tư số 31/2025/TT-BTC ngày 31/05/2025 của Bộ Tài Chính; Công văn 638/GSQL-NV5 ngày 06/6/2025 của Ban Giám sát quản lý về hải quan; Công văn 859/HQKV9-CNTT ngày 26.6.2025 của Chi cục Hải quan Khu vực IX;</li> <li>- Cập nhật những thay đổi của phần mềm đã triển khai từ Công văn 575/CNTT-CTTĐT ngày 31/5/2022 (Mục V, Phụ lục); Vì đây là nhóm chức năng không đầu tư ở giai đoạn trước, nên mức độ phức tạp của giao dịch không phụ thuộc vào bất kỳ dự toán nào khác.</li> </ul>
DVC28	Đơn đề nghị mua tem điện tử rọu nhập khẩu/tem điện tử thuốc lá nhập khẩu	Mở rộng	Dữ liệu đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng chức năng <i>Đăng ký mua tem điện tử</i>, để doanh nghiệp sử dụng mẫu <i>Đơn đề nghị mua tem điện tử rọu nhập khẩu/tem điện tử thuốc lá nhập khẩu</i> đáp ứng yêu cầu thông tư số 31/2025/TT-BTC ngày 31/05/2025 của Bộ Tài Chính; Công văn 638/GSQL-NV5 ngày 06/6/2025 của Ban Giám sát quản lý về hải quan; Công văn 859/HQKV9-CNTT ngày 26.6.2025 của Chi cục Hải quan Khu vực IX.</li> <li>- Cập nhật những thay đổi của phần mềm đã triển khai từ Công văn 575/CNTT-CTTĐT ngày 31/5/2022 (Mục V, Phụ lục); Vì đây là nhóm chức năng không đầu tư ở giai đoạn trước, nên mức độ phức tạp của giao dịch không phụ thuộc vào bất kỳ dự toán nào khác.</li> </ul>

### 2.4.1.1.1.4. Nhóm thủ tục về Sở hữu trí tuệ

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC29	Xử lý dữ liệu hồ sơ nhóm thủ tục Sở hữu	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới chức năng Xử lý dữ liệu hồ sơ nhóm thủ tục Sở hữu trí tuệ để: + Tiếp nhận các dữ liệu khai báo của người khai HQ tại dịch vụ công <i>Thủ tục đề</i></li> </ul>

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
	trí tuệ			<p><i>nghị, gia hạn và chấm dứt thời hạn kiểm tra, giám sát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và bổ sung, thay đổi thông tin đề nghị kiểm tra, giám sát. Tự động bóc tách các thông tin tại thành phần hồ sơ: Chứng từ STT1 của cả 4 trường hợp; Chứng từ STT4 của trường hợp TH01 và TH02.</i></p> <p>+ Đối với các trường hợp TH02, TH03, TH04 của TTHC01: nhập số/ngày văn bản kết quả TTHC (do CHQ phát hành) khi thực hiện thủ tục đề nghị.</p> <p>- Đáp ứng Mục II.1.2 Cập nhật dữ liệu vào CSDL về SHTT, Biên bản làm việc ngày 27/6/2023 giữa Cục Giám sát quản lý và Cục CNTT &amp; TK Hải quan về thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên Hệ thống cung cấp DVCTT.</p>
DVC30	Tra cứu quyền SHTT	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	<p>- Xây dựng mới chức năng để Người dùng DVCTT tra cứu các quyền đã được đăng ký kiểm tra, giám sát với cơ quan hải quan và tình trạng hiệu lực pháp lý tương ứng.</p> <p>- Đáp ứng Mục II.1.2 Bổ sung chức năng của Hệ thống HQ36a, gạch đầu dòng 2, Biên bản làm việc ngày 27/6/2023 giữa Cục Giám sát quản lý và Cục CNTT &amp; TK Hải quan về thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên Hệ thống cung cấp DVCTT.</p>

## 2.4.1.1.2 Phân hệ Cơ quan hải quan

### 2.4.1.1.2.1. Dashboard; Thống kê

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC31	Dashboard	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	<p>- Xây dựng mới chức năng Dashboard dành cho Cơ quan hải quan cho phép hiển thị dữ liệu trực quan dạng biểu đồ về hồ sơ DVCTT của Cơ quan hải quan;</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu mới về Báo cáo thống kê trực quan kết quả giải quyết thủ tục hành chính dưới dạng đồ họa (biểu đồ, sơ đồ, hình ảnh...) (Tiêu mục 6, mục 23, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHHCN ngày 30/06/2025.)</p>

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC32	Theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ	Mở rộng	Dữ liệu đầu ra	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng chức năng <i>Theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ</i>: hiển thị cảnh báo những hồ sơ bị quá hạn xử lý (cần gửi Thông báo xin lỗi) kèm theo số lần đã gửi Thông báo xin lỗi và hiển thị nguồn tạo hồ sơ (hồ sơ nộp từ Hệ thống dịch vụ công trực tuyến; từ Công Dịch vụ công quốc gia; từ Bộ phận Một cửa).</li> <li>- Bổ sung tiêu chí thống kê theo các loại: Tất cả hồ sơ; Hồ sơ nộp trực tuyến; Hồ sơ BPMC; Hồ sơ từ thủ công; Hồ sơ từ hệ thống khác</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về việc thông báo xin lỗi nếu quá hạn trả kết quả: Khoản 9, Điều 19, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018;</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về <i>Tiếp nhận hồ sơ</i>: (Tiểu mục 3,b, mục 12, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025 : <i>có cơ chế phân biệt hồ sơ tiếp nhận trên Công Dịch vụ công quốc gia; hồ sơ tiếp nhận trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân, qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính lưu động hoặc tại chỗ (kiểm tra, đánh giá ngoài trụ sở) theo quy định pháp luật</i>);</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về <i>Báo cáo thống kê theo nhiều tiêu chí</i> (Tiểu mục 1, mục 23, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025.)</li> </ul>

#### 2.4.1.1.2.2. Tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ dịch vụ công trực tuyến

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC33	Kiểm tra dữ liệu	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới chức năng Kiểm tra dữ liệu hồ sơ cho phép kiểm tra dữ liệu thông tin tờ khai hải quan</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về xử lý hồ sơ, pho phép Công chức xử lý hồ sơ kiểm tra chéo thông tin tờ khai hải quan và một số thông tin khác Người làm thủ tục đã nộp trước đây (Tiểu mục 2, g, mục 12, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025: <i>Hỗ trợ khả năng xác minh, khai thác hồ sơ tổ chức, cá nhân đã có để hỗ trợ đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giấy tờ liên quan đến tổ chức, cá</i></li> </ul>

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				<i>nhân;</i> )
DVC34	Từ chối tiếp nhận hồ sơ	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	- Xây dựng mới chức năng Từ chối tiếp nhận hồ sơ; - Đáp ứng: + Cho phép Công chức xử lý DVCTT từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đạt yêu cầu đáp ứng yêu cầu mới về xử lý hồ sơ (Tiểu mục 4, mục 16, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025) + Gửi cho Người dùng DVCTT biết qua thông báo ứng dụng di động (Đáp ứng yêu cầu của quản lý; đáp ứng mục 18, Phụ lục II, công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024.)
DVC35	Trả lại người phân công	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	- Xây dựng mới chức năng Trả lại người phân công cho phép người dùng trả lại hồ sơ cho người phân công - Đáp ứng yêu cầu mới về xử lý hồ sơ (Tiểu mục 2, mục 14, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025)
DVC36	Tiếp nhận hồ sơ để xử lý	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	- Xây dựng chức năng Tiếp nhận hồ sơ; - Đáp ứng: bổ sung nút Tiếp nhận hồ sơ khi hồ sơ đầy đủ giấy tờ và nội dung, bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận (khoản 3, khoản 4, Điều 11, Nghị định 45/2020/NĐ-CP); gửi cho Người dùng DVCTT biết hồ sơ đã được tiếp nhận và đang được xử lý (thụ lý) qua thông báo ứng dụng di động (mục 18, Phụ lục II, công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024.)
DVC37	Bàn giao hồ sơ	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	- Xây dựng mới chức năng Bàn giao hồ sơ cho phép người dùng bàn giao hồ sơ xử lý - Đáp ứng yêu cầu mới về xử lý hồ sơ (Tiểu mục 9, Tiểu mục 10, mục 15, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025)
DVC38	Nhập ý kiến cá nhân của công chức xử lý hồ sơ	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Nhập ý kiến cá nhân của công chức xử lý hồ sơ - Đáp ứng yêu cầu mới về xử lý hồ sơ (Tiểu mục 2, mục 6, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025)
DVC39	Nhập Thông báo xin lỗi (khi thời hạn xử lý hồ sơ bị quá hạn quy định)	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	- Xây dựng mới chức năng Nhập Thông báo xin lỗi (khi thời hạn xử lý hồ sơ bị quá hạn quy định) khi xử lý hồ sơ - Đáp ứng: + Khoản 6, Điều 19, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025. + Gửi cho Người dùng DVCTT biết qua thông báo ứng dụng di động (mục 18, Phụ lục II, công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024.)

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC40	Xem lịch sử các thông báo xin lỗi	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	- Xây dựng mới chức năng Xem lịch sử các thông báo xin lỗi cho phép người dùng xem danh sách các thông báo xin lỗi đã gửi đi - Đáp ứng Khoản 6, Điều 19, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025.
DVC41	Thông báo cho đối tượng thực hiện TTHC	Mở rộng	Dữ liệu đầu ra	- Mở rộng chức năng <i>Thông báo cho đối tượng thực hiện TTHC</i> ; - Gửi cho Người dùng DVCTT biết nội dung thông báo của cơ quan hải quan qua thông báo ứng dụng di động (mục 18, Phụ lục II, công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024.)
DVC42	Phức tập hồ sơ	Mở rộng	Dữ liệu đầu ra	- Mở rộng chức năng <i>Phức tập hồ sơ</i> ; - Bổ sung các thông tin Số, Ngày, Trích yếu nội dung, đính kèm file kết quả đã số hoá đáp ứng yêu cầu việc nhập dữ liệu số hóa Kết quả TTHC thực hiện theo Điều 7. Quy trình số hóa; Điều 9. Bóc tách dữ liệu của giấy tờ; Điều 10. Cấp mã kết quả số hóa, Thông tư 01/2023/TT-VPCP và Mục 3 CV 1220 /CNTT-DVC ngày 25/07/2025. - Bổ sung các thông tin <i>Số/ngày văn bản kết quả TTHC, Mô tả hàng hóa/tên nhãn hiệu được bảo hộ; Tên chủ thể quyền</i> để Công chức xử lý hồ sơ Nhập bổ sung thông tin khi trả kết quả xử lý hồ sơ đối với TTHC01 ( <i>Thủ tục đề nghị, gia hạn và chấm dứt thời hạn kiểm tra, giám sát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và bổ sung, thay đổi thông tin đề nghị kiểm tra, giám sát</i> ) đáp ứng <i>Mục II.1 Nội dung công việc</i> , Biên bản làm việc ngày 27/6/2023 giữa Cục Giám sát quản lý và Cục CNTT & TK Hải quan về thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên Hệ thống cung cấp DVCTT. - Bổ sung các thông tin <i>Số/ngày quyết định tạm dừng/gia hạn tạm dừng làm TTHQ; Thông tin tờ khai (số, ngày tờ khai, cơ quan HQ làm thủ tục)</i> để Công chức xử lý hồ sơ Nhập bổ sung thông tin khi trả kết quả xử lý hồ sơ đối với TTHC02 ( <i>Thủ tục đề nghị tạm dừng, gia hạn tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (thực hiện tại Hải quan CK/Ngoài CK)</i> ) đáp ứng <i>Mục II.1 Nội dung công việc</i> , Biên bản làm việc ngày 27/6/2023 giữa Cục Giám sát quản lý và Cục CNTT & TK Hải quan về thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên Hệ thống cung cấp DVCTT; - Gửi cho Người dùng DVCTT biết khi hồ sơ đã có kết quả xử lý qua thông báo

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				ứng dụng di động (mục 18, Phụ lục II, công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024.)
DVC43	Chuyển kết quả về BPMC	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới chức năng Chuyển kết quả về BPMC cho phép chuyển kết quả đã được phát hành tới Bộ phận Một cửa</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý hồ sơ, (nêu tại <i>Bước 4, Biên bản ghi nội dung làm việc</i> ngày 10/12/2024 giữa Cục CNTT &amp; Thống kê Hải quan và Văn phòng Tổng cục)</li> <li>- Gửi cho Người dùng DVCTT biết kết quả xử lý hồ sơ đã được chuyển đến BPMC qua thông báo ứng dụng di động (mục 18, Phụ lục II, công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024.)</li> </ul>
DVC44	Đính kèm kết quả TTHC đã số hoá	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	<p>Xây dựng mới chức năng Đính kèm kết quả TTHC đã số hoá để công chức xử lý DVCTT khi mở màn hình hiển thị nội dung hồ sơ thì có thể nhập bổ sung các thông tin số hoá như: Số, Ngày, Trích yếu nội dung, đính kèm file kết quả đã số hoá đối với hồ sơ đã xử lý xong nhưng chưa thực hiện số hoá kết quả TTHC.</p> <p>Đáp ứng yêu cầu việc nhập dữ liệu số hóa Kết quả TTHC thực hiện theo Điều 7. Quy trình số hóa; Điều 9. Bóc tách dữ liệu của giấy tờ; Điều 10. Cấp mã kết quả số hóa, Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 và Mục 3 CV 1220 /CNTT-DVC ngày 25/07/2025</p>

#### 2.4.1.1.2.3. Các nghiệp vụ hỗ trợ xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC45	Tra cứu tờ khai nhập khẩu phương tiện khai sai file đính kèm	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới chức năng Tra cứu tờ khai nhập khẩu phương tiện khai sai file đính kèm cho phép người dùng tìm kiếm tờ khai nhập khẩu phương tiện khai sai file đính kèm</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý thông tin nguồn gốc phương tiện của Tổ QLVH, Ban CNTT&amp;TK HQ.</li> </ul>
DVC46	Sửa thông tin tờ khai	Mở rộng	Dữ liệu đầu vào	- Mở rộng chức năng <i>Sửa thông tin phương tiện tại CSDL PTGT</i> cho phép cập

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				nhập dữ liệu tờ khai, bổ sung dòng dữ liệu, cập nhật dữ liệu của phương tiện nhập khẩu (phục vụ chia sẻ) - Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý thông tin nguồn gốc phương tiện của Tổ QLVH, Ban CNTT&TK HQ.
DVC47	Tra cứu Tờ khai Hủy/Sửa	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	- Xây dựng mới chức năng Tra cứu tờ khai huỷ/sửa cho phép tìm kiếm Tờ khai hải quan đã có hồ sơ Hủy/Sửa nộp trên Hệ thống cung cấp DVCTT cho phép công chức hải quan kiểm tra xem Số tờ khai hải quan đã có những hồ sơ Hủy/Sửa nào nộp trên Hệ thống cung cấp DVCTT. Tránh bị xử lý trùng lặp và kiểm soát việc hủy/sửa Tờ khai hải quan. - Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý hồ sơ của Tổ QLVH, Ban CNTT&TK HQ.
DVC48	Gửi yêu cầu phối hợp	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	- Xây dựng mới chức năng Gửi yêu cầu phối hợp cho phép người dùng tìm kiếm và gửi nội dung yêu cầu tới đơn vị hải quan cần phối hợp đối với một hồ sơ. Đơn vị hải quan nơi xử lý hồ sơ có thể gửi yêu cầu trên hệ thống tới đơn vị hải quan khác để xác minh, làm rõ, trao đổi về nội dung tại hồ sơ DVCTT của Người dùng DVCTT - Đáp ứng yêu cầu mới về xử lý hồ sơ; đáp ứng Tiêu mục 9, mục 15, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHHCN ngày 30/06/2025
DVC49	Xem lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp và nội dung các phản hồi	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	- Xây dựng mới chức năng Xem lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp và nội dung các phản hồi cho phép người dùng xem lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp - Đáp ứng yêu cầu mới về xử lý hồ sơ; đáp ứng Tiêu mục 9, mục 15, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHHCN ngày 30/06/2025
DVC50	Phản hồi yêu cầu phối hợp	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	- Xây dựng mới chức năng 'Phản hồi yêu cầu phối hợp cho phép người dùng xem danh sách yêu cầu phối hợp và nhập nội dung phản hồi tới đơn vị gửi yêu cầu phối hợp - Đáp ứng yêu cầu mới về xử lý hồ sơ; đáp ứng Tiêu mục 9, mục 15, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHHCN ngày 30/06/2025
DVC51	Xem lịch sử việc gửi phản hồi các nội dung yêu cầu phối hợp	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	- Xây dựng mới chức năng Xem lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp và nội dung các phản hồi cho phép người dùng xem lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp - Đáp ứng yêu cầu mới về xử lý hồ sơ; đáp ứng Tiêu mục 9, mục 15, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHHCN ngày 30/06/2025
DVC52	Xử lý hồ sơ thông báo kết quả tham vấn một	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	- Xây dựng mới chức năng Xử lý hồ sơ thông báo kết quả tham vấn một lần và sử dụng kết quả nhiều lần để tiếp nhận các dữ liệu khai báo của người khai HQ tại

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
	lần và sử dụng kết quả nhiều lần			<p>dịch vụ công Đăng ký áp dụng thông báo sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần. Tự động bóc tách các thông tin tại thành phần hồ sơ: Mẫu đề nghị áp dụng thông báo sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu tại Đề án thí điểm tham vấn một lần, sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần của cơ quan hải quan theo Quyết định số 1304/QĐ-TCHQ ngày 29/4/2020 và Công văn 3002/TCHQ-TXNK ngày 08/5/2025.</p>
DVC53	Tra cứu thông báo kết quả tham vấn	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	<p>- Xây dựng mới chức năng Tra cứu số thông báo để phục vụ tra cứu kết quả tham vấn, kiểm tra, xử lý thông tin của cơ quan hải quan</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu tại Đề án thí điểm tham vấn một lần, sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần của cơ quan hải quan theo Quyết định số 1304/QĐ-TCHQ ngày 29/4/2020 và Công văn 3002/TCHQ-TXNK ngày 08/5/2025.</p>
DVC54	Báo cáo sử dụng thông báo áp dụng kết quả tham vấn	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	<p>- Xây dựng mới chức năng Báo cáo tham vấn để phục vụ kiểm tra Báo cáo sử dụng thông báo áp dụng kết quả tham vấn của cơ quan hải quan</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu tại Đề án thí điểm tham vấn một lần, sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần của cơ quan hải quan theo Quyết định số 1304/QĐ-TCHQ ngày 29/4/2020 và Công văn 3002/TCHQ-TXNK ngày 08/5/2025</p>
DVC55	Xem báo cáo việc sử dụng thông báo kết quả tham vấn	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	<p>- Xây dựng mới chức năng Xem báo cáo tham vấn để phục vụ kiểm tra, xem báo cáo việc sử dụng thông báo kết quả tham vấn của cơ quan hải quan</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu tại Đề án thí điểm tham vấn một lần, sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần của cơ quan hải quan theo Quyết định số 1304/QĐ-TCHQ ngày 29/4/2020 và Công văn 3002/TCHQ-TXNK ngày 08/5/2025</p>
DVC56	Tra cứu hàng hóa bảo hộ SHTT	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	<p>- Bổ sung chức năng để Công chức hải quan tra cứu hàng hóa được bảo hộ theo mô tả, xem chi tiết hồ sơ liên quan;</p> <p>- Đáp ứng Mục II.1.2.2.a Đối với TTHC01, Biên bản làm việc ngày 27/6/2023 giữa Cục Giám sát quản lý và Cục CNTT &amp; TK Hải quan về thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên Hệ thống cung cấp DVCTT</p>
DVC57	Báo cáo thống kê theo các tiêu chí TTHC01 SHTT	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	<p>- Bổ sung chức năng để Công chức hải quan xem Báo cáo thống kê theo các tiêu chí Hồ sơ tiếp nhận; Văn bằng bảo hộ; Tên Chủ thể quyền, Tên nhãn hiệu;</p> <p>- Đáp ứng Mục II.1.2.2.a Đối với TTHC01, Biên bản làm việc ngày 27/6/2023 giữa Cục Giám sát quản lý và Cục CNTT &amp; TK Hải quan về thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên Hệ thống cung cấp DVCTT</p>

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				cấp DVCTT
DVC58	Theo dõi tình hình xử lý vụ việc đối với lô hàng tạm dừng (TTHC 02)	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	- Xây dựng mới chức năng để Công chức hải quan xử lý hồ sơ có thông tin nhanh về tình hình xử lý vụ việc đối với lô hàng tạm dừng do liên quan đến Sở hữu trí tuệ. - Đáp ứng Mục II.1.2.2.b Đối với TTHC01, Biên bản làm việc ngày 27/6/2023 giữa Cục Giám sát quản lý và Cục CNTT & TK Hải quan về thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên Hệ thống cung cấp DVCTT
DVC59	Cập nhật thông tin bán tem	Mở rộng	Dữ liệu đầu vào	- Mở rộng chức năng <i>Cập nhật thông tin bán tem điện tử</i> : bỏ ràng buộc điều kiện số lượng bán tem phải nhỏ hơn hoặc bằng (số kế hoạch đã phân bổ cho DN - SL tem DN đã sử dụng). - Đáp ứng yêu cầu thông tư số 31/2025/TT-BTC ngày 31/05/2025 của Bộ Tài Chính; Công văn 638/GSQL-NV5 ngày 06/6/2025 của Ban Giám sát quản lý về hải quan; Công văn 859/HQKV9-CNTT ngày 26/6/2025 của Chi cục Hải quan Khu vực IX.
DVC60	Tra cứu giờ tàu hoả đến ga nội địa	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	- Xây dựng mới chức năng Tra cứu giờ tàu hoả đến ga nội địa để tra cứu theo tiêu chí Từ ngày-Đến ngày đối với các chuyến tàu liên vận quốc tế nhập cảnh có hàng hóa dỡ xuống ga nội địa, kèm theo kết quả tra cứu là <i>Thời gian dự kiến đến và trạng thái xử lý</i> của hồ sơ DVCTT. Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý của Tổ QLVH, Ban CNTT&TK HQ và sẽ phân quyền cho các đơn vị hải quan quản lý tàu hỏa liên vận quốc tế để sử dụng.
DVC61	Tra cứu hồ sơ tham vấn theo tờ khai	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	- Xây dựng mới chức năng Tra cứu hồ sơ tham vấn theo tờ khai cho phép người dùng tra cứu hồ sơ tham vấn theo tờ khai. - Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý (mục 4.2, Biên bản làm việc ngày 03/09/2025 của Ban Nghiệp vụ thuế hải quan và Ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan)

#### 2.4.1.1.2.4. Bộ phận Một cửa điện tử

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC62	Kiểm tra, đối chiếu dữ liệu Chủ hồ sơ	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới chức năng Kiểm tra đối chiếu dữ liệu hồ sơ cho phép cán bộ phận một cửa kiểm tra, xác minh và cập nhật thông tin của Chủ hồ sơ/Người nộp hồ sơ khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống đảm bảo dữ liệu trong hồ sơ thống nhất với thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về tiếp nhận, quản lý hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; đáp ứng Biên bản ghi nội dung làm việc giữa Cục CNTT &amp; TK Hải quan và Văn phòng Tổng cục ngày 10/12/2024 (Mục I, bước 2, 3 và mục II, bước 1). Đáp ứng Kế hoạch của Bộ Tài chính và Cục Hải quan về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024.</li> </ul>
DVC63	Tạo mới thông tin Chủ hồ sơ/Người nộp hồ sơ	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới chức năng Tạo mới thông tin chủ hồ sơ/người nộp hồ sơ khi kiểm tra, đối chiếu dữ liệu của Chủ hồ sơ/Người nộp hồ sơ mà không tìm thấy thông tin thì thực hiện Tạo mới thông tin cho Chủ hồ sơ/Người nộp hồ sơ.</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về tiếp nhận, quản lý hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; đáp ứng Biên bản ghi nội dung làm việc giữa Cục CNTT &amp; TK Hải quan và Văn phòng Tổng cục ngày 10/12/2024 (Mục I, bước 3, gạch đầu dòng 2 và mục II, bước 1, gạch đầu dòng 3). Đáp ứng Kế hoạch của Bộ Tài chính và Cục Hải quan về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024.</li> </ul>
DVC64	Danh sách thủ tục hành chính	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới chức năng Danh sách thủ tục cho phép tìm kiếm và xem chi tiết thủ tục trước khi cán bộ phận một cửa hỗ trợ người làm thủ tục tạo mới hồ sơ</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về tiếp nhận, quản lý hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; đáp ứng Biên bản ghi nội dung làm việc giữa Cục CNTT &amp; TK Hải quan và Văn phòng Tổng cục ngày 10/12/2024 (Mục I, bước 2 “Đối chiếu hồ sơ đối với quy định tại Thủ tục hành chính”. Đáp ứng Kế hoạch của Bộ Tài chính và Cục Hải quan về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024.</li> </ul>
BPMC tạo hồ sơ	BPMC tạo hồ sơ	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới chức năng Tạo hồ sơ BPMC để cán bộ Bộ phận một cửa tạo hồ sơ khi người làm thủ tục nộp bộ hồ sơ vào Bộ phận một cửa (người làm thủ tục nộp trực tiếp, không nộp trực tuyến).</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về tiếp nhận, quản lý hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; đáp ứng Biên bản ghi nội dung</li> </ul>

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				làm việc giữa Cục CNTT & TK Hải quan và Văn phòng Tổng cục ngày 10/12/2024 (Mục I, bước 3, gạch đầu dòng 3 và mục II, bước 1, gạch đầu dòng 3). Đáp ứng Kế hoạch của Bộ Tài chính và Cục Hải quan về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024.
DVC66	BPMC xem Danh sách hồ sơ	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới chức năng Xem danh sách hồ sơ BPMC để cán bộ Bộ phận một cửa xem Danh sách các hồ sơ đã nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa kèm theo trạng thái hồ sơ.</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về tiếp nhận, quản lý hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; đáp ứng Biên bản ghi nội dung làm việc giữa Cục CNTT &amp; TK Hải quan và Văn phòng Tổng cục ngày 10/12/2024. Đáp ứng Kế hoạch của Bộ Tài chính và Cục Hải quan về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024</li> </ul>
DVC67	BPMC tra cứu hồ sơ đã được tạo bởi BPMC	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới chức năng Tra cứu hồ sơ đã được tạo bởi BPMC cho phép tìm kiếm theo khoảng thời gian và theo trạng thái hồ sơ</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về tiếp nhận, quản lý hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; đáp ứng Biên bản ghi nội dung làm việc giữa Cục CNTT &amp; TK Hải quan và Văn phòng Tổng cục ngày 10/12/2024. Đáp ứng Kế hoạch của Bộ Tài chính và Cục Hải quan về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024</li> </ul>
DVC68	BPMC xem chi tiết hồ sơ	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới chức năng Xem chi tiết hồ sơ cho phép xem thông tin và in phiếu tiếp nhận hồ sơ</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về tiếp nhận, quản lý hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; đáp ứng Biên bản ghi nội dung làm việc giữa Cục CNTT &amp; TK Hải quan và Văn phòng Tổng cục ngày 10/12/2024. Đáp ứng Kế hoạch của Bộ Tài chính và Cục Hải quan về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024</li> </ul>
DVC69	BPMC chuyển hồ sơ tới Đơn vị chức năng	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới chức năng Chuyển hồ sơ tới Đơn vị chức năng xử lý cho phép cán bộ bộ phận một cửa điện tử chuyển hồ sơ đã được tiếp nhận đến đơn vị chức năng để xử lý</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về tiếp nhận, quản lý hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; đáp ứng Biên bản ghi nội dung làm việc giữa Cục CNTT &amp; TK Hải quan và Văn phòng Tổng cục ngày</li> </ul>

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				10/12/2024 (Mục I, bước 4 và Mục II, bước 2). Đáp ứng Kế hoạch của Bộ Tài chính và Cục Hải quan về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024
DVC70	BPMC dừng xử lý hồ sơ	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới chức năng Dừng xử lý hồ sơ cho phép Cán bộ bộ phận một cửa dừng xử lý hồ sơ khi Người làm thủ tục có yêu cầu dừng xử lý.</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về tiếp nhận, quản lý hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 (Điều 21); đáp ứng Biên bản ghi nội dung làm việc giữa Cục CNTT &amp; TK Hải quan và Văn phòng Tổng cục ngày 10/12/2024. Đáp ứng Kế hoạch của Bộ Tài chính và Cục Hải quan về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024</li> </ul>
DVC71	BPMC ghi nhận Trả kết quả	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới chức năng Ghi nhận trả kết quả cho phép Cán bộ bộ phận một cửa ghi nhận trả kết quả cho chủ hồ sơ</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về tiếp nhận, quản lý hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; đáp ứng Biên bản ghi nội dung làm việc giữa Cục CNTT &amp; TK Hải quan và Văn phòng Tổng cục ngày 10/12/2024 (Mục I, bước 5 và mục II, bước 3). Đáp ứng Kế hoạch của Bộ Tài chính và Cục Hải quan về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024</li> </ul>
DVC72	BPMC lập phiếu trả kết quả	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới chức năng Lập phiếu trả kết quả cho phép Cán bộ bộ phận một cửa lập và in phiếu trả kết quả cho người làm thủ tục.</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về tiếp nhận, quản lý hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; đáp ứng Biên bản ghi nội dung làm việc giữa Cục CNTT &amp; TK Hải quan và Văn phòng Tổng cục ngày 10/12/2024. Đáp ứng Kế hoạch của Bộ Tài chính và Cục Hải quan về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024</li> </ul>
DVC73	BPMC thống kê hồ sơ	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới chức năng Thống kê hồ sơ dành cho BPMC cho phép theo dõi và tổng hợp tình hình tiếp nhận và trả kết quả.</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về tiếp nhận, quản lý hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; đáp ứng Biên bản ghi nội dung làm việc giữa Cục CNTT &amp; TK Hải quan và Văn phòng Tổng cục ngày 10/12/2024. Đáp ứng Kế hoạch của Bộ Tài chính và Cục Hải quan về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024</li> </ul>

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC74	Quản lý việc tự động đồng bộ thông tin hồ sơ với Cổng DVCQG và hệ thống Dịch vụ công BTC	Mở rộng	Dữ liệu đầu vào	<p>- Mở rộng chức năng Quản lý việc tự động đồng bộ thông tin hồ sơ với Cổng DVCQG để đồng bộ thông tin hồ sơ với hệ thống Dịch vụ công BTC cho phép Quản trị DVCTT toàn hệ thống cấu hình các thông số liên quan đến việc đồng bộ hồ sơ với Hệ thống Một cửa Công dịch vụ Công Quốc gia, Hệ thống Dịch vụ công Bộ Tài chính, từ đó hệ thống sẽ tự động thực hiện đồng bộ theo các thiết lập đã lưu.</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu mới về tiếp nhận, quản lý hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo Kế hoạch của Bộ Tài chính và Cục Hải quan về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024</p>
DVC75	Đồng bộ tiến độ xử lý hồ sơ TTHC được tạo tại Bộ phận Một cửa với hệ thống Dịch vụ công BTC	Mở rộng	Dữ liệu đầu ra	<p>Mở rộng chức năng Đồng bộ tiến độ xử lý hồ sơ TTHC được tạo tại Bộ phận Một cửa với hệ thống Dịch vụ công BTC cho phép Quản trị DVCTT toàn hệ thống đồng bộ tiến độ xử lý hồ sơ với Hệ thống Dịch vụ công BTC, từ đó hệ thống sẽ tự động thực hiện đồng bộ theo các thiết lập đã lưu.</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu mới về tiếp nhận, quản lý hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo Kế hoạch của Bộ Tài chính và Cục Hải quan về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024</p>
DVC76	Đồng bộ hồ sơ giải quyết TTHC được tạo tại Bộ phận Một cửa với hệ thống Dịch vụ công BTC	Mở rộng	Dữ liệu đầu ra	<p>Mở rộng chức năng Đồng bộ hồ sơ giải quyết TTHC được tạo tại Bộ phận Một cửa với hệ thống Dịch vụ công BTC cho phép Quản trị DVCTT toàn hệ thống đồng bộ hồ sơ giải quyết TTHC với Hệ thống một cửa của Dịch vụ công BTC, từ đó hệ thống sẽ tự động thực hiện đồng bộ theo các thiết lập đã lưu.</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu mới về tiếp nhận, quản lý hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo Kế hoạch của Bộ Tài chính và Cục Hải quan về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024</p>
DVC77	Đồng bộ số liệu thống kê giải quyết TTHC được tạo tại Bộ phận Một cửa với hệ thống Dịch vụ công BTC	Mở rộng	Dữ liệu đầu ra	<p>Mở rộng chức năng Đồng bộ số liệu thống kê giải quyết TTHC được tạo tại Bộ phận Một cửa với hệ thống dịch vụ công BTC cho phép Quản trị DVCTT toàn hệ thống đồng bộ số liệu thống kê giải quyết TTHC với Hệ thống một cửa của Dịch vụ công BTC, từ đó hệ thống sẽ tự động thực hiện đồng bộ theo các thiết lập đã lưu.</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu mới về tiếp nhận, quản lý hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo Kế hoạch của Bộ Tài chính và Cục Hải quan về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024</p>
DVC78	Đồng bộ thông tin hồ	Mở rộng	Dữ liệu đầu ra	Mở rộng chức năng Đồng bộ thông tin hồ sơ tạo tại Bộ phận Một cửa với Cổng

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
	sơ tạo tại Bộ phận Một cửa với Công Dịch vụ công Quốc gia			<p>Dịch vụ công Quốc gia cho phép Quản trị DVCTT toàn hệ thống đồng bộ thông tin hồ sơ với Công DVCQG, từ đó hệ thống sẽ tự động thực hiện đồng bộ theo các thiết lập đã lưu.</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu mới về tiếp nhận, quản lý hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo Kế hoạch của Bộ Tài chính và Cục Hải quan về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024</p>

#### 2.4.1.1.2.5. Kiểm soát, quản trị việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC79	Thông kê hồ sơ trên toàn hệ thống	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	<p>- Xây dựng mới chức năng Thông kê hồ sơ trên toàn hệ thống cho phép Công chức Quản trị DVCTT toàn hệ thống thông kê theo toàn ngành, toàn Chi cục HQ Khu vực, toàn Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu. Lọc theo từng Lĩnh vực thủ tục (GSQL, Thuế, Sau thông quan, CNTT,...); từ ngày - đến ngày; các cột trạng thái: chưa xử lý, đang xử lý, đang chờ sửa đổi bổ sung, đã trả kết quả, quá hạn xử lý và nguồn tạo hồ sơ. Chức năng này sẽ được phân quyền cho Công chức tại Cục Hải quan để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý của Tổ QLVH, Ban CNTT&amp;TK HQ.</p>
DVC80	Tra cứu hồ sơ	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	<p>- Xây dựng mới chức năng Tra cứu hồ sơ cho phép Công chức Quản trị DVCTT toàn hệ thống tìm kiếm nhanh và chính xác các hồ sơ trong hệ thống DVCTT theo nhiều tiêu chí kết hợp. Chức năng này sẽ được phân quyền cho Công chức tại Cục Hải quan để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc xử lý hồ sơ.</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý của Tổ QLVH, Ban CNTT&amp;TK HQ.</p>
DVC81	Kiểm tra tính hợp lệ của File thành phần hồ sơ đã ký số	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	<p>- Xây dựng mới chức năng Kiểm tra tính hợp lệ của File thành phần hồ sơ cho phép Công chức Quản trị DVCTT toàn hệ thống kiểm tra tính phù hợp của File thành phần hồ sơ đã ký số với chữ ký số mà doanh nghiệp đã đăng ký với hệ thống hải quan, trả ra thông báo kết quả kiểm tra.</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu mới, chức năng này sẽ được phân quyền cho Công chức tại Cục Hải quan để thực hiện kiểm tra tính hợp lệ của chữ ký số trên file thành phần hồ sơ, phục vụ các yêu cầu/đề nghị/phản ánh của doanh nghiệp. Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý của Tổ</p>

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				QLVH, Ban CNTT&TK HQ.
DVC82	Quản lý danh sách đơn vị xử lý TTHC	Mở rộng	Dữ liệu đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng chức năng <i>Quản lý danh sách đơn vị xử lý TTHC</i>;</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý cung cấp dịch vụ công trực tuyến:</li> <li>+ Điều chỉnh cấp thực hiện thủ tục hành chính theo cơ cấu tổ chức bộ máy mới của Cục Hải quan theo Quyết định 382/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 và Quyết định 2019/QĐ-BTC ngày 11/6/2025 của Bộ Tài chính và bổ sung/điều chỉnh Mã cơ quan hải quan theo bộ mã VNACCS/VCIS;</li> <li>+ Bổ sung Mã định danh điện tử của các đơn vị hải quan tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ, để phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Mã định danh điện tử thực hiện theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương</li> </ul>
DVC83	Quản lý trạng thái xử lý hồ sơ TTHC	Mở rộng	Dữ liệu đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng chức năng <i>Quản lý trạng thái xử lý hồ sơ TTHC</i>.</li> <li>Đáp ứng:</li> <li>+ Yêu cầu mới về quản lý cung cấp dịch vụ công trực tuyến nêu tại Mục 4 Quản lý danh mục trạng thái xử lý thủ tục hành chính, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025.</li> <li>+ Cho phép mapping lại các trạng thái hồ sơ khớp với Hệ thống giải quyết TTHC và Dịch vụ công Bộ Tài chính; khớp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.</li> </ul>
DVC84	Quản lý tài khoản người dùng nội bộ	Mở rộng	Yêu cầu truy vấn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng chức năng <i>Quản lý tài khoản người dùng nội bộ</i> cho phép Công chức Quản trị DVCTT toàn hệ thống Tìm kiếm 01 người dùng công chức hải quan, hiển thị kèm theo số lượng hồ sơ đang xử lý, chưa trả kết quả. Trước khi tài khoản công chức được chuyển sang đơn vị khác hoặc hủy hiệu lực tài khoản, công chức quản trị hệ thống phải kiểm tra được có đang tồn hồ sơ đang xử lý, chưa trả kết quả.</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý; Đáp ứng Tiêu mục 2.a, mục 1, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025</li> </ul>
DVC85	Quản lý tài khoản người dùng doanh nghiệp	Mở rộng	Yêu cầu truy vấn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng chức năng <i>Quản lý tài khoản người dùng doanh nghiệp</i> cho phép tìm kiếm tài khoản người dùng là doanh nghiệp, xem chi tiết và kết xuất tài khoản người dùng doanh nghiệp ra file excel;</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý; Đáp ứng Tiêu mục 2.b, mục 1, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025</li> </ul>

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC86	Tra cứu thông tin phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhập khẩu	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	- Xây dựng mới chức năng cho phép Công chức Quản trị DVCTT toàn hệ thống Tra cứu, tìm kiếm thông tin phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhập khẩu - Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý thông tin nguồn gốc phương tiện của Tổ QLVH, Ban CNTT&TK HQ.
DVC87	Tra cứu dữ liệu tờ khai đồng bộ từ hệ thống khai báo hải quan (phục vụ chia sẻ)	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	- Xây dựng mới chức năng cho phép Công chức Quản trị DVCTT toàn hệ thống Tra cứu dữ liệu tờ khai đồng bộ từ hệ thống khai báo hải quan (phục vụ chia sẻ) - Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý thông tin nguồn gốc phương tiện của Tổ QLVH, Ban CNTT&TK HQ.
DVC88	Danh sách dữ liệu phương tiện nhập khẩu đã được đồng bộ từ hệ thống khai báo hải quan (phục vụ chia sẻ)	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	- Xây dựng mới chức năng cho phép Công chức Quản trị DVCTT toàn hệ thống kiểm soát dữ liệu phương tiện nhập khẩu đã được đồng bộ từ hệ thống khai báo hải quan (phục vụ chia sẻ) - Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý thông tin nguồn gốc phương tiện của Tổ QLVH, Ban CNTT&TK HQ.

#### 2.4.1.1.2.6. Quản trị Kho dữ liệu điện tử

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC89	Bảng dashboard Thống kê tài nguyên trên Kho dữ liệu điện tử (tổng số folder, tổng số file, tổng dung lượng Kho dữ liệu điện tử,...)	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	- Xây dựng mới chức năng dashboard cho phép người dùng xem nhanh tổng số folder, tổng số file, tổng dung lượng Kho dữ liệu điện tử - Đáp ứng: + Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023; + Mục h, khoản 2, Điều 5, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025 về quản lý Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức và cá nhân; + Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024.
DVC90	Xem danh sách các	Xây dựng	Dữ liệu đầu ra	- Xây dựng mới chức năng xem danh sách các Folder

	Folder	mới		<p>Cho phép người dùng truy cập và xem danh sách các thư mục đã lưu trữ trong Kho dữ liệu điện tử, với khả năng sắp xếp, lọc, phân trang và tìm kiếm theo nhiều tiêu chí: Tên Folder, Ngày tạo, Tag, Người tạo, Dung lượng.</p> <p>- Đáp ứng:</p> <p>+ Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023;</p> <p>+ Mục h, khoản 2, Điều 5, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025 về quản lý Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức và cá nhân;</p> <p>+ Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024.</p>
DVC91	Tìm kiếm Folder	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	<p>- Xây dựng mới chức năng Tìm kiếm Folder</p> <p>- Cho phép người dùng tìm nhanh một hoặc nhiều thư mục (Folder) trong Kho dữ liệu điện tử dựa trên các tiêu chí tìm kiếm và sắp xếp như: tên, người tạo, ngày tạo, tag, dung lượng.</p> <p>- Đáp ứng:</p> <p>+ Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023;</p> <p>+ Mục h, khoản 2, Điều 5, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025 về quản lý Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức và cá nhân;</p> <p>+ Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024.</p>
DVC92	Xem danh sách File do Người dùng DVCTT tạo	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	<p>Xây dựng mới chức năng Xem danh sách File do Người dùng DVCTT tạo</p> <p>- Cung cấp thông tin cho cán bộ quản trị danh sách các tệp tin do người dùng hệ thống dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) tạo ra gồm: hiển thị được dung lượng; hiển thị được số lần đã được sử dụng tại các bộ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; hiển thị được kết quả kiểm tra tính phù hợp của chữ ký số trên file; hiển thị được tính chất có phải là file để bóc tách dữ liệu số hay không).</p> <p>- Đáp ứng:</p> <p>+ Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023;</p> <p>+ Mục h, khoản 2, Điều 5, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025 về quản lý Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức và cá nhân;</p> <p>+ Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024.</p>
DVC93	Tìm kiếm File do người dùng DVCTT tạo ra	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	<p>Xây dựng mới chức năng Tìm kiếm File do người dùng DVCTT tạo ra</p> <p>- Cho phép quản trị hệ thống tìm kiếm các file đã được người dùng của hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) tạo ra và lưu trữ trong Kho dữ liệu điện tử gồm (hiển thị được dung lượng; hiển thị được số lần đã được sử dụng tại các bộ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, hiển thị được kết quả kiểm tra tính phù hợp của chữ ký số trên file; hiển thị được tính chất</p>

				<p>có phải là file để bóc tách dữ liệu số hay không).</p> <p>- Đáp ứng:</p> <p>+ Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023;</p> <p>+ Mục h, khoản 2, Điều 5, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025 về quản lý Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức và cá nhân;</p> <p>+ Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024.</p>
DVC94	Xem danh sách File là Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	<p>Xây dựng mới chức năng Xem danh sách File là Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</p> <p>- Cho phép Quản trị hệ thống xem danh sách các tệp tin điện tử được sinh ra từ quá trình xử lý và trả kết quả của các thủ tục hành chính do Cơ quan Hải quan thực hiện, kèm khả năng sắp xếp theo nhiều tiêu chí để thuận tiện theo dõi và quản lý.</p> <p>- Đáp ứng:</p> <p>+ Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023;</p> <p>+ Mục h, khoản 2, Điều 5, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025 về quản lý Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức và cá nhân;</p> <p>+ Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024.</p>
DVC95	Tìm kiếm File Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	<p>Xây dựng chức năng mới Tìm kiếm File Kết quả thực hiện thủ tục hành chính</p> <p>- Cho phép quản trị hệ thống tìm kiếm các file đã được người dùng của hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) tạo ra và lưu trữ trong Kho dữ liệu điện tử gồm (hiển thị được dung lượng; hiển thị được số lần đã được sử dụng tại các bộ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, hiển thị được kết quả kiểm tra tính phù hợp của chữ ký số trên file; hiển thị được tính chất có phải là file để bóc tách dữ liệu số hay không).</p> <p>- Đáp ứng:</p> <p>+ Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023;</p> <p>+ Mục h, khoản 2, Điều 5, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025 về quản lý Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức và cá nhân;</p> <p>+ Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024.</p>
DVC96	Quản lý việc đồng bộ dữ liệu từ Kho dữ liệu điện tử với Cổng DVCQG	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	<p>Xây dựng chức năng mới Quản lý việc đồng bộ dữ liệu từ Kho dữ liệu điện tử với Cổng DVCQG</p> <p>- Đảm bảo quá trình đồng bộ dữ liệu giữa Kho dữ liệu điện tử và Cổng DVCQG theo dõi, cảnh báo lỗi, ghi vết lịch sử đồng bộ theo từng loại dữ liệu.</p> <p>- Đáp ứng:</p> <p>+ Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023;</p>

				+ Mục h, khoản 2, Điều 5, Thông tư 11/2025/TT-BKHHCN ngày 30/06/2025 về quản lý Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức và cá nhân; + Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024.
--	--	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

#### 2.4.1.1.2.7. Số hoá kết quả thủ tục hành chính đối với hồ sơ DVCTT

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC97	Quản lý kết quả hồ sơ trả ra từ các hệ thống khác hoặc giấy tờ số hoá thủ công	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	- Xây dựng mới chức năng Quản lý kết quả hồ sơ trả ra từ các hệ thống khác hoặc giấy tờ số hoá thủ công cho phép Công chức xử lý DVCTT nhập, xem, sửa, xoá, tìm kiếm, các thông tin như thông tin người nộp, đính kèm thành phần hồ sơ hoặc kết quả trả hồ sơ từ hệ thống khác lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu. - Đáp ứng: + Việc nhập dữ liệu số hóa Kết quả TTHC thực hiện theo Điều 7. Quy trình số hóa; Điều 9. Bóc tách dữ liệu của giấy tờ; Điều 10. Cấp mã kết quả số hóa, Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 và Mục 3 CV 1220 /CNTT-DVC ngày 25/07/2025

#### 2.4.1.1.2.8. Chức năng DVCTT mới đặt yêu cầu

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC98	Thông kê số lượng tờ khai thực hiện tham vấn	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Thông kê số lượng tờ khai thực hiện tham vấn cho phép người dùng thông kê số lượng tờ khai thực hiện tham vấn. - Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý (mục 4.2, Biên bản làm việc ngày 03/09/2025 của Ban Nghiệp vụ thuế hải quan và Ban Công nghệ thông tin và Thông kê hải quan)
DVC99	Xem mức độ hài lòng của người làm thủ tục	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Xem mức độ hài lòng của người làm thủ tục đáp ứng yêu cầu mới về quản lý
DVC100	Quản lý toàn hệ thống thiết lập cho dịch vụ notification	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Quản trị toàn hệ thống thiết lập cho dịch vụ notification để đáp ứng yêu cầu mới về quản trị hệ thống.

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVC101	Quản lý phân tích dữ liệu từ App mobile	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Quản lý phân tích dữ liệu từ App mobile để đáp ứng yêu cầu mới về quản trị hệ thống

#### 2.4.1.2 Xây dựng ứng dụng cho thiết bị di động (Mobile app) đáp ứng việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Đáp ứng:

+ Điểm b, Khoản 2, Điều 5, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP (5. Kênh cung cấp thông tin.. Ứng dụng trên thiết bị di động do cơ quan nhà nước cho phép cung cấp thông tin trên môi trường mạng);

+ Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến: triển khai cung cấp DVCTT trên thiết bị di động đảm bảo thuận tiện cho người dân truy cập, sử dụng);

##### 2.4.1.2.1 Phân hệ Người làm thủ tục không yêu cầu đăng nhập (các dịch vụ công trực tuyến là các tiện ích tra cứu)

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVCM1	Tra cứu thông tin tờ khai hải quan	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tra cứu thông tin tờ khai hải quan - Đáp ứng: + Tiết b, khoản 3, điều 13 và tiết a, khoản 5, điều 13, Nghị định 42/2022; + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến); + STT 18, PL CV 282/THTK-DVC ngày 29/3/2024 của Cục CNTT&CĐS Bộ TC
DVCM2	Tra cứu nợ thuế	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tra cứu nợ thuế - Đáp ứng: + Tiết b, khoản 3, điều 13 và tiết a, khoản 5, điều 13, Nghị định 42/2022; + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến);

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				+ STT 18, PL CV 282/THTK-DVC ngày 29/3/2024 của Cục CNTT&CĐS Bộ TC
DVCM3	Tra cứu nộp thuế	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tra cứu nộp thuế - Đáp ứng: + Tiết b, khoản 3, điều 13 và tiết a, khoản 5, điều 13, Nghị định 42/2022; + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến); + STT 18, PL CV 282/THTK-DVC ngày 29/3/2024 của Cục CNTT&CĐS Bộ TC
DVCM4	Tra cứu danh sách container kiểm tra bằng máy soi chiếu	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tra cứu danh sách container kiểm tra bằng máy soi chiếu - Đáp ứng: + Tiết b, khoản 3, điều 13 và tiết a, khoản 5, điều 13, Nghị định 42/2022; + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến); + STT 18, PL CV 282/THTK-DVC ngày 29/3/2024 của Cục CNTT&CĐS Bộ TC
DVCM5	Tra cứu Tỷ giá	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tra cứu Tỷ giá - Đáp ứng: + Tiết b, khoản 3, điều 13 và tiết a, khoản 5, điều 13, Nghị định 42/2022; + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến); + STT 18, PL CV 282/THTK-DVC ngày 29/3/2024 của Cục CNTT&CĐS Bộ TC
DVCM6	Tra cứu thông tin phương tiện nhập khẩu	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tra cứu thông tin phương tiện nhập khẩu - Đáp ứng: + Tiết b, khoản 3, điều 13 và tiết a, khoản 5, điều 13, Nghị định 42/2022; + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến); + STT 18, PL CV 282/THTK-DVC ngày 29/3/2024 của Cục CNTT&CĐS Bộ TC
DVCM7	Xem thông báo phát hành tem điện tử	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Xem thông báo phát hành tem điện tử - Đáp ứng yêu cầu thông tư số 31/2025/TT-BTC ngày 31/05/2025
DVCM8	Xem thông tin huỷ tem điện tử	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Xem thông tin huỷ tem điện tử - Đáp ứng yêu cầu thông tư số 31/2025/TT-BTC ngày 31/05/2025
DVCM9	Tra cứu thông tin	Xây dựng	Yêu cầu truy	Xây dựng mới chức năng Tra cứu thông tin tem điện tử

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
	tem điện tử	mới	vấn	- Đáp ứng yêu cầu thông tư số 31/2025/TT-BTC ngày 31/05/2025
DVCM10	Tra cứu Thông tin tài khoản Kho bạc nhà nước của đơn vị hải quan	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tra cứu Thông tin tài khoản Kho bạc nhà nước của đơn vị hải quan - Đáp ứng: + Tiết b, khoản 3, điều 13 và tiết a, khoản 5, điều 13, Nghị định 42/2022; + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến); + STT 18, PL CV 282/THTK-DVC ngày 29/3/2024 của Cục CNTT&CĐS Bộ TC
DVCM11	Tra cứu thông tin đại lý hải quan	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tra cứu thông tin đại lý hải quan - Đáp ứng: + Tiết b, khoản 3, điều 13 và tiết a, khoản 5, điều 13, Nghị định 42/2022; + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến); + STT 18, PL CV 282/THTK-DVC ngày 29/3/2024 của Cục CNTT&CĐS Bộ TC
DVCM12	Tra cứu thông tin danh sách doanh nghiệp nợ thuế	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tra cứu thông tin danh sách doanh nghiệp nợ thuế - Đáp ứng: + Tiết b, khoản 3, điều 13 và tiết a, khoản 5, điều 13, Nghị định 42/2022; + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến); + STT 18, PL CV 282/THTK-DVC ngày 29/3/2024 của Cục CNTT&CĐS Bộ TC
DVCM13	Thiết lập thông báo nào Người dùng DVCTT sẽ nhận từ hệ thống hải quan	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Thiết lập thông báo nào Người dùng DVCTT sẽ nhận từ hệ thống hải quan (như thuyết minh nhiệm vụ đã trình Bộ tại Quyết định 2305/QĐ-BTC ngày 31.12.2020 phê duyệt chủ trương hoạt động ứng dụng CNTT)
DVCM14	Thiết lập cỡ chữ hiển thị	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Thiết lập cỡ chữ (như thuyết minh nhiệm vụ đã trình Bộ tại Quyết định 2305/QĐ-BTC ngày 31.12.2020 phê duyệt chủ trương hoạt động ứng dụng CNTT)

## 2.4.1.2.2 Phân hệ Người làm thủ tục có yêu cầu đăng nhập

### 2.4.1.2.2.1. Đăng nhập, đăng xuất

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVCM15	Đăng nhập ứng dụng mobile (bằng tài khoản Khai hải quan hoặc bằng tài khoản định danh doanh nghiệp VNeID)	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng, cho phép người dùng (doanh nghiệp) đăng nhập ứng dụng mobile bằng tài khoản Khai hải quan. Nếu tài khoản đã được liên kết với VNeID, thì sử dụng xác thực định danh điện tử VNeID thay thế (hoặc bổ trợ) cho bước đăng nhập thông thường. - Đáp ứng Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 về việc tiếp tục triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến
DVCM16	Đăng xuất khỏi ứng dụng mobile dành cho người làm thủ tục	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	- Xây dựng mới chức năng Đăng xuất khỏi ứng dụng mobile cho phép người dùng DVCTT chấm dứt phiên làm việc hiện tại. - Đáp ứng Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 về việc tiếp tục triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến
DVCM17	Đăng nhập ứng dụng mobile giành cho công chức hải quan	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Đăng nhập ứng dụng dành cho công chức hải quan - Xây dựng mới chức năng Đăng nhập trên ứng dụng Mobile cho phép người dùng là Công chức hải quan truy cập vào hệ thống thông qua ứng dụng mobile bằng tài khoản đã được cấp trên hệ thống - Đáp ứng Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 về việc tiếp tục triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến
DVCM18	Đăng xuất khỏi ứng dụng mobile dành cho công chức hải quan	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	- Xây dựng mới chức năng Đăng xuất khỏi ứng dụng mobile cho phép người dùng là Công chức hải quan chấm dứt phiên làm việc hiện tại, đảm bảo bảo mật thông tin cá nhân và đăng xuất khỏi hệ thống ứng dụng mobile - Đáp ứng Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 về việc tiếp tục triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến

#### 2.4.1.2.2.2. Trang chủ ứng dụng Mobile (NLTT)

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVCM19	Trang chủ Mobile dành cho Người dùng DVCTT	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Trang chủ mobile dành cho người dùng DVCTT - Bổ sung Trang chủ Mobile dành cho Người dùng DVCTT cho phép xem danh sách, chi tiết các thông báo quan trọng từ Cơ quan hải quan - Đáp ứng yêu cầu của quản lý, lấy người dùng làm trung tâm (mục II.3, Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019), hiển thị bản sắc của lĩnh vực hải quan (logo, slogan, màu sắc)

#### 2.4.1.2.2.3. Thiết lập mã PIN

Quyết định số 2405/QĐ-BTC ngày 08.7.2025 Quy chế An toàn thông tin mạng và An ninh mạng BTC, Điều 15, Khoản 8. Các ứng dụng hoạt động trên mạng Internet có xác thực đăng nhập phải thực hiện xác thực đa yếu tố (ngoài sử dụng tên đăng nhập và mật khẩu, phải sử dụng thêm phương thức xác thực khác như mật khẩu sử dụng một lần (OTP), xác thực sinh trắc học, thiết bị ...).

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVCM20	Thiết lập Mã PIN (Personal Identification Number)	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Thiết lập Mã PIN cho phép người dùng thiết lập mã PIN bảo mật để xác thực các hành động nhạy cảm trên ứng dụng như: đổi mật khẩu, xem thông tin tài khoản, cấp lại mật khẩu.. - Đáp ứng xác thực để bảo mật tại Khoản 8, Điều 3, Nghị định 69/2024/NĐ-CP “10. “ <i>Phương tiện xác thực</i> ” là các yếu tố sau: <i>mật khẩu; mã bí mật;</i> ”, bảo mật mức độ 2 (Khoản 1, Điều 20, Nghị định 69/2024/NĐ-CP, tương tự như Mã PIN trên ứng dụng VneID, ứng dụng Mobile Banking).
DVCM21	Xem Mã PIN	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Xem Mã PIN cho phép người dùng xem lại mã PIN đã thiết lập để ghi nhớ hoặc xác minh - Đáp ứng xác thực để bảo mật tại Khoản 8, Điều 3, Nghị định 69/2024/NĐ-CP “10. “ <i>Phương tiện xác thực</i> ” là các yếu tố sau: <i>mật khẩu; mã bí mật;</i> ”, bảo mật mức độ 2 (Khoản 1, Điều 20, Nghị định 69/2024/NĐ-CP, tương tự như Mã PIN trên ứng dụng

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				VneID, ứng dụng Mobile Banking).
DVCM22	Đổi Mã PIN	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Đổi Mã PIN cho phép người dùng đã thiết lập mã PIN có thể đổi mã PIN hiện tại sang mã PIN mới để tăng cường bảo mật hoặc khi nghi ngờ mã PIN bị lộ. - Đáp ứng xác thực để bảo mật tại Khoản 8, Điều 3, Nghị định 69/2024/NĐ-CP “10. “Phương tiện xác thực” là các yếu tố sau: mật khẩu; mã bí mật;”, bảo mật mức độ 2 (Khoản 1, Điều 20, Nghị định 69/2024/NĐ-CP, tương tự như Mã PIN trên ứng dụng VneID, ứng dụng Mobile Banking).

#### 2.4.1.2.2.4. Thông báo chủ động (Notification)

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVCM23	Thiết lập chọn loại thông báo chủ động nào sẽ được gửi đến App của Công chức hải quan	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Thiết lập chọn loại thông báo chủ động nào sẽ được gửi đến App của Công chức hải quan - Đáp ứng yêu cầu của quản lý; đáp ứng mục 18, Phụ lục II, công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024.
DVCM24	Gửi thông báo chủ động tới Ứng dụng Mobile người sử dụng	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Gửi thông báo chủ động tới người sử dụng cho phép hệ thống gửi các thông báo chủ động tới người dùng đã đăng ký sử dụng ứng dụng mobile. - Đáp ứng yêu cầu của quản lý; đáp ứng mục 18, Phụ lục II, công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024.
DVCM25	Nhận thông báo chủ động (Hiện thị 1 thông báo chủ động cụ thể theo thiết lập App Settings của người dùng và Xem chi	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Nhận thông báo chủ động (Hiện thị 1 thông báo chủ động cụ thể theo thiết lập App Settings của người dùng và Xem chi tiết thông báo). - Đáp ứng yêu cầu của quản lý; đáp ứng mục 18, Phụ lục II, công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024.

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
	tiết thông báo)			
DVCM26	Xem Danh sách tất cả các thông báo NOTIFICATION (nội dung, ngày tháng giờ), sắp xếp theo thông báo mới nhất nổi lên đầu	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Xem Danh sách tất cả các thông báo NOTIFICATION (nội dung, ngày tháng giờ), sắp xếp theo thông báo mới nhất nổi lên đầu cho phép người dùng truy cập danh sách các thông báo đã nhận, bao gồm nội dung và thời gian gửi, sắp xếp từ mới đến cũ để dễ dàng theo dõi và tra cứu. - Đáp ứng yêu cầu của quản lý; đáp ứng mục 18, Phụ lục II, công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024.

#### 2.4.1.2.2.5. Dịch vụ tiện ích tra cứu có yêu cầu đăng nhập

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVCM27	Cấp Số quản lý hàng hóa (số định danh)	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	- Xây dựng mới chức năng Cấp Số quản lý hàng hóa (số định danh) - Đáp ứng yêu cầu của quản lý: Người dùng DVCTT thực hiện đăng ký và nhận số định danh hàng hóa để phục vụ cho hoạt động kê khai cho các lô hàng xuyên suốt từ bảng lược khai e-manifest, tờ khai (e-declaration), thông quan (e-clearance).
DVCM28	Tra cứu Số quản lý hàng hóa đã cấp (số định danh đã cấp)	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	- Xây dựng mới chức năng tra cứu nhanh và chính xác các Số quản lý hàng hoá đã cấp (số định danh đã cấp) cho các lô hàng - Đáp ứng yêu cầu của quản lý: Người dùng DVCTT thực hiện đăng ký và nhận số định danh hàng hóa để phục vụ cho hoạt động kê khai cho các lô hàng xuyên suốt từ bảng lược khai e-manifest, tờ khai (e-declaration), thông quan (e-clearance).

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVCM29	Cung cấp OTP cho hoạt động thanh toán trên Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Cung cấp OTP cho hoạt động thanh toán trên Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7 - Đảm bảo xác thực giao dịch thanh toán an toàn bằng cách gửi mã OTP (One-Time Password) tới người dùng trước khi hoàn tất thanh toán (Khoản 8, Điều 3, Nghị định 69/2024/NĐ-CP - Phương tiện xác thực sử dụng phần mềm mật khẩu sử dụng một lần). - Đáp ứng yêu cầu mới, lấy người dùng làm trung tâm (mục II.3, Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019),
DVCM30	Tra cứu mức độ tuân thủ	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tra cứu mức độ tuân thủ cho phép người dùng doanh nghiệp có thể biết mình được phân loại ở mức tuân thủ cao, trung bình, thấp hoặc không tuân thủ dựa trên các tiêu chí đánh giá của hải quan đáp ứng yêu cầu mới, lấy người dùng làm trung tâm (mục II.3, Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019).

#### 2.4.1.2.2.6. Kho dữ liệu điện tử

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVCM31	Xem Danh sách Folder	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Xem danh sách Folder - Cho phép người dùng xem danh sách các thư mục (Folder) theo hai cách hiển thị linh hoạt: Dạng icon, Dạng danh sách - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM32	Tạo Folder tại Kho dữ liệu điện tử	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Tạo Folder tại Kho dữ liệu điện tử - Cho phép người dùng tạo mới một thư mục (Folder) để lưu trữ và tổ chức tài liệu trong Kho dữ liệu điện tử. Hệ thống đồng thời ghi nhận nhật ký thao tác (audit log) để đảm bảo tính minh bạch, truy vết và an ninh thông tin. - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng,

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM33	Sửa Folder tại Kho dữ liệu điện tử	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Sửa Folder tại Kho dữ liệu điện tử - Cho phép người dùng chỉnh sửa thông tin của một thư mục đã tạo trong Kho dữ liệu điện tử (như tên, mô tả). Đồng thời, hệ thống phải ghi nhận đầy đủ thao tác chỉnh sửa vào nhật ký để phục vụ giám sát và truy vết. - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM34	Xóa Folder tại Kho dữ liệu điện tử vào Recycle Bin	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Xóa Folder tại Kho dữ liệu điện tử vào Recycle Bin - Cho phép người dùng có quyền xóa một thư mục trong Kho dữ liệu điện tử, nhưng không xóa vĩnh viễn mà chuyển folder vào Recycle Bin (Thùng rác). Hệ thống đồng thời ghi nhận đầy đủ thao tác vào nhật ký thao tác (audit log) để phục vụ giám sát và truy vết. - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM35	Phục hồi Folder đã xóa từ Recycle Bin về vị trí cũ trước khi xóa	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng “Phục hồi Folder đã xóa từ Recycle Bin về vị trí cũ trước khi xóa” - Cho phép người dùng khôi phục một thư mục đã bị xóa (được chuyển vào Recycle Bin) về lại đúng vị trí ban đầu trước khi xóa. Hệ thống ghi nhận đầy đủ thông tin thao tác phục hồi vào nhật ký để đảm bảo khả năng giám sát, bảo mật và minh bạch - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM36	Xóa vĩnh viễn Folder tại Kho dữ liệu điện tử ra khỏi Recycle Bin,	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Xóa vĩnh viễn Folder tại Kho dữ liệu điện tử ra khỏi Recycle Bin - Cho phép người dùng có quyền xóa vĩnh viễn một Folder đã bị đưa vào Recycle Bin trong Kho dữ liệu điện tử. Sau thao tác này, folder và toàn bộ dữ liệu bên trong sẽ bị xóa khỏi hệ thống và không thể phục hồi. Hệ thống ghi lại thao tác vào nhật ký (audit log) để phục vụ truy vết và giám sát - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng,

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM37	Chuyển Folder vào một Folder khác	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng “Chuyển Folder vào một Folder khác” - Cho phép người dùng di chuyển một thư mục (Folder) vào một thư mục đích khác trong hệ thống Kho dữ liệu điện tử, nhằm thay đổi vị trí, sắp xếp lại cấu trúc lưu trữ. Toàn bộ nội dung trong thư mục được giữ nguyên - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM38	Xem danh sách File	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Xem danh sách File - Cho phép người dùng xem tất cả file trong một thư mục của Kho dữ liệu điện tử theo hai cách hiển thị linh hoạt: Dạng icon, Dạng danh sách - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM39	Tải File lên Kho dữ liệu điện tử	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Tải File lên Kho dữ liệu điện tử - Cho phép người dùng tải (upload) một hoặc nhiều file từ máy tính cá nhân hoặc thiết bị đầu cuối vào hệ thống Kho dữ liệu điện tử, để lưu trữ, sử dụng, chia sẻ, và xử lý sau này. Hệ thống sẽ ghi nhận đầy đủ nhật ký thao tác (audit log) nhằm phục vụ truy vết, kiểm soát hoạt động người dùng. - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM40	Xem chi tiết dữ liệu điện tử tại Kho dữ liệu điện tử	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Xem chi tiết dữ liệu điện tử tại Kho dữ liệu điện tử - Cho phép người dùng xem thông tin chi tiết của một file dữ liệu điện tử đã được tải lên Kho dữ liệu - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM41	Kiểm tra, xác nhận sự phù hợp của Chữ ký số đã ký	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Kiểm tra, xác nhận sự phù hợp của Chữ ký số đã ký trên file dữ liệu điện tử đã lưu tại Kho dữ liệu điện tử - Đảm bảo file điện tử được lưu trữ trong Kho dữ liệu điện tử có chữ ký số hợp lệ đã ký

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
	trên file dữ liệu điện tử đã lưu tại Kho dữ liệu điện tử			trên file dữ liệu điện tử đã lưu tại Kho dữ liệu điện tử, không bị chỉnh sửa sau khi ký - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM42	Lấy link File tại Kho dữ liệu điện tử	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Lấy link File tại Kho dữ liệu điện tử - Cho phép người dùng (được phân quyền) lấy đường dẫn (link) trực tiếp đến file dữ liệu điện tử được lưu trữ trong Kho dữ liệu điện tử - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM43	Sửa Tên File, sửa Ghi chú File	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Sửa Tên File, sửa Ghi chú File - Cho phép người dùng cập nhật thông tin mô tả của file - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM44	Xóa File vào Recycle Bin, lưu vết thao tác	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Xóa File vào Recycle Bin, lưu vết thao tác - Cho phép người dùng xóa tạm thời file khỏi Kho dữ liệu điện tử bằng cách đưa vào Recycle Bin, phục vụ quản lý dung lượng và làm sạch dữ liệu, đồng thời vẫn có khả năng khôi phục khi cần (chỉ xóa đc những File chưa đính kèm vào hồ sơ nào; Không xóa đc File kết quả thủ tục hành chính do Cơ quan hải quan trả) - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM45	Phục hồi File từ Recycle Bin về vị trí cũ trước khi xóa	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Phục hồi File từ Recycle Bin về vị trí cũ trước khi xóa - Cho phép người dùng khôi phục một file đã bị xóa (được chuyển vào Recycle Bin) về lại đúng vị trí ban đầu trước khi xóa. Hệ thống ghi nhận đầy đủ thông tin thao tác phục hồi vào nhật ký để đảm bảo khả năng giám sát, bảo mật và minh bạch - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM46	Xóa vĩnh viễn File ra khỏi Recycle Bin	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Xóa vĩnh viễn File ra khỏi Recycle Bin - Cho phép người dùng có quyền xóa vĩnh viễn một file đã bị đưa vào Recycle Bin trong Kho dữ liệu điện tử. Sau thao tác này, file sẽ bị xóa khỏi hệ thống và không thể

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				phục hồi. Hệ thống ghi lại thao tác vào nhật ký (audit log) để phục vụ truy vết và giám sát - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM47	Chuyển File từ Folder này sang Folder khác	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng chức năng mới Chuyển File từ Folder này sang Folder khác - Cho phép người dùng chuyển một hoặc nhiều file từ thư mục hiện tại sang thư mục đích và lưu vết thao tác chuyển file để phục vụ mục đích kiểm tra, truy vết. - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM48	Tìm kiếm File	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tìm kiếm File - Cho phép người dùng tìm kiếm file dựa trên các tiêu chí cụ thể để nhanh chóng truy xuất dữ liệu cần thiết - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM49	Thống kê Folder, File tại Kho dữ liệu điện tử	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Thống kê Folder, File tại Kho dữ liệu điện tử - Cung cấp cho người dùng thống kê số lượng thư mục (Folder), số lượng các File đang được lưu trữ trong kho dữ liệu điện tử. - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM50	Xem lịch sử tất cả các thao tác đối với dữ liệu điện tử	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Xem lịch sử tất cả các thao tác đối với dữ liệu điện tử - Cho phép người dùng (có quyền) tra cứu toàn bộ lịch sử thao tác đã được ghi nhận đối với Folder và File trong Kho dữ liệu điện tử - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM51	Gắn tag cho file dữ liệu điện tử	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Gắn tag cho file dữ liệu điện tử - Cho phép người dùng gắn (thêm) thẻ phân loại (tag) cho file nhằm mục đích phân loại, tìm kiếm, lọc dữ liệu hiệu quả hơn trong kho dữ liệu điện tử. - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng,

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024
DVCM52	Liệt kê danh sách các file dữ liệu điện tử đã được gắn 1 tag cụ thể	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Liệt kê danh sách các file dữ liệu điện tử đã được gắn 1 tag cụ thể - Cho phép người dùng truy xuất nhanh danh sách các file trong kho dữ liệu điện tử đã được gắn với một tag cụ thể - Đáp ứng Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 và việc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT theo QĐ 1584/QĐ-BTC ngày 08/7/2024

#### 2.4.1.2.2.7. Theo dõi quá trình xử lý Tờ khai hải quan điện tử

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVCM53	Quá trình xử lý tờ khai	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	- Xây dựng mới chức năng Quá trình xử lý tờ khai cho phép người dùng DVCTT tìm kiếm số tờ khai, thông tin tờ khai và danh sách quá trình các bước xử lý tờ khai đáp ứng yêu cầu mới về quản lý

#### 2.4.1.2.2.8. Đánh giá hài lòng các bước xử lý Tờ khai hải quan điện tử

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVCM54	Đánh giá mức độ hài lòng xử lý tờ khai	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Đánh giá mức độ hài lòng xử lý tờ khai cho phép người dùng đánh giá chất lượng xử lý tờ khai của Cơ quan hải quan đáp ứng yêu cầu mới về quản lý
DVCM55	Đánh giá mức độ hài lòng xử lý hồ sơ	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Đánh giá mức độ hài lòng xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến cho phép người dùng đánh giá chất lượng xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đáp ứng

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
	dịch vụ công trực tuyến			Điều 30, Điều 31, Điều 33, Nghị định 118/NĐ-CP ngày 09/6/2025.

### 2.4.1.2.3 Phân hệ Cơ quan hải quan

#### 2.4.1.2.3.1. Trang chủ ứng dụng Mobile (HQ)

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVCM56	Trang chủ Mobile dành cho cơ quan hải quan	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng “Trang chủ Mobile dành cho cơ quan hải quan” - Trang chủ Mobile dành cho cơ quan hải quan - Danh sách các thông báo quan trọng về Hệ thống - Xem chi tiết thông báo quan trọng - Đáp ứng yêu cầu Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến)

### 2.4.1.2.3.2. Báo cáo hồ sơ DVCTT

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVCM57	Bảng tổng hợp tình hình xử lý hồ sơ DVCTT	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	- Xây dựng mới chức năng Bảng tổng hợp tình hình xử lý hồ sơ DVCTT cho phép người dùng tình hình xử lý hồ sơ DVCTT theo thời gian, trạng thái hồ sơ, bộ phận xử lý - Đáp ứng yêu cầu Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến)
DVCM58	Xem biểu đồ dữ liệu trực quan về hồ sơ DVCTT của Cơ quan hải quan	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	- Xây dựng mới chức năng Xem biểu đồ dữ liệu trực quan về hồ sơ DVCTT của Cơ quan hải quan cho phép người dùng xem thông tin dưới dạng biểu đồ; - Đáp ứng yêu cầu Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).

### 2.4.1.2.3.3. Xử lý Hồ sơ DVCTT

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVCM59	Danh sách hồ sơ đã tiếp nhận, chờ xử lý	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Danh sách hồ sơ đã tiếp nhận chờ xử lý cho phép người dùng xem danh sách hồ sơ đã được tiếp nhận nhưng chưa xử lý để đảm bảo phân công, theo dõi và xử lý đúng thời hạn - Đáp ứng yêu cầu Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).
DVCM60	Tra cứu, tìm kiếm hồ sơ theo nhiều tiêu chí	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tra cứu hồ sơ cho phép người dùng tìm kiếm nhanh và chính xác các hồ sơ trong hệ thống DVCTT theo nhiều tiêu chí kết hợp để phục vụ quản lý, giám sát hoặc xử lý hồ sơ; - Đáp ứng yêu cầu Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				tuyên).
DVCM61	Kiểm tra dữ liệu hồ sơ	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Kiểm tra dữ liệu hồ sơ, cho phép Công chức xử lý hồ sơ kiểm tra chéo thông tin tờ khai hải quan và một số thông tin khác Người làm thủ tục đã nộp trước đây - Đáp ứng yêu cầu Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).
DVCM62	Từ chối tiếp nhận hồ sơ	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	- Xây dựng mới chức năng Từ chối tiếp nhận hồ sơ cho phép người dùng từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ không đạt yêu cầu - Đáp ứng: + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến); + Gửi cho Người dùng DVCTT biết qua thông báo ứng dụng di động Đáp ứng yêu cầu của quản lý; đáp ứng mục 18, Phụ lục II, công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024.
DVCM63	Phân công xử lý hồ sơ (cấp đơn vị, cấp bộ phận)	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Phân công xử lý hồ sơ (cấp đơn vị) cho phép đồng bộ trạng thái Phân công xử lý hồ sơ cấp đơn vị sang hệ thống DVC Bộ tài chính - Đáp ứng yêu cầu Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).
DVCM64	Trả lại người phân công	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Trả lại người phân công cho phép người dùng trả lại hồ sơ cho người phân công - Đáp ứng yêu cầu Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).
DVCM65	Nhập ý kiến cá nhân của công chức xử lý hồ sơ	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Nhập ý kiến cá nhân của công chức xử lý hồ sơ; - Đáp ứng yêu cầu Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVCM66	Nhập nội dung Thông báo tới Người làm thủ tục	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Thông báo tới người nộp hồ sơ cho phép người dùng gửi thông báo chính thức (trực tiếp trên hệ thống DVCTT) tới người dân/doanh nghiệp làm thủ tục; - Đáp ứng yêu cầu Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).
DVCM67	Yêu cầu sửa đổi bổ sung	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	- Xây dựng mới chức năng Yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ cho phép đồng bộ trạng thái Yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ sang hệ thống DVC Bộ tài chính - Đáp ứng yêu cầu Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).
DVCM68	Đề xuất chấp nhận	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Đề xuất chấp nhận cho phép người dùng đưa ra đề xuất chấp nhận hồ sơ sau khi kiểm tra đầy đủ điều kiện, tài liệu hợp lệ và đúng quy trình để trình lãnh đạo phê duyệt. - Đáp ứng yêu cầu Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).
DVCM69	Đề xuất từ chối	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Đề xuất từ chối hồ sơ do không đáp ứng đủ điều kiện. Việc đề xuất từ chối sẽ được chuyển lên cấp lãnh đạo để xem xét phê duyệt - Đáp ứng yêu cầu Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).
DVCM70	Phê duyệt đề xuất xử lý hồ sơ	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Phê duyệt cho phép lãnh đạo thực hiện phê duyệt đối với đề xuất chấp nhận hoặc từ chối hồ sơ do công chức xử lý đưa lên. - Đáp ứng yêu cầu Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).
DVCM71	Trả kết quả xử lý hồ sơ	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Trả kết quả cho phép người dùng thực hiện thao tác trả kết quả xử lý hồ sơ cho người dân/tổ chức sau khi hồ sơ đã được phê duyệt hoàn tất (chấp nhận hoặc từ chối). - Đáp ứng yêu cầu Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				tuyển).
DVCM72	Dùng xử lý hồ sơ	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Dùng xử lý hồ sơ cho phép đồng bộ trạng thái Dùng xử lý hồ sơ sang hệ thống DVC Bộ tài chính . - Đáp ứng yêu cầu Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).
DVCM73	Chuyển kết quả cho BPMC	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Chuyển kết quả về BPMC cho phép chuyển kết quả đã được phát hành tới Bộ phận Một cửa; - Đáp ứng yêu cầu mới: + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến). + Biên bản ghi nội dung làm việc giữa Cục CNTT & TK Hải quan và Văn phòng Tổng cục ngày 10/12/2024

#### 2.4.1.2.3.4. Nghiệp vụ hỗ trợ xử lý hồ sơ DVCTT

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVCM74	Tra cứu Tờ khai hải quan Hủy/Sửa	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tra cứu tờ khai hủy/sửa cho phép tìm kiếm Tờ khai hải quan đã có hồ sơ Hủy/Sửa nộp trên Hệ thống cung cấp DVCTT. - Đáp ứng theo yêu cầu của quản lý, thuận tiện cho công chức khi xử lý, thực hiện mọi lúc mọi nơi
DVCM75	Gửi yêu cầu phối hợp	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Gửi yêu cầu phối hợp cho phép người dùng tìm kiếm và gửi nội dung yêu cầu tới đơn vị hải quan cần phối hợp đối với một hồ sơ. Đơn vị hải quan nơi xử lý hồ sơ có thể gửi yêu cầu trên hệ thống tới đơn vị hải quan khác để xác minh, làm rõ, trao đổi về nội dung tại hồ sơ DVCTT của Người dùng DVCTT. - Đáp ứng yêu cầu mới: + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến)..

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVCM76	Xem lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp và nội dung các phản hồi	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	- Xây dựng mới chức năng Xem lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp và nội dung các phản hồi cho phép người dùng xem lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp. - Đáp ứng yêu cầu mới: + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).
DVCM77	Phản hồi yêu cầu phối hợp	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	- Xây dựng mới chức năng Phản hồi yêu cầu phối hợp, cho phép người dùng xem danh sách yêu cầu phối hợp và nhập nội dung phản hồi tới đơn vị gửi yêu cầu phối hợp. - Đáp ứng yêu cầu mới: + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).
DVCM78	Xem lịch sử việc gửi phản hồi các nội dung yêu cầu phối hợp	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	- Xây dựng mới chức năng Xem lịch sử việc gửi phản hồi các nội dung yêu cầu phối hợp cho phép người dùng xem lịch sử việc gửi phản hồi các nội dung yêu cầu phối hợp. - Đáp ứng yêu cầu mới: + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).
DVCM79	Tra cứu thông báo kết quả tham vấn	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tra cứu số thông báo để phục vụ tra cứu kết quả tham vấn, kiểm tra, xử lý thông tin của cơ quan hải quan. - Đáp ứng yêu cầu mới: + Tại Đề án thí điểm tham vấn một lần, sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần của cơ quan hải quan. + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).
DVCM80	Xem báo cáo việc sử dụng thông báo kết quả tham vấn	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	- Xây dựng mới chức năng Xem báo cáo tham vấn để phục vụ kiểm tra, xem báo cáo việc sử dụng thông báo kết quả tham vấn của cơ quan hải quan. - Đáp ứng yêu cầu mới: + Tại Đề án thí điểm tham vấn một lần, sử dụng kết quả tham vấn nhiều lần của cơ quan hải quan. + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).
DVCM81	Tra cứu hàng hóa bảo hộ SHTT	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tra cứu hàng hoá cho phép người dùng tra cứu hàng hoá được bảo hộ, xem chi tiết hồ sơ liên quan. - Đáp ứng yêu cầu mới:

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				+ Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).
DVCM82	Theo dõi tình hình xử lý vụ việc đối với lô hàng tạm dừng (TTHC 02)	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Theo dõi tình hình xử lý vụ việc đối với lô hàng tạm dừng cho phép người dùng xem danh sách vụ việc, tìm kiếm vụ việc, xem chi tiết vụ việc, thêm, sửa, xoá tình hình xử lý. - Đáp ứng yêu cầu mới: + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến).
DVCM83	Tra cứu giờ tàu hoả đến ga nội địa	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	- Xây dựng mới chức năng Tra cứu giờ tàu hoả đến ga nội địa để tra cứu theo tiêu chí Từ ngày-Đến ngày đối với các chuyến tàu liên vận quốc tế nhập cảnh có hàng hóa dỡ xuống ga nội địa, kèm theo kết quả tra cứu là Thời gian dự kiến đến và trạng thái xử lý của hồ sơ DVCTT. - Đáp ứng yêu cầu mới: + Mục 18, Phụ lục 2, Công văn 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 (triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến)

#### 2.4.1.2.4 Quản lý thông tin tài khoản (NLTT & CQHQ)

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
DVCM84	Xem thông tin tài khoản	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Xem thông tin tài khoản cho phép người dùng xem thông tin cá nhân/tài khoản của mình trong ứng dụng mobile, yêu cầu xác thực mã PIN trước khi cho phép thao tác. - Đáp ứng: + Tiêu mục 2, mục 1, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHHCN ngày 30/06/2025.) + Yếu tố xác thực để bảo mật (theo Khoản 8, Điều 3, Nghị định 69/2024), tương tự như Mã PIN trên ứng dụng VneID, ứng dụng Mobile Banking
DVCM85	Cập nhật thông tin tài khoản	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Cập nhật thông tin tài khoản cho phép người dùng thực hiện chỉnh sửa thông tin tài khoản cá nhân chỉ sau khi xác thực bằng mã PIN, yêu cầu xác thực mã PIN trước khi cho phép thao tác.

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				- Đáp ứng: + Tiêu mục 2, mục 1, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025.) + Yếu tố xác thực để bảo mật (theo Khoản 8, Điều 3, Nghị định 69/2024), tương tự như Mã PIN trên ứng dụng VneID, ứng dụng Mobile Banking
DVCM86	Đổi mật khẩu (người dùng là Doanh nghiệp/Tổ chức)	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Đổi mật khẩu người dùng cho phép người dùng là Doanh nghiệp/Tổ chức đang sử dụng tài khoản nội bộ của hệ thống cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) thực hiện đổi mật khẩu để tăng cường bảo mật, yêu cầu xác thực mã PIN trước khi cho phép thao tác. - Đáp ứng: + Tiêu mục 2, mục 1, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025.) + Yếu tố xác thực để bảo mật (theo Khoản 8, Điều 3, Nghị định 69/2024), tương tự như Mã PIN trên ứng dụng VneID, ứng dụng Mobile Banking
DVCM87	Cấp lại mật khẩu (người dùng là Doanh nghiệp/Tổ chức)	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Cấp lại mật khẩu cho phép người dùng là Doanh nghiệp/Tổ chức sử dụng tài khoản hệ thống DVCTT được cấp lại mật khẩu mới (trong trường hợp quên mật khẩu cũ hoặc cần đặt lại vì lý do bảo mật), yêu cầu xác thực mã PIN trước khi cho phép thao tác - Đáp ứng: + Tiêu mục 2, mục 1, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025.) + Yếu tố xác thực để bảo mật (theo Khoản 8, Điều 3, Nghị định 69/2024), tương tự như Mã PIN trên ứng dụng VneID, ứng dụng Mobile Banking
DVCM88	Đổi mật khẩu (người dùng là Công chức hải quan)	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Đổi mật khẩu người dùng cho phép người dùng là Công chức hải quan đang sử dụng tài khoản nội bộ của hệ thống cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) thực hiện đổi mật khẩu để tăng cường bảo mật, yêu cầu xác thực mã PIN trước khi cho phép thao tác. - Đáp ứng: + Tiêu mục 2, mục 1, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025.) + Yếu tố xác thực để bảo mật (theo Khoản 8, Điều 3, Nghị định 69/2024), tương tự như Mã PIN trên ứng dụng VneID, ứng dụng Mobile Banking
DVCM89	Cấp lại mật khẩu (người dùng là Công chức hải quan)	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Cấp lại mật khẩu cho phép người dùng là Công chức hải quan sử dụng tài khoản hệ thống DVCTT được cấp lại mật khẩu mới (trong trường hợp quên mật khẩu cũ hoặc cần đặt lại vì lý do bảo mật), yêu cầu xác thực mã PIN trước khi cho phép thao tác

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
				- Đáp ứng: + Tiêu mục 2, mục 1, Phụ lục, Thông tư 11/2025/TT-BKHCN ngày 30/06/2025.) + Yêu tố xác thực để bảo mật (theo Khoản 8, Điều 3, Nghị định 69/2024), tương tự như Mã PIN trên ứng dụng VneID, ứng dụng Mobile Banking
DVCM90	Nhận cảnh báo rủi ro hệ thống	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Nhận cảnh báo rủi ro hệ thống cho phép người dùng là Quản trị toàn hệ thống DVCTT nhận nội dung cảnh báo tự động trên ứng dụng khi hệ thống phát sinh các nguy cơ rủi ro về tài nguyên, cơ sở dữ liệu, thông tin backup dữ liệu, thông tin dịch vụ tích hợp, đáp ứng yêu cầu mới về quản lý.
DVCM91	Xem chi tiết một cảnh báo tài nguyên	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Xem chi tiết một cảnh báo tài nguyên cho phép người dùng là Quản trị toàn hệ thống DVCTT xem chi tiết một cảnh báo rủi ro hệ thống, đáp ứng yêu cầu mới về quản lý.

## 2.4.2 Mở rộng, nâng cấp Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung (Platform web-based)

### 2.4.2.1 Đáp ứng cho người dùng truy cập, công khai, công bố thông tin

TT	Mô tả yêu cầu	Loại	Phân loại	Ghi chú
C1	Tìm kiếm thông tin TTHC	Mở rộng	Yêu cầu truy vấn	Mở rộng chức năng <i>Tìm kiếm thông tin TTHC</i> cho phép Tìm kiếm theo Mã thủ tục hành chính, Số Quyết định công bố trong dữ liệu quản lý Danh sách thủ tục hành chính - Đáp ứng yêu cầu mới: + Yêu cầu mới về công khai thông tin + Phù hợp với các QĐ công bố TTHC và Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; + Mục 2.2.1, Phụ lục II, Thông tư 22/2023/TT-BTTTT ( <i>Cung cấp các tiện ích phổ biến hỗ trợ cho hoạt động khai thác thông tin</i> );
C2	Xem thông tin TTHC	Mở rộng	Dữ liệu đầu ra	Mở rộng chức năng <i>Xem thông tin TTHC</i> : hiển thị Mã thủ tục hành chính khi xem chi tiết nội dung thủ tục hành chính - Đáp ứng yêu cầu mới: + Yêu cầu mới về công khai thông tin

				<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phù hợp với các QĐ công bố TTHC và Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC;</li> <li>+ Mục 2.2.1, Phụ lục II, Thông tư 22/2023/TT-BTTTT (<i>Cung cấp các tiện ích phổ biến hỗ trợ cho hoạt động khai thác thông tin</i>);</li> </ul>
C3	Gửi câu hỏi đề nghị tư vấn chính sách pháp luật hải quan	Mở rộng	Dữ liệu đầu vào	<p>Mở rộng chức năng <i>Gửi câu hỏi đề nghị tư vấn CSPL hải quan</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiên bản tiếng Việt: Yêu cầu Người dùng Cổng TTĐT nhập Keyword/Subject liên quan tới câu hỏi trước khi gửi câu hỏi Tư vấn CSPL. Cổng TTĐT hiện ra gợi ý danh sách 20 câu hỏi liên quan đã có trong dữ liệu đăng tải. Nếu Người dùng Cổng TTĐT đã xem hết 20 câu hỏi mà không tìm thấy nội dung cần hỏi thì mới hiện ra Form gửi câu hỏi Tư vấn CSPL</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Về công khai thông tin</li> </ul> </li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mục 2.2.1, Phụ lục II, Thông tư 22/2023/TT-BTTTT (<i>Cung cấp các tiện ích phổ biến hỗ trợ cho hoạt động khai thác thông tin và tương tác với người xem</i>);</li> </ul>
C4	Tải về file đính kèm Bảng mã chuẩn	Xây mới	Dữ liệu đầu ra	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dùng Cổng TTĐT tải về bảng mã chuẩn ở dạng file</li> <li>- Đáp ứng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Yêu cầu mới về công khai thông tin;</li> </ul> </li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mục 2.2.1, Phụ lục II, Thông tư 22/2023/TT-BTTTT (<i>Cung cấp các tiện ích phổ biến hỗ trợ cho hoạt động khai thác thông tin</i>);</li> </ul>
C5	Đăng ký chữ ký số để hoàn thuế VAT cho người nước ngoài	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	<p>Xây dựng mới chức năng Đăng ký chữ ký số để hoàn thuế VAT cho người nước ngoài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng ký chữ ký số để hoàn thuế VAT cho người nước ngoài</li> <li>- Đáp ứng thông tin đầu vào cho hệ thống xử lý nghiệp vụ;</li> </ul>
C6	Tìm kiếm văn bản	Mở rộng	Yêu cầu truy vấn	<p>Mở rộng chức năng <i>Tìm kiếm văn bản</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện thị các trường thông tin theo thứ tự hiển thị đã thiết lập trên giao diện Tìm kiếm văn bản trên giao diện Cổng TTĐT</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Về công khai thông tin;</li> </ul> </li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mục 2.2.1, Phụ lục II, Thông tư 22/2023/TT-BTTTT (<i>Cung cấp các tiện ích phổ biến hỗ trợ cho hoạt động khai thác thông tin và tương tác với người xem</i>);</li> </ul>

C7	Phản hồi/Bình luận bài viết	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới Phản hồi/Bình luận bài viết - Nhận phản hồi thông tin, bình luận của Người dùng Cổng TTĐT - Đáp ứng yêu cầu mới tại mục 2.2.1, Phụ lục II, Thông tư 22/2023/TT-BTTTT;
C8	Đăng tải bài viết lên mạng xã hội	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Thiết lập dữ liệu đặc tả cho phép chia sẻ qua mạng xã hội phổ biến (Cục Hải quan có Page trên ứng dụng Facebook; các đơn vị hải quan có Page trên ứng dụng Facebook và ứng dụng Zalo): Tên đơn vị hải quan; Tiêu đề nội dung; Hình ảnh chính; Link nội dung - Đáp ứng quy định mục 2.1, Phụ lục IV, Thông tư 22/2023/TT-BTTTT
C9	Tính năng Hỗ trợ người khuyết tật - Đọc nội dung bài viết	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Hỗ trợ người khuyết tật - Đọc nội dung bài viết - Tự động phát thanh nội dung Tin tức - Đáp ứng yêu cầu mới về hỗ trợ người khuyết tật (mục 19, Phụ lục VI, Thông tư 21/2023/TT-BTTTT);
C10	Xem thông tin đấu thầu	Mở rộng	Dữ liệu đầu ra	Mở rộng chức năng Xem thông tin đấu thầu để xem chuyên mục đấu thầu, đầu tư mua sắm trong khối thông báo - Hiện thị hết các nội dung đã đăng tải tại mục Thông báo, Đấu thầu, Đầu tư mua sắm hiển thị trong khối THÔNG BÁO tại Trang chủ Cục Hải quan (trừ nội dung đã hiển thị tại khối Thông cáo báo chí) - Đáp ứng yêu cầu mới về công khai thông tin;
C11	Tra cứu mức độ tuân thủ	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tra cứu mức độ tuân thủ cho phép người dùng doanh nghiệp có thể biết mình được phân loại ở mức tuân thủ cao, trung bình, thấp hoặc không tuân thủ dựa trên các tiêu chí đánh giá của hải quan đáp ứng yêu cầu mới, lấy người dùng làm trung tâm (mục II.3, Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019)
C12	Tra cứu thông tin tem điện tử	Xây dựng mới	Yêu cầu truy vấn	Xây dựng mới chức năng Tra cứu thông tin tem điện tử -Đáp ứng yêu cầu mới về công khai thông tin;
C13	Xem thông tin khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chuyên mục Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật Hải Quan trên Cổng thông tin điện tử Cục Hải Quan - Đáp ứng yêu cầu của Ban quản lý rủi ro đã được Lãnh đạo Cục phê duyệt tờ trình số 57/TTR-QLRR ngày 25/07/2025;

### 2.4.2.2 Đáp ứng cho quản trị nội dung, quản trị hệ thống

TT	Tên Usecase	Loại	Phân loại	Ghi chú
C14	Quản lý nội dung thủ tục hành chính	Mở rộng	Dữ liệu đầu vào	Mở rộng chức năng <i>Quản lý nội dung TTHC</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung trường Mã thủ tục hành chính khi cập nhật thông tin TTHC (bổ sung cho phép kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia để lấy thông tin TTHC về lưu tại hệ thống).</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý công khai thông tin; Phù hợp với các QĐ công bố TTHC và Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC;</li> </ul>
C15	Quản lý danh sách thông tin Container có yêu cầu soi chiếu	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Quản lý danh sách thông tin Container có yêu cầu soi chiếu <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho phép Quản trị nội dung Tìm kiếm, sửa, xóa dữ liệu danh sách container có yêu cầu kiểm tra bằng máy soi chiếu</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý công khai thông tin;</li> </ul>
C16	Tách câu hỏi Tư vấn chính sách pháp luật để phân cho các đơn vị	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Tách câu hỏi Tư vấn chính sách pháp luật để phân cho các đơn vị, cho phép thực hiện tách câu hỏi Tư vấn chính sách pháp luật để phân cho các đơn vị chuyên môn <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tách 1 câu hỏi do bạn đọc gửi thành nhiều câu hỏi để phân luồng cho các đơn vị và</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý nội dung;</li> </ul>
C17	Quản lý nội dung thông tin tư vấn CSPL hải quan	Mở rộng	Dữ liệu đầu ra	Mở rộng chức năng <i>Quản lý nội dung thông tin tư vấn CSPL hải quan</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi trạng thái đã trả lời/chưa trả lời của đơn vị chuyên môn đối với các câu hỏi được phân tách (bao gồm cả câu hỏi không phân tách)</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý nội dung;</li> </ul>
C18	Đánh dấu không trả lời câu hỏi CSPL	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Bổ sung chức năng Đánh dấu không trả lời câu hỏi CSPL <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung chức năng Đánh dấu không trả lời CSPL đối với các câu hỏi không hợp lệ, ghi ý kiến xử lý của công chức quản trị nội dung về lý do không trả lời</li> <li>- Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý nội dung;</li> </ul>

C19	Đính kèm file Quản lý bảng mã chuẩn	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng thêm chức năng Đính kèm <i>bảng mã chuẩn</i> - Đính kèm file bảng mã chuẩn cho người sử dụng tải về - Đáp ứng yêu cầu mới về công khai thông tin;
C20	Quản lý văn bản	Mở rộng	Dữ liệu đầu ra	Mở rộng chức năng <i>Quản lý văn bản</i> cho phép Người quản trị nội dung ở Công thành phần bất kỳ, lựa chọn hiển thị Văn bản do Công khác đăng tải lên trang chủ Công TTĐT của đơn vị - Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý nội dung;
C21	Thông kê văn bản đăng tải của tất cả công	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới tính năng Thông kê văn bản đăng tải của tất cả công - Báo cáo thông kê số lượng văn bản đã được đăng tải (đã phê duyệt hiển thị); tiêu chí cho phép thông kê: Từ ngày - đến ngày; Đơn vị đăng; Người đăng; Loại văn bản; Lĩnh vực văn bản; Ngôn ngữ - Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý nội dung;
C22	Cấu hình hiển thị thứ tự các trường thông tin văn bản	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	Xây dựng mới chức năng Cấu hình hiển thị thứ tự các trường thông tin văn bản - Cấu hình các trường thứ tự hiển thị tại mục Tìm kiếm văn bản trên Công TTĐT - Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý công khai thông tin;
C23	Quản lý nội dung phản hồi/bình luận bài viết	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Quản lý nội dung phản hồi/bình luận bài viết - Quản lý nội dung phản hồi/bình luận bài viết - Đáp ứng: + Mục 2.1.1, Phụ lục II, Thông tư 22/2023/TT-BTTTT. + Yêu cầu mới về quản lý nội dung
C24	Quản lý tin tức	Mở rộng	Dữ liệu đầu ra	Mở rộng chức năng <i>Quản lý tin tức</i> - Người quản trị nội dung ở Công thông tin bất kỳ lựa chọn hiển thị Tin tức do Công khác đăng tải lên trang chủ Công thông tin của đơn vị - Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý nội dung;
C25	Thiết lập HEADLINE	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	Xây dựng mới chức năng Thiết lập HEADLINE - Bổ sung, sửa, xoá, hiển thị headline trên trang chủ của mỗi đơn vị, cái loại text chạy chạy

				<p>ngang qua màn hình</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý công khai thông tin;</p>
C26	Quản lý quyền truy cập nội bộ	Mở rộng	Dữ liệu đầu ra	<p>Mở rộng chức năng <i>Quản lý quyền truy cập nội bộ</i></p> <p>- Hiện thị menu quản trị nội dung và các nút thao tác theo danh sách quyền được thiết lập;</p> <p>Sửa được tiêu đề của menu quản trị nội dung</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu mới về quản trị người dùng;</p>
C27	Dashboard tin bài	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	<p>Xây dựng mới chức năng Dashboard tin bài</p> <p>- Dashboard biểu diễn dạng đồ thị nội dung đã đăng tải lên (hiển thị Số lượng tin do các Cổng TTĐT đã đăng tải theo các nhóm: Tin bài, Văn bản, Thông báo, Trả lời CSPL, Thống kê, Công bố TTHC. Cho phép chọn Từ ngày-Đến ngày)</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý nội dung, mục 2.1.3, Phụ lục II, Thông tư 22/2023/TT-BTTTT;</p>
C28	Xem danh sách chi tiết số liệu thống kê tin bài	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	<p>Xây dựng mới chức năng Xem danh sách chi tiết số liệu thống kê tin bài</p> <p>- Liệt kê chi tiết danh sách các bản ghi khi click vào 1 mục ở Dashboard (Cổng thành phần, Loại nội dung, Tiêu đề, Người đăng/tác giả, người kiểm duyệt, ngày đăng). Có nút Tìm kiếm nội dung trên danh sách.</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý nội dung;</p>
C29	Quản lý nhóm tin nóng hiển thị nổi bật tại trang chủ	Mở rộng	Dữ liệu đầu vào	<p>Mở rộng chức năng <i>Quản lý nhóm tin nóng hiển thị nổi bật tại trang chủ</i> để lựa chọn và phải phê duyệt việc hiển thị trên phần nổi bật tại trang chủ</p> <p>- Phê duyệt hiển thị/không hiển thị đối với các hình ảnh, tin nổi bật tại trang chủ Cổng TTĐT</p> <p>- Đáp ứng yêu cầu mới về quản lý nội dung;</p>
C30	Thống kê lượt chia sẻ	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu ra	<p>Xây dựng chức năng Thống kê lượt chia sẻ đáp ứng yêu cầu mới về quản lý;</p>
C31	Cấu hình danh mục lưu trữ trên bộ nhớ đệm	Xây dựng mới	Dữ liệu đầu vào	<p>Xây dựng chức năng Cấu hình danh mục lưu trữ trên bộ nhớ đệm (caching), cho phép xử lý các nội dung caching/không caching trong các trường hợp thông tin đăng tải cần xuất hiện ngay sau khi duyệt, đáp ứng yêu cầu mới về quản lý;</p>

## 2.5. Bảng chuyển đổi yêu cầu chức năng sang trường hợp sử dụng (use case)

### 2.5.1 Mở rộng, nâng cấp Hệ thống cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (Platform web-based)

#### 2.5.1.1 DVC1 - Đính kèm thành phần hồ sơ từ kho dữ liệu điện tử

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đính kèm thành phần hồ sơ từ kho dữ liệu điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT nhập thông tin hồ sơ và chọn đính kèm các thành phần hồ sơ từ Kho dữ liệu điện tử. Hệ thống mở popup hiển thị các tài liệu người dùng đã lưu			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn một hoặc nhiều tài liệu phù hợp. Hệ thống đính kèm vào thành phần tương ứng, kiểm tra định dạng			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT kiểm tra và bấm nút Nộp hồ sơ. Hệ thống lưu thành công các dữ liệu mới được bổ sung trên giao diện tạo hồ sơ, cấp mã hồ sơ và gửi thông báo xác nhận			Xây dựng mới

#### 2.5.1.2 DVC2 - Nộp sửa đổi bổ sung hồ sơ

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Nộp sửa đổi bổ	Người dùng DVCTT;		B	Trung bình	Mở rộng

	sung hồ sơ	Hệ thống Công Dịch vụ công Quốc gia			
1			Người dùng DVCTT xem danh sách hồ sơ cần sửa đổi bổ sung. Hệ thống hiển thị danh sách hồ sơ cần sửa đổi bổ sung		Giữ nguyên
2			Người dùng DVCTT xem hồ sơ cần sửa đổi bổ sung. Hệ thống hiển thị chi tiết hồ sơ cần sửa đổi bổ sung		Giữ nguyên
3			Người dùng DVCTT sửa hồ sơ cần sửa đổi bổ sung. Hệ thống sửa hồ sơ cần sửa đổi bổ sung		Giữ nguyên
4			Người dùng DVCTT tục xác nhận nộp lại hồ sơ để hoàn thành việc sửa đổi bổ sung hồ sơ. Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả		Giữ nguyên
5			Người dùng DVCTT vào xem chi tiết hồ sơ, bấm nút sửa. Hệ thống hiển thị giao diện sửa hồ sơ theo giao diện mới theo chuẩn giao diện Công dịch vụ công Quốc gia		Mở rộng
6			Người dùng DVCTT thực hiện sửa thông tin hồ sơ và chọn đính kèm các thành phần hồ sơ từ Kho dữ liệu điện tử. Hệ thống mở popup hiển thị các tài liệu người dùng đã lưu		Mở rộng
7			Người dùng DVCTT chọn một hoặc nhiều tài liệu phù hợp. Hệ thống đính kèm vào thành phần tương ứng, kiểm tra định dạng		Mở rộng
8			Người dùng DVCTT kiểm tra và bấm nút Nộp hồ sơ. Hệ thống lưu thành công các dữ liệu trên giao diện mới hồ sơ, cấp mã hồ sơ và gửi thông		Mở rộng

			báo xác nhận			
--	--	--	--------------	--	--	--

### 2.5.1.3 DVC3 - Quản lý hồ sơ

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Quản lý hồ sơ	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Mở rộng
1			Người dùng DVCTT nhập điều kiện và tìm kiếm hồ sơ. Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm hồ sơ			Giữ nguyên
2			Người dùng DVCTT xem danh sách hồ sơ nhập. Hệ thống hiển thị danh sách hồ sơ nhập			Giữ nguyên
3			Người dùng DVCTT xem danh sách hồ sơ đã nộp. Hệ thống hiển thị danh sách hồ sơ đã nộp			Giữ nguyên
4			Người dùng DVCTT xem danh sách hồ sơ cần sửa đổi bổ sung. Hệ thống hiển thị danh sách hồ sơ cần sửa đổi bổ sung			Giữ nguyên
5			Người dùng DVCTT xem thông tin chi tiết hồ sơ. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết hồ sơ			Giữ nguyên
6			Tại giao diện danh sách hồ sơ đã nộp, Người dùng DVCTT nhấn vào nút xem đối với hồ sơ cụ thể. Hệ thống hiển thị giao diện xem chi tiết hồ sơ theo giao diện mới chuẩn của Công dịch vụ công Quốc gia			Mở rộng

### 2.5.1.4 DVC4 - Quản lý danh sách TTHC

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo	Phân loại theo	Loại
-----	--------------	--------------	-------------------------	----------------	----------------	------

				BMT	độ phức tạp	
	Quản lý danh sách TTHC	Quản trị hệ thống DVCTT		B	Đơn giản	Mở rộng
1			Quản trị hệ thống DVCTT nhập điều kiện và tìm kiếm TTHC. Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm TTHC			Giữ nguyên
2			Quản trị hệ thống DVCTT xem danh sách TTHC. Hệ thống hiển thị danh sách TTHC			Giữ nguyên
3			Quản trị hệ thống DVCTT xem thông tin TTHC. Hệ thống hiển thị thông tin TTHC			Giữ nguyên
4			Quản trị hệ thống DVCTT thêm TTHC. Hệ thống thêm TTHC và thông báo kết quả			Giữ nguyên
5			Quản trị hệ thống DVCTT sửa TTHC. Hệ thống sửa TTHC và thông báo kết quả			Giữ nguyên
6			Quản trị hệ thống DVCTT xóa TTHC. Hệ thống xóa TTHC và thông báo kết quả			Giữ nguyên
7			Tại giao diện thêm mới TTHC, Quản trị hệ thống DVCTT nhập các trường thông tin bắt buộc và các trường thông tin Mã thủ tục hành chính, Mã dịch vụ công trực tuyến (định dạng phù hợp với Mã TTHC, Mã DVCTT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng DVCQG). Hệ thống Hệ thống hiển thị thông báo và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Mở rộng
8			Tại giao diện sửa TTHC, Quản trị hệ thống DVCTT sửa các trường thông tin Mã thủ tục hành chính, Mã dịch vụ công trực tuyến (định			Mở rộng

			dạng phù hợp với Mã TTHC, Mã DVCTT trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Công DVCQG). Hệ thống Hệ thống hiển thị thông báo và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			
9			Quản trị hệ thống DVCTT xem danh sách thủ tục hành chính được liên kết với danh sách Dịch vụ công trực tuyến để đối chiếu, kiểm soát việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với TTHC ((Mã TTHC liên kết với Mã các Dịch vụ công trực tuyến, theo định dạng của Công Dịch vụ công quốc gia). Hệ thống hiển thị danh sách TTHC được liên kết với danh sách Dịch vụ công trực tuyến để đối chiếu, kiểm soát việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với TTHC ((Mã TTHC liên kết với Mã các Dịch vụ công trực tuyến, theo định dạng của Công Dịch vụ công quốc gia)			Mở rộng

### 2.5.1.5 DVC5 - Xem Danh sách Folder

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem Danh sách Folder	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Danh sách Folder. Hệ thống hiển thị danh sách Folder dưới dạng icon (grid view)			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn chế độ xem danh sách folder dưới dạng danh sách. Hệ thống hiển thị danh sách Folder dưới dạng danh sách (list			Xây dựng mới

			view)			
3			Người dùng DVCTT chọn folder để mở nội dung xem. Hệ thống hiển thị các nội dung bên trong folder			Xây dựng mới

### 2.5.1.6 DVC6 - Tạo Folder tại Kho dữ liệu điện tử

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tạo Folder tại Kho dữ liệu điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng kho dữ liệu điện tử. Hệ thống hiển thị giao diện Kho dữ liệu điện tử			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT tại vị trí muốn tạo folder, nhấn nút tạo folder. Hệ thống hiển thị hộp thoại nhập thông tin để tạo folder			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT nhập thông tin folder và nhấn lưu. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ tên folder và hiển thị thông báo. Đồng thời hệ thống ghi nhận thao tác vào log lịch sử			Xây dựng mới

### 2.5.1.7 DVC7 - Sửa Folder tại Kho dữ liệu điện tử

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Sửa Folder tại Kho dữ liệu điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới

1			Người dùng DVCTT vào danh sách Folder. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách Folder			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn Folder cần sửa thông tin. Hệ thống hiển thị hộp thoại nhập thông tin cần sửa Folder			Xây dựng mới

### 2.5.1.8 DVC8 - Xóa Folder tại Kho dữ liệu điện tử vào Recycle Bin

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xóa Folder tại Kho dữ liệu điện tử vào Recycle Bin	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào danh sách Folder. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách Folder			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn Folder cần xoá. Hệ thống hiển thị cảnh báo xoá cho người dùng			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT thực hiện xác nhận đồng ý. Hệ thống đánh dấu trạng thái xoá Folder và di chuyển folder vào khu vực Recycle Bin và hiển thị thông báo đã xoá. Đồng thời hệ thống ghi nhận thao tác vào log lịch sử			Xây dựng mới

### 2.5.1.9 DVC9 - Phục hồi Folder đã xóa từ Recycle Bin về vị trí cũ trước khi xóa

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Phục hồi Folder đã xóa	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới

	từ Recycle Bin về vị trí cũ trước khi xóa					
1			Người dùng DVCTT truy cập chức năng Recycle Bin. Hệ thống hiển thị danh sách các folder bị xóa			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn thư mục cần phục hồi, nhấn nút Phục hồi. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT xác nhận đồng ý. Hệ thống Kiểm tra thư mục cha (vị trí cũ) có còn tồn tại và hiển thị thông báo đã phục hồi. Đồng thời Ghi log thao tác phục hồi			Xây dựng mới

### 2.5.1.10 DVC10 - Xóa vĩnh viễn Folder tại Kho dữ liệu điện tử ra khỏi Recycle Bin

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xóa vĩnh viễn Folder tại Kho dữ liệu điện tử ra khỏi Recycle Bin	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT truy cập chức năng Recycle Bin. Hệ thống hiển thị danh sách các folder bị xóa			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn thư mục xoá vĩnh viễn, nhấn nút xoá vĩnh viễn. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận			Xây dựng mới

3			Người dùng DVCTT xác nhận đồng ý. Hệ thống Xóa bản ghi folder và toàn bộ nội dung liên quan trong folder khỏi cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo đã xoá. Đồng thời Ghi log thao tác xóa vĩnh viễn			Xây dựng mới
---	--	--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--------------

### 2.5.1.11 DVC11 - Chuyển Folder vào một Folder khác

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Chuyển Folder vào một Folder khác	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào danh sách Folder. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách Folder			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn Folder cần di chuyển và nhấn nút di chuyển. Hệ thống hiển thị danh sách Folder đích khả dụng			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT chọn Folder đích và nhấn “Xác nhận di chuyển”.. Hệ thống thực hiện kiểm tra và hiển thị thông báo đã chuyển thư mục. Đồng thời Ghi log thao tác			Xây dựng mới

### 2.5.1.12 DVC12 - Xem danh sách File (2 lựa chọn hiển thị: dạng icon, danh sách)

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem danh sách File (2 lựa chọn)	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng

	hiển thị: dạng icon, danh sách)					mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Danh sách Folder. Hệ thống hiển thị danh sách Folder			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn folder cần xem danh sách file dưới dạng icon. Hệ thống hiển thị danh sách file dưới dạng icon			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT chọn chế độ xem danh sách file dưới dạng danh sách. Hệ thống hiển thị danh sách File dưới dạng danh sách (list view)			Xây dựng mới

### 2.5.1.13 DVC13 - Tải File lên Kho dữ liệu điện tử

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tải File lên Kho dữ liệu điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Danh sách Folder. Hệ thống hiển thị danh sách Folder			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn folder cần tải file lên, nhấn nút Tải file lên. Hệ thống hiển thị hộp thoại chọn file			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT chọn một hoặc nhiều file từ máy và xác nhận tải file lên. Hệ thống kiểm tra định dạng file và hiển thị thông báo đã tải file. Đồng thời ghi nhật ký thao tác với mỗi file			Xây dựng mới

### 2.5.1.14 DVC14 - Xem chi tiết dữ liệu điện tử tại Kho dữ liệu điện tử

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem chi tiết dữ liệu điện tử tại Kho dữ liệu điện tử	Người dùng DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Danh sách Folder. Hệ thống hiển thị danh sách Folder			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn file cần xem chi tiết trong folder. Hệ thống mở giao diện Chi tiết dữ liệu điện tử			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT xem trước nội dung. Hệ thống hiển thị nội dung dạng nhúng (preview) nếu file là PDF, Word.			Xây dựng mới
4			Người dùng DVCTT xem lịch sử thao tác. Hệ thống hiển thị lịch sử thao tác file			Xây dựng mới

### 2.5.1.15 DVC15 - Kiểm tra chữ ký số

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Kiểm tra chữ ký số	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng danh sách file. Hệ thống hiển thị danh sách file			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn file cần kiểm tra và			Xây dựng

			bấm nút Kiểm tra chữ ký số. Hệ thống thực hiện kiểm tra và hiển thị kết quả kiểm tra			mới
--	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------	--	--	-----

### 2.5.1.16 DVC16 - Lấy link File tại Kho dữ liệu điện tử

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Lấy link File tại Kho dữ liệu điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng danh sách file. Hệ thống hiển thị danh sách file			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn 1 file bất kỳ và nhấn nút lấy link. Hệ thống kiểm tra quyền truy cập file và hiển thị hộp thoại chứa link  Người dùng DVCTT nhấn nút copy link. Hệ thống hiển thị thông báo copy link thành công			Xây dựng mới

### 2.5.1.17 DVC17 - Sửa Tên File

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Sửa Tên File	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng danh sách file. Hệ thống hiển thị danh sách file			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn 1 file để sửa thông			Xây dựng

			tin. Hệ thống hiển thị hộp thoại sửa thông tin file			mới
3			Người dùng DVCTT nhập thông tin mới, nhấn lưu . Hệ thống thực hiện kiểm tra và hiển thị thông báo thành công			Xây dựng mới

### 2.5.1.18 DVC18 - Xóa File vào Recycle Bin

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xóa File vào Recycle Bin	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng danh sách file. Hệ thống hiển thị danh sách file			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn 1 file để xoá, nhấn nút xoá. Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận xoá			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT thực hiện xác nhận đồng ý. Hệ thống đánh dấu trạng thái xoá File và di chuyển file vào khu vực Recycle Bin và hiển thị thông báo đã xoá. Đồng thời hệ thống ghi nhận thao tác vào log lịch sử			Xây dựng mới

### 2.5.1.19 DVC19 - Phục hồi File từ Recycle Bin về vị trí cũ trước khi xóa

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Phục hồi File từ Recycle Bin về	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới

	vị trí cũ trước khi xóa					
1			Người dùng DVCTT truy cập chức năng Recycle Bin, chọn file trong folder cần khôi phục file bị xoá. Hệ thống hiển thị danh sách các file bị xóa			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn file cần phục hồi, nhấn nút Phục hồi. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT xác nhận đồng ý. Hệ thống Kiểm tra file cha (vị trí cũ) có còn tồn tại và hiển thị thông báo đã phục hồi. Đồng thời Ghi log thao tác phục hồi			Xây dựng mới

### 2.5.1.20 DVC20 - Xóa vĩnh viễn File ra khỏi Recycle Bin

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xóa vĩnh viễn File ra khỏi Recycle Bin	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT truy cập chức năng Recycle Bin, chọn file trong folder cần xoá vĩnh viễn. Hệ thống hiển thị danh sách các file bị xóa			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn file xoá vĩnh viễn, nhấn nút xoá vĩnh viễn. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận			Xây dựng mới

3			Người dùng DVCTT xác nhận đồng ý. Hệ thống Xóa bản ghi file và toàn bộ nội dung liên quan trong file khỏi cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo đã xoá. Đồng thời Ghi log thao tác xóa vĩnh viễn			Xây dựng mới
---	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--------------

### 2.5.1.21 DVC21 - Chuyển File từ Folder này sang Folder khác

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Chuyển File từ Folder này sang Folder khác	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng danh sách file. Hệ thống hiển thị danh sách file			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn một hoặc nhiều File trong thư mục nguồn, thực hiện chuyển. Hệ thống hiển thị hộp thoại cho phép chọn thư mục đích			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT chọn thư mục đích và xác nhận thao tác. Hệ thống thực hiện kiểm tra quyền truy cập và hiển thị thông báo kết quả cho người dùng			Xây dựng mới

### 2.5.1.22 DVC22 - Tìm kiếm File

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
------	--------------	--------------	-------------------------	--------------------	----------------------------	------

	Tìm kiếm File	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT chọn một hoặc nhiều File trong thư mục nguồn, thực hiện chuyển. Hệ thống hiển thị hộp thoại cho phép chọn thư mục đích			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn thư mục đích và xác nhận thao tác. Hệ thống thực hiện kiểm tra quyền truy cập và hiển thị thông báo kết quả cho người dùng			Xây dựng mới

### 2.5.1.23 DVC23 - Thống kê Folder, File tại Kho dữ liệu điện tử

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Thống kê Folder, File tại Kho dữ liệu điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Thống kê Folder, File tại Kho dữ liệu điện tử. Hệ thống hiển thị giao diện giao diện Thống kê Folder, File tại Kho dữ liệu điện tử			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn tiêu chí cần thống kê. Hệ thống thực hiện tổng hợp dữ liệu và hiển thị kết quả thống kê			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT xuất báo cáo thống kê dưới dạng Excel. Hệ thống tải file báo cáo thống kê			Xây dựng mới

			về máy tính người dùng			
--	--	--	------------------------	--	--	--

### 2.5.1.24 DVC24 - Xem lịch sử thao tác

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem lịch sử thao tác	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT truy cập chức năng Lịch sử thao tác tại Kho dữ liệu điện tử. Hệ thống hiển thị giao diện lịch sử thao tác			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí cần tìm kiếm lịch sử thao tác. Hệ thống truy vấn bảng nhật ký thao tác và hiển thị kết quả			Xây dựng mới

### 2.5.1.25 DVC25 - Gắn tag cho file dữ liệu điện tử

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Gắn tag cho file dữ liệu điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng danh sách file. Hệ thống hiển thị danh sách file			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn file muốn gắn tag, chọn chức năng gắn tag. Hệ thống hiển thị các gợi ý theo danh sách tag có sẵn			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT nhập từ khoá tag mới hoặc chọn từ danh sách sẵn có. Hệ thống lưu file kèm			Xây dựng

			theo danh sách tag và hiển thị thông báo gắn tag thành công			mới
--	--	--	-------------------------------------------------------------	--	--	-----

### 2.5.1.26 DVC26 - Liệt kê danh sách các file dữ liệu điện tử đã được gắn 1 tag cụ thể

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Liệt kê danh sách các file dữ liệu điện tử đã được gắn 1 tag cụ thể	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Danh sách các file đã được gắn tag. Hệ thống hiển thị giao diện Danh sách các file đã được gắn tag			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập hoặc chọn tên tag cần tra cứu. Hệ thống truy vấn và hiển thị danh sách các file có gắn tag tương ứng			Xây dựng mới
3						

### 2.5.1.27 DVC27 - Báo cáo tình hình sử dụng tem điện tử

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Báo cáo tình hình sử dụng tem điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Mở rộng
1			Đối với “thủ tục về Tem điện tử” trường hợp			Mở rộng

			“Báo cáo tình hình sử dụng tem điện tử”, Người dùng DVCTT chọn hồ sơ và thực hiện đính kèm file Báo cáo tình hình sử dụng tem điện tử, nhấn nút Cập nhật. Hệ thống thực hiện bóc tách dữ liệu từ file đính kèm và xử lý dữ liệu file thành phần hồ sơ đã tải lên.			
2			Người dùng DVCTT kiểm tra và bấm nút Nộp hồ sơ. Hệ thống lưu thành công các dữ liệu mới được bổ sung trên giao diện tạo hồ sơ, cấp mã hồ sơ và gửi thông báo xác nhận			Mở rộng

### 2.5.1.28 DVC28 - Đơn đề nghị mua tem điện tử rượu nhập khẩu/tem điện tử thuốc lá nhập khẩu

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đơn đề nghị mua tem điện tử rượu nhập khẩu/tem điện tử thuốc lá nhập khẩu	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Mở rộng
1			Đối với “thủ tục về Tem điện tử” trường hợp “Đăng ký mua tem điện tử”, Người dùng DVCTT tải file mẫu Đơn đề nghị mua tem điện tử rượu nhập khẩu/tem điện tử thuốc lá nhập khẩu. Hệ thống tải file về máy tính người dùng			Mở rộng
2			Người dùng DVCTT đính kèm file Đơn đề nghị mua tem điện tử rượu nhập khẩu/tem điện tử thuốc lá nhập khẩu lên hệ thống. Hệ thống kiểm tra thông tin được nhập vào trong file đính kèm			Mở rộng

			và xử lý dữ liệu file thành phần hồ sơ đã tải lên			
3			Người dùng DVCTT kiểm tra và bấm nút Nộp hồ sơ. Hệ thống lưu thành công các dữ liệu mới được bổ sung trên giao diện tạo hồ sơ, cấp mã hồ sơ và gửi thông báo xác nhận			Mở rộng
4						

### 2.5.1.29 DVC29 - Xử lý dữ liệu hồ sơ nhóm thủ tục Sở hữu trí tuệ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xử lý dữ liệu hồ sơ nhóm thủ tục Sở hữu trí tuệ	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Trong “Thủ tục đề nghị, gia hạn và chấm dứt thời hạn kiểm tra, giám sát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và bổ sung, thay đổi thông tin đề nghị kiểm tra, giám sát” chọn trường hợp “Đề nghị kiểm tra, giám sát” Người dùng DVCTT tải file chứng từ của thành phần hồ sơ TTHC01 lên hệ thống. Hệ thống thực hiện kiểm tra và xử lý dữ liệu file thành phần hồ sơ đã tải lên, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT vào danh sách thủ tục và chọn Thủ tục “đề nghị, gia hạn và chấm dứt thời hạn kiểm tra, giám sát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và			Xây dựng mới

			bổ sung, thay đổi thông tin đề nghị kiểm tra, giám sát”, chọn trường hợp “Đề nghị Gia hạn thời hạn áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát” hoặc “Đề nghị Chấm dứt việc áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát” hoặc “Bổ sung, thay đổi thông tin đề nghị kiểm tra, giám sát” để nộp hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện nộp hồ sơ bao gồm trường dữ liệu riêng tương ứng của thủ tục.			
3			Người dùng DVCTT nhập thông tin số, ngày văn bản kết quả thủ tục hành chính của trường hợp “Đề nghị”. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin nhập vào và hiển thị thông báo tương ứng.			Xây dựng mới

### 2.5.1.30 DVC30 - Tra cứu quyền SHTT

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu quyền SHTT	Người dùng DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Tra cứu quyền SHTT. Hệ thống hiển thị giao diện Tra cứu quyền SHTT			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí cần tra cứu các quyền đăng ký kiểm tra, giám sát với cơ quan hải quan và tình trạng hiệu lực pháp lý tương ứng. Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện tra cứu			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT xem chi tiết các quyền đã			Xây dựng

			được đăng ký kiểm tra, giám sát với cơ quan hải quan và tình trạng hiệu lực pháp lý tương ứng. Hệ thống hiển thị giao diện xem chi tiết quyền SHTT			mới
4			Người dùng DVCTT xuất excel các quyền SHTT. Hệ thống thực hiện tải file excel về máy tính người dùng			Xây dựng mới

### 2.5.1.31 DVC31 - Dashboard

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Dashboard	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng Dashboard. Hệ thống hiển thị giao diện Dashboard			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để xem tiến độ giải quyết hồ sơ đúng hạn, quá hạn dạng biểu đồ. Hệ thống hiển thị kết quả dạng biểu đồ theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để xem tình hình tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, trực tiếp dạng biểu đồ. Hệ thống hiển thị kết quả dạng biểu đồ theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới

4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị xem tình hình xử lý hồ sơ qua các năm tại cơ quan hải quan. Hệ thống hiển thị số liệu tình hình giải quyết hồ sơ tại cơ quan hải quan			Xây dựng mới
---	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--------------

### 2.5.1.32 DVC32 - Theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Mở rộng
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn trạng thái hồ sơ cần theo dõi. Hệ thống hiển thị danh sách hồ sơ có trạng thái được chọn			Giữ nguyên
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị in danh sách hồ sơ có trạng thái được chọn. Hệ thống hiển thị chức năng in danh sách hồ sơ có trạng thái được chọn			Giữ nguyên
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị lưu danh sách hồ sơ có trạng thái được chọn. Hệ thống lưu danh sách hồ sơ có trạng thái được chọn ra file			Giữ nguyên
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị xem hồ sơ cần theo dõi. Hệ thống hiển thị nội dung hồ sơ			Giữ nguyên

5			Tại giao diện Theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ đã bổ sung điều kiện tìm kiếm hồ sơ quá hạn, nguồn tạo hồ sơ, loại hồ sơ; Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để xem thống kê hồ sơ bị quá hạn xử lý (cần gửi Thông báo xin lỗi). Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm thông tin của hồ sơ bị quá hạn xử lý (cần gửi Thông báo xin lỗi)			Mở rộng
6			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn tiêu chí để xem thống kê nguồn tạo hồ sơ từ theo các loại: Tất cả hồ sơ; Hồ sơ nộp trực tuyến; Hồ sơ BPMC; Hồ sơ từ thủ công; Hồ sơ từ hệ thống khác. Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm hồ sơ			Mở rộng
7						

### 2.5.1.33 DVC33 - Kiểm tra dữ liệu

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Kiểm tra dữ liệu	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Tại màn menu chức năng Xử lý hồ sơ, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng kiểm tra dữ liệu hồ sơ và bấm nút Kiểm tra dữ liệu. Hệ thống thực hiện kiểm tra và tải file kiểm tra về máy tính			Xây dựng mới

			người dùng			
--	--	--	------------	--	--	--

### 2.5.1.34 DVC34 - Từ chối tiếp nhận hồ sơ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Từ chối tiếp nhận hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Tại màn menu chức năng Xử lý hồ sơ, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng từ chối xử lý. Hệ thống hiển thị giao diện nhập lý do từ chối tiếp nhận			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập lý do từ chối tiếp nhận và bấm nút Lưu. Hệ thống hiển thị thông báo thành công và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

### 2.5.1.35 DVC35 - Trả lại người phân công

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Trả lại người phân công	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Tại màn menu chức năng Xử lý hồ sơ, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng trả lại người phân			Xây dựng mới

			công. Hệ thống hiển thị giao diện Trả lại người phân công			
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập lý do trả lại người phân công và bấm nút Lưu. Hệ thống hiển thị thông báo thành công và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

### 2.5.1.36 DVC36 - Tiếp nhận hồ sơ để xử lý

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tiếp nhận hồ sơ để xử lý	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Tại màn menu chức năng Xử lý hồ sơ, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ, hồ sơ đã hợp lệ thì bấm nút Tiếp nhận để xử lý. Hệ thống lưu trạng thái thông tin tiếp nhận hồ sơ và ghi nhận trạng thái bắt đầu tính thời hạn xử lý			Xây dựng mới

### 2.5.1.37 DVC37 - Bàn giao hồ sơ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Bàn giao hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới

1			Tại màn menu chức năng Xử lý hồ sơ, Tại màn menu chức năng Xử lý hồ sơ, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo bấm nút Bàn giao hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện Bàn giao hồ sơ			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập lý do bàn giao hồ sơ và bấm nút Lưu. Hệ thống hiển thị thông báo thành công và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

### 2.5.1.38 DVC38 - Nhập ý kiến cá nhân của công chức xử lý hồ sơ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Nhập ý kiến cá nhân của công chức xử lý hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Tại màn menu chức năng Xử lý hồ sơ, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị bấm nút Nhập ý kiến cá nhân. Hệ thống hiển thị giao diện Nhập ý kiến cá nhân			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập nội dung ý kiến cá nhân và bấm nút Lưu. Hệ thống hiển thị thông báo thành công và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

### 2.5.1.39 DVC39 - Nhập Thông báo xin lỗi (khi thời hạn xử lý hồ sơ bị quá hạn quy định)

ST	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo	Phân loại theo	Loại
----	--------------	--------------	-------------------------	----------------	----------------	------

T				BMT	độ phức tạp	
	Nhập Thông báo xin lỗi (khi thời hạn xử lý hồ sơ bị quá hạn quy định)	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Tại màn menu chức năng Xử lý hồ sơ, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng Nhập Thông báo xin lỗi. Hệ thống hiển thị giao diện Nhập thông báo xin lỗi			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập nội dung xin lỗi và bấm nút gửi Thông báo xin lỗi. Hệ thống hiển thị thông báo và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu. Đồng thời tự động lưu lại lịch sử thao tác của người dùng sau khi đã ghi nhận thông tin Thông báo xin lỗi			Xây dựng mới

#### 2.5.1.40 DVC40 - Xem lịch sử các thông báo xin lỗi

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem lịch sử các thông báo xin lỗi	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng xem lịch sử các thông báo xin lỗi. Hệ thống hiển thị giao diện			Xây dựng mới

			xem lịch sử các thông báo xin lỗi			
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập các tiêu chí cần lọc để xem lịch sử các thông báo xin lỗi. Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện tra cứu			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn 1 bản ghi cần xem chi tiết lịch sử các thông báo xin lỗi. Hệ thống hiển thị chi tiết lịch sử các thông báo xin lỗi			Xây dựng mới

#### 2.5.1.41 DVC41 - Thông báo cho đối tượng thực hiện TTHC

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Thông báo cho đối tượng thực hiện TTHC	Công chức xử lý DVCTT		B	Đơn giản	Mở rộng
1			Công chức xử lý DVCTT xem danh sách hồ sơ. Hệ thống hiển thị xem danh sách hồ sơ			Giữ nguyên
2			Công chức xử lý DVCTT xem thông tin hồ sơ. Hệ thống hiển thị thông tin hồ sơ			Giữ nguyên
3			Công chức xử lý DVCTT chọn chức năng gửi thông báo. Hệ thống hiển thị màn hình đề nghị nhập nội dung thông báo			Giữ nguyên
4			Công chức xử lý DVCTT nhập thông tin và xác nhận gửi thông báo. Hệ thống lưu thông tin và thông báo kết quả			Giữ nguyên

5			Tại chức năng Thông báo cho đối tượng thực hiện TTHC, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập nội dung thông báo. Hệ thống gửi thông báo của cơ quan hải quan qua thông báo ứng dụng di động			Mở rộng
---	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	---------

### 2.5.1.42 DVC42 - Phúc tập hồ sơ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Phúc tập hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT		B	Trung bình	Mở rộng
1			Công chức xử lý DVCTT xem danh sách hồ sơ. Hệ thống hiển thị xem danh sách hồ sơ			Giữ nguyên
2			Công chức xử lý DVCTT xem thông tin hồ sơ. Hệ thống hiển thị thông tin hồ sơ			Giữ nguyên
3			Người dùng DVCTT chọn chức năng đính kèm file. Hệ thống hiển thị chức năng chọn file để đính kèm.			Giữ nguyên
4			Người dùng DVCTT chọn file đính kèm và xác nhận. Hệ thống hiển thị danh sách file đính kèm.			Giữ nguyên
5			Công chức xử lý DVCTT chọn hồ sơ ở trạng thái "Đã có kết quả xử lý". Hệ thống cập nhật trạng thái hồ sơ			Giữ nguyên
6			Công chức xử lý DVCTT xác nhận phúc tập hồ sơ. Hệ thống cập nhật thông tin hồ sơ và thông báo kết quả			Giữ nguyên

7			Tại giao diện xác nhận Phúc tập hồ sơ, Công chức xử lý DVCTT có thể nhập nội dung thông báo cho Người dùng DVCTT. Hệ thống gửi thông báo kết quả xử lý tới cho Người dùng DVCTT thông qua ứng dụng di động			Mở rộng
8			Tại giao diện Phúc tập hồ sơ, Công chức xử lý DVCTT có thể nhập thêm thông tin thuộc tính cho file kết quả TTHC đã số hoá như Số, Ngày, Trích yếu nội dung, đính kèm file kết quả đã số hoá. Hệ thống ghi nhận các thông tin bổ sung			Mở rộng
9			Đối với thủ tục “Thủ tục đề nghị, gia hạn và chấm dứt thời hạn kiểm tra, giám sát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và bổ sung, thay đổi thông tin đề nghị kiểm tra, giám sát” trường hợp “Đề nghị kiểm tra, giám sát”, Công chức xử lý DVCTT nhập bổ sung thông tin gồm: Số/ngày văn bản kết quả TTHC, Mô tả hàng hóa/tên nhãn hiệu được bảo hộ; Tên chủ thể quyền. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Mở rộng
10			Đối với thủ tục “Thủ tục đề nghị, gia hạn và chấm dứt thời hạn kiểm tra, giám sát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và bổ sung, thay đổi thông tin đề nghị kiểm tra, giám sát” trường hợp “Đề nghị gia hạn thời hạn áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát” hoặc “Đề nghị chấm dứt việc áp dụng biện pháp kiểm tra, giám sát” hoặc “bổ sung thay đổi thông tin đề nghị, kiểm tra giám sát”, Công chức xử lý DVCTT nhập bổ sung thông tin gồm: Số/ngày quyết định tạm dừng/gia hạn			Mở rộng

			tạm dừng làm TTHQ; Thông tin tờ khai (số, ngày tờ khai, cơ quan HQ làm thủ tục). Hệ thống kiểm tra và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			
--	--	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

### 2.5.1.43 DVC43 - Chuyển kết quả về BPMC

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Chuyển kết quả về BPMC	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Tại menu Xử lý hồ sơ, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng Chuyển kết quả về BPMC. Hệ thống hiển thị giao diện Chuyển kết quả về BPMC			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập nội dung Chuyển kết quả về BPMC và bấm nút thực hiện. Hệ thống hiển thị thông báo thành công và chuyển kết quả đã phát hành tới bộ phận một cửa			Xây dựng mới

### 2.5.1.44 DVC44 - Đính kèm kết quả TTHC đã số hoá

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đính kèm kết quả TTHC đã số hoá	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới

1			Tại menu Xử lý hồ sơ, Công chức xử lý DVCTT chọn chức năng Đính kèm kết quả TTHC đã số hoá. Hệ thống hiển thị giao diện Đính kèm kết quả TTHC đã số hoá			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT nhập thông tin Số, Ngày, Trích yếu nội dung, đính kèm file kết quả đã số hoá. Hệ thống kiểm tra và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới
3						

#### 2.5.1.45 DVC45 - Tra cứu tờ khai nhập khẩu phương tiện khai sai file đính kèm

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu tờ khai nhập khẩu phương tiện khai sai file đính kèm	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT vào chức năng Tra cứu tờ khai nhập khẩu phương tiện khai sai file đính kèm. Hệ thống hiển thị giao diện Tra cứu tờ khai nhập khẩu phương tiện khai sai file đính kèm			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm và bấm nút Tìm kiếm. Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện tra cứu			Xây dựng mới

**2.5.1.46 DVC46 - Sửa thông tin tờ khai**

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Sửa thông tin tờ khai	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT		B	Trung bình	Mở rộng
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT cập nhật thông tin tờ khai phương tiện nhập khẩu. Hệ thống hiển thị thông báo và lưu thông tin tờ khai vào cơ sở dữ liệu			Mở rộng
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT có thể sửa thông tin tờ khai phương tiện nhập khẩu. Hệ thống hiển ghi nhận dữ liệu của dòng dữ liệu phương tiện vào CSDL			Mở rộng
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT có thể thêm từng dòng dữ liệu về phương tiện. Hệ thống hiển giao diện nhập thêm dòng dữ liệu phương tiện và ghi nhận kết quả nhập vào CSDL			Mở rộng
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT có thể chọn thêm dòng dữ liệu phương tiện bằng file excel theo mẫu. Hệ thống hiển giao diện nhập thêm dòng dữ liệu phương tiện và ghi nhận			Mở rộng

			kết quả nhập vào CSDL			
--	--	--	-----------------------	--	--	--

### 2.5.1.47 DVC47 - Tra cứu Tờ khai Hủy/Sửa

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu Tờ khai Hủy/Sửa	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng Tra cứu tờ khai hủy/sửa. Hệ thống hiển thị giao diện Tra cứu tờ khai hủy/sửa			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí tìm kiếm. Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện tra cứu			Xây dựng mới

### 2.5.1.48 DVC48 - Gửi yêu cầu phối hợp

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Gửi yêu cầu phối hợp	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Tại giao diện danh sách hồ sơ, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng gửi yêu cầu phối hợp. Hệ thống hiển thị giao diện gửi yêu cầu phối hợp			Xây dựng mới

2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập nội dung gửi yêu cầu tới đơn vị hải quan cần phối hợp đối. Hệ thống hiển thị thông báo và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới
---	--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--------------

### 2.5.1.49 DVC49 - Xem lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp và nội dung các phản hồi

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp và nội dung các phản hồi	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Xem lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp và nội dung các phản hồi. Hệ thống Hiển thị tất cả các lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để tìm kiếm hồ sơ để xem lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp và nội dung các phản hồi. Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp và nội dung các phản hồi			Xây dựng mới

### 2.5.1.50 DVC50 - Phản hồi yêu cầu phối hợp

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
------	--------------	--------------	-------------------------	--------------------	----------------------------	------

	Phản hồi yêu cầu phối hợp	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng danh sách hồ sơ chờ phối hợp. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách hồ sơ chờ phối hợp			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, chọn xem chi tiết hồ sơ cần phối hợp. Hệ thống hiển thị màn hình chi tiết hồ sơ			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng phản hồi tới đơn vị gửi yêu cầu phối hợp. Hệ thống hiển thị giao diện phản hồi yêu cầu phối hợp			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập nội dung phản hồi tới đơn vị gửi yêu cầu phối hợp. Hệ thống hiển thị thông báo và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

### 2.5.1.51 DVC51 - Xem lịch sử việc gửi phản hồi các nội dung yêu cầu phối hợp

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem lịch sử việc gửi phản hồi các nội dung yêu cầu phối hợp	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới

1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng xem lịch sử việc gửi phản hồi các nội dung yêu cầu phối hợp. Hệ thống Hiển thị tất cả các lịch sử đã gửi phản hồi các nội dung yêu cầu phối hợp			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để tìm kiếm hồ sơ để xem lịch sử đã gửi phản hồi các nội dung yêu cầu phối hợp. Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin lịch sử đã gửi phản hồi các nội dung yêu cầu phối hợp			Xây dựng mới

### 2.5.1.52 DVC52 - Xử lý hồ sơ thông báo kết quả tham vấn một lần và sử dụng kết quả nhiều lần

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xử lý hồ sơ thông báo kết quả tham vấn một lần và sử dụng kết quả nhiều lần	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị của đơn vị tiếp nhận tham vấn chuyển cho đơn vị hải quan thực hiện tham vấn. Hệ thống lưu thông tin chuyển đơn vị			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị của đơn vị thực hiện tham vấn tìm kiếm hồ sơ cần tham vấn. Hệ thống trả kết			Xây dựng mới

			quả các hồ sơ cần tham vấn			
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị của đơn vị thực hiện tham vấn đính kèm kết quả tham vấn. Hệ thống lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và chuyển hồ sơ cho đơn vị tiếp nhận hồ sơ tham vấn			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị kiểm tra và phê duyệt kết quả. Hệ thống lưu thông tin cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

### 2.5.1.53 DVC53 - Tra cứu thông báo kết quả tham vấn

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu thông báo kết quả tham vấn	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Tra cứu số thông báo. Hệ thống hiển thị giao diện Tra cứu thông báo kết quả tham vấn			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí tìm kiếm cần Tra cứu thông báo kết quả tham vấn và bấm nút Tìm kiếm. Hệ thống hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị xem thông tin kết quả tham vấn. Hệ thống hiển thị giao diện thông tin kết			Xây dựng mới

			quả hồ sơ tham vấn			
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị tải xuống file thông báo kết quả và file huỷ kết quả thông báo. Hệ thống tự động tải file về máy tính người dùng			Xây dựng mới

#### 2.5.1.54 DVC54 - Báo cáo sử dụng thông báo áp dụng kết quả tham vấn

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Báo cáo sử dụng thông báo áp dụng kết quả tham vấn	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Báo cáo tham vấn. Hệ thống hiển thị giao diện Báo cáo sử dụng thông báo áp dụng kết quả tham vấn			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí tìm kiếm cần Báo cáo sử dụng thông báo áp dụng kết quả tham vấn và bấm nút Tìm kiếm. Hệ thống hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị xem thông tin báo cáo tham vấn. Hệ thống hiển thị giao diện thông tin báo cáo tham vấn			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị bấm sửa thông báo. Hệ thống			Xây dựng

			hiển thị thông báo thành công và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			mới
5			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị xuất file báo cáo. Hệ thống tự động tải file về máy tính người dùng			Xây dựng mới

### 2.5.1.55 DVC55 - Xem báo cáo việc sử dụng thông báo kết quả tham vấn

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem báo cáo việc sử dụng thông báo kết quả tham vấn	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Xem báo cáo tham vấn. Hệ thống hiển thị giao diện Xem báo cáo việc sử dụng thông báo kết quả tham vấn			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí tìm kiếm cần Xem báo cáo việc sử dụng thông báo kết quả tham vấn và bấm nút Thực hiện. Hệ thống hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị xem thông tin báo cáo tham vấn. Hệ thống hiển thị giao diện thông tin xem báo cáo tham vấn			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị xuất file báo cáo. Hệ thống tự			Xây dựng

			động tải file về máy tính người dùng			mới
--	--	--	--------------------------------------	--	--	-----

### 2.5.1.56 DVC56 - Tra cứu hàng hóa bảo hộ SHTT

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu hàng hóa bảo hộ SHTT	Người dùng DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Tra cứu hàng hoá được bảo hộ. Hệ thống hiển thị giao diện Form Tra cứu hàng hoá được bảo hộ			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm hàng hoá được bảo hộ. Hệ thống hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT bấm vào một kết quả tìm kiếm cụ thể để xem các quyền đã được đăng ký kiểm tra, giám sát với cơ quan hải quan và tình trạng hiệu lực pháp lý tương ứng			Xây dựng mới
4			Người dùng DVCTT bấm in để in ra máy in thông tin các quyền đã được đăng ký kiểm tra, giám sát với cơ quan hải quan và tình trạng hiệu lực pháp lý tương ứng			Xây dựng mới

### 2.5.1.57 DVC57 - Báo cáo thống kê theo các tiêu chí TTHC01 SHTT

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
------	--------------	--------------	-------------------------	--------------------	----------------------------	------

	Báo cáo thống kê theo các tiêu chí TTHC01 SHTT	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT, Quản trị DVCTT toàn hệ thống		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT, Quản trị DVCTT toàn hệ thống vào chức năng Báo cáo thống kê theo các tiêu chí TTHC01 SHTT. Hệ thống hiển thị giao diện Báo cáo thống kê theo các tiêu chí TTHC01 SHTT			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT, Quản trị DVCTT toàn hệ thống nhập tiêu chí cần thống kê (Hồ sơ tiếp nhận; Văn bằng bảo hộ; Tên Chủ thể quyền, Tên nhãn hiệu). Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT, Quản trị DVCTT toàn hệ thống xem chi tiết Báo cáo thống kê theo các tiêu chí TTHC01 SHTT. Hệ thống hiển thị chi tiết báo cáo thống kê theo các tiêu chí TTHC01 SHTT			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT, Quản trị DVCTT toàn hệ thống kết xuất excel Báo cáo thống kê theo các tiêu chí TTHC01 SHTT. Hệ thống thực hiện tải file excel về máy tính người dùng			Xây dựng mới

### 2.5.1.58 DVC58 - Theo dõi tình hình xử lý vụ việc đối với lô hàng tạm dừng (TTHC 02)

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Theo dõi tình hình xử lý vụ việc đối với lô hàng tạm dừng (TTHC 02)	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT vào chức năng Theo dõi tình hình xử lý vụ việc đối với lô hàng tạm dừng. Hệ thống hiển thị giao diện Theo dõi tình hình xử lý vụ việc đối với lô hàng tạm dừng			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm vụ việc. Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT xem danh sách vụ việc. Hệ thống hiển thị danh sách vụ việc			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT chọn vụ việc xem chi tiết vụ việc. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết vụ việc			Xây dựng mới
5			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận,			Xây dựng

			Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT thêm tình hình xử lý. Hệ thống hiển thị thông báo và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			mới
6			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT sửa tình hình xử lý; . Hệ thống hiển thị thông báo và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới
7			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT xóa tình hình xử lý. Hệ thống hiển thị thông báo và thực hiện xoá tình hình xử lý			Xây dựng mới

#### 2.5.1.59 DVC59 - Cập nhật thông tin bán tem

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Cập nhật thông tin bán tem	Công chức xử lý DVCTT		B	Đơn giản	Mở rộng
1			Tại giao diện Cập nhật thông tin bán tem, Công chức xử lý DVCTT nhập số lượng thông tin bán tem. Hệ thống bỏ kiểm tra ràng buộc điều kiện số lượng bán tem phải nhỏ hơn hoặc bằng (số kế hoạch đã phân bổ cho DN - SL tem DN đã sử dụng) và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Mở rộng

#### 2.5.1.60 DVC60 - Tra cứu giờ tàu hoả đến ga nội địa

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
------	--------------	--------------	-------------------------	--------------------	----------------------------	------

	Tra cứu giờ tàu hoả đến ga nội địa	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm theo tiêu chí Từ ngày-Đến ngày đối với các chuyến tàu liên vận quốc tế nhập cảnh có hàng hóa dỡ xuống ga nội địa và bấm nút Tìm kiếm. Hệ thống hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT xem lịch tàu đến. Hệ thống hiển thị số lượng hồ sơ theo 3 ngày mới nhất và sắp xếp hồ sơ có thời gian dự kiến đến ga nội địa mới nhất lên đầu danh sách			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT bấm mã hồ sơ để xem chi tiết hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện Xem chi tiết thông tin hồ sơ			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT sắp xếp các cột hiển thị. Hệ thống hiển thị theo yêu cầu sắp xếp			Xây dựng mới

### 2.5.1.61 DVC61 - Tra cứu hồ sơ tham vấn theo tờ khai

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu hồ sơ tham vấn theo tờ khai	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT vào chức năng Tra cứu hồ sơ tham vấn theo tờ khai. Hệ thống hiển thị giao diện Tra cứu hồ sơ tham vấn theo tờ khai			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm hồ sơ tham vấn theo tờ khai. Hệ thống hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3						

### 2.5.1.62 DVC62 - Kiểm tra, đối chiếu dữ liệu Chủ hồ sơ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Kiểm tra, đối chiếu dữ liệu Chủ hồ sơ	Công chức bộ phận một cửa; Hệ thống kết nối giữa Hải Quan và CSDL Quốc Gia về		B	Trung bình	Xây dựng mới

		Dân cư			
1			Công chức bộ phận một cửa vào chức năng Kiểm tra đối chiếu dữ liệu hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện kiểm tra đối chiếu dữ liệu hồ sơ		Xây dựng mới
2			Công chức bộ phận một cửa chọn đối tượng là doanh nghiệp hoặc cá nhân nộp hồ sơ để kiểm tra. Hệ thống hiển thị ô nhập tương ứng: <ul style="list-style-type: none"> <li>▶ Mã số doanh nghiệp hoặc</li> <li>▶ Số CCCD</li> </ul>		Xây dựng mới
3			Công chức bộ phận một cửa nhập mã định danh tương ứng và nhấn nút “Kiểm tra”. Hệ thống - Nếu hệ thống đã kết nối để xác thực mã định danh qua Hệ thống kết nối giữa Hải Quan và CSDL Quốc Gia về Dân cư thì hệ thống lấy thông tin đối tượng từ Hệ thống kết nối giữa Hải Quan và CSDL Quốc Gia về Dân cư hiển thị ra giao diện  - Nếu hệ thống chưa kết nối xác thực qua Hệ thống kết nối giữa Hải Quan và CSDL Quốc Gia về Dân cư thì hệ thống lấy thông tin đối tượng từ Hệ thống hải quan hiển thị giao diện kèm		Xây dựng mới
4			Công chức bộ phận một cửa thực hiện cập nhật thông tin đối tượng nộp hồ sơ nếu cần điều chỉnh thông tin khác với hệ thống DVCTT hải quan. Hệ thống lưu lại thông tin đã cập nhật		Xây dựng mới

### 2.5.1.63 DVC63 - Tạo mới thông tin Chủ hồ sơ/Người nộp hồ sơ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tạo mới thông tin Chủ hồ sơ/Người nộp hồ sơ	Công chức bộ phận một cửa		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức bộ phận một cửa vào chức năng Tạo mới thông tin chủ hồ sơ/người nộp hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện tạo mới thông tin chủ hồ sơ/người nộp hồ sơ			Xây dựng mới
2			Công chức bộ phận một cửa nhận thông tin chủ hồ sơ/người nộp hồ sơ. Hệ thống kiểm tra các thông tin bắt buộc phải nhập, Hệ thống lưu thông tin và hiện thông báo tương ứng			Xây dựng mới

### 2.5.1.64 DVC64 - Danh sách thủ tục hành chính

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Danh sách thủ tục hành chính	Công chức bộ phận một cửa		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức bộ phận một cửa vào chức năng Danh sách thủ tục. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách thủ tục hành chính			Xây dựng mới
2			Công chức bộ phận một cửa nhập tiêu chí cần tìm kiếm thủ tục hành chính. Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm			Xây dựng mới

3			Công chức bộ phận một cửa xem chi tiết thủ tục hành chính. Hệ thống hiển thị giao diện xem chi tiết thủ tục hành chính			Xây dựng mới
---	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--------------

### 2.5.1.65 DVC65 - BPMC tạo hồ sơ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	BPMC tạo hồ sơ	Công chức bộ phận một cửa		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức bộ phận một cửa chọn thủ tục cần nộp hồ sơ, bấm nút nộp hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện nộp hồ sơ			Xây dựng mới
2			Công chức bộ phận một cửa nhập thông tin hồ sơ. Hệ thống kiểm tra các thông tin được nhập vào và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

### 2.5.1.66 DVC66 - BPMC xem Danh sách hồ sơ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	BPMC xem Danh sách hồ sơ	Công chức bộ phận một cửa		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức bộ phận một cửa vào chức năng Xem danh sách hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách hồ sơ			Xây dựng mới
2			Công chức bộ phận một cửa lọc danh sách hồ sơ theo tiêu chí. Hệ thống hiển thị danh sách kết quả hồ sơ theo tiêu chí được chọn			Xây dựng mới

### 2.5.1.67 DVC67 - BPMC tra cứu hồ sơ đã được tạo bởi BPMC

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	BPMC tra cứu hồ sơ đã được tạo bởi BPMC	Công chức bộ phận một cửa		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức bộ phận một cửa vào chức năng Tra cứu hồ sơ đã được tạo bởi BPMC. Hệ thống hiển thị giao diện Tra cứu hồ sơ đã được tạo bởi BPMC			Xây dựng mới
2			Công chức bộ phận một cửa nhập tiêu chí tìm kiếm hồ sơ theo khoảng thời gian tiếp nhận hồ sơ. Hệ thống hiển thị kết quả danh sách hồ sơ theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức bộ phận một cửa nhập tiêu chí tìm kiếm hồ sơ theo trạng thái hồ sơ. Hệ thống hiển thị kết quả danh sách hồ sơ theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
4			Công chức bộ phận một cửa nhập tiêu chí tìm kiếm theo Đơn vị tiếp nhận hồ sơ. Hệ thống hiển thị kết quả danh sách hồ sơ theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới

### 2.5.1.68 DVC68 - BPMC xem chi tiết hồ sơ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
------	--------------	--------------	-------------------------	--------------------	----------------------------	------

	BPMC xem chi tiết hồ sơ	Công chức bộ phận một cửa		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức bộ phận một cửa vào chức năng tra cứu hồ sơ, chọn hồ sơ cần xem chi tiết. Hệ thống hiển thị giao diện xem chi tiết hồ sơ			Xây dựng mới
2			Công chức bộ phận một cửa thực hiện In Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả. Hệ thống thực hiện tải phiếu tiếp nhận hồ sơ về máy tính người dùng			Xây dựng mới

### 2.5.1.69 DVC69 - BPMC chuyển hồ sơ tới Đơn vị chức năng

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	BPMC chuyển hồ sơ tới Đơn vị chức năng	Công chức bộ phận một cửa		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức bộ phận một cửa bấm nút Chuyển hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện Chuyển hồ sơ tới đơn vị chức năng			Xây dựng mới
2			Công chức bộ phận một cửa nhập nội dung chuyển hồ sơ tới đơn vị chức năng, thực hiện Chuyển hồ sơ. Hệ thống lưu thông tin và hiển thị thông báo tương ứng			Xây dựng mới
3			Công chức bộ phận một cửa nhấn nút Bỏ qua nếu không thực hiện Chuyển hồ sơ. Hệ thống quay về giao diện giao diện xem chi tiết hồ sơ			Xây dựng mới

**2.5.1.70 DVC70 - BPMC dừng xử lý hồ sơ**

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	BPMC dừng xử lý hồ sơ	Công chức bộ phận một cửa		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức bộ phận một cửa bấm nút Dừng xử lý hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện Dừng xử lý hồ sơ			Xây dựng mới
2			Công chức bộ phận một cửa nhập nội dung dừng xử lý hồ sơ. Hệ thống lưu thông tin và hiển thị thông báo tương ứng			Xây dựng mới
3			Công chức bộ phận một cửa nhấn nút Bỏ qua nếu không thực hiện dừng xử lý hồ sơ. Hệ thống quay về giao diện giao diện xem chi tiết hồ sơ			Xây dựng mới

**2.5.1.71 DVC71 - BPMC ghi nhận Trả kết quả**

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	BPMC ghi nhận Trả kết quả	Công chức bộ phận một cửa		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức bộ phận một cửa bấm nút Ghi nhận trả kết quả. Hệ thống hiển thị giao diện Ghi nhận trả kết quả			Xây dựng mới
2			Công chức bộ phận một cửa nhập nội dung Ghi nhận trả kết quả. Hệ thống lưu thông tin và hiển			Xây dựng mới

			thị thông báo tương ứng			
3			Công chức bộ phận một cửa nhấn nút Bỏ qua nếu không thực hiện ghi nhận trả kết quả. Hệ thống quay về giao diện giao diện xem chi tiết hồ sơ			Xây dựng mới

### 2.5.1.72 DVC72 - BPMC lập phiếu trả kết quả

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	BPMC lập phiếu trả kết quả	Công chức bộ phận một cửa		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức bộ phận một cửa chọn hồ sơ cần lập phiếu trả kết quả. Hệ thống hiển thị giao diện Lập phiếu trả kết quả			Xây dựng mới
2			Công chức bộ phận một cửa nhập thông tin lập phiếu trả kết quả. Hệ thống lưu thông tin lập phiếu trả kết quả			Xây dựng mới
3			Công chức bộ phận một cửa sửa thông tin lập phiếu trả kết quả. Hệ thống lưu thông tin đã sửa lập phiếu trả kết quả			Xây dựng mới
4			Công chức bộ phận một cửa nhấn nút In phiếu trả kết quả. Hệ thống tạo bản in Phiếu Trả kết quả và tự tải xuống máy của công chức để in			Xây dựng mới

### 2.5.1.73 DVC73 - BPMC thống kê hồ sơ

ST	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo	Phân loại theo	Loại
----	--------------	--------------	-------------------------	----------------	----------------	------

T				BMT	độ phức tạp	
	BPMC thống kê hồ sơ	Công chức bộ phận một cửa		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức bộ phận một cửa vào chức năng Thống kê hồ sơ tại Bộ phận Một cửa. Hệ thống hiển thị giao diện Thống kê hồ sơ tại Bộ phận Một cửa			Xây dựng mới
2			Công chức bộ phận một cửa nhập tiêu chí thống kê hồ sơ theo khoảng thời gian, đơn vị tiếp nhận. Hệ thống hiển thị kết quả thống kê theo dạng bảng			Xây dựng mới
3			Công chức bộ phận một cửa xem tổng hồ sơ đã tiếp nhận. Hệ thống hiển thị kết quả thống kê theo dạng bảng			Xây dựng mới
4			Công chức bộ phận một cửa xem tổng hồ sơ chưa chuyển Đơn vị chức năng. Hệ thống hiển thị kết quả thống kê theo dạng bảng			Xây dựng mới
5			Công chức bộ phận một cửa xem tổng hồ sơ đã chuyển Đơn vị chức năng. Hệ thống hiển thị kết quả thống kê theo dạng bảng			Xây dựng mới
6			Công chức bộ phận một cửa xem tổng hồ sơ đã có kết quả từ Đơn vị chức năng. Hệ thống hiển thị kết quả thống kê theo dạng bảng			Xây dựng mới
7			Công chức bộ phận một cửa xem tổng hồ sơ đã ghi nhận việc Trả kết quả cho Chủ hồ sơ, Dừng xử lý hồ sơ. Hệ thống hiển thị kết quả thống kê theo dạng bảng			Xây dựng mới

### 2.5.1.74 DVC74 - Quản lý việc tự động đồng bộ thông tin hồ sơ với Cổng DVCQG và hệ thống Dịch vụ công BTC

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Quản lý việc tự động đồng bộ thông tin hồ sơ với Cổng DVCQG và hệ thống Dịch vụ công BTC	Quản trị DVCTT toàn hệ thống;		B	Trung bình	Mở rộng
1			QTHT xem thông số cấu hình tự động đồng bộ thông tin với Cổng DVCQG. Hệ thống hiển thị thông số cấu hình tự động đồng bộ thông tin với Cổng DVCQG			Giữ nguyên
2			QTHT sửa thông số tự động đồng bộ tiến độ xử lý hồ sơ TTHC với Cổng DVCQG. Hệ thống sửa thông số tự động đồng bộ tiến độ xử lý hồ sơ TTHC với Cổng DVCQG và thông báo kết quả			Giữ nguyên
3			QTHT sửa thông số tự động đồng bộ hồ sơ giải quyết TTHC với Cổng DVCQG. Hệ thống sửa thông số tự động đồng bộ hồ sơ giải quyết TTHC với Cổng DVCQG và thông báo kết quả			Giữ nguyên
4			QTHT sửa thông số tự động đồng bộ số liệu thống kê giải quyết TTHC với Cổng DVCQG. Hệ thống sửa thông số tự động đồng bộ số liệu thống kê giải quyết TTHC với Cổng DVCQG và thông báo kết quả			Giữ nguyên

5			QTHT sửa thông số tự động đồng bộ thông tin thanh toán của hồ sơ TTHC với Cổng DVCQG. Hệ thống sửa thông số tự động đồng bộ thông tin thanh toán của hồ sơ TTHC với Cổng DVCQG và thông báo kết quả			Giữ nguyên
6			Quản trị DVCTT toàn hệ thống xem thông số cấu hình tự động đồng bộ thông tin với Cổng DVCQG và hệ thống Dịch vụ công BTC. Hệ thống hiển thị các tiêu chí cấu hình đồng bộ hiện tại.			Mở rộng
7			Quản trị DVCTT toàn hệ thống sửa thông số cấu hình áp dụng cho Cổng DVCQG hoặc Hệ thống Dịch vụ công BTC. Hệ thống lưu lại thông tin thông số cấu hình.			Mở rộng
8			Quản trị DVCTT toàn hệ thống xem cấu hình mẫu bản tin đồng bộ. Hệ thống hiển thị bản tin đồng bộ			Mở rộng
9			Quản trị DVCTT toàn hệ thống sửa cấu hình mẫu bản tin đồng bộ. Hệ thống lưu lại thông tin sửa cấu hình			Mở rộng

### 2.5.1.75 DVC75 - Đồng bộ tiến độ xử lý hồ sơ TTHC được tạo tại Bộ phận Một cửa với hệ thống Dịch vụ công BTC

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đồng bộ tiến độ xử lý hồ sơ TTHC được tạo tại Bộ phận Một	Quản trị DVCTT toàn hệ thống; Hệ thống Dịch vụ công BTC		B	Trung bình	Mở rộng

	cửa với hệ thống Dịch vụ công BTC					
1			QTHT xem danh sách tiến độ xử lý hồ sơ TTHC cần đồng bộ. Hệ thống hiển thị danh sách tiến độ xử lý hồ sơ TTHC cần đồng bộ			Giữ nguyên
2			QTHT bấm nút Đồng bộ. Hệ thống gửi yêu cầu cấp token key sang Cổng DVCQG thông qua API CapNhatTienDoHoSoMC			Giữ nguyên
3			Cổng DVCQG gửi yêu cầu tạo phiên làm việc. Hệ thống nhận thông tin phiên làm việc và gửi thông tin đồng bộ tiến độ xử lý hồ sơ TTHC sang Cổng DVCQG			Giữ nguyên
4			Cổng DVCQG gửi thông báo kết quả đồng bộ tiến độ tiến độ xử lý hồ sơ TTHC. Hệ thống nhận thông báo, hủy phiên làm việc, đóng kết nối và hiển thị thông báo kết quả đồng bộ			Giữ nguyên
5			Quản trị DVCTT toàn hệ thống xem danh sách tiến độ xử lý hồ sơ TTHC tạo tại Bộ phận Một cửa cần đồng bộ. Hệ thống hiển thị danh sách tiến độ xử lý hồ sơ TTHC cần đồng bộ			Mở rộng
6			Quản trị DVCTT toàn hệ thống bấm nút Đồng bộ. Hệ thống gửi yêu cầu cấp token key sang Hệ thống Dịch vụ công BTC thông qua API			Mở rộng
7			Hệ thống Dịch vụ công BTC gửi yêu cầu tạo phiên làm việc. Hệ thống nhận thông tin phiên làm việc và gửi thông tin đồng bộ tiến độ xử lý hồ sơ TTHC sang Hệ thống Dịch vụ công BTC			Mở rộng

8			Hệ thống Dịch vụ công BTC gửi thông báo kết quả đồng bộ tiến độ xử lý hồ sơ TTHC. Hệ thống nhận thông báo, hủy phiên làm việc, đóng kết nối và hiển thị thông báo kết quả đồng bộ			Mở rộng
---	--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	---------

### 2.5.1.76 DVC76 - Đồng bộ hồ sơ giải quyết TTHC được tạo tại Bộ phận Một cửa với hệ thống Dịch vụ công BTC

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đồng bộ hồ sơ giải quyết TTHC được tạo tại Bộ phận Một cửa với hệ thống Dịch vụ công BTC	Quản trị DVCTT toàn hệ thống; Hệ thống Dịch vụ công BTC		B	Trung bình	Mở rộng
1			QTHT xem danh sách hồ sơ giải quyết TTHC cần đồng bộ. Hệ thống hiển thị danh sách hồ sơ giải quyết TTHC cần đồng bộ			Giữ nguyên
2			QTHT bấm nút Đồng bộ. Hệ thống gửi yêu cầu cấp token key sang Cổng DVCQG thông qua API DongBoHoSoMC			Giữ nguyên
3			Cổng DVCQG gửi yêu cầu tạo phiên làm việc. Hệ thống nhận thông tin phiên làm việc và gửi thông tin đồng bộ hồ sơ giải quyết TTHC sang Cổng DVCQG			Giữ nguyên
4			Cổng DVCQG gửi thông báo kết quả đồng bộ hồ sơ giải quyết TTHC. Hệ thống nhận thông báo, hủy phiên làm việc, đóng kết nối và hiển thị			Giữ nguyên

			thông báo kết quả đồng bộ			
5			Quản trị DVCTT toàn hệ thống xem danh sách hồ sơ giải quyết cần đồng đồng bộ. Hệ thống hiển thị danh sách hồ sơ g			Mở rộng
6			Quản trị DVCTT toàn hệ thống bấm nút Đồng bộ. Hệ thống gửi yêu cầu cấp token key sang Hệ thống Dịch vụ công BTC thông qua API			Mở rộng
7			Hệ thống Dịch vụ công BTC gửi yêu cầu tạo phiên làm việc. Hệ thống nhận thông tin phiên làm việc và gửi thông tin đồng bộ hồ sơ giải quyết TTHC sang Hệ thống Dịch vụ công BTC			Mở rộng
8			Hệ thống Dịch vụ công BTC gửi thông báo kết quả đồng bộ hồ sơ giải quyết TTHC. Hệ thống nhận thông báo, huỷ phiên làm việc, đóng kết nối và hiển thị thông báo kết quả đồng bộ			Mở rộng

### 2.5.1.77 DVC77 - Đồng bộ số liệu thống kê giải quyết TTHC được tạo tại Bộ phận Một cửa với hệ thống Dịch vụ công BTC

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đồng bộ số liệu thống kê giải quyết TTHC được tạo tại Bộ phận Một cửa với hệ thống Dịch vụ công	Quản trị DVCTT toàn hệ thống; Hệ thống Dịch vụ công BTC		B	Trung bình	Mở rộng

	BTC					
1			QTHT xem danh sách số liệu thống kê giải quyết TTHC cần đồng bộ. Hệ thống hiển thị danh sách số liệu thống kê giải quyết TTHC cần đồng bộ			Giữ nguyên
2			QTHT bấm nút Đồng bộ. Hệ thống gửi yêu cầu cấp token key sang Cổng DVCQG thông qua API DongBoThongKeHoSo			Giữ nguyên
3			Cổng DVCQG gửi yêu cầu tạo phiên làm việc. Hệ thống nhận thông tin phiên làm việc và gửi thông tin đồng bộ số liệu thống kê giải quyết TTHC sang Cổng DVCQG			Giữ nguyên
4			Cổng DVCQG gửi thông báo kết quả đồng bộ số liệu thống kê giải quyết TTHC. Hệ thống nhận thông báo, hủy phiên làm việc, đóng kết nối và hiển thị thông báo kết quả đồng bộ			Giữ nguyên
5			Quản trị DVCTT toàn hệ thống xem danh sách số liệu thống kê giải quyết TTHC cần đồng bộ. Hệ thống hiển thị danh sách số liệu thống kê giải quyết TTHC cần đồng bộ			Mở rộng
6			Quản trị DVCTT toàn hệ thống bấm nút Đồng bộ. Hệ thống gửi yêu cầu cấp token key sang Hệ thống Dịch vụ công BTC thông qua API			Mở rộng
7			Hệ thống Dịch vụ công BTC gửi yêu cầu tạo phiên làm việc. Hệ thống nhận thông tin phiên làm việc và gửi thông tin đồng bộ số liệu thống kê giải quyết TTHC sang Hệ thống Dịch vụ công BTC			Mở rộng

8			Hệ thống Dịch vụ công BTC gửi thông báo kết quả đồng bộ số liệu thống kê giải quyết TTHC. Hệ thống nhận thông báo, huỷ phiên làm việc, đóng kết nối và hiển thị thông báo kết quả đồng bộ			Mở rộng
---	--	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	---------

### 2.5.1.78 DVC78 - Đồng bộ thông tin hồ sơ tạo tại Bộ phận Một cửa với Cổng Dịch vụ công Quốc gia

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đồng bộ thông tin hồ sơ tạo tại Bộ phận Một cửa với Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Quản trị DVCTT toàn hệ thống; Hệ thống Dịch vụ công BTC		B	Trung bình	Mở rộng
1			Quản trị DVCTT toàn hệ thống xem danh sách hồ sơ đã tạo tại Bộ phận một cửa cần đồng bộ. Hệ thống hiển thị danh sách hồ sơ đã tạo tại Bộ phận một cửa cần đồng bộ			Mở rộng
2			Quản trị DVCTT toàn hệ thống bấm nút Đồng bộ. Hệ thống gửi yêu cầu cấp token key sang hệ thống Cổng DVCQG thông qua API			Mở rộng
3			Hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia gửi yêu cầu tạo phiên làm việc. Hệ thống nhận thông tin phiên làm việc và gửi thông tin đồng bộ thông tin hồ sơ tạo tại bộ phận một cửa sang Cổng DVCQG			Mở rộng
4			Hệ thống Cổng DVCQG gửi thông báo kết quả			Mở rộng

			đồng bộ thông tin hồ sơ. Hệ thống nhận thông báo, huỷ phiên làm việc, đóng kết nối và hiển thị thông báo kết quả đồng bộ			
--	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

### 2.5.1.79 DVC79 - Thống kê hồ sơ trên toàn hệ thống

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Thống kê hồ sơ trên toàn hệ thống	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng Thống kê hồ sơ trên toàn hệ thống. Hệ thống hiển thị giao diện Thống kê hồ sơ trên toàn hệ thống			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để thống kê hồ sơ theo toàn ngành. Hệ thống hiển thị danh sách hồ sơ theo kết quả thống kê hồ sơ toàn hệ thống			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để thống kê hồ sơ theo toàn Chi cục khu vực. Hệ thống hiển thị danh sách hồ sơ theo kết quả thống kê hồ sơ toàn Chi cục khu vực			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để thống kê hồ sơ toàn Hải quan của khẩu/ngoài cửa khẩu. Hệ thống hiển thị danh sách hồ sơ theo kết quả thống kê hồ sơ toàn Hải quan của khẩu/ngoài			Xây dựng mới

			cửa khẩu			
5			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để thống kê hồ sơ theo thời gian. Hệ thống hiển thị danh sách hồ sơ theo kết quả thống kê hồ sơ theo thời gian			Xây dựng mới
6			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để thống kê hồ sơ theo trạng thái. Hệ thống hiển thị danh sách hồ sơ theo kết quả thống kê hồ sơ theo trạng thái			Xây dựng mới
7			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để thống kê hồ sơ theo nguồn tạo hồ sơ. Hệ thống hiển thị danh sách hồ sơ theo kết quả thống kê hồ sơ theo nguồn tạo hồ sơ			Xây dựng mới

### 2.5.1.80 DVC80 - Tra cứu hồ sơ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Tra cứu hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện Tra cứu hồ sơ			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí tìm kiếm. Hệ thống truy vấn và hiển thị danh sách hồ sơ phù			Xây dựng mới

			hợp theo bảng			
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn mã hồ sơ để xem chi tiết hồ sơ có hiển thị kết quả kiểm tra định danh điện tử (nếu có). Hệ thống hiển thị giao diện xem chi tiết hồ sơ có kết quả kiểm tra định danh điện tử (nếu có)			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị xuất danh sách tìm được sang Excel. Hệ thống tải file danh sách tìm được về máy người dùng			Xây dựng mới

### 2.5.1.81 DVC81 - Kiểm tra tính hợp lệ của File thành phần hồ sơ đã ký số

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Kiểm tra tính hợp lệ của File thành phần hồ sơ đã ký số	Công chức xử lý DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Kiểm tra tính phù hợp của File thành phần hồ sơ đã ký số. Hệ thống hiển thị giao diện Kiểm tra tính phù hợp của File thành phần hồ sơ đã ký số			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị tải file thành phần hồ sơ đã ký số cần kiểm tra tính phù hợp lên hệ thống, thực hiện kiểm tra. Hệ thống kiểm tra tính phù hợp			Xây dựng mới

			của file đã đẩy lên và hiển thị thông báo tương ứng			
--	--	--	-----------------------------------------------------	--	--	--

### 2.5.1.82 DVC82 - Quản lý danh sách đơn vị xử lý TTHC

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Quản lý danh sách đơn vị xử lý TTHC	Quản trị DVCTT toàn hệ thống		B	Trung bình	Mở rộng
1			Quản trị hệ thống DVCTT nhập điều kiện và tìm kiếm đơn vị xử lý TTHC. Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm đơn vị xử lý TTHC			Giữ nguyên
2			Quản trị hệ thống DVCTT xem danh sách đơn vị xử lý TTHC. Hệ thống hiển thị danh sách đơn vị xử lý TTHC			Giữ nguyên
3			Quản trị hệ thống DVCTT xem thông tin đơn vị xử lý TTHC. Hệ thống hiển thị thông tin đơn vị xử lý TTHC			Giữ nguyên
4			Quản trị hệ thống DVCTT thêm đơn vị xử lý TTHC. Hệ thống thêm đơn vị xử lý TTHC và thông báo kết quả			Giữ nguyên
5			Quản trị hệ thống DVCTT sửa đơn vị xử lý TTHC. Hệ thống sửa đơn vị xử lý TTHC và thông báo kết quả			Giữ nguyên
6			Quản trị hệ thống DVCTT xóa đơn vị xử lý TTHC. Hệ thống xóa đơn vị xử lý TTHC và			Giữ nguyên

			thông báo kết quả			
7			Quản trị DVCTT toàn hệ thống chọn đơn vị xử lý TTHC cần nhập bổ sung mã định danh điện tử của đơn vị hải quan. Hệ thống hiển thị giao diện sửa thông tin đơn vị xử lý TTHC			Mở rộng
8			Quản trị DVCTT toàn hệ thống thực hiện thêm thông tin mã định danh điện tử của đơn vị hải quan. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Mở rộng
9			Quản trị DVCTT toàn hệ thống thực hiện sửa thông tin mã định danh điện tử của đơn vị hải quan. Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Mở rộng
10			Quản trị DVCTT toàn hệ thống nhập tiêu chí tìm kiếm đơn vị xử lý TTHC theo mã định danh điện tử. Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện tra cứu			Mở rộng

### 2.5.1.83 DVC83 - Quản lý trạng thái xử lý hồ sơ TTHC

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Quản lý trạng thái xử lý hồ sơ TTHC	Quản trị DVCTT toàn hệ thống		B	Đơn giản	Mở rộng
1			Quản trị hệ thống DVCTT nhập điều kiện và tìm kiếm trạng thái xử lý hồ sơ TTHC. Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm trạng thái xử lý hồ sơ			Giữ nguyên

			TTHC			
2			Quản trị hệ thống DVCTT xem danh sách trạng thái xử lý hồ sơ TTHC. Hệ thống hiển thị danh sách danh sách trạng thái xử lý hồ sơ TTHC			Giữ nguyên
3			Quản trị hệ thống DVCTT thêm trạng thái xử lý hồ sơ TTHC. Hệ thống thêm trạng thái xử lý hồ sơ TTHC và thông báo kết quả			Giữ nguyên
4			Quản trị hệ thống DVCTT sửa trạng thái xử lý hồ sơ TTHC. Hệ thống sửa trạng thái xử lý hồ sơ TTHC và thông báo kết quả			Giữ nguyên
5			Quản trị hệ thống DVCTT xóa trạng thái xử lý hồ sơ TTHC. Hệ thống xóa trạng thái xử lý hồ sơ TTHC và thông báo kết quả			Giữ nguyên
6			Tại giao diện Quản lý trạng thái xử lý hồ sơ TTHC, Quản trị DVCTT toàn hệ thống thêm mới trạng thái xử lý hồ sơ TTHC tương ứng với trạng thái của hệ thống dịch vụ công trực tuyến và Cổng dịch vụ công Quốc gia, hệ thống Cổng dịch vụ công BTC. Hệ thống kiểm tra và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Mở rộng
7			Quản trị DVCTT toàn hệ thống sửa trạng thái xử lý hồ sơ TTHC tương ứng với trạng thái của hệ thống dịch vụ công trực tuyến và Cổng dịch vụ công Quốc gia, hệ thống Cổng dịch vụ công BTC.. Hệ thống kiểm tra và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Mở rộng
8			Quản trị DVCTT toàn hệ thống xem trạng thái xử lý hồ sơ TTHC tương ứng với trạng thái của			Mở rộng

			hệ thống dịch vụ công trực tuyến và Cổng dịch vụ công Quốc gia, hệ thống Cổng dịch vụ công BTC.. Hệ thống hiển thị giao diện xem chi tiết trạng thái xử lý hồ sơ TTHC.			
--	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

### 2.5.1.84 DVC84 - Quản lý tài khoản người dùng nội bộ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Quản lý tài khoản người dùng nội bộ	Quản trị DVCTT toàn hệ thống		B	Trung bình	Mở rộng
1			Quản trị hệ thống công TTĐT, Quản trị hệ thống DVCTT nhập điều kiện và tìm kiếm tài khoản người dùng nội bộ. Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm tài khoản người dùng nội bộ			Giữ nguyên
2			Quản trị hệ thống công TTĐT, Quản trị hệ thống DVCTT xem danh sách tài khoản người dùng nội bộ. Hệ thống hiển thị danh sách tài khoản người dùng nội bộ			Giữ nguyên
3			Quản trị hệ thống công TTĐT, Quản trị hệ thống DVCTT xem thông tin tài khoản người dùng nội bộ. Hệ thống hiển thị thông tin tài khoản người dùng nội bộ			Giữ nguyên
4			Quản trị hệ thống công TTĐT, Quản trị hệ thống DVCTT thêm tài khoản người dùng nội bộ. Hệ thống thêm tài khoản người dùng nội bộ và thông báo kết quả			Giữ nguyên

5			Quản trị hệ thống công TTĐT, Quản trị hệ thống DVCTT sửa tài khoản người dùng nội bộ. Hệ thống sửa tài khoản người dùng nội bộ và thông báo kết quả			Giữ nguyên
6			Quản trị hệ thống công TTĐT, Quản trị hệ thống DVCTT xóa tài khoản người dùng nội bộ. Hệ thống xóa tài khoản người dùng nội bộ và thông báo kết quả			Giữ nguyên
7			Quản trị hệ thống công TTĐT, Quản trị hệ thống DVCTT khóa/mở tài khoản người dùng nội bộ. Hệ thống khóa/mở tài khoản người dùng nội bộ và thông báo kết quả			Giữ nguyên
8			Tại giao diện Quản lý tài khoản người dùng nội bộ, Quản trị DVCTT toàn hệ thống nhập tiêu chí tìm kiếm người dùng công chức hải quan. Hệ thống hiển thị kèm theo số lượng hồ sơ đang xử lý, chưa trả kết quả của người dùng tìm kiếm			Mở rộng
9			Quản trị DVCTT toàn hệ thống chọn người dùng cần di chuyển sang đơn vị khác (chỉ áp dụng đối với công chức không còn hồ sơ nào đang xử lý, chưa trả kết quả), bấm nút Chuyển tài khoản. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Mở rộng
10			Quản trị DVCTT toàn hệ thống thực hiện tạo mới tài khoản có vai trò là Công chức Bộ phận Một cửa. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Mở rộng
11			Quản trị DVCTT toàn hệ thống thực hiện sửa thông tin tài khoản có vai trò là Công chức Bộ			Mở rộng

			phần Một cửa. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			
12			Quản trị DVCTT toàn hệ thống thực hiện khóa hiệu lực tài khoản có vai trò là Công chức Bộ phận Một cửa. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Mở rộng

### 2.5.1.85 DVC85 - Quản lý tài khoản người dùng doanh nghiệp

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Quản lý tài khoản người dùng doanh nghiệp	Quản trị DVCTT toàn hệ thống		B	Đơn giản	Mở rộng
1			Quản trị DVCTT toàn hệ thống vào chức năng Quản lý tài khoản người dùng doanh nghiệp. Hệ thống hiển thị giao diện Quản lý tài khoản người dùng doanh nghiệp			Giữ nguyên
2			Quản trị DVCTT toàn hệ thống nhập tiêu chí tìm kiếm tài khoản người dùng doanh nghiệp. Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm			Mở rộng
3			Quản trị DVCTT toàn hệ thống xem chi tiết thông tin tài khoản người dùng doanh nghiệp. Hệ thống hiển thị giao diện thông tin chi tiết tài khoản người dùng doanh nghiệp			Mở rộng
4			Quản trị DVCTT toàn hệ thống kết xuất excel danh sách tài khoản người dùng doanh nghiệp. Hệ thống thực hiện tải file excel về máy tính			Mở rộng

			người dùng			
--	--	--	------------	--	--	--

### 2.5.1.86 DVC86 - Tra cứu thông tin phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhập khẩu

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu thông tin phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhập khẩu	Quản trị DVCTT toàn hệ thống		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Quản trị DVCTT toàn hệ thống vào chức năng Tra cứu thông tin phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhập khẩu. Hệ thống hiển thị giao diện Tra cứu thông tin phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhập khẩu			Xây dựng mới
2			Quản trị DVCTT toàn hệ thống nhập tiêu chí tìm kiếm và bấm nút Tìm kiếm. Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện tra cứu			Xây dựng mới

### 2.5.1.87 DVC87 - Tra cứu dữ liệu tờ khai đồng bộ từ hệ thống khai báo hải quan (phục vụ chia sẻ)

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu dữ liệu tờ khai đồng bộ từ hệ thống khai báo hải quan (phục vụ chia	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới

	sẻ)					
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Tờ khai nhập khẩu phương tiện khai sai file đính kèm. Hệ thống hiển thị giao diện Tra cứu dữ liệu tờ khai đồng bộ từ hệ thống khai báo hải quan (phục vụ chia sẻ)			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí tìm kiếm và bấm nút Tìm kiếm. Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện tra cứu			Xây dựng mới

### 2.5.1.88 DVC88 - Danh sách dữ liệu phương tiện nhập khẩu đã được đồng bộ từ hệ thống khai báo hải quan (phục vụ chia sẻ)

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Danh sách dữ liệu phương tiện nhập khẩu đã được đồng bộ từ hệ thống khai báo hải quan (phục vụ chia sẻ)	Quản trị hệ thống DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Quản trị hệ thống DVCTT vào chức năng Danh sách dữ liệu phương tiện nhập khẩu. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách phương tiện nhập khẩu			Xây dựng mới

2			Quản trị hệ thống DVCTT xem chi tiết dữ liệu tờ khai đồng bộ từ hệ thống khai báo hải quan (phục vụ chia sẻ). Hệ thống hiển thị giao diện Xem chi tiết dữ liệu tờ khai đồng bộ từ hệ thống khai báo hải quan (phục vụ chia sẻ)			Xây dựng mới
3			Quản trị hệ thống DVCTT xem chi tiết dữ liệu của phương tiện nhập khẩu đã được đồng bộ từ hệ thống khai báo hải quan (phục vụ chia sẻ). Hệ thống hiển thị giao diện xem chi tiết dữ liệu của phương tiện nhập khẩu đã được đồng bộ từ hệ thống khai báo hải quan (phục vụ chia sẻ)			Xây dựng mới
4			Quản trị hệ thống DVCTT xem lịch sử thao tác đối với dữ liệu phương tiện nhập khẩu (phục vụ kiểm soát). Hệ thống hiển thị xem lịch sử thao tác đối với dữ liệu phương tiện nhập khẩu (phục vụ kiểm soát)			Xây dựng mới
5						

**2.5.1.89 DVC89 - Bảng dashboard Thống kê tài nguyên trên Kho dữ liệu điện tử (tổng số folder, tổng số file, tổng dung lượng Kho dữ liệu điện tử...)**

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Bảng dashboard Thống kê tài nguyên trên Kho dữ liệu điện tử (tổng số folder, tổng số file, tổng dung lượng)	Quản trị hệ thống DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới

	Kho dữ liệu điện tử...)					
1			Quản trị hệ thống DVCTT vào chức năng Dashboard. Hệ thống hiển thị giao diện Dashboard			Xây dựng mới
2			Quản trị hệ thống DVCTT xem tổng số folder. Hệ thống truy vấn các dữ liệu thống kê tổng số folder và hiển thị số lượng			Xây dựng mới
3			Quản trị hệ thống DVCTT xem tổng số file. Hệ thống truy vấn các dữ liệu thống kê tổng số file và hiển thị số lượng			Xây dựng mới
4			Quản trị hệ thống DVCTT xem tổng dung lượng Kho dữ liệu điện tử. Hệ thống truy vấn các dữ liệu thống kê tổng dung lượng Kho dữ liệu điện tử và hiển thị số lượng			Xây dựng mới

### 2.5.1.90 DVC90 - Xem danh sách các Folder

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem danh sách các Folder	Quản trị hệ thống DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Quản trị hệ thống DVCTT vào danh sách folder. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách Folder			Xây dựng mới
2			Quản trị hệ thống DVCTT lọc folder theo khoảng thời gian. Hệ thống hiển thị danh sách Folder theo điều kiện lọc			Xây dựng mới

3			Quản trị hệ thống DVCTT sắp xếp tăng giảm folder theo từng cột. Hệ thống hiển thị sắp xếp theo tiêu chí chọn			Xây dựng mới
---	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--------------

### 2.5.1.91 DVC91 - Tìm kiếm Folder

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tìm kiếm Folder	Quản trị hệ thống DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Quản trị hệ thống DVCTT vào chức năng Tìm kiếm Folder. Hệ thống hiển thị giao diện Tìm kiếm folder			Xây dựng mới
2			Quản trị hệ thống DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm. Hệ thống trả về danh sách Folder phù hợp với tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Quản trị hệ thống DVCTT sắp xếp danh sách kết quả. Hệ thống hiển thị sắp xếp theo tiêu chí lựa chọn			Xây dựng mới

### 2.5.1.92 DVC92 - Xem danh sách File do Người dùng DVCTT tạo

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem danh sách File do Người dùng DVCTT tạo	Quản trị hệ thống DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới

1			Quản trị hệ thống DVCTT vào chức năng Danh sách File do người dùng tạo. Hệ thống hiển thị giao diện Danh sách File do người dùng			Xây dựng mới
2			Quản trị hệ thống DVCTT thực hiện tải file do người dùng tạo. Hệ thống tải file về máy tính người dùng			Xây dựng mới
3			Quản trị hệ thống DVCTT xem hồ sơ DVCTT đang sử dụng file đó. Hệ thống hiển thị thông tin hồ sơ DVCTT đang sử dụng file đó			Xây dựng mới
4			Quản trị hệ thống DVCTT lọc File do người dùng tạo theo các tiêu chí... Hệ thống hiển thị danh sách File theo các tiêu chí đã được lọc ra.			Xây dựng mới

### 2.5.1.93 DVC93 - Tìm kiếm File do người dùng DVCTT tạo ra

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tìm kiếm File do người dùng DVCTT tạo ra	Tìm kiếm File do người dùng DVCTT tạo ra		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Quản trị hệ thống DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm. Hệ thống trả về danh sách File phù hợp với tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
2			Quản trị hệ thống DVCTT sắp xếp danh sách kết quả. Hệ thống hiển thị sắp xếp theo tiêu chí lựa chọn			Xây dựng mới

### 2.5.1.94 DVC94 - Xem danh sách File là Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem danh sách File là Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quản trị hệ thống DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Quản trị hệ thống DVCTT vào chức năng Xem danh sách kết quả TTHC. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách kết quả TTHC			Xây dựng mới
2			Quản trị hệ thống DVCTT lọc File Kết quả thực hiện thủ tục hành chính. Hệ thống hiển thị danh sách kết quả theo tiêu chí lọc			Xây dựng mới
3			Quản trị hệ thống DVCTT sắp xếp File kết quả thực hiện thủ tục hành chính. Hệ thống hiển thị sắp xếp theo tiêu chí được lựa chọn			Xây dựng mới

### 2.5.1.95 DVC95 - Tìm kiếm File Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tìm kiếm File Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quản trị hệ thống DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Quản trị hệ thống DVCTT vào chức năng Tìm kiếm file kết quả TTHC. Hệ thống hiển thị giao diện Tìm kiếm file kết quả TTHC			Xây dựng mới

2			Quản trị hệ thống DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm file kết quả TTHC. Hệ thống hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Quản trị hệ thống DVCTT sắp xếp File kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo dung lượng file. Hệ thống hiển thị sắp xếp File kết quả thực hiện thủ tục hành chính theo tiêu chí được lựa chọn			Xây dựng mới

### 2.5.1.96 DVC96 - Quản lý việc đồng bộ dữ liệu từ Kho dữ liệu điện tử với Cổng DVCQG

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Quản lý việc đồng bộ dữ liệu từ Kho dữ liệu điện tử với Cổng DVCQG	Quản trị hệ thống DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Quản trị hệ thống DVCTT vào chức năng Quản lý việc đồng bộ dữ liệu từ Kho dữ liệu điện tử với Cổng DVCQG. Hệ thống hiển thị giao diện Quản lý việc đồng bộ dữ liệu từ Kho dữ liệu điện tử với Cổng DVCQG			Xây dựng mới
2			Quản trị hệ thống DVCTT lọc theo tiêu chí cần tìm kiếm thông tin đồng bộ dữ liệu. Hệ thống hiển thị kết quả đồng bộ dữ liệu theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Quản trị hệ thống DVCTT xem danh sách bản ghi đồng bộ dữ liệu từ Kho dữ liệu điện tử với			Xây dựng mới

			Cổng DVCQG. Hệ thống hiển thị danh sách bản ghi đồng bộ dữ liệu từ Kho dữ liệu điện tử với Cổng DVCQG			
4			Quản trị hệ thống DVCTT chọn bản ghi cần đồng bộ lại nếu đồng bộ không thành công. Hệ thống thực hiện đồng bộ lại và hiển thị thông báo kết quả đồng bộ			Xây dựng mới
5						

### 2.5.1.97 DVC97 - Quản lý kết quả hồ sơ trả ra từ các hệ thống khác hoặc giấy tờ số hoá thủ công

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Quản lý kết quả hồ sơ trả ra từ các hệ thống khác hoặc giấy tờ số hoá thủ công	Công chức xử lý DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT vào chức năng Quản lý kết quả hồ sơ trả ra từ các hệ thống khác hoặc giấy tờ số hoá thủ công. Hệ thống hiển thị giao diện Quản lý kết quả hồ sơ trả ra từ các hệ thống khác hoặc giấy tờ số hoá thủ công			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT nhập thông tin kết quả hồ sơ trả ra từ các hệ thống khác hoặc giấy tờ số hoá thủ công tương ứng với mã hồ sơ được chọn. Hệ thống kiểm tra và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

3			Công chức xử lý DVCTT sửa thông tin kết quả hồ sơ trả ra từ các hệ thống khác hoặc giấy tờ số hoá thủ công tương ứng với mã hồ sơ được chọn. Hệ thống kiểm tra và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm thông tin kết quả hồ sơ trả ra từ các hệ thống khác hoặc giấy tờ số hoá thủ công tương ứng. Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện tra cứu			Xây dựng mới
5			Công chức xử lý DVCTT xoá thông tin kết quả hồ sơ trả ra từ các hệ thống khác hoặc giấy tờ số hoá thủ công tương ứng với mã hồ sơ được chọn. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận và thực hiện xoá thông tin.			Xây dựng mới

### 2.5.1.98 DVC98 - Thống kê số lượng tờ khai thực hiện tham vấn

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Thống kê số lượng tờ khai thực hiện tham vấn	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị truy cập vào chức năng Thống kê số lượng tờ khai thực hiện tham vấn. Hệ thống hiển thị giao diện Thống kê số lượng tờ khai thực hiện tham vấn			Xây dựng mới

2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí cần thống kê số lượng tờ khai thực hiện tham vấn. Hệ thống hiển thị kết quả thống kê số lượng tờ khai thực hiện tham vấn.			Xây dựng mới
---	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--------------

### 2.5.1.99 DVC99 - Xem mức độ hài lòng của người làm thủ tục

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem mức độ hài lòng của người làm thủ tục	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng xem mức độ hài lòng của người làm thủ tục; hệ thống DVC hiển thị giao diện mặc định			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chế độ hiển thị theo Bảng số liệu; hệ thống DVC hiển thị giao diện dưới dạng bảng số liệu			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chế độ hiển thị theo Bảng số liệu; hệ thống DVC hiển thị giao diện dưới dạng biểu đồ; hệ thống DVC hiển thị số liệu dưới dạng biểu đồ			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn lại điều kiện lọc theo dịch vụ và theo thời gian; Hệ thống hiển thị dữ liệu			Xây dựng mới

			các mức độ hài lòng, dịch vụ trong khoảng thời gian người dùng nhập đánh giá			
5			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn lại điều kiện lọc theo dịch vụ và theo thời gian; Hệ thống hiển thị dữ liệu các mức độ hài lòng, Đơn vị trong khoảng thời gian người dùng nhập đánh giá			Xây dựng mới
6			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn lại điều kiện lọc theo dịch vụ và theo thời gian; Hệ thống hiển thị dữ liệu các mức độ hài lòng, Đơn vị trong khoảng thời gian người dùng nhập đánh giá			Xây dựng mới

### 2.5.1.100 DVC100 - Quản lý toàn hệ thống thiết lập cho dịch vụ notification

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Quản lý toàn hệ thống thiết lập cho dịch vụ notification	Quản trị toàn hệ thống DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Quản trị toàn hệ thống chọn chức năng thêm nguồn push Notification; App mobile hiển thị giao diện nhập (tên Tiện ích: DVCTT, Cổng TTTĐT, Cảnh báo tài nguyên; deep link mẫu, đích đến của deep link)			Xây dựng mới
2			Quản trị toàn hệ thống dọn dẹp Notification quá thời gian lưu trữ; App mobile hiển thị màn hình xác nhận thao tác dọn dẹp			Xây dựng mới

### 2.5.1.101 DVC101 - Quản lý phân tích dữ liệu từ App mobile

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Quản lý phân tích dữ liệu từ App mobile	Quản trị toàn hệ thống DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Quản trị toàn hệ thống DVCTT vào chức năng phân tích dữ liệu định danh, dữ liệu hành vi của người dùng; App mở giao diện phân tích			Xây dựng mới
2			Tạo bộ lọc người dùng theo điều kiện khu vực, OS của thiết bị, số lần đọc bài thuộc chuyên mục; đã thực hiện DVC và một số điều kiện khác ; Hệ thống lọc dữ liệu			Xây dựng mới
3			Quản trị toàn hệ thống DVCTT Thống kê thời gian thực số lượng người dùng và người dùng tập trung ở giao diện nào nhiều nhất; App trả dữ liệu thời gian thực từ bộ dữ liệu thu thập			Xây dựng mới
4			Quản trị toàn hệ thống DVCTT gắn tag cho người dùng dựa trên phân tích; App lưu thông tin người dùng và tag được gắn			Xây dựng mới

### 2.5.2 Xây dựng ứng dụng cho thiết bị di động (Mobile app) đáp ứng việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến

### 2.5.2.1 DVCM1 - Tra cứu thông tin tờ khai hải quan

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu thông tin tờ khai hải quan	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Tra cứu thông tin tờ khai hải quan trên App Mobile. App Mobile hiển thị màn hình Tra cứu thông tin tờ khai hải quan			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm và bấm nút Lấy thông tin. App Mobile hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới

### 2.5.2.2 DVCM2 - Tra cứu nợ thuế

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu nợ thuế	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Tra cứu nợ thuế trên App Mobile. App Mobile hiển thị màn hình Tra cứu nợ thuế			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm và bấm nút Xem thông tin. App Mobile hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới

### 2.5.2.3 DVCM3 - Tra cứu nộp thuế

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu nộp thuế	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Tra cứu nộp thuế trên App Mobile. App Mobile hiển thị màn hình Tra cứu nộp thuế			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm và bấm nút Lấy thông tin. App Mobile hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới

### 2.5.2.4 DVCM4 - Tra cứu danh sách container kiểm tra bằng máy soi chiếu

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu danh sách container kiểm tra bằng máy soi chiếu	Người dùng DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Tra cứu container nhập khẩu/xuất khẩu có yêu cầu kiểm tra bằng máy soi trên App Mobile. App Mobile hiển thị màn hình Tra cứu container nhập khẩu/xuất khẩu có yêu cầu kiểm tra bằng máy soi			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm và bấm nút Tra cứu. App Mobile hiển thị kết quả			Xây dựng mới

			theo tiêu chí tìm kiếm			
3			Người dùng DVCTT xem danh sách Thông tin về container yêu cầu kiểm tra bằng máy soi trong quá trình nhập khẩu/xuất khẩu. App Mobile hiển thị màn hình danh sách Thông tin về container yêu cầu kiểm tra bằng máy soi trong quá trình nhập khẩu/xuất khẩu			Xây dựng mới
4			Người dùng DVCTT chọn Container No. bất kỳ và bấm vào chi tiết để xem chi tiết thông tin. App Mobile hiển thị màn hình chi tiết thông tin Container			Xây dựng mới

### 2.5.2.5 DVCM5 - Tra cứu Tỷ giá

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu Tỷ giá	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Tỷ giá ngoại tệ trên App Mobile. App Mobile hiển thị màn hình Tỷ giá			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm và bấm nút Tra cứu. App Mobile hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới

### 2.5.2.6 DVCM6 - Tra cứu thông tin phương tiện nhập khẩu

ST	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo	Phân loại theo	Loại
----	--------------	--------------	-------------------------	----------------	----------------	------

T				BMT	độ phức tạp	
	Tra cứu thông tin phương tiện nhập khẩu	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Tra cứu phương tiện nhập khẩu trên App Mobile. App Mobile hiển thị màn hình Tra cứu phương tiện nhập khẩu			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm và bấm nút Tra cứu. App Mobile hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT xem thông tin số khung. App Mobile hiển thị màn hình thông tin trạng thái số khung			Xây dựng mới

### 2.5.2.7 DVCM7 - Xem thông báo phát hành tem điện tử

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem thông báo phát hành tem điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Tra cứu thông báo phát hành tem điện tử trên App Mobile. App Mobile hiển thị màn hình Tra cứu thông báo phát hành tem điện tử			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm và bấm nút Tra cứu. App Mobile hiển thị kết quả			Xây dựng

			theo tiêu chí tìm kiếm			mới
--	--	--	------------------------	--	--	-----

### 2.5.2.8 DVCM8 - Xem thông tin huỷ tem điện tử

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem thông tin huỷ tem điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng xem thông tin huỷ tem. App Mobile hiển thị màn hình xem thông tin huỷ tem			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn thông tin để xem thông tin huỷ tem. App Mobile hiển thị thông tin chi tiết huỷ tem điện tử			Xây dựng mới

### 2.5.2.9 DVCM9 - Tra cứu thông tin tem điện tử

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu thông tin tem điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Tra cứu tem điện tử trên App Mobile. App Mobile hiển thị màn hình Tra cứu tem điện tử			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm và bấm nút Tìm kiếm. App Mobile hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới

3			Người dùng DVCTT xem thông tin tem điện tử. App Mobile hiển thị màn hình thông tin tem điện tử			Xây dựng mới
---	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--------------

### 2.5.2.10 DVCM10 - Tra cứu Thông tin tài khoản Kho bạc nhà nước của đơn vị hải quan

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu Thông tin tài khoản Kho bạc nhà nước của đơn vị hải quan	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Tra cứu Tra cứu tài khoản thu NSNN trên App Mobile. App Mobile hiển thị màn hình Tra cứu thông tin kho bạc nhà nước			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm và bấm nút Tìm kiếm. App Mobile hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới

### 2.5.2.11 DVCM11 - Tra cứu thông tin đại lý hải quan

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu thông tin đại lý hải quan	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới

1			Người dùng DVCTT vào chức năng Tra cứu thông tin Đại lý Hải quan/Nhân viên Đại lý Hải quan trên App Mobile. App Mobile hiển thị màn hình Tra cứu thông tin Đại lý Hải quan/Nhân viên Đại lý Hải quan			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm và bấm nút Tìm kiếm. App Mobile hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT xem thông tin đại lý hải quan. App Mobile hiển thị màn hình thông tin đại lý hải quan			Xây dựng mới

### 2.5.2.12 DVCM12 - Tra cứu thông tin danh sách doanh nghiệp nợ thuế

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu thông tin danh sách doanh nghiệp nợ thuế	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Tra cứu thông tin danh sách doanh nghiệp nợ thuế trên App Mobile. App Mobile hiển thị màn hình Tra cứu thông tin danh sách doanh nghiệp nợ thuế			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm và bấm nút Xem thông tin. App Mobile hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới

### 2.5.2.13 DVCM13 - Thiết lập thông báo người dùng sẽ nhận từ hệ thống Hải quan

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Thiết lập thông báo người dùng sẽ nhận từ hệ thống Hải quan	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT chọn chức năng thiết lập thông báo; hệ thống hiển thị danh sách các Thông báo tiện ích			Xây dựng mới
2			Người dùng chọn chức năng Bật thông báo; Hệ thống bật tất cả các dịch vụ push thông báo lưu và áp dụng cài đặt			Xây dựng mới
3			Người dùng tắt từng nhận thông báo của từng tiện ích; Hệ thống ghi nhận tắt nhận các tiện ích bị tắt thông báo, lưu và áp dụng cài đặt			Xây dựng mới

### 2.5.2.14 DVCM14 - Thiết lập cơ chữ hiển thị

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Thiết lập cơ chữ hiển thị	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT chọn chức năng thiết lập cơ chữ hiển thị; hệ thống hiển thị danh sách các Thông báo tiện ích			Xây dựng mới
2						

3						
---	--	--	--	--	--	--

### 2.5.2.15 DVCM15 - Đăng nhập ứng dụng mobile (bằng tài khoản Khai hải quan hoặc bằng tài khoản định danh doanh nghiệp VNeID)

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đăng nhập ứng dụng mobile (bằng tài khoản Khai hải quan hoặc bằng tài khoản định danh doanh nghiệp VNeID)	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT mở ứng dụng mobile, chọn chức năng Đăng nhập. App Mobile hiển thị các phương thức đăng nhập			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập thông tin đăng nhập. App Mobile kiểm tra thông tin tài khoản được nhập vào, Nếu tài khoản đăng nhập chưa VNeID, kiểm tra tài khoản và hiển thị thông báo đăng nhập. Nếu tài khoản đã liên kết với VNeID, hệ thống liên kết VNeID, kiểm tra và hiển thị thông báo xác thực cho người dùng			Xây dựng mới

### 2.5.2.16 DVCM16 - Đăng xuất khỏi ứng dụng mobile giành cho người làm thủ tục

ST	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo	Phân loại theo	Loại
----	--------------	--------------	-------------------------	----------------	----------------	------

T				BMT	độ phức tạp	
	Đăng xuất khỏi ứng dụng mobile giành cho người làm thủ tục	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT truy cập vào giao diện tài khoản cá nhân trong ứng dụng, chọn Đăng xuất. App Mobile hiển thị hộp thoại xác nhận			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT xác nhận đăng xuất. App Mobile Hủy token truy cập và xóa thông tin phiên làm việc và chuyển về màn hình chưa đăng nhập			Xây dựng mới

### 2.5.2.17 DVCM17 - Đăng nhập ứng dụng mobile giành cho công chức hải quan

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đăng nhập ứng dụng mobile giành cho công chức hải quan	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị mở ứng dụng mobile, chọn chức năng Đăng nhập. App Mobile hiển thị các phương thức đăng nhập			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập thông tin đăng nhập. App Mobile kiểm tra thông tin tài khoản được nhập			Xây dựng mới

			vào và hiển thị thông báo đăng nhập tương ứng			
--	--	--	-----------------------------------------------	--	--	--

### 2.5.2.18 DVCM18 - Đăng xuất khỏi ứng dụng mobile giành cho công chức hải quan

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đăng xuất khỏi ứng dụng mobile giành cho công chức hải quan	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị truy cập vào giao diện tài khoản cá nhân trong ứng dụng, chọn Đăng xuất. App Mobile hiển thị hộp thoại xác nhận			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị xác nhận đăng xuất. App Mobile Hủy token truy cập và xóa thông tin phiên làm việc và chuyển về màn hình chưa đăng nhập			Xây dựng mới
3						

### 2.5.2.19 DVCM19 - Trang chủ Mobile dành cho Người dùng DVCTT

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Trang chủ Mobile dành cho Người dùng	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới

	DVCTT					
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Trang Chủ. App Mobile Hiển thị giao diện Trang chủ			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT xem danh sách thông báo. App Mobile hiển thị thông tin danh sách các thông báo			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT xem chi tiết thông báo quan trọng từ cơ quan hải quan. App Mobile hiển thị chi tiết thông tin thông báo quan trọng từ cơ quan hải quan			Xây dựng mới
4						

### 2.5.2.20 DVCM20 - Thiết lập Mã PIN (Personal Identification Number)

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Thiết lập Mã PIN (Personal Identification Number)	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị Chọn chức năng Thiết lập mã PIN. App Mobile yêu cầu người dùng nhập mã PIN mới			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập mã PIN lần 1. App Mobile yêu cầu xác nhận lại mã PIN lần 2			Xây dựng mới

3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập lại mã PIN. App Mobile so sánh 2 lần nhập. Nếu khớp, mã PIN được lưu. Thông báo “Thiết lập mã PIN thành công”			Xây dựng mới
---	--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--------------

### 2.5.2.21 DVCM21 - Xem Mã PIN

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem Mã PIN	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị truy cập mục Cài đặt bảo mật, chọn “Xem mã PIN”. App Mobile yêu cầu xác thực lại người dùng			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị thực hiện xác thực thành công. App Mobile hiển thị mã PIN tạm thời, sau thời gian giới hạn, màn hình mã PIN tự động ẩn			Xây dựng mới

### 2.5.2.22 DVCM22 - Đổi Mã PIN

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đổi Mã PIN	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới

1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Đổi Mã Pin. App Mobile yêu cầu nhập mã PIN hiện tại.			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập đúng mã PIN hiện tại. App Mobile yêu cầu nhập mã PIN mới			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập mã PIN mới. App Mobile yêu cầu xác nhận lại mã PIN mới			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập lại mã PIN mới. App Mobile Nếu trùng khớp, hệ thống cập nhật mã PIN và hiển thị thông báo “Đổi mã PIN thành công”			Xây dựng mới
5						

### 2.5.2.23 DVCM23 - Thiết lập chọn loại thông báo chủ động nào sẽ được gửi đến App của Công chức hải quan

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Thiết lập chọn loại thông báo chủ động nào sẽ được gửi đến App của Công chức hải quan	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Thiết lập chọn loại thông báo chủ động. App Mobile hiển thị			Xây dựng mới

			danhsach các loại thông báo chủ động có thể nhận			
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị bật/ tắt từng loại thông báo theo nhu cầu cá nhân. App Mobile lưu cài đặt và người dùng chỉ nhận thông báo theo thiết lập đã chọn			Xây dựng mới

#### 2.5.2.24 DVCM24 - Gửi thông báo chủ động tới Ứng dụng Mobile người sử dụng

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Gửi thông báo chủ động tới Ứng dụng Mobile người sử dụng	Người dùng DVCTT, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Người dùng DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Người dùng DVCTT. App Mobile Gửi thông báo chủ động đến thiết bị của người dùng. Thiết bị hiển thị thông báo ngoài màn hình			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Người dùng DVCTT nhấn vào thông báo. App Mobile ứng dụng mở ra và điều hướng đến nội dung chi tiết			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Người dùng DVCTT xem chi tiết thông báo			Xây dựng mới

			NOTIFICATION. App Mobile đánh dấu thông báo là đã đọc			
4			Người dùng DVCTT, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Người dùng DVCTT xem thông báo chủ động theo thiết lập App Settings của người dùng. App Mobile kiểm tra loại thông báo với thiết lập người dùng. Nếu loại thông báo được phép, thông báo sẽ hiển thị trên thiết bị			Xây dựng mới

**2.5.2.25 DVCM25 - Nhận thông báo chủ động (Hiện thị 1 thông báo chủ động cụ thể theo thiết lập App Settings của người dùng và Xem chi tiết thông báo)**

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Nhận thông báo chủ động (Hiện thị 1 thông báo chủ động cụ thể theo thiết lập App Settings của người dùng và Xem chi tiết thông báo)	Người dùng DVCTT, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập vào thông báo. App Mobile điều hướng đến trang chi tiết thông báo			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị xem thông			Xây dựng

			báo. App Mobile hệ thống đánh dấu trạng thái chuyên sang đã đọc			mới
--	--	--	-----------------------------------------------------------------	--	--	-----

**2.5.2.26 DVCM26 - Xem Danh sách tất cả các thông báo NOTIFICATION (nội dung, ngày tháng giờ), sắp xếp theo thông báo mới nhất nổi lên đầu**

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem Danh sách tất cả các thông báo NOTIFICATION (nội dung, ngày tháng giờ), sắp xếp theo thông báo mới nhất nổi lên đầu	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Thông báo. App Mobile hiển thị danh sách thông báo theo thứ tự mới nhất lên đầu			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhấn vào 1 thông báo để xem chi tiết. App Mobile đánh dấu thông báo đó là đã đọc			Xây dựng mới
3						

### 2.5.2.27 DVCM27 - Cấp Số quản lý hàng hóa (số định danh)

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Cấp Số quản lý hàng hóa (số định danh)	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT chọn dịch vụ Cấp Số quản lý hàng hóa (số định danh). App Mobile hiển thị thông tin khai báo thông tin hàng hóa			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT điền các thông tin yêu cầu ... App Mobile kiểm tra và sinh số định danh duy nhất cho hàng hóa			Xây dựng mới

### 2.5.2.28 DVCM28 - Tra cứu Số quản lý hàng hóa đã cấp (số định danh đã cấp)

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu Số quản lý hàng hóa đã cấp (số định danh đã cấp)	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Định danh hàng hoá. App Mobile hiển thị màn hình Tra cứu số định danh hàng hoá đã cấp			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập số định danh hàng hoá. App Mobile hiển thị kết quả theo điều kiện tra cứu			Xây dựng mới

### 2.5.2.29 DVCM29 - Cung cấp OTP cho hoạt động thanh toán trên Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Cung cấp OTP cho hoạt động thanh toán trên Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT truy cập vào chức năng Cung cấp OTP. App Mobile hiển thị mã giao dịch cần thanh toán			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT người dùng chọn 1 giao dịch cần thanh toán và bấm nút Tạo OTP. App Mobile khởi tạo yêu cầu OTP và hiển thị thông báo gửi mã OTP			Xây dựng mới

### 2.5.2.30 DVCM30 - Tra cứu mức độ tuân thủ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu mức độ tuân thủ	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Tra cứu mức độ tuân thủ trên App Mobile. App Mobile hiển thị màn hình Tra cứu mức độ tuân thủ			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm và bấm nút Tra cứu. App Mobile hiển thị kết quả			Xây dựng mới

			theo tiêu chí tìm kiếm			
3						

### 2.5.2.31 DVCM31 - Xem Danh sách Folder

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem Danh sách Folder	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Danh sách Folder. App Mobile hiển thị danh sách Folder dưới dạng icon (grid view)			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn chế độ xem danh sách folder dưới dạng danh sách. App Mobile hiển thị danh sách Folder dưới dạng danh sách (list view)			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT chọn folder để mở nội dung xem... App Mobile hiển thị các nội dung bên trong folder			Xây dựng mới

### 2.5.2.32 DVCM32 - Tạo Folder tại Kho dữ liệu điện tử

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tạo Folder tại Kho dữ liệu điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới

1			Người dùng DVCTT vào chức năng kho dữ liệu điện tử. App Mobile hiển thị màn hình Kho dữ liệu điện tử			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT tại vị trí muốn tạo folder, nhấn nút tạo folder. App Mobile hiển thị hộp thoại nhập thông tin để tạo folder			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT nhập thông tin folder và nhấn lưu. App Mobile kiểm tra tính hợp lệ tên folder và hiển thị thông báo. Đồng thời hệ thống ghi nhận thao tác vào log lịch sử			Xây dựng mới

### 2.5.2.33 DVCM33 - Sửa Folder tại Kho dữ liệu điện tử

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Sửa Folder tại Kho dữ liệu điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào danh sách Folder. App Mobile hiển thị màn hình danh sách Folder			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn Folder cần sửa thông tin. App Mobile hiển thị hộp thoại nhập thông tin cần sửa Folder			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT cập nhật thông tin Folder và nhấn lưu. App Mobile kiểm tra tính hợp lệ tên folder và hiển thị thông báo. Đồng thời hệ thống ghi nhận thao tác vào log lịch sử			Xây dựng mới

### 2.5.2.34 DVCM34 - Xóa Folder tại Kho dữ liệu điện tử vào Recycle Bin

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xóa Folder tại Kho dữ liệu điện tử vào Recycle Bin	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào danh sách Folder. App Mobile hiển thị màn hình danh sách Folder			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn Folder cần xoá. App Mobile hiển thị cảnh báo xoá cho người dùng			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT thực hiện xác nhận đồng ý. App Mobile đánh dấu trạng thái xoá Folder và di chuyển folder vào khu vực Recycle Bin và hiển thị thông báo đã xoá. Đồng thời hệ thống ghi nhận thao tác vào log lịch sử			Xây dựng mới

### 2.5.2.35 DVCM35 - Phục hồi Folder đã xóa từ Recycle Bin về vị trí cũ trước khi xóa

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Phục hồi Folder đã xóa từ Recycle Bin về vị trí cũ trước khi xóa	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT truy cập chức năng Recycle Bin. App Mobile hiển thị danh sách các			Xây dựng mới

			folder bị xóa			
2			Người dùng DVCTT chọn thư mục cần phục hồi, nhấn nút Phục hồi. App Mobile hiển thị thông báo xác nhận			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT xác nhận đồng ý. App Mobile Kiểm tra thư mục cha (vị trí cũ) có còn tồn tại và hiển thị thông báo đã phục hồi. Đồng thời Ghi log thao tác phục hồi			Xây dựng mới

### 2.5.2.36 DVCM36 - Xóa vĩnh viễn Folder tại Kho dữ liệu điện tử ra khỏi Recycle Bin,

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xóa vĩnh viễn Folder tại Kho dữ liệu điện tử ra khỏi Recycle Bin,	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT truy cập chức năng Recycle Bin. App Mobile hiển thị danh sách các folder bị xóa			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn thư mục xoá vĩnh viễn, nhấn nút xoá vĩnh viễn. App Mobile hiển thị thông báo xác nhận			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT xác nhận đồng ý. App Mobile Xóa bản ghi folder và toàn bộ nội dung liên quan trong folder khỏi cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo đã xoá. Đồng thời Ghi log thao tác			Xây dựng mới

			xóa vĩnh viễn			
--	--	--	---------------	--	--	--

### 2.5.2.37 DVCM37 - Chuyển Folder vào một Folder khác

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Chuyển Folder vào một Folder khác	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào danh sách Folder. App Mobile hiển thị màn hình danh sách Folder			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn Folder cần di chuyển và nhấn nút di chuyển. App Mobile hiển thị danh sách Folder đích khả dụng			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT chọn Folder đích và nhấn “Xác nhận di chuyển”... App Mobile thực hiện kiểm tra và hiển thị thông báo đã chuyển thư mục. Đồng thời Ghi log thao tác			Xây dựng mới

### 2.5.2.38 DVCM38 - Xem danh sách File

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem danh sách File	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Danh sách Folder. App Mobile hiển thị danh sách Folder dưới dạng icon (grid view)			Xây dựng mới

2			Người dùng DVCTT chọn chế độ xem danh sách folder dưới dạng danh sách. App Mobile hiển thị danh sách Folder dưới dạng danh sách (list view)			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT chọn folder để mở nội dung xem... App Mobile hiển thị các nội dung bên trong folder			Xây dựng mới

### 2.5.2.39 DVCM39 - Tải File lên Kho dữ liệu điện tử

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tải File lên Kho dữ liệu điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Danh sách Folder. App Mobile hiển thị danh sách Folder			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn folder cần tải file lên, nhấn nút Tải file lên. App Mobile hiển thị hộp thoại chọn file			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT chọn một hoặc nhiều file từ máy và xác nhận tải file lên. App Mobile kiểm tra định dạng file và hiển thị thông báo đã tải file. Đồng thời ghi nhật ký thao tác với mỗi file			Xây dựng mới

### 2.5.2.40 DVCM40 - Xem chi tiết dữ liệu điện tử tại Kho dữ liệu điện tử

ST	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo	Phân loại theo	Loại
----	--------------	--------------	-------------------------	----------------	----------------	------

T				BMT	độ phức tạp	
	Xem chi tiết dữ liệu điện tử tại Kho dữ liệu điện tử	Người dùng DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Danh sách Folder. App Mobile hiển thị danh sách Folder			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn file cần xem chi tiết trong folder. App Mobile mở giao diện Chi tiết dữ liệu điện tử			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT xem trước nội dung. App Mobile hiển thị nội dung dạng nhúng (preview) nếu file là PDF, Word.			Xây dựng mới
4			Người dùng DVCTT xem lịch sử thao tác. App Mobile hiển thị lịch sử thao tác file			Xây dựng mới

#### 2.5.2.41 DVCM41 - Kiểm tra, xác nhận sự phù hợp của Chữ ký số đã ký trên file dữ liệu điện tử đã lưu tại Kho dữ liệu điện tử

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Kiểm tra, xác nhận sự phù hợp của Chữ ký số đã ký trên file dữ liệu điện tử đã lưu tại Kho dữ liệu điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới

1			Người dùng DVCTT vào chức năng danh sách file. App Mobile hiển thị danh sách file			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn file cần kiểm tra và bấm nút Kiểm tra chữ ký số. App Mobile thực hiện kiểm tra và hiển thị kết quả kiểm tra			Xây dựng mới

#### 2.5.2.42 DVCM42 - Lấy link File tại Kho dữ liệu điện tử

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Lấy link File tại Kho dữ liệu điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng danh sách file. App Mobile hiển thị danh sách file			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn 1 file bất kỳ và nhấn nút lấy link. App Mobile kiểm tra quyền truy cập file và hiển thị hộp thoại chứa link			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT nhấn nút copy link. App Mobile hiển thị thông báo copy link thành công			Xây dựng mới

#### 2.5.2.43 DVCM43 - Sửa Tên File, sửa Ghi chú File

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Sửa Tên File, sửa Ghi chú File	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới

1			Người dùng DVCTT vào chức năng danh sách file. App Mobile hiển thị danh sách file			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn 1 file để sửa thông tin. App Mobile hiển thị hộp thoại sửa thông tin file			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT nhập thông tin mới, nhấn lưu ... App Mobile thực hiện kiểm tra và hiển thị thông báo thành công			Xây dựng mới

#### 2.5.2.44 DVCM44 - Xóa File vào Recycle Bin, lưu vết thao tác

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xóa File vào Recycle Bin, lưu vết thao tác	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng danh sách file. App Mobile hiển thị danh sách file			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn 1 file để xóa, nhấn nút xóa. App Mobile hiển thị hộp thoại xác nhận xóa			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT thực hiện xác nhận đồng ý. App Mobile đánh dấu trạng thái xóa File và di chuyển file vào khu vực Recycle Bin và hiển thị thông báo đã xóa. Đồng thời hệ thống ghi nhận thao tác vào log lịch sử			Xây dựng mới

### 2.5.2.45 DVCM45 - Phục hồi File từ Recycle Bin về vị trí cũ trước khi xóa

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Phục hồi File từ Recycle Bin về vị trí cũ trước khi xóa	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT truy cập chức năng Recycle Bin, chọn file trong folder cần xoá vĩnh viễn. App Mobile hiển thị danh sách các file bị xoá			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn file xoá vĩnh viễn, nhấn nút xoá vĩnh viễn. App Mobile hiển thị thông báo xác nhận			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT xác nhận đồng ý. App Mobile Xóa bản ghi file và toàn bộ nội dung liên quan trong file khởi cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo đã xoá. Đồng thời Ghi log thao tác xoá vĩnh viễn			Xây dựng mới

### 2.5.2.46 DVCM46 - Xóa vĩnh viễn File ra khỏi Recycle Bin

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xóa vĩnh viễn File ra khỏi Recycle Bin	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT truy cập chức năng			Xây dựng

			Recycle Bin, chọn file trong folder cần xoá vĩnh viễn. App Mobile hiển thị danh sách các file bị xoá			mới
2			Người dùng DVCTT chọn file xoá vĩnh viễn, nhấn nút xoá vĩnh viễn. App Mobile hiển thị thông báo xác nhận			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT xác nhận đồng ý. App Mobile Xóa bản ghi file và toàn bộ nội dung liên quan trong file khỏi cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo đã xoá. Đồng thời Ghi log thao tác xoá vĩnh viễn			Xây dựng mới

### 2.5.2.47 DVCM47 - Chuyển File từ Folder này sang Folder khác

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Chuyển File từ Folder này sang Folder khác	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng danh sách file. App Mobile hiển thị danh sách file			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn một hoặc nhiều File trong thư mục nguồn, thực hiện chuyển. App Mobile hiển thị hộp thoại cho phép chọn thư mục đích			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT chọn thư mục đích và xác nhận thao tác. App Mobile thực hiện kiểm tra quyền truy cập và hiển thị thông báo kết quả cho			Xây dựng mới

			người dùng			
--	--	--	------------	--	--	--

### 2.5.2.48 DVCM48 - Tìm kiếm File

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tìm kiếm File	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Tìm kiếm File. App Mobile hiển thị màn hình Tìm kiếm File			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm File, thực hiện tìm kiếm. App Mobile thực hiện truy vấn dữ liệu theo tiêu chí và hiển thị danh sách kết quả phù hợp			Xây dựng mới

### 2.5.2.49 DVCM49 - Thống kê Folder, File tại Kho dữ liệu điện tử

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Thống kê Folder, File tại Kho dữ liệu điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Thống kê Folder, File tại Kho dữ liệu điện tử. App Mobile hiển thị giao diện màn hình Thống kê Folder, File tại Kho dữ liệu điện tử			Xây dựng mới

2			Người dùng DVCTT chọn tiêu chí cần thống kê. App Mobile thực hiện tổng hợp dữ liệu và hiển thị kết quả thống kê			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT xuất báo cáo thống kê dưới dạng Excel. App Mobile tải file báo cáo thống kê về máy tính người dùng			Xây dựng mới

### 2.5.2.50 DVCM50 - Xem lịch sử tất cả các thao tác đối với dữ liệu điện tử

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem lịch sử tất cả các thao tác đối với dữ liệu điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT truy cập chức năng Lịch sử thao tác tại Kho dữ liệu điện tử... App Mobile hiển thị màn hình lịch sử thao tác			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí cần tìm kiếm lịch sử thao tác. App Mobile truy vấn bảng nhật ký thao tác và hiển thị kết quả			Xây dựng mới

### 2.5.2.51 DVCM51 - Gắn tag cho file dữ liệu điện tử

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Gắn tag cho file dữ liệu điện tử	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới

1			Người dùng DVCTT vào chức năng danh sách file. App Mobile hiển thị danh sách file			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn file muốn gắn tag, chọn chức năng gắn tag. App Mobile hiển thị các gợi ý theo danh sách tag có sẵn			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT nhập từ khoá tag mới hoặc chọn từ danh sách sẵn có. App Mobile lưu file kèm theo danh sách tag và hiển thị thông báo gắn tag thành công			Xây dựng mới

#### 2.5.2.52 DVCM52 - Liệt kê Danh sách các file dữ liệu điện tử đã được gắn 1 tag cụ thể

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Liệt kê Danh sách các file dữ liệu điện tử đã được gắn 1 tag cụ thể	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Danh sách các file đã được gắn tag. App Mobile hiển thị màn hình Danh sách các file đã được gắn tag			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT nhập hoặc chọn tên tag cần tra cứu. App Mobile truy vấn và hiển thị danh sách các file có gắn tag tương ứng			Xây dựng mới
3						

### 2.5.2.53 DVCM53 - Quá trình xử lý tờ khai

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Quá trình xử lý tờ khai	Người dùng DVCTT	Người dùng DVCTT vào chức năng Quá trình xử lý tờ khai. App Mobile hiển thị màn hình Quá trình xử lý tờ khai	B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT nhập số tờ khai hải quan điện tử, ngày tờ khai, mã hải quan, bấm tra cứu. App Mobile hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn xem tờ khai hải quan điện tử. App Mobile hiển thị thông tin tờ khai hải quan điện tử			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT xem danh sách quá trình các bước xử lý tờ khai. App Mobile hiển thị danh sách quá trình các bước xử lý			Xây dựng mới
4						

### 2.5.2.54 DVCM54 - Đánh giá mức độ hài lòng xử lý tờ khai

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đánh giá mức độ hài lòng xử lý tờ khai	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Quá trình xử lý tờ khai và chọn bước xử lý để đánh giá mức độ hài lòng. App Mobile hiển thị màn hình			Xây dựng mới

			Đánh giá mức độ hài lòng xử lý tờ khai			
2			Người dùng DVCTT thực hiện chọn đánh giá mức độ hài lòng, bấm nút Đánh giá. App Mobile ghi nhận kết quả đánh giá			Xây dựng mới

### 2.5.2.55 DVCM55 - Đánh giá mức độ hài lòng xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đánh giá mức độ hài lòng xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến	Người dùng DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Tại màn hình chi tiết hồ sơ, Người dùng DVCTT chọn chức năng đánh giá mức độ hài lòng. App Mobile ghi nhận kết quả đánh giá mức độ hài lòng			Xây dựng mới
2			Tại màn hình danh sách hồ sơ, Người dùng DVCTT chọn chức năng đánh giá mức độ hài lòng. App Mobile ghi nhận kết quả đánh giá mức độ hài lòng			Xây dựng mới
3			Tại màn hình danh sách hồ sơ, Người dùng DVCTT chọn chức năng đánh giá mức độ hài lòng. App Mobile ghi nhận kết quả đánh giá mức độ hài lòng			Xây dựng mới
4			Người dùng DVCTT chọn chức năng đánh giá mức độ hài lòng, App mobile tự động kiểm tra nếu hài lòng thấp; App Mobile mở giao diện			Xây dựng mới

			nhập ý kiến góp ý nâng cao chất lượng			
5			Người dùng nhập ý kiến góp ý chất lượng; App Mobile gửi yêu cầu cập nhật thông tin về Hệ thống DVCTT; Hiển thị thông báo phản hồi từ HT DVCTT lên màn hình cho người dùng			Xây dựng mới
6						
7						

### 2.5.2.56 DVCM56 - Trang chủ Mobile dành cho cơ quan hải quan

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Trang chủ Mobile dành cho cơ quan hải quan	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Trang Chủ. App Mobile hiển thị giao diện Trang chủ			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị xem danh sách thông báo. App Mobile hiển thị thông tin danh sách các thông báo			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị xem chi tiết thông báo quan trọng. App Mobile hiển thị chi tiết thông tin thông báo quan trọng			Xây dựng mới

4						
---	--	--	--	--	--	--

### 2.5.2.57 DVCM57 - Bảng tổng hợp tình hình xử lý hồ sơ DVCTT

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Bảng tổng hợp tình hình xử lý hồ sơ DVCTT	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn tiêu chí xem tổng hợp tình hình xử lý hồ sơ DVCTT theo khoảng thời gian. App Mobile truy vấn và hiển thị bảng tổng hợp dạng bảng theo khoảng thời gian			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn tiêu chí xem tổng hợp tình hình xử lý hồ sơ DVCTT theo bộ phận xử lý. App Mobile truy vấn và hiển thị bảng tổng hợp dạng bảng theo bộ phận xử lý			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn tiêu chí xem tổng hợp tình hình xử lý hồ sơ DVCTT theo trạng thái hồ sơ. App Mobile truy vấn và hiển thị bảng tổng hợp dạng bảng hoặc biểu đồ theo trạng thái hồ sơ			Xây dựng mới

### 2.5.2.58 DVCM58 - Xem biểu đồ dữ liệu trực quan về hồ sơ DVCTT của Cơ quan hải quan

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
------	--------------	--------------	-------------------------	--------------------	----------------------------	------

	Xem biểu đồ dữ liệu trực quan về hồ sơ DVCTT của Cơ quan hải quan	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để xem biểu đồ dữ liệu trực quan về hồ sơ DVCTT của Cơ quan hải quan theo thời gian. App Mobile truy xuất và hiển thị biểu đồ tương ứng			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để xem biểu đồ dữ liệu trực quan về hồ sơ DVCTT của Cơ quan hải quan theo lĩnh vực. App Mobile truy xuất và hiển thị biểu đồ tương ứng			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để xem biểu đồ dữ liệu trực quan về hồ sơ DVCTT của Cơ quan hải quan theo trạng thái hồ sơ. App Mobile truy xuất và hiển thị biểu đồ tương ứng			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để xem biểu đồ dữ liệu trực quan về hồ sơ DVCTT của Cơ quan hải quan theo đơn vị xử lý. App Mobile truy xuất và hiển thị biểu đồ tương ứng			Xây dựng mới
5						

### 2.5.2.59 DVCM59 - Danh sách hồ sơ đã tiếp nhận, chờ xử lý

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Danh sách hồ sơ đã tiếp nhận, chờ xử lý	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị truy cập chức năng Danh sách hồ sơ đã tiếp nhận, chờ xử lý. App Mobile hiển thị màn hình Danh sách hồ sơ đã tiếp nhận, chờ xử lý			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí tìm kiếm thông tin hồ sơ đã tiếp nhận, chờ xử lý. App Mobile hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn hồ sơ để xem chi tiết. App Mobile hiển thị màn hình xem chi tiết hồ sơ			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn sắp xếp hồ sơ theo thời gian tiếp nhận. App Mobile thực hiện sắp xếp các hồ sơ theo thời hạn tiếp nhận			Xây dựng mới

### 2.5.2.60 DVCM60 - Tra cứu, tìm kiếm hồ sơ theo nhiều tiêu chí

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu, tìm	Công chức xử lý		B	Trung bình	Xây dựng

	kiểm hồ sơ theo nhiều tiêu chí	DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị				mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Tra cứu hồ sơ. App Mobile hiển thị màn hình Tra cứu hồ sơ			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí tìm kiếm. App Mobile truy vấn và hiển thị danh sách hồ sơ phù hợp theo bảng			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn mã hồ sơ để xem chi tiết hồ sơ có hiển thị kết quả kiểm tra định danh điện tử (nếu có). App Mobile hiển thị màn hình xem chi tiết hồ sơ có kết quả kiểm tra định danh điện tử (nếu có)			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị xuất danh sách tìm được sang Excel . App Mobile tải file danh sách tìm được về máy người dùng			Xây dựng mới

### 2.5.2.61 DVCM61 - Kiểm tra dữ liệu hồ sơ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Kiểm tra dữ liệu hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Xử lý hồ sơ.			Xây dựng

			App Mobile hiển thị màn hình danh sách hồ sơ chờ xử lý			mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí tìm kiếm hồ sơ cần kiểm tra dữ liệu hồ sơ. App Mobile hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn hồ sơ cần kiểm tra dữ liệu hồ sơ và bấm nút Kiểm tra dữ liệu. App Mobile thực hiện kiểm tra và tải file kiểm tra về máy tính người dùng			Xây dựng mới

### 2.5.2.62 DVCM62 - Từ chối tiếp nhận hồ sơ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Từ chối tiếp nhận hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng Xử lý hồ sơ. App Mobile hiển thị màn hình danh sách hồ sơ chờ xử lý			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí tìm kiếm hồ sơ cần từ chối tiếp nhận. App Mobile hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn hồ sơ cần từ chối xử lý và			Xây dựng

			bấm nút Từ chối tiếp nhận. App Mobile hiển thị màn hình nhập lý do từ chối tiếp nhận			mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập lý do từ chối tiếp nhận và bấm nút Lưu. App Mobile hiển thị thông báo thành công và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

### 2.5.2.63 DVCM63 - Phân công xử lý hồ sơ (cấp đơn vị, cấp bộ phận)

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Phân công xử lý hồ sơ (cấp đơn vị, cấp bộ phận)	Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Xử lý hồ sơ. App Mobile hiển thị màn hình danh sách hồ sơ chờ xử lý			Xây dựng mới
2			Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí tìm kiếm hồ sơ cần Phân công xử lý hồ sơ. App Mobile hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Lãnh đạo đơn vị chọn hồ sơ cần phân công xử lý và thực hiện chọn Phân công xử lý hồ sơ. App Mobile hiển thị màn hình Phân công xử lý			Xây dựng mới
4			Lãnh đạo đơn vị chọn người phân công và lưu thông tin. App Mobile hiển thị thông báo thành công và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu. Đồng thời Đồng bộ trạng thái Phân công xử lý hồ sơ cấp đơn vị sang hệ thống DVC Bộ Tài chính			Xây dựng mới

**2.5.2.64 DVCM64 - Trả lại người phân công**

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Trả lại người phân công	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Xử lý hồ sơ. App Mobile hiển thị màn hình danh sách hồ sơ chờ xử lý			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí tìm kiếm hồ sơ cần trả lại người phân công. App Mobile hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn hồ sơ trả lại người phân công và bấm nút Trả lại người phân công. App Mobile hiển thị màn hình Trả lại người phân công			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập lý do trả lại người phân công và bấm nút Lưu. App Mobile hiển thị thông báo thành công và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

### 2.5.2.65 DVCM65 - Nhập ý kiến cá nhân của công chức xử lý hồ sơ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Nhập ý kiến cá nhân của công chức xử lý hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn hồ sơ cần nhập ý kiến cá nhân. App Mobile hiển thị màn hình xem chi tiết hồ sơ			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng Nhập ý kiến cá nhân. App Mobile hiển thị màn hình nhập ý kiến cá nhân			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập ý kiến cá nhân và lưu thông tin đã nhập. App Mobile hiển thị thông báo và lưu ý kiến gắn với hồ sơ, người nhập			Xây dựng mới

### 2.5.2.66 DVCM66 - Nhập nội dung Thông báo tới Người làm thủ tục

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Nhập nội dung Thông báo tới Người làm thủ tục	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận,			Xây dựng

			Lãnh đạo đơn vị chọn hồ sơ cần nhập thông báo tới người nộp hồ sơ. App Mobile hiển thị màn hình xem chi tiết hồ sơ			mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng Thông báo tới người nộp hồ sơ. App Mobile hiển thị màn hình Thông báo tới người nộp hồ sơ			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập thông báo tới người nộp hồ sơ. App Mobile hiển thị thông báo và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

### 2.5.2.67 DVCM67 - Yêu cầu sửa đổi bổ sung

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Yêu cầu sửa đổi bổ sung	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Xử lý hồ sơ. App Mobile hiển thị màn hình danh sách hồ sơ chờ xử lý			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí tìm kiếm hồ sơ để yêu cầu sửa đổi bổ sung. App Mobile hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn hồ sơ yêu cầu sửa đổi bổ			Xây dựng

			sung và thực hiện chọn yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ. App Mobile hiển thị màn hình Yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ			mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập thông tin yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ và lưu thông tin. App Mobile hiển thị thông báo thành công và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu. Đồng thời đồng bộ trạng thái yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ sang hệ thống DVC Bộ Tài chính			Xây dựng mới

### 2.5.2.68 DVCM68 - Đề xuất chấp nhận

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đề xuất chấp nhận	Công chức xử lý DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT chọn hồ sơ cần nhập đề xuất chấp nhận. App Mobile hiển thị màn hình xem chi tiết hồ sơ			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT chọn chức năng nhập đề xuất chấp nhận. App Mobile hiển thị màn hình đề xuất chấp nhận			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT nhập đề xuất chấp nhận. App Mobile hiển thị thông báo và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

**2.5.2.69 DVCM69 - Đề xuất từ chối**

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đề xuất từ chối	Công chức xử lý DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT chọn hồ sơ cần nhập đề xuất từ chối. App Mobile hiển thị màn hình xem chi tiết hồ sơ			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT chọn chức năng nhập đề xuất từ chối. App Mobile hiển thị màn hình đề xuất từ chối			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT nhập đề xuất từ chối. App Mobile hiển thị thông báo và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

**2.5.2.70 DVCM70 - Phê duyệt đề xuất xử lý hồ sơ**

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Phê duyệt đề xuất xử lý hồ sơ	Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn hồ sơ cần nhập phê duyệt. App Mobile hiển thị màn hình xem chi tiết hồ sơ			Xây dựng mới
2			Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng phê duyệt. App Mobile hiển thị màn hình phê duyệt			Xây dựng mới

3			Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập thông tin phê duyệt. App Mobile hiển thị thông báo và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới
---	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--------------

### 2.5.2.71 DVCM71 - Trả kết quả xử lý hồ sơ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Trả kết quả xử lý hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT chọn hồ sơ cần nhập trả kết quả. App Mobile hiển thị màn hình xem chi tiết hồ sơ			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT chọn chức năng trả kết quả. App Mobile hiển thị màn hình trả kết quả			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT nhập thông tin trả kết quả. App Mobile hiển thị thông báo và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

### 2.5.2.72 DVCM72 - Dừng xử lý hồ sơ

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Dừng xử lý hồ sơ	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Thống kê hồ sơ.			Xây dựng mới

			App Mobile hiển thị màn hình Thống kê hồ sơ			
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí tìm kiếm hồ sơ để dừng xử lý hồ sơ. App Mobile hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn hồ sơ dừng xử lý và thực hiện chọn dừng xử lý. App Mobile hiển thị màn hình Dừng xử lý			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập thông tin dừng xử lý và lưu thông tin. App Mobile hiển thị thông báo thành công và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu. Đồng thời đồng bộ trạng thái dừng xử lý sang hệ thống DVC Bộ Tài chính			Xây dựng mới

### 2.5.2.73 DVCM73 - Chuyển kết quả cho BPMC

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Chuyển kết quả cho BPMC	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Xử lý hồ sơ và chọn hồ sơ cần trả kết quả. App Mobile hiển thị màn hình Xử lý hồ sơ với các thông tin chi tiết của hồ sơ			Xây dựng mới

2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng Chuyển kết quả về BPMC. App Mobile hiển thị màn hình Chuyển kết quả về BPMC			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập nội dung Chuyển kết quả về BPMC và bấm nút thực hiện. App Mobile hiển thị thông báo thành công và chuyển kết quả đã phát hành tới bộ phận một cửa			Xây dựng mới
4						

#### 2.5.2.74 DVCM74 - Tra cứu Tờ khai hải quan Hủy/Sửa

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu Tờ khai hải quan Hủy/Sửa	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng Tra cứu tờ khai huỷ/sửa. App Mobile hiển thị màn hình Tra cứu tờ khai huỷ/sửa			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí tìm kiếm. App Mobile hiển thị kết quả theo điều kiện tra cứu			Xây dựng mới

#### 2.5.2.75 DVCM75 - Gửi yêu cầu phối hợp

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
------	--------------	--------------	-------------------------	--------------------	----------------------------	------

	Gửi yêu cầu phối hợp	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng danh sách hồ sơ chờ xử lý. App Mobile hiển thị màn hình danh sách hồ sơ chờ xử lý			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để tìm kiếm hồ sơ dịch vụ công để tạo yêu cầu phối hợp. App Mobile hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng gửi yêu cầu phối hợp. App Mobile hiển thị màn hình gửi yêu cầu phối hợp			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập nội dung gửi yêu cầu tới đơn vị hải quan cần phối hợp đối. App Mobile hiển thị thông báo và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

### 2.5.2.76 DVCM76 - Xem lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp và nội dung các phản hồi

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp và nội dung các phản hồi	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới

1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Xem lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp và nội dung các phản hồi. App Mobile Hiển thị tất cả các lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để tìm kiếm hồ sơ để xem lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp và nội dung các phản hồi. App Mobile hiển thị chi tiết thông tin lịch sử đã gửi yêu cầu phối hợp và nội dung các phản hồi			Xây dựng mới

### 2.5.2.77 DVCM77 - Phản hồi yêu cầu phối hợp

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Phản hồi yêu cầu phối hợp	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng danh sách hồ sơ chờ xử lý. App Mobile hiển thị màn hình danh sách hồ sơ chờ xử lý			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để tìm kiếm hồ sơ dịch vụ công để phản hồi yêu cầu phối hợp. App Mobile hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng phản hồi tới			Xây dựng mới

			đơn vị gửi yêu cầu phối hợp. App Mobile hiển thị màn hình phản hồi yêu cầu phối hợp			
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập nội dung phản hồi tới đơn vị gửi yêu cầu phối hợp. App Mobile hiển thị thông báo và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

### 2.5.2.78 DVCM78 - Xem lịch sử việc gửi phản hồi các nội dung yêu cầu phối hợp

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem lịch sử việc gửi phản hồi các nội dung yêu cầu phối hợp	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng xem lịch sử việc gửi phản hồi các nội dung yêu cầu phối hợp. App Mobile hiển thị tất cả các lịch sử đã gửi phản hồi các nội dung yêu cầu phối hợp			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí để tìm kiếm hồ sơ để xem lịch sử đã gửi phản hồi các nội dung yêu cầu phối hợp. App Mobile hiển thị chi tiết thông tin lịch sử đã gửi phản hồi các nội dung yêu cầu phối hợp			Xây dựng mới

### 2.5.2.79 DVCM79 - Tra cứu thông báo kết quả tham vấn

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu thông báo kết quả tham vấn	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Tra cứu số thông báo. App Mobile hiển thị màn hình Tra cứu thông báo kết quả tham vấn			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí tìm kiếm cần Tra cứu thông báo kết quả tham vấn và bấm nút Tìm kiếm. App Mobile hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị xem thông tin kết quả tham vấn. App Mobile hiển thị màn hình thông tin kết quả hồ sơ tham vấn			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị tải xuống file thông báo kết quả và file huỷ kết quả thông báo. App Mobile App Mobile tự động tải file về máy tính người dùng			Xây dựng mới

### 2.5.2.80 DVCM80 - Xem báo cáo việc sử dụng thông báo kết quả tham vấn

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
------	--------------	--------------	-------------------------	--------------------	----------------------------	------

	Xem báo cáo việc sử dụng thông báo kết quả tham vấn	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị vào chức năng Xem báo cáo tham vấn. App Mobile hiển thị màn hình Xem báo cáo việc sử dụng thông báo kết quả tham vấn			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập tiêu chí tìm kiếm cần Xem báo cáo việc sử dụng thông báo kết quả tham vấn và bấm nút Thực hiện. App Mobile hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị xem thông tin báo cáo tham vấn. App Mobile hiển thị màn hình thông tin xem báo cáo tham vấn			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị xuất file báo cáo. App Mobile App Mobile tự động tải file về máy tính người dùng			Xây dựng mới

### 2.5.2.81 DVCM81 - Tra cứu hàng hóa bảo hộ SHTT

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu hàng hóa bảo hộ	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ		B	Đơn giản	Xây dựng mới

	SHTT	phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT				
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị App Mobile DVCTT vào chức năng Tra cứu hàng hoá được bảo hộ. App Mobile hiển thị màn hình Tra cứu hàng hoá được bảo hộ			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị App Mobile DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm hàng hoá được bảo hộ. App Mobile hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị App Mobile DVCTT bấm mã hồ sơ để xem chi tiết hồ sơ. App Mobile hiển thị màn hình Xem chi tiết thông tin hồ sơ			Xây dựng mới

### 2.5.2.82 DVCM82 - Theo dõi tình hình xử lý vụ việc đối với lô hàng tạm dừng (TTHC 02)

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Theo dõi tình hình xử lý vụ việc đối với lô hàng tạm dừng (TTHC 02)	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT vào			Xây dựng mới

			chức năng Theo dõi tình hình xử lý vụ việc đối với lô hàng tạm dừng. App Mobile màn hình Theo dõi tình hình xử lý vụ việc đối với lô hàng tạm dừng			
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm vụ việc. App Mobile kết quả theo điều kiện tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT xem danh sách vụ việc. App Mobile danh sách vụ việc			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT chọn vụ việc xem chi tiết vụ việc. App Mobile thông tin chi tiết vụ việc			Xây dựng mới
5			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT thêm tình hình xử lý. App Mobile thông báo và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới
6			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT sửa tình hình xử lý; App Mobile thông báo và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới
7			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT xóa tình hình xử lý. App Mobile thông báo và thực hiện xóa tình hình xử lý			Xây dựng mới

### 2.5.2.83 DVCM83 - Tra cứu giờ tàu hoả đến ga nội địa

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu giờ tàu hoả đến ga nội địa	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT vào chức năng Giờ tàu hoả đến ga nội địa. App Mobile màn hình Giờ tàu hoả đến ga nội địa			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm theo tiêu chí Từ ngày-Đến ngày đối với các chuyến tàu liên vận quốc tế nhập cảnh có hàng hóa dỡ xuống ga nội địa và bấm nút Tìm kiếm. App Mobile kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT xem lịch tàu đến. Hệ thống App Mobile số lượng hồ sơ theo 3 ngày mới nhất và sắp xếp hồ sơ có thời gian dự kiến đến ga nội địa mới nhất lên đầu danh sách			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị, Quản trị hệ thống DVCTT bấm mã hồ sơ để xem chi tiết hồ sơ. App Mobile màn hình Xem chi tiết thông tin hồ sơ			Xây dựng mới

5						
---	--	--	--	--	--	--

#### 2.5.2.84 DVCM84 - Xem thông tin tài khoản

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem thông tin tài khoản	Người dùng DVCTT, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị mở ứng dụng mobile, chọn mục Thông tin tài khoản. App Mobile hiển thị màn hình yêu cầu nhập mã PIN			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập đúng mã PIN. App Mobile xác thực mã PIN. Nếu mã PIN hợp lệ, hệ thống hiển thị thông tin tài khoản			Xây dựng mới

#### 2.5.2.85 DVCM85 - Cập nhật thông tin tài khoản

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Cập nhật thông tin tài khoản	Người dùng DVCTT, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới

1			Người dùng DVCTT, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị mở ứng dụng mobile và truy cập vào Thông tin tài khoản. App Mobile hiển thị màn hình Thông tin tài khoản			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn Cập nhật thông tin. App Mobile hiển thị yêu cầu xác thực bằng mã PIN			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập mã PIN. App Mobile kiểm tra mã PIN, nếu đúng, cho phép truy cập màn hình chỉnh sửa.			Xây dựng mới
4			Người dùng DVCTT, Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị thực hiện thay đổi thông tin và chọn "Lưu"... App Mobile kiểm tra hợp lệ dữ liệu, cập nhật thông tin tài khoản và hiển thị thông báo "Cập nhật thành công"			Xây dựng mới

### 2.5.2.86 DVCM86 - Đổi mật khẩu (người dùng là Doanh nghiệp/Tổ chức)

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đổi mật khẩu (người dùng là Doanh nghiệp/Tổ chức)	Người dùng DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT mở ứng dụng mobile, truy			Xây dựng

			cập vào Tài khoản, chọn chức năng Đổi mật khẩu. App Mobile yêu cầu xác thực bằng mã PIN			mới
2			Người dùng DVCTT nhập mã PIN. App Mobile xác thực mã PIN: nếu hợp lệ thì chuyển sang màn hình đổi mật khẩu			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT nhập: Mật khẩu hiện tại, Mật khẩu mới, Xác nhận mật khẩu mới. App Mobile kiểm tra tính hợp lệ (độ mạnh mật khẩu, khớp xác nhận...). Nếu hợp lệ, gửi yêu cầu đổi mật khẩu lên máy chủ. Hệ thống cập nhật thành công			Xây dựng mới

### 2.5.2.87 DVCM87 - Cấp lại mật khẩu (người dùng là Doanh nghiệp/Tổ chức)

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Cấp lại mật khẩu (người dùng là Doanh nghiệp/Tổ chức)	Người dùng DVCTT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT mở ứng dụng và truy cập mục Tài khoản. App Mobile hiển thị màn hình Tài khoản			Xây dựng mới
2			Người dùng DVCTT chọn chức năng Cấp lại mật khẩu. App Mobile hiển thị màn hình xác thực mã PIN			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT nhập mã PIN. App Mobile xác thực mã PIN thành công, chuyển sang màn			Xây dựng

			hình cập lại mật khẩu. Tự động sinh mật khẩu mới			mới
4			Người dùng DVCTT xác nhận việc cập lại... App Mobile gửi mật khẩu mới và hiển thị thông báo cập lại mật khẩu thành công			Xây dựng mới

### 2.5.2.88 DVCM88 - Đổi mật khẩu (người dùng là Công chức hải quan)

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đổi mật khẩu (người dùng là Công chức hải quan)	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị mở ứng dụng mobile, truy cập vào Tài khoản, chọn chức năng Đổi mật khẩu. App Mobile yêu cầu xác thực bằng mã PIN			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập mã PIN. App Mobile xác thực mã PIN: nếu hợp lệ thì chuyển sang màn hình đổi mật khẩu			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập: Mật khẩu hiện tại, Mật khẩu mới, Xác nhận mật khẩu mới. App Mobile kiểm tra tính hợp lệ (độ mạnh mật khẩu, khớp xác nhận...). Nếu hợp lệ, gửi yêu cầu đổi mật khẩu lên máy chủ. Hệ thống cập nhật thành công			Xây dựng mới

### 2.5.2.89 DVCM89 - Cấp lại mật khẩu (người dùng là Công chức hải quan)

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Cấp lại mật khẩu (người dùng là Công chức hải quan)	Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị mở ứng dụng và truy cập mục Tài khoản. App Mobile hiển thị màn hình Tài khoản			Xây dựng mới
2			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị chọn chức năng Cấp lại mật khẩu. App Mobile hiển thị màn hình xác thực mã PIN			Xây dựng mới
3			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị nhập mã PIN. App Mobile xác thực mã PIN thành công, chuyển sang màn hình cấp lại mật khẩu. Tự động sinh mật khẩu mới			Xây dựng mới
4			Công chức xử lý DVCTT, Lãnh đạo bộ phận, Lãnh đạo đơn vị xác nhận việc cấp lại... App Mobile gửi mật khẩu mới và hiển thị thông báo cấp lại mật khẩu thành công			Xây dựng mới

### 2.5.2.90 DVCM90 - Nhận cảnh báo rủi ro hệ thống

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
------	--------------	--------------	-------------------------	--------------------	----------------------------	------

	Nhận cảnh báo rủi ro hệ thống	Quản trị toàn hệ thống DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Hệ thống giám sát tài nguyên gửi thông báo (push notification) đến ứng dụng mobile bằng cách gọi API; Ứng dụng mobile hiển thị nội dung cảnh báo cho người quản trị			Xây dựng mới

### 2.5.2.91 DVCM91 - Xem chi tiết một cảnh báo tài nguyên

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem chi tiết một cảnh báo tài nguyên	Quản trị toàn hệ thống DVCTT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Quản trị toàn hệ thống DVCTT mở ứng dụng mobile, chọn chức năng “Cảnh báo hệ thống”; Hệ thống truy xuất danh sách cảnh báo hiển thị danh sách cảnh báo theo thời gian và mức độ			Xây dựng mới
2			Người quản trị chọn một cảnh báo trong danh sách, Hệ thống trả về thông tin chi tiết (loại tài nguyên, giá trị đo, thời điểm, máy chủ liên quan)			Xây dựng mới

### 2.5.3 Mở rộng, nâng cấp Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung (Platform web-based)

### 2.5.3.1 C1 - Tìm kiếm thông tin TTHC

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tìm kiếm thông tin TTHC	Người dùng công TTĐT		B	Đơn giản	Mở rộng
1			Người dùng công TTĐT nhập điều kiện tìm kiếm và captcha, nhấn nút tìm kiếm thông tin TTHC. Hệ thống kiểm tra captcha:  - Nếu sai: tạo lại captcha và yêu cầu nhập lại.  - Nếu đúng: yêu cầu xác nhận			Giữ nguyên
2			Người dùng công TTĐT xác nhận. Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm thông tin TTHC			Giữ nguyên
3			Người dùng công TTĐT sắp xếp danh sách kết quả tìm kiếm thông tin TTHC. Hệ thống thực hiện sắp xếp danh sách kết quả tìm kiếm thông tin TTHC			Giữ nguyên
4			Người dùng công TTĐT xem thông tin TTHC. Hệ thống chuyển tới chức năng xem thông tin TTHC			Giữ nguyên
5			Tại chức năng chức năng Tìm kiếm thông tin TTHC được bổ sung thêm tiêu chí tìm kiếm, Người dùng công TTĐT nhập tiêu chí tìm kiếm theo Mã thủ tục hành chính hoặc Số quyết định công bố, thực hiện tìm kiếm. Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm là danh sách thủ tục hành chính có mã thủ tục hành chính hoặc số quyết định công bố theo tiêu chí tìm kiếm			Mở rộng

### 2.5.3.2 C2 - Xem thông tin TTHC

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem thông tin TTHC	Người dùng công TTĐT		B	Đơn giản	Mở rộng
1			Người dùng công TTĐT chọn thành phần nội dung của TTHC, hệ thống hiển thị thành phần nội dung của TTHC			Giữ nguyên
2			Người dùng công TTĐT xem thông tin TTHC. Hệ thống hiển thị nội dung thông tin TTHC			Giữ nguyên
3			Người dùng công TTĐT in thông tin TTHC. Hệ thống hiển thị chức năng in nội dung thông tin TTHC			Giữ nguyên
4			Người dùng công TTĐT lưu thông tin TTHC. Hệ thống lưu nội dung thông tin TTHC ra file			Giữ nguyên
5			Người dùng công TTĐT xem các văn bản là cơ sở pháp lý của TTHC. Hệ thống chuyển sang chức năng xem văn bản			Giữ nguyên
6			Tại danh sách kết quả Tìm kiếm thông tin TTHC, Người dùng công TTĐT chọn một thủ tục hành chính và bấm xem chi tiết nội dung TTHC. Hệ thống hiển thị chi tiết thông tin thủ tục hành chính có bao gồm thông tin Mã thủ tục hành chính hiển thị ở trên thông tin Tên thủ tục hành chính			Mở rộng

### 2.5.3.3 C3 - Gửi câu hỏi đề nghị tư vấn chính sách pháp luật hải quan

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Gửi câu hỏi đề nghị tư vấn chính sách pháp luật hải quan	Người dùng công TTĐT		B	Đơn giản	Mở rộng
1			Người dùng công TTĐT chọn chức năng đính kèm file. Hệ thống hiển thị chức năng chọn file để đính kèm.			Giữ nguyên
2			Người dùng công TTĐT chọn file đính kèm và xác nhận. Hệ thống hiển thị danh sách file đính kèm.			Giữ nguyên
3			Người dùng công TTĐT nhập câu hỏi và captcha, nhấn nút Gửi câu hỏi. Hệ thống kiểm tra captcha:  - Nếu sai: tạo lại captcha và yêu cầu nhập lại.  - Nếu đúng: hiển thị màn hình xem trước thông tin và yêu cầu xác nhận			Giữ nguyên
4			Người dùng công TTĐT bấm xác nhận. Hệ thống lưu câu hỏi đề nghị tư vấn CSPL hải quan và hiển thị thông báo gửi câu hỏi thành công.			Giữ nguyên
5			Tại giao diện Gửi câu hỏi chính sách pháp luật được bổ sung thêm điều kiện tìm kiếm, Người dùng công TTĐT nhập Từ khóa/Chủ đề nội dung tư vấn. Hệ thống truy vấn và liệt kê nội dung mới nhất đã có trong dữ liệu Tư vấn Chính sách pháp luật bao gồm đường link, xem chi tiết			Mở rộng

			nội dung			
6			Tại giao diện xem chi tiết các nội dung tư vấn chính sách pháp luật được thêm các dữ liệu mới về tư vấn chính sách pháp luật, Người dùng công TTĐT xem hướng dẫn nhập nội dung gửi câu hỏi chính sách pháp luật. Hệ thống hiển thị hộp thoại hướng dẫn nhập nội dung câu hỏi chính sách pháp luật			Mở rộng

#### 2.5.3.4 C4 - Tải về file đính kèm Bảng mã chuẩn

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tải về file đính kèm Bảng mã chuẩn	Người dùng công TTĐT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Tại giao diện Xem thông tin bảng mã chuẩn được thêm chức năng Tải về, Người dùng công TTĐT bấm chức năng Tải về. Hệ thống tải file đính kèm bảng mã chuẩn tương ứng về máy người sử dụng			Mở rộng

#### 2.5.3.5 C5 - Đăng ký chữ ký số để hoàn thuế VAT cho người nước ngoài

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đăng ký chữ ký số để hoàn thuế VAT cho người	Người dùng công TTĐT		B	Đơn giản	Xây dựng mới

	nước ngoài					
1			Người dùng công TTĐT vào chức năng Đăng ký chữ ký số để hoàn thuế VAT cho người nước ngoài. Hệ thống hiển thị giao diện Đăng ký hoàn thuế sử dụng chữ ký số			Xây dựng mới
2			Người dùng công TTĐT nhập thông tin đăng nhập, bấm nút đăng nhập. Hệ thống kiểm tra thông tin và hiển thị giao diện đăng ký nếu thông tin kiểm tra hợp lệ			Xây dựng mới
3			Người dùng công TTĐT điền các thông tin vào giao diện đăng ký chữ ký số. Hệ thống hiển thị thông báo thành công và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

### 2.5.3.6 C6 - Tìm kiếm văn bản

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tìm kiếm văn bản	Người dùng Công TTĐT		B	Đơn giản	Mở rộng
1			Người dùng công TTĐT nhập điều kiện tìm kiếm và captcha, nhấn nút tìm kiếm văn bản. Hệ thống kiểm tra captcha: - Nếu sai: tạo lại captcha và yêu cầu nhập lại. - Nếu đúng: yêu cầu xác nhận			Giữ nguyên
2			Người dùng công TTĐT xác nhận. Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm văn bản			Giữ nguyên

3			Người dùng công TTĐT sắp xếp kết quả tìm kiếm văn bản. Hệ thống sắp xếp kết quả tìm kiếm văn bản			Giữ nguyên
4			Người dùng công TTĐT xem văn bản. Hệ thống chuyển tới chức năng xem văn bản			Giữ nguyên
5			Tại trang Tìm kiếm văn bản được bổ sung điều kiện tìm kiếm, Người dùng Công TTĐT nhập tiêu chí tìm kiếm. Hệ thống hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm với các trường thông tin đã được cấu hình hiển thị trong CMS bởi quản trị hệ thống.			Mở rộng

### 2.5.3.7 C7 - Phản hồi/Bình luận bài viết

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Phản hồi/Bình luận bài viết	Người dùng công TTĐT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Tại giao diện danh sách tin bài được thêm chức năng phản hồi - bình luận, Người dùng công TTĐT chọn tin để thực hiện bình luận, phản hồi. Hệ thống hiển thị giao diện nội dung thông tin bài viết			Xây dựng mới
2			Người dùng công TTĐT nhập bình luận, phản hồi cho bài viết. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu thông tin vào CSDL			Xây dựng mới

### 2.5.3.8 C8 - Đăng tải bài viết lên mạng xã hội

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đăng tải bài viết lên mạng xã hội	Người dùng công TTĐT; Công cụ chia sẻ của Facebook và Messenger ; Công cụ chia sẻ của zalo		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Tại giao diện Xem chi tiết bài viết, Người dùng công TTĐT Bấm vào biểu tượng chia sẻ. Hệ thống hiển thị giao diện tùy chọn chia sẻ (Copy link hoặc các Kênh đã tích hợp SDK của hệ thống)			Xây dựng mới
2			Người dùng công TTĐT chọn kênh chia sẻ là Facebook; Hệ thống sinh đường dẫn chia sẻ tương ứng theo từng Kênh chia sẻ (link có bao gồm: Kênh chia sẻ, Nội dung được chia sẻ để phục vụ thống kê lượt chia sẻ) gọi tới Công cụ chia sẻ của Facebook và Messenger để mở hộp thoại đăng nhập (trường hợp người dùng chưa đăng nhập Twiter trước đây) hoặc giao diện chia sẻ ngay (nếu người dùng đã đăng nhập trước đây)			Xây dựng mới
3			Người dùng công TTĐT chọn kênh chia sẻ là Zalo; Hệ thống sinh đường dẫn chia sẻ tương ứng theo từng Kênh chia sẻ (link có bao gồm: Kênh chia sẻ, Nội dung được chia sẻ để phục vụ thống kê lượt chia sẻ) gọi tới Công cụ chia sẻ của zalo để mở hộp thoại đăng nhập (trường hợp người dùng chưa đăng nhập zalo trên thiết bị)			Xây dựng mới

			hoặc giao diện chia sẻ ngay (nếu người dùng đã đăng nhập trước đây)			
4			Người dùng công TTĐT chọn kênh chia sẻ là Zalo; Hệ thống sinh đường dẫn chia sẻ tương ứng theo từng Kênh chia sẻ (link có bao gồm: Kênh chia sẻ, Nội dung được chia sẻ để phục vụ thống kê lượt chia sẻ) gọi tới Công cụ chia sẻ của Facebook và Messenger để mở hộp thoại đăng nhập (trường hợp người dùng chưa đăng nhập zalo trên thiết bị) hoặc giao diện chia sẻ ngay (nếu người dùng đã đăng nhập trước đây)			Xây dựng mới
5			Người dùng nhấn nút xác nhận chia sẻ trên hộp thoại chia sẻ và nhập nội dung để xác nhận chia sẻ; Hệ thống ghi log thời gian chia sẻ và đóng giao diện chia sẻ			Xây dựng mới
6			Người dùng công TTĐT có thể nhấn vào chức năng Copy link; Hệ thống CTT ghi vào bộ nhớ đệm tạm thời của thiết bị người dùng			Xây dựng mới

### 2.5.3.9 C9 - Tính năng Hỗ trợ người khuyết tật - Đọc nội dung bài viết

ST T	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tính năng Hỗ trợ người khuyết tật - Đọc nội dung bài viết	Người dùng công TTĐT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Tại giao diện Xem bài viết được thêm chức năng đọc nội dung bài viết, Người dùng công TTĐT			Xây dựng mới

			lựa chọn chức năng đọc nội dung bài viết. Hệ thống Tạo audio tương ứng frontend dạng stream hoặc link audio			
2			Người dùng công TTĐT có thể chọn thay đổi tốc độ đọc; Hệ thống xử lý lại video theo tốc độ được chọn và phát cho người dùng			Xây dựng mới
3			Người dùng công TTĐT thay đổi giọng đọc; Hệ thống xử lý lại video theo giọng đọc được chọn và phát cho người dùng			Xây dựng mới
4			Người dùng công TTĐT chọn chức năng tạm dừng hoặc tiếp tục ; Hệ thống xử lý lại video theo giọng đọc được chọn và phát cho người dùng			Xây dựng mới

### 2.5.3.10 C10 - Xem thông tin đấu thầu

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem thông tin đấu thầu	Người dùng công TTĐT		B	Đơn giản	Mở rộng
1			Người dùng công TTĐT chọn thành phần nội dung thông tin đấu thầu. Hệ thống hiển thị thành phần nội dung thông tin đấu thầu			Giữ nguyên
2			Người dùng công TTĐT xem thông tin đấu thầu. Hệ thống hiển thị chi tiết nội dung thông tin đấu thầu			Giữ nguyên
3			Người dùng công TTĐT in thông tin đấu thầu. Hệ thống hiển thị chức năng in nội dung thông tin đấu thầu			Giữ nguyên

4			Người dùng công TTĐT lưu thông tin đấu thầu. Hệ thống lưu nội dung thông tin đấu thầu ra file			Giữ nguyên
5			Người dùng công TTĐT truy cập chức năng xem thông tin đấu thầu. Hệ thống hiển thị danh sách tin bài đấu thầu, đầu tư mua sắm trong khối Thông báo			Mở rộng
6			Người dùng công TTĐT chọn nội dung tin bài đấu thầu, đầu tư mua sắm trong khối Thông báo để xem chi tiết. Hệ thống hiển thị chi tiết tin bài đấu thầu, đầu tư mua sắm trong khối Thông báo			Mở rộng

### 2.5.3.11 C11 - Tra cứu mức độ tuân thủ

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu mức độ tuân thủ	Người dùng công TTĐT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Tại giao diện Tra cứu mức độ tuân thủ, Người dùng DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm và bấm nút Tra cứu. Hệ thống hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới

### 2.5.3.12 C12 - Tra cứu thông tin tem điện tử

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tra cứu thông tin tem điện tử	Người dùng công TTĐT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng DVCTT vào chức năng Tra cứu tem điện tử. Hệ thống hiển thị giao diện Tra cứu tem điện tử			Xây dựng mới

2			Người dùng DVCTT nhập tiêu chí tìm kiếm và bấm nút Tìm kiếm. Hệ thống hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Người dùng DVCTT xem thông tin tem điện tử. Hệ thống hiển thị giao diện thông tin tem điện tử			Xây dựng mới

### 2.5.3.13 C13 - Xem thông tin khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem thông tin khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan	Người dùng công TTĐT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Người dùng công TTĐT vào chuyên mục hoặc menu Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật Hải Quan trên Cổng thông tin điện tử Cục Hải Quan. Hệ thống hiển thị chuyên mục Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật Hải Quan trên Cổng thông tin điện tử Cục Hải Quan			Xây dựng mới
2			Người dùng công TTĐT xem thông tin khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết tin khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan			Xây dựng mới

### 2.5.3.14 C14 - Quản lý thông tin thủ tục hành chính

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo	Phân loại theo	Loại
-----	--------------	--------------	-------------------------	----------------	----------------	------

				BMT	độ phức tạp	
	Quản lý thông tin thủ tục hành chính	Quản trị nội dung công TTĐT		B	Đơn giản	Mở rộng
1			Tại giao diện thêm mới được bổ sung các trường thông tin mới theo quy định, Người dùng công TTĐT nhập các trường thông tin bắt buộc và không bắt buộc, trong đó bao gồm Mã TTHC, bấm nút Lưu. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ, hiển thị thông báo thành công và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Mở rộng
2			Tại giao diện Sửa được bổ sung các trường thông tin mới theo quy định, Người dùng công TTĐT sửa các trường thông tin bắt buộc và không bắt buộc, trong đó bao gồm Mã TTHC, bấm nút Lưu. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ, hiển thị thông báo thành công và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Mở rộng

### 2.5.3.15 C15 - Quản lý danh sách thông tin Container có yêu cầu soi chiếu

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Quản lý danh sách thông tin Container có yêu cầu soi chiếu	Quản trị nội dung công TTĐT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Quản trị nội dung công TTĐT vào chức năng Quản lý danh sách container có yêu cầu kiểm tra bằng máy soi chiếu. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách container có yêu cầu kiểm tra bằng máy soi chiếu			Xây dựng mới

2			Quản trị nội dung cổng TTĐT nhập tiêu chí Tìm kiếm dữ liệu danh sách container có yêu cầu kiểm tra bằng máy soi chiếu và bấm nút Tìm kiếm. Hệ thống hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Quản trị nội dung cổng TTĐT chọn container có yêu cầu kiểm tra bằng máy soi chiếu cần sửa. Hệ thống hiển thị giao diện sửa container có yêu cầu kiểm tra bằng máy soi chiếu			Xây dựng mới
4			Quản trị nội dung cổng TTĐT nhập thông tin cần sửa, bấm nút Lưu. Hệ thống kiểm tra thông tin, hiển thị thông báo và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu. Đồng thời lưu lại lịch sử thao tác sửa đối với dữ liệu			Xây dựng mới
5			Quản trị nội dung cổng TTĐT chọn bản ghi container có yêu cầu kiểm tra bằng máy soi chiếu để xoá, bấm nút Xóa. Hệ thống thực hiện thông báo và thực hiện xoá. Đồng thời lưu lại lịch sử thao tác xóa đối với dữ liệu			Xây dựng mới

### 2.5.3.16 C16 - Tách câu hỏi Tư vấn chính sách pháp luật để phân cho các đơn vị

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Tách câu hỏi Tư vấn chính sách pháp luật để phân cho các đơn vị	<b>Quản trị nội dung cổng TTĐT</b>		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Tại giao diện danh sách các câu hỏi tư vấn chính sách pháp luật, Quản trị nội dung cổng TTĐT chọn câu hỏi cần phân tách, bấm nút tách câu hỏi. Hệ thống hiển thị bảng hội thoại yêu cầu nhập số lượng câu hỏi muốn tách			Xây dựng mới

2			Quản trị nội dung công TTĐT Bấm nút Đồng ý. Hệ thống hiển thị giao diện hiển thị có số lượng form con tương ứng với số lượng câu hỏi muốn tách. Đầu form chính tự động điền thông tin Người hỏi, Tiêu đề. Trong mỗi form con cho phép sửa nội dung câu hỏi, cho phép chọn Đơn vị chuyên môn trả lời			Xây dựng mới
3			Quản trị nội dung công TTĐT Bấm nút Lưu. Hệ thống Hệ thống Lưu lại nội dung các câu hỏi đã được phân tách và phân luồng luôn tới đơn vị chuyên môn			Xây dựng mới

### 2.5.3.17 C17 - Quản lý nội dung thông tin tư vấn CSPL

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Quản lý nội dung thông tin tư vấn CSPL	Quản trị nội dung công TTĐT		B	Trung bình	Mở rộng
1			Quản trị nội dung công TTĐT vào chức năng Quản lý nội dung thông tin tư vấn CSPL. Hệ thống Hiển thị giao diện danh sách các câu hỏi tư vấn chính sách pháp luật, hiển thị thêm nút chức năng: Nếu là câu hỏi được phân tách, hiển thị chỉ số x/y, trong đó x là số câu hỏi con đã được tách, y là số câu hỏi con đã có nội dung của đơn vị chuyên môn trả lời			Mở rộng
2			Quản trị nội dung công TTĐT Chọn câu hỏi cần phải trả lời. Hệ thống Nếu là câu hỏi phân tách, hiển thị bảng hội thoại chọn Đơn vị trả lời			Mở rộng
3			Quản trị nội dung công TTĐT Bấm nút Nhập/Sửa nội dung trả lời. Hệ thống hiển thị giao diện để đơn vị			Mở rộng

			chuyên môn nhập nội dung trả lời đối với câu hỏi			
4			Quản trị nội dung cổng TTĐT Bấm nút Lưu. Hệ thống hiển thị thông báo lưu thành công và lưu thông tin câu trả lời của đơn vị chuyên môn vào cơ sở dữ liệu			Mở rộng

### 2.5.3.18 C18 - Đánh dấu không trả lời câu hỏi CSPL

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đánh dấu không trả lời câu hỏi CSPL	Quản trị nội dung cổng TTĐT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Tại giao diện Quản lý nội dung tư vấn Chính sách Pháp luật Hải quan, Quản trị nội dung cổng TTĐT chọn câu hỏi chưa trả lời, bấm Xem chi tiết. Hệ thống hiển thị giao diện Xem chi tiết câu hỏi Tư vấn CSPL			Xây dựng mới
2			Quản trị nội dung cổng TTĐT bấm Đánh dấu không trả lời câu hỏi CSPL. Hệ thống hiển thị màn hình Đánh dấu không trả lời câu hỏi CSP			Xây dựng mới
3			Quản trị nội dung cổng TTĐT nhập thông tin đánh dấu Không trả lời và bấm nút Lưu. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu thông tin vào CSDL			Xây dựng mới

### 2.5.3.19 C19 - Đính kèm file Quản lý bảng mã chuẩn

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Đính kèm file Quản lý bảng mã chuẩn	Quản trị nội dung cổng TTĐT		B	Đơn giản	Xây dựng mới

1			Tại giao diện thêm thông tin bản mã được thêm chức năng Đính kèm, Quản trị nội dung công TTĐT nhập các trường thông tin bắt buộc và đính kèm file bảng mã chuẩn. Hệ thống upload file vào phân vùng lưu trữ và ghi nhận thông tin thuộc tính của file vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới
2			Tại giao diện sửa Thông tin bảng mã chuẩn được thêm chức năng đính kèm, Quản trị nội dung công TTĐT thực hiện thay đổi thông tin đính kèm file bảng mã chuẩn; Hệ thống upload file mới vào phân vùng lưu trữ và ghi nhận thông tin thuộc tính mới của file vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

### 2.5.3.20 C20 - Quản lý văn bản

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Quản lý văn bản	Quản trị nội dung công TTĐT		B	Trung bình	Mở rộng
1			Quản trị nội dung công TTĐT nhập điều kiện và tìm kiếm văn bản. Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm văn bản			Giữ nguyên
2			Quản trị nội dung công TTĐT xem danh sách văn bản. Hệ thống hiển thị danh sách văn bản			Giữ nguyên
3			Quản trị nội dung công TTĐT xem chi tiết văn bản. Hệ thống hiển thị chi tiết nội dung văn bản			Giữ nguyên
4			Quản trị nội dung công TTĐT thêm văn bản. Hệ thống thêm văn bản và thông báo kết quả			Giữ nguyên
5			Quản trị nội dung công TTĐT sửa văn bản. Hệ thống			Giữ nguyên

			sửa văn bản và thông báo kết quả			
6			Quản trị nội dung công TTĐT xóa văn bản. Hệ thống xóa văn bản và thông báo kết quả			Giữ nguyên
7			Tại giao diện giao diện Danh sách văn bản được bổ sung các điều kiện tìm kiếm mới, Quản trị nội dung công TTĐT nhập tiêu chí tìm kiếm văn bản của các Cổng thành phần bất kỳ. Hệ thống hiển thị danh sách các văn bản theo tiêu chí tìm kiếm			Mở rộng
8			Quản trị nội dung công TTĐT xem văn bản do Cổng TTĐT của đơn vị khác đã đăng tải... Hệ thống hiển thị chi tiết văn bản do Cổng TTĐT của đơn vị khác đã đăng tải			Mở rộng
9			Quản trị nội dung công TTĐT chọn Văn bản do Cổng TTĐT của đơn vị khác đã đăng tải cần hiển thị trên Cổng TTĐT của đơn vị, bấm nút Đăng lại nội dung. Hệ thống hiển thị thông báo và hiển thị văn bản lên Cổng TTĐT của đơn vị			Mở rộng
10			Tại giao diện Thêm mới văn bản, người dùng có thể lựa chọn lại trích yếu đã nhập lại trước đó; có thể chọn lại nhiều hơn 2 trích yếu mỗi lần chọn; Hệ thống lưu thành công nhiều trích yếu cho cùng một văn bản			Mở rộng

### 2.5.3.21 C21 - Thông kê văn bản đăng tải của tất cả cổng

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Thông kê văn bản đăng tải của tất cả	Quản trị nội dung công TTĐT		B	Trung bình	Xây dựng mới

	công					
1			Quản trị nội dung công TTĐT vào chức năng Thống kê văn bản. Hệ thống hiển thị giao diện các tiêu chí để thống kê loại văn bản			Xây dựng mới
2			Quản trị nội dung công TTĐT nhập tiêu chí thống kê văn bản, bấm nút Thống kê. Hệ thống hiển thị kết quả thống kê, gồm 2 bảng. Bảng 1: Thống kê theo Loại văn bản; Bảng 2: Thống kê theo Lĩnh vực.			Xây dựng mới
3			Quản trị nội dung công TTĐT Bấm link xem Danh sách văn bản. Hệ thống hiển thị danh sách văn bản theo link			Xây dựng mới
4			Quản trị nội dung công TTĐT bấm nút Xuất file Excel... Hệ thống tự động xuất file excel và tải về máy tính người dùng			Xây dựng mới

### 2.5.3.22 C22 - Cấu hình hiển thị thứ tự các trường thông tin văn bản

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Cấu hình hiển thị thứ tự các trường thông tin văn bản	Quản trị nội dung công TTĐT		B	Đơn giản	Xây dựng mới
1			Tại giao diện giao diện danh sách văn bản trong CMS, Quản trị nội dung công TTĐT chọn Cấu hình hiển thị thứ tự các trường thông tin văn bản. Hệ thống hiển thị các trường cần cấu hình trên bảng danh sách văn bản			Xây dựng mới
2			Quản trị nội dung công TTĐT chọn các trường thông tin văn bản cần hiển thị. Hệ thống hiển thị trường thông tin			Xây dựng mới

			theo cấu hình trên danh sách văn bản			
3			Quản trị nội dung cổng TTĐT sắp xếp các trường thông tin theo thứ tự. Hệ thống hiển thị các trường thông tin theo thứ tự sắp xếp trên danh sách văn bản			Xây dựng mới

### 2.5.3.23 C23 - Quản lý nội dung phản hồi/bình luận bài viết

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Quản lý nội dung phản hồi/bình luận bài viết	Quản trị nội dung cổng TTĐT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Quản trị nội dung cổng TTĐT vào chức năng Quản lý nội dung phản hồi/bình luận bài viết. Hệ thống hiển thị giao diện Danh sách nội dung phản hồi/bình luận bài viết			Xây dựng mới
2			Quản trị nội dung cổng TTĐT nhập tiêu chí tìm kiếm phản hồi/bình luận và bấm nút Tìm kiếm. Hệ thống hiển thị kết quả theo tiêu chí tìm kiếm			Xây dựng mới
3			Quản trị nội dung cổng TTĐT xem nội dung phản hồi/bình luận. Hệ thống hiển thị giao diện chi tiết nội dung phản hồi/bình luận			Xây dựng mới
4			Quản trị nội dung cổng TTĐT duyệt nội dung phản hồi/bình luận. Hệ thống hiển thị thông báo thành công và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Xây dựng mới

### 2.5.3.24 C24 - Quản lý tin tức

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Quản lý tin tức	Quản trị nội dung công TTĐT		B	Đơn giản	Mở rộng
1			Quản trị nội dung công TTĐT xem danh sách tin tức. Hệ thống hiển thị danh sách tin tức			Giữ nguyên
2			Quản trị nội dung công TTĐT xem chi tiết tin tức. Hệ thống hiển thị chi tiết tin tức			Giữ nguyên
3			Quản trị nội dung công TTĐT thêm tin tức. Hệ thống thêm tin tức và thông báo kết quả			Giữ nguyên
4			Quản trị nội dung công TTĐT sửa tin tức. Hệ thống sửa tin tức và thông báo kết quả			Giữ nguyên
5			Quản trị nội dung công TTĐT xóa tin tức. Hệ thống xóa tin tức và thông báo kết quả			Giữ nguyên
6			Tại giao diện tìm kiếm tin tức, Quản trị nội dung công TTĐT tìm kiếm tin tức do Công TTĐT của đơn vị khác đã đăng tải. Hệ thống hiển thị chi tiết tin tức do Công TTĐT của đơn vị khác đã đăng tải			Mở rộng
7			Quản trị nội dung công TTĐT; Người dùng Công TTĐT chọn tin tức do Công TTĐT của đơn vị khác đã đăng tải cần hiển thị trên Công TTĐT của đơn vị, bấm nút Đăng lại bài viết. Hệ thống Lưu thông tin Đăng lại và hiển thị thông báo và hiển thị tin tức lên Công TTĐT của đơn vị			Mở rộng
8			Tại giao diện Thêm mới tin tức được bổ sung Số văn bản liên quan, Quản trị nội dung công TTĐT nhập các trường thông tin bắt buộc và nhập số văn bản liên quan			Mở rộng

			(nếu có) trong nội dung bài viết, rồi nhấn nút lưu. Hệ thống hiển thị thông báo thành công và tự động gắn đường dẫn tới văn bản đang đăng tải trên Cổng TTĐT			
--	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--

### 2.5.3.25 C25 - Thiết lập HEADLINE

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Thiết lập HEADLINE	Quản trị nội dung cổng TTĐT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Quản trị nội dung Cổng TTĐT vào chức năng Thiết lập Headline. Hệ thống hiển thị các thiết lập về Headline			Xây dựng mới
2			Quản trị nội dung Cổng TTĐT nhập headline kèm theo đường dẫn. Hệ thống hiển thị thông báo và lưu thông tin vào CSDL			Xây dựng mới
3			Quản trị nội dung Cổng TTĐT sửa headline kèm theo đường dẫn. Hệ thống hiển thị thông báo và lưu thông tin vào CSDL			Xây dựng mới
4			Quản trị nội dung Cổng TTĐT xoá headline kèm theo đường dẫn. Hệ thống hiển thị thông báo và lưu thông tin vào CSDL			Xây dựng mới
5			Quản trị nội dung Cổng TTĐT chọn Hiển thị/Không hiển thị Khỏi Headline. Hệ thống hiển thị thông báo và lưu thông tin vào CSDL			Xây dựng mới

### 2.5.3.26 C26 - Quản lý quyền truy cập nội bộ

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo	Phân loại theo	Loại
-----	--------------	--------------	-------------------------	----------------	----------------	------

				BMT	độ phức tạp	
	Quản lý quyền truy cập nội bộ	Quản trị nội dung công TTĐT ; Quản trị hệ thống Công TTĐT		B	Trung bình	Mở rộng
1			Quản trị hệ thống công TTĐT, Quản trị hệ thống DVCTT nhập điều kiện và tìm kiếm quyền truy cập nội bộ. Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm quyền truy cập nội bộ			Giữ nguyên
2			Quản trị hệ thống công TTĐT, Quản trị hệ thống DVCTT xem danh sách quyền truy cập nội bộ. Hệ thống hiển thị danh sách quyền truy cập nội bộ			Giữ nguyên
3			Quản trị hệ thống công TTĐT, Quản trị hệ thống DVCTT xem thông tin quyền truy cập nội bộ. Hệ thống hiển thị thông tin quyền truy cập nội bộ			Giữ nguyên
4			Quản trị hệ thống công TTĐT, Quản trị hệ thống DVCTT thêm quyền truy cập nội bộ. Hệ thống thêm quyền truy cập nội bộ và thông báo kết quả			Giữ nguyên
5			Quản trị hệ thống công TTĐT, Quản trị hệ thống DVCTT sửa quyền truy cập nội bộ. Hệ thống sửa quyền truy cập nội bộ và thông báo kết quả			Giữ nguyên
6			Quản trị hệ thống công TTĐT, Quản trị hệ thống DVCTT xóa quyền truy cập nội bộ. Hệ thống xóa quyền truy cập nội bộ và thông báo kết quả			Giữ nguyên
7			Tại giao diện Quản lý quyền truy cập nội bộ, Quản trị nội dung Công TTĐT Bấm nút Phân quyền. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách chức năng đã được phân quyền/chưa được phân quyền; bên cạnh Tiêu đề quyền của menu có biểu tượng sửa Tiêu đề menu			Mở rộng
8			Quản trị nội dung Công TTĐT Bấm chọn các quyền được thao tác. Hệ thống Hệ thống lưu thiết lập về quyền (sau khi đăng nhập lại, menu quản trị nội dung hiển thị			Mở rộng

			theo danh sách quyền được thiết lập; trên giao diện quản trị nội dung hiển thị các nút thao tác theo danh sách quyền được thiết lập)			
9			Quản trị nội dung Công TTĐT Bấm biểu tượng sửa Tiêu đề menu. Hệ thống hiển thị bảng hội thoại để sửa tiêu đề menu			Mở rộng
10			Quản trị nội dung Công TTĐT Bấm lưu Tiêu đề menu. Hệ thống lưu Tiêu đề menu - sau khi đăng nhập lại, menu quản trị nội dung hiển thị theo tiêu đề menu đã thiết lập			Mở rộng
11			Quản trị hệ thống Công TTĐT tại Cục Hải quan nhập thông tin tài khoản quản trị và chọn chuyên trang là Cổng thanh phần. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu thông tin vào CSDL			Mở rộng
12			Quản trị hệ thống Công TTĐT tại Cục Hải quan sửa thông tin tài khoản quản trị và chọn chuyên trang là Cổng thanh phần để thay đổi mật khẩu... Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu thông tin vào CSDL			Mở rộng
13			Quản trị hệ thống Công TTĐT tại Cục Hải quan khoá tài khoản quản trị của Cổng thanh phần. Hệ thống kiểm tra thông tin và lưu thông tin vào CSDL			Mở rộng

### 2.5.3.27 C27 - Dashboard tin bài

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Dashboard tin bài	Quản trị nội dung công TTĐT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Quản trị nội dung cấp Cục vào chức năng Dashboard thống kê tin bài. Hệ thống hiển thị giao diện Dashboard			Xây dựng mới

			tin bài			
2			Quản trị nội dung cấp Cục xem số lượng tin bài theo chuyên mục. Hệ thống truy vấn các dữ liệu thống kê tin bài theo chuyên mục và hiển thị kết quả dưới dạng biểu đồ			Xây dựng mới
3			Quản trị nội dung cấp Cục xem số lượng tin bài theo khoảng thời gian. Hệ thống truy vấn các dữ liệu thống kê tin bài theo khoảng thời gian và hiển thị kết quả dưới dạng biểu đồ			Xây dựng mới
4			Quản trị nội dung cấp Cục xem số lượng tin bài theo các Công TTĐT thành phần. Hệ thống truy vấn các dữ liệu thống kê tin bài theo Công TTĐT thành phần và hiển thị kết quả dưới dạng biểu đồ			Xây dựng mới

### 2.5.3.28 C28 - Xem danh sách chi tiết số liệu thống kê tin bài

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Xem danh sách chi tiết số liệu thống kê tin bài	Quản trị nội dung công TTĐT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Quản trị nội dung công TTĐT chọn chức năng Xem chi tiết số liệu thống kê theo chuyên mục. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách chi tiết tin bài theo chuyên mục			Xây dựng mới
2			Quản trị nội dung công TTĐT nhập tiêu chí tìm kiếm tin bài trên danh sách chi tiết tin bài theo chuyên mục. Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm			Xây dựng mới

3			Quản trị nội dung công TTĐT chọn chức năng Xem chi tiết tin bài thống kê theo khoảng thời gian. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách chi tiết tin bài theo khoảng thời gian			Xây dựng mới
4			Quản trị nội dung công TTĐT nhập tiêu chí tìm kiếm trên tin danh sách chi tiết tin bài theo khoảng thời gian. Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm			Xây dựng mới
5			Quản trị nội dung công TTĐT chọn chức năng Xem chi tiết số liệu thống kê theo các Cổng TTĐT thành phần. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách chi tiết tin bài theo các Cổng TTĐT thành phần			Xây dựng mới
6			Quản trị nội dung công TTĐT nhập tiêu chí tìm kiếm trên danh sách chi tiết tin bài theo các Cổng TTĐT thành phần. Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện tìm kiếm			Xây dựng mới

### 2.5.3.29 C29 - Quản lý nhóm tin nóng hiển thị nổi bật tại trang chủ

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Quản lý nhóm tin nóng hiển thị nổi bật tại trang chủ	Quản trị nội dung công TTĐT		B	Đơn giản	Mở rộng
1			Quản trị nội dung công TTĐT xem danh sách nhóm tin nóng. Hệ thống hiển thị danh sách nhóm tin nóng			Giữ nguyên
2			Quản trị nội dung công TTĐT xem chi tiết tin nóng. Hệ thống hiển thị nội dung tin nóng			Giữ nguyên
3			Quản trị nội dung công TTĐT thêm liên kết tin nóng. Hệ			Giữ nguyên

			thống thêm liên kết vào nhóm và thông báo kết quả			
4			Quản trị nội dung cổng TTĐT sửa liên kết tin nóng. Hệ thống sửa liên kết trong nhóm và thông báo kết quả			Giữ nguyên
5			Quản trị nội dung cổng TTĐT xóa liên kết tin tức nổi bật. Hệ thống xóa liên kết trong nhóm và thông báo kết quả			Giữ nguyên
6			Tại giao diện Quản lý nhóm tin nóng hiển thị nổi bật tại trang chủ; Quản trị nội dung cổng TTĐT nhập các trường thông tin bắt buộc và tích chọn hoặc bỏ tích chọn hiển thị trên trang chủ. Hệ thống hiển thị thông báo thành công và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Mở rộng
7			Tại giao diện Quản lý nhóm tin nóng hiển thị nổi bật tại trang chủ; Quản trị nội dung cổng TTĐT Sửa tùy chọn bài viết cần sửa hiển thị hoặc không hiển thị bài viết trên trang chủ. Hệ thống hiển thị thông báo thành công và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Mở rộng
8			Quản trị nội dung cổng TTĐT chọn bài viết cần duyệt hiển thị hoặc không hiển thị bài viết trên trang chủ. Hệ thống hiển thị thông báo thành công và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu			Mở rộng

### 2.5.3.30 C30 - Thống kê lượt chia sẻ

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Thống kê lượt chia sẻ	Quản trị nội dung cổng TTĐT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Quản trị nội dung cổng TTĐT truy cập chức năng quản			Xây dựng mới

			lý nội dung chia sẻ; Công TTĐT hiển thị màn hình thống kê mặc định;			
2			Quản trị nội dung Công TTĐT có thể Thống kê lượt tạo link, lượt chia sẻ, lượng mở link chia sẻ trong một khoảng thời gian; Hệ thống hiển thị kết quả theo điều kiện thống kê			Xây dựng mới
3			Quản trị nội dung Công TTĐT có thể Thống kê theo Chuyên mục được chia sẻ trong một khoảng thời gian; Hệ thống hiển thị giao diện kết quả theo điều kiện thống kê			Xây dựng mới
4			Quản trị nội dung Công TTĐT chọn chế độ hiển thị Hiện thị theo bảng số liệu; Công TTĐT hiển thị dữ liệu dưới dạng bảng số liệu			Xây dựng mới
5			Quản trị nội dung Công TTĐT chọn chế độ hiển thị Hiện thị theo kiểu đồ thị; Hệ thống hiển thị dữ liệu dưới dạng đồ thị			Xây dựng mới
6			Quản trị nội dung Công TTĐT có thể Xuất báo cáo file Excel			Xây dựng mới

### 2.5.3.31 C31 - Cấu hình danh mục lưu trữ trên bộ nhớ đệm

STT	Tên Use case	Tên tác nhân	Giao dịch (Transaction)	Phân loại theo BMT	Phân loại theo độ phức tạp	Loại
	Cấu hình danh mục lưu trữ trên bộ nhớ đệm	Quản trị hệ thống công TTĐT		B	Trung bình	Xây dựng mới
1			Quản trị hệ thống Công TTĐT truy cập chức năng quản lý lưu trữ trên bộ nhớ đệm; Công TTĐT hiển thị giao			Xây dựng mới

			diện quản trị lưu trữ bộ nhớ đệm			
2			Quản trị hệ thống Công TTĐT Thêm chuyên mục sử dụng bộ nhớ đệm; Hệ thống ghi nhận cấu hình và CSDL và áp dụng cấu hình khi load trang			Xây dựng mới
3			Quản trị hệ thống Công TTĐT sửa cấu hình chuyên mục sử dụng bộ nhớ đệm; Hệ thống ghi nhận cấu hình và CSDL và áp dụng cấu hình khi load trang			Xây dựng mới
4			Quản trị hệ thống Công TTĐT Xoá cấu hình Chuyên mục sử dụng bộ nhớ đệm; Hệ thống ghi nhận cấu hình và CSDL và áp dụng cấu hình khi load trang			Xây dựng mới
5			Quản trị hệ thống Công TTĐT chọn chức năng làm mới cache; hệ thống thực hiện xoá toàn bộ vùng nhớ đệm để thực hiện ghi lại dữ liệu mới			Xây dựng mới

## 2.6. Các yêu cầu phi chức năng

### 2.6.1 Yêu cầu cần đáp ứng đối với cơ sở dữ liệu

- Hệ quản trị CSDL được triển khai trên máy chủ CSDL hoặc cụm máy chủ CSDL đặt tập trung tại Trung tâm dữ liệu Hải quan của Cục Hải quan.
- Hệ quản trị CSDL chỉ cho phép người dùng và nhóm người dùng đã qua xác thực của hệ quản trị CSDL được truy cập (đăng nhập).
- Hệ quản trị CSDL sẽ thực thi các khái niệm về phiên sau khi người dùng đăng nhập, đặc biệt với đối tượng người dùng là quản trị, trong đó các thông tin về hoạt động của người dùng là quản trị từ lúc đăng nhập đến khi đăng xuất được lưu lại trong cơ sở dữ liệu.
- Lưu trữ, xử lý được số lượng bản ghi lớn, đảm bảo nhiều người sử dụng cùng truy cập đồng thời; Mã hoá dữ liệu người dùng;
- Có khả năng mở rộng và lưu trữ dữ liệu kiểu Vector phục vụ các ứng dụng tích hợp AI;
- Cơ sở dữ liệu phải được thiết kế có tính bảo mật cao.
- Hệ thống CSDL sử dụng hệ quản trị CSDL Oracle có các tính năng phân quyền đối với các cán bộ quản trị cơ sở dữ liệu hoặc những người sử dụng có đặc quyền khác truy cập vào dữ liệu hoặc thực hiện những thay đổi không được phép đối với dữ liệu.

### 2.6.2 Yêu cầu về an toàn thông tin

- Căn cứ tại Quyết định 742/QĐ-BTTTT ban hành ngày 22/04/2022 quy định yêu cầu an toàn cơ bản đối với phần mềm nội bộ. Các yêu cầu cụ thể như sau:

TT	Yêu cầu kỹ thuật	Mô tả yêu cầu
<b>1.</b>	<b>Xác thực</b>	
1.1	Có chức năng xác thực người sử dụng khi truy cập, quản trị, cấu hình Phần mềm.	a) Có giao diện quản lý tài khoản người sử dụng. b) Yêu cầu xác thực người sử dụng khi truy cập quản trị, cấu hình Phần mềm. c) Yêu cầu xác thực người sử dụng khi truy cập sử dụng Phần mềm.
1.2	Có chức năng cho phép lưu trữ có mã hóa thông tin xác thực hệ thống.	Thông tin xác thực được lưu trữ có mã hóa trên Phần mềm sử dụng thuật toán hash từ SHA-256, SHA-512, SHA-3 và các thuật toán tương đương

TT	Yêu cầu kỹ thuật	Mô tả yêu cầu
1.3	Có chức năng cho phép thiết lập chính sách mật khẩu người sử dụng.	<p>a) Có chức năng yêu cầu người dùng đặt mật khẩu mới khi đăng nhập lần đầu sử dụng mật khẩu mặc định.</p> <p>b) Có chức năng cho phép thiết lập quy tắc đặt mật khẩu về số ký tự, loại ký tự.</p> <p>c) Có chức năng cho phép thiết lập thời gian yêu cầu thay đổi mật khẩu.</p> <p>d) Có chức năng cho phép thiết lập thời gian mật khẩu hợp lệ.</p> <p>đ) Khóa tài khoản và yêu cầu nhập mật khẩu mới khi mật khẩu của tài khoản đó hết hạn thời gian hợp lệ.</p> <p>e) Mở khóa tài khoản khi thay đổi mật khẩu thành công đối với trường hợp mật khẩu hết hạn thời gian hợp lệ.</p>
1.4	Có chức năng cho phép hạn chế số lần đăng nhập sai trong khoảng thời gian nhất định với tài khoản nhất định.	<p>a) Có giao diện cho phép thiết lập chính sách về giới hạn số lần đăng nhập sai trong khoảng thời gian nhất định.</p> <p>b) Có chức năng cảnh báo tới người sử dụng khi vi phạm chính sách.</p> <p>c) Có chức năng tự động ngăn cản việc đăng nhập tự động khi vi phạm chính sách trên.</p> <p>đ) Có chức năng tự động vô hiệu hóa tài khoản nếu vi phạm chính sách trên.</p>
1.5	Có chức năng cho phép mã hóa thông tin xác thực trước khi gửi qua môi trường mạng.	Chức năng bảo đảm mật khẩu được mã hóa trước khi gửi qua môi trường mạng.
1.6	Có chức năng cho phép sử dụng cơ chế xác thực đa nhân tố để xác thực người sử dụng.	<p>a) Có giao diện cho phép quản trị viên quản lý chính sách về xác thực đa nhân tố.</p> <p>b) Tích hợp các bước xác thực đa nhân tố khi chính sách đối với trường hợp này được kích hoạt.</p>
<b>2.</b>	<b>Kiểm soát truy cập</b>	
2.1	Có chức năng cho phép thiết lập giới hạn	a) Có chức năng cho phép thiết lập giới hạn thời gian chờ (timeout) để đóng phiên kết nối khi Phần

TT	Yêu cầu kỹ thuật	Mô tả yêu cầu
	thời gian chờ (timeout).	<p>mềm không nhận được yêu cầu từ người dùng.</p> <p>b) Hiện thị thông báo, đóng phiên kết nối đã hết hạn thời gian timeout và yêu cầu đăng nhập lại.</p>
2.2	Có chức năng cho phép giới hạn địa chỉ mạng quản trị được phép truy cập, quản trị Phần mềm từ xa.	<p>a) Có giao diện cho phép quản trị viên quản lý chính sách về giới hạn địa chỉ mạng quản trị được phép truy cập, quản trị Phần mềm từ xa.</p> <p>b) Có chức năng thực thi chính sách về giới hạn địa chỉ mạng quản trị được phép truy cập, quản trị Phần mềm từ xa ở trên.</p>
2.3	Có chức năng cho phép phân quyền và cấp quyền tối thiểu truy cập, quản trị, sử dụng tài nguyên khác nhau của Phần mềm với người sử dụng/nhóm người sử dụng có chức năng, yêu cầu nghiệp vụ khác nhau.	<p>a) Có giao diện cho phép quản trị viên quản lý chính sách về phân quyền tài khoản theo từng nhóm tài khoản.</p> <p>b) Phân loại nhóm tài khoản theo ít nhất 03 nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Tài khoản người sử dụng thông thường;</li> <li>ii. Tài khoản quản trị mức sử dụng;</li> <li>iii. Tài khoản quản trị mức phát triển, vận hành.</li> </ul> <p>c) Có chức năng thực thi chính sách phân quyền và cấp quyền tối thiểu truy cập, quản trị, sử dụng tài nguyên khác nhau ở trên.</p>
2.4	Có chức năng cho phép thiết lập quyền tối thiểu (quyền truy cập, quản trị) cho tài khoản quản trị ứng dụng theo quyền hạn.	<p>a) Có giao diện cho phép quản trị viên thiết lập quyền cho các tài khoản.</p> <p>b) Có chức năng thực thi chính sách phân quyền cho các tài khoản ở trên.</p>
<b>3.</b>	<b>Nhật ký hệ thống</b>	
3.1	Có chức năng cho phép ghi nhật ký hệ thống gồm những thông tin.	<p>a) Phần mềm cung cấp chức năng ghi nhật ký hệ thống.</p> <p>b) Nhật ký hệ thống được phân loại theo ít nhất 05 nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Nhật ký truy cập Phần mềm;</li> <li>ii. Nhật ký đăng nhập khi quản trị Phần mềm;</li> <li>iii. Nhật ký các lỗi phát sinh trong quá trình hoạt động;</li> <li>iv. Nhật ký quản lý tài khoản;</li> <li>v. Nhật ký thay đổi cấu hình Phần mềm</li> </ul>

TT	Yêu cầu kỹ thuật	Mô tả yêu cầu
3.2	Có chức năng cho phép quản lý và lưu trữ nhật ký hệ thống trên hệ thống quản lý tập trung.	<p>a) Có giao diện cho phép quản trị viên quản lý chính sách về nhật ký hệ thống.</p> <p>b) Cho phép quản trị viên cấu hình khoảng thời gian lưu trữ nhật ký qua giao diện trên.</p> <p>c) Lưu trữ nhật ký với ít nhất 05 thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Thời điểm sinh nhật ký;</li> <li>ii. Phân nhóm nhật ký;</li> <li>iii. Mô tả thao tác/lỗi;</li> <li>iv. Đối tượng thực hiện thao tác/sinh lỗi;</li> <li>v. Mức độ quan trọng.</li> </ul>
<b>4.</b>	<b>An toàn ứng dụng và mã nguồn</b>	
4.1	Có chức năng cho phép kiểm tra tính hợp lệ của thông tin, dữ liệu đầu vào trước khi xử lý.	Có chức năng thực thi việc kiểm tra tính hợp lệ của thông tin, dữ liệu đầu vào trước khi xử lý
4.2	Có chức năng cho phép bảo vệ ứng dụng chống lại những dạng tấn công phổ biến: SQL Injection, OS command injection, RFI, LFI, Xpath injection, XSS, CSRF	Phần mềm được kiểm tra, đánh giá, kiểm thử xâm nhập theo tiêu chuẩn OWASP và không tồn tại điểm yếu cho phép kẻ tấn công khai thác thông qua các dạng tấn công: SQL Injection, OS command injection, RFI, LFI, Xpath Injection, XSS, CSRF.
4.3	Có chức năng cho phép kiểm soát lỗi, thông báo lỗi từ ứng dụng.	<p>a) Có chức năng kiểm soát lỗi, chỉ hiển thị các thông báo lỗi được kiểm soát đến người dùng và không hiển thị các lỗi bên trong hệ thống.</p> <p>b) Có chức năng hiển thị thông báo lỗi đến người sử dụng.</p>
4.4	Có chức năng cho phép bảo đảm không lưu trữ thông tin xác thực, thông tin bí mật trên mã nguồn ứng dụng.	a) Thông tin xác thực, bí mật không được đưa trực tiếp vào mã nguồn ứng dụng mà phải được thiết lập thông qua giao diện cấu hình hệ thống.
<b>5.</b>	<b>Bảo mật thông tin liên lạc</b>	

TT	Yêu cầu kỹ thuật	Mô tả yêu cầu
5.1	Có chức năng cho phép mã hóa thông tin, dữ liệu trước khi truyền đưa, trao đổi qua môi trường mạng (đối với các ứng dụng yêu cầu sử dụng chữ ký số).	Có chức năng cho phép mã hóa dữ liệu trước khi truyền đưa, trao đổi qua môi trường mạng sử dụng chữ ký số.
<b>6.</b>	<b>Sao lưu dự phòng</b>	
6.1	Có chức năng cho phép tự động sao lưu dự phòng.	a) Có giao diện cho phép quản trị viên thiết lập chính sách về sao lưu dự phòng cơ sở dữ liệu và cấu hình hệ thống. b) Có chức năng cho phép thực hiện việc sao lưu dự phòng theo chính sách ở trên.
6.2	Có chức năng cho phép phân loại dữ liệu được lưu trữ theo quy tắc được thiết lập.	a) Có giao diện cho phép quản trị viên quản lý chính sách về phân loại dữ liệu được lưu trữ theo từng nhóm dữ liệu. b) Có chức năng cho phép lưu trữ dữ liệu theo tên định dạng đối với từng loại dữ liệu tại mục trên.

- Hệ thống được triển khai đáp ứng an toàn thông tin tại:

+ Quyết định số 3078/QĐ-TCHQ ngày 12/11/2020 của Tổng cục Hải quan về việc phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

+ Quyết định số 2687/QĐ-TCHQ ngày 19/11/2024 của Tổng cục Hải quan về việc phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với Cổng TTĐT tập trung.

- Các site dành cho công chức quản trị hệ thống, site dành cho người dùng, doanh nghiệp, site dành cho công chức xử lý hồ sơ nghiệp vụ phải độc lập với nhau.

### **2.6.3 Các yêu cầu cần đáp ứng về thời gian xử lý, độ phức tạp xử lý của phần mềm**

#### **2.6.3.1 Yêu cầu cần đáp ứng về thời gian xử lý**

##### **2.6.3.1.1 Yêu cầu đối với hệ thống cung cấp dịch vụ hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

*Về thời gian xử lý:* hệ thống sẽ đáp ứng tối thiểu thời gian phản hồi trong điều kiện hệ thống và mạng hoạt động bình thường, không có delay như sau:

##### **2.6.3.1.1.1. Yêu cầu về số lượng người sử dụng hệ thống**

Ước tính về hiệu năng dựa trên một số các thông số được về số lượng

người sử dụng như sau:

- Ước tính CCU cho đối tượng người sử dụng (tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân) là  $\approx 83$ .
- Ước tính CCU cho đối tượng người tham gia giải quyết hồ sơ là  $\approx 102$ .

#### **2.6.3.1.1.2. Yêu cầu về thời gian xử lý, độ phức tạp xử lý**

*Thời gian hệ thống phản hồi yêu cầu của người sử dụng.*

- Đối với người sử dụng nội bộ: Thời gian phản hồi người sử dụng không quá 05 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng.

- Đối với người sử dụng bên ngoài: Thời gian phản hồi người sử dụng không quá 10 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng.

*Thời gian hệ thống tải giao diện đối với các chức năng của hệ thống*

- Đối với người sử dụng nội bộ: Thời gian phản hồi người sử dụng không quá 05 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng.

- Đối với người sử dụng bên ngoài: thời gian phản hồi người sử dụng không quá 10 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng.

*Thời gian hệ thống tra cứu thông tin*

*\* Đối với người dùng nội bộ:*

- Trường hợp tra cứu chính xác theo mã hoặc khóa chính của ứng dụng thời gian phản hồi người sử dụng không quá 05 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng.

- Trường hợp tra cứu gần đúng (dữ liệu được đặt index) thì thời gian phản hồi người sử dụng không quá 10 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng.

- Trường hợp tra cứu, báo cáo, tổng hợp dữ liệu phức tạp (dữ liệu được đặt index) với số lượng dữ liệu báo cáo lưu trữ trong 01 năm thì thời gian phản hồi người sử dụng không quá 03 phút.

*\* Đối với người dùng bên ngoài:*

- Trường hợp tra cứu chính xác theo mã hoặc khóa chính của ứng dụng thì thời gian phản hồi người sử dụng không quá 05 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng.

- Trường hợp tra cứu gần đúng (dữ liệu được đặt index) thì thời gian phản hồi người sử dụng không quá 15 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng.

- Trường hợp tra cứu, báo cáo, tổng hợp dữ liệu phức tạp (dữ liệu được đặt index) với số lượng dữ liệu báo cáo lưu trữ trong 01 năm thì thời gian phản hồi người sử dụng không quá 05 phút.

#### **2.6.3.1.1.3. Tài nguyên sử dụng:**

Trạng thái tài nguyên cơ bản trong trạng thái hoạt động bình thường của

hệ thống:

- Tài nguyên lưu trữ không được phép vượt quá 80% tài nguyên lưu trữ được phép sử dụng tại mọi thời điểm;
- Tài nguyên vi xử lý mà các phần mềm ứng dụng thuộc hệ thống chiếm dụng của các máy chủ không được phép vượt quá 70% tài nguyên vi xử lý dùng chung trong điều kiện hệ thống và mạng hoạt động bình thường;
- Bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên mà các phần mềm ứng dụng thuộc hệ thống chiếm dụng của các máy chủ không được phép vượt quá 70% bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên của máy chủ trong điều kiện hệ thống và mạng hoạt động bình thường.

### 2.6.3.1.2 Yêu cầu đối với hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung

Theo số liệu thống kê (tham khảo từ Google Analytic) của hệ thống Cổng thông tin trong 30 phút xấp xỉ 1.500 người duy trì phiên, thời gian giữ phiên trung bình 3 phút, CCU trung bình 200.

#### 2.6.3.1.2.1. Hiệu năng tải trang dành cho trải nghiệm người sử dụng

Hiệu năng tải trang dành cho trải nghiệm người sử dụng khi chịu tải trong điều kiện môi trường thực hiện có băng thông tối thiểu 100Mbps và không có delay:

TT	Yêu cầu	Yêu cầu cụ thể
1	Thời gian hiển thị trang chủ	Là thời gian mà người sử dụng phải đợi để nhìn thấy nội dung đầu tiên trên cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử sau khi trang bắt đầu được tải. Yêu cầu dưới 2 giây trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay, với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng.
2	Thời gian hiển thị nội dung chi tiết	Là thời gian mà trình duyệt cần để hiển thị bài viết. Yêu cầu dưới 2 giây trong điều kiện dữ liệu truy xuất từ nội tại hệ thống Cổng thông tin trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay, với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng.
3	Thời gian phản hồi thao tác tìm kiếm nội dung	Là thời gian mà cổng thông tin điện tử cần để hiển thị danh sách kết quả tìm kiếm. Yêu cầu dưới 5 giây trong điều kiện dữ liệu truy xuất từ nội tại hệ thống Cổng thông tin và lượng dữ liệu phát sinh dưới 3 tháng và trong điều kiện môi

TT	Yêu cầu	Yêu cầu cụ thể
		trường mạng hoạt động bình thường, không có delay, với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng.
4	Thời gian đáp ứng cho dịch vụ tra cứu và các dịch vụ nghiệp vụ chuyên ngành	Là thời gian mà cổng thông tin điện tử cần để xử lý mỗi tác vụ (request) trong quá trình sử dụng dịch vụ tra cứu. Yêu cầu dưới 3 giây với các dịch vụ tra cứu trong điều kiện hệ thống Cổng thông tin không gọi tới một dịch vụ cung cấp bởi hệ thống khác và trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay, với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng.

#### 2.6.3.1.2.2. Tài nguyên sử dụng:

- Dung lượng lưu trữ không được phép vượt quá 80% tài nguyên lưu trữ được phép sử dụng tại mọi thời điểm;
- Tài nguyên vi xử lý mà các phần mềm ứng dụng thuộc hệ thống chiếm dụng của các máy chủ không được phép vượt quá 70% tài nguyên vi xử lý dùng chung trong điều kiện hệ thống và mạng hoạt động bình thường;
- Bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên mà các phần mềm ứng dụng thuộc hệ thống chiếm dụng của các máy chủ không được phép vượt quá 70% bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên của máy chủ trong điều kiện hệ thống và mạng hoạt động bình thường.

#### 2.6.3.2 Yêu cầu về độ phức tạp kỹ thuật xử lý của phần mềm

Việc mở rộng, xây dựng hệ thống Dịch vụ công trực tuyến (Platform web-based, Mobile App) và hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung phải đảm bảo tính thống nhất về mô hình kiến trúc tổng thể, kiến trúc ứng dụng, nền tảng công nghệ và các yêu cầu về an toàn an ninh thông tin. Do vậy, các nội dung độ phức tạp kỹ thuật xử lý của phần mềm như sau:

##### 2.6.3.2.1 Đối với hệ thống cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (Platform web-based)

###### 2.6.3.2.1.1. Xử lý phân tán

Như đã nêu tại mục V.3, các nền tảng công nghệ kỹ thuật để nâng cấp, mở rộng Hệ thống cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (Platform web-based) cần đáp ứng yêu cầu xử lý phân tán, kế thừa kiến trúc nhiều lớp hiện tại; kiến trúc dịch vụ cho phép triển khai mở rộng dạng APIs/Web services (micro services). Dữ liệu giữa các lớp được trao đổi 2 chiều. Cụ thể về tính kế thừa: Hệ thống cung cấp Dịch vụ công trực tuyến hiện đang được triển khai kiến trúc SOA, các thành phần hệ thống chia thành các lớp: Lớp giao diện; Lớp nghiệp vụ, Lớp Cơ sở dữ

liệu; Lớp Middleware; Lớp dịch vụ (bao gồm các dịch vụ tích hợp được chia sẻ từ các hệ thống CNTT khác như: Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống VNACCS/VCIS; Hệ thống thông quan điện tử (eCustoms5); Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7; Hệ thống kế toán thuế tập trung;...) và có khả năng tương thích với hệ thống CNTT thực hiện Hải quan số (đang được triển khai) thông qua APIs/Web services (micro services).

#### **2.6.3.2.1.2. Mức độ quan trọng của hiệu năng**

Việc nâng cấp, mở rộng Hệ thống cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (Platform web-based) cần đáp ứng các yêu cầu về hiệu năng như sau:

– *Thời gian hệ thống phản hồi yêu cầu của người sử dụng:*

+ Đối với người sử dụng nội bộ: Thời gian phản hồi người sử dụng không quá 05 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

+ Đối với người sử dụng bên ngoài: Thời gian phản hồi người sử dụng không quá 10 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

– *Thời gian hệ thống tải giao diện đối với các chức năng của hệ thống:*

+ Đối với người sử dụng nội bộ: Thời gian phản hồi người sử dụng không quá 05 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

+ Đối với người sử dụng bên ngoài: thời gian phản hồi người sử dụng không quá 10 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

– *Thời gian hệ thống tra cứu thông tin:*

\* Đối với người dùng nội bộ:

+ Trường hợp tra cứu chính xác theo mã hoặc khóa chính của ứng dụng thời gian phản hồi người sử dụng không quá 05 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

+ Trường hợp tra cứu gần đúng (dữ liệu được đặt index) thì thời gian phản hồi người sử dụng không quá 10 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

+ Trường hợp tra cứu, báo cáo, tổng hợp dữ liệu phức tạp (dữ liệu được đặt index) với số lượng dữ liệu báo cáo lưu trữ trong 01 năm thì thời gian phản hồi người sử dụng không quá 03 phút, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

\* Đối với người dùng bên ngoài:

+ Trường hợp tra cứu chính xác theo mã hoặc khóa chính của ứng dụng thì thời gian phản hồi người sử dụng không quá 05 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

+ Trường hợp tra cứu gần đúng (dữ liệu được đặt index) thì thời gian phản hồi người sử dụng không quá 15 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

+ Trường hợp tra cứu, báo cáo, tổng hợp dữ liệu phức tạp (dữ liệu được đặt index) với số lượng dữ liệu báo cáo lưu trữ trong 01 năm thì thời gian phản hồi người sử dụng không quá 05 phút, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

#### **2.6.3.2.1.3. Hiệu quả sử dụng cho người dùng**

Do yêu cầu là lấy người dùng làm trung tâm, nên yêu cầu về hiệu quả sử dụng cho người dùng là một trong các tiêu chí quan trọng, cụ thể:

– Di chuyển con trỏ tự động (khi một trường thông tin đã được nhập xong, ví dụ như chọn giá trị trong danh sách thì con trỏ được chuyển sang trường thông tin tiếp theo);

– Các ràng buộc đơn giản (ví dụ: tính hợp lệ của trường dữ liệu nhập vào, như dữ liệu kiểu số, dữ liệu ngày tháng,...) được kiểm tra ngay trên màn hình chức năng mà người dùng tương tác;

– Sử dụng màu sắc và hình ảnh có tính chất tương phản cao để làm nổi bật nội dung; giao diện có nét tương đồng về mặt thiết kế so với các ứng dụng mà người dùng đang sử dụng (cách bày trí menu, logo, banner, cách sắp xếp hiển thị nội dung);

– Các giao diện được thiết kế một cách tối thiểu số lượng thao tác của người dùng giúp đạt được hiệu suất cao khi làm việc;

– Giao diện chương trình dùng các Font chuẩn của hệ thống như Times News Romans hay Arial và các font có hiệu ứng đẹp như Google font, iconfont,... mà người dùng không phải cài thêm bất cứ font chữ nào;

– Các chức năng được xây dựng với một cơ chế thông báo lỗi thân thiện, rõ ràng, được viết hoá tối đa giúp cho người dùng biết được lý do gây ra lỗi để tránh lặp lại các trường hợp tương tự;

– Giao diện hệ thống được thiết kế đảm bảo giảm thao tác nhập liệu thủ công, tối đa hóa các giá trị mặc định, sử dụng các mẫu biểu sẵn có.

#### **2.6.3.2.1.4. Độ phức tạp của xử lý bên trong**

- Hệ thống khi nâng cấp, mở rộng cần được xây dựng đảm bảo đáp ứng yêu cầu kiểm soát dữ liệu và/hoặc xử lý bảo mật riêng: bản tin trao đổi với Hệ thống kết nối Hải quan - CSDL Quốc gia về dân cư được thiết kế mã hoá và giải mã bằng thuật toán theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, dữ liệu đầu vào được chuẩn hoá theo các danh mục chuẩn quốc gia;

- Hệ thống khi nâng cấp, mở rộng cần đáp ứng các xử lý ngoại lệ cho những giao dịch không hoàn chỉnh cần phải xử lý lại (VD: đồng bộ không thành công cần thực hiện lại);

- Hệ thống khi nâng cấp, mở rộng cần phải kiểm soát dữ liệu và xử lý bảo mật theo yêu cầu của các hệ thống tích hợp;

- Hệ thống khi nâng cấp, mở rộng cần được xây dựng đảm bảo được nguyên tắc đáp ứng yêu cầu xử lý lô-gic mở rộng tại mục V.8.3.6;

- Đáp ứng yêu cầu xử lý nhiều loại thông tin đầu vào hoặc thông tin đầu ra;

#### **2.6.3.2.1.5. Khả năng tái sử dụng mã nguồn**

Các thành phần của hệ thống khi nâng cấp, mở rộng Hệ thống cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (Platform web-based) cần được đóng gói riêng và tài liệu hóa nhằm tạo điều kiện cho việc tái sử dụng lại bao gồm cả mã nguồn. Khi có yêu cầu tùy chỉnh ứng dụng có thể tái sử dụng bằng cách điều chỉnh mã nguồn.

#### **2.6.3.2.1.6. Dễ cài đặt**

Phần mềm sau khi được phát triển sẽ được đóng gói dưới dạng file package và có thể cài đặt bằng công cụ tự động trên 02 môi trường vận hành phần mềm (hệ điều hành máy chủ, máy tính, thiết bị di động,..., phổ biến là Windows & Linux, iOS & Android), đáp ứng việc thiết lập thông số khi cài đặt và cần có tài liệu hướng dẫn cài đặt rõ ràng, dễ thực hiện.

#### **2.6.3.2.1.7. Dễ vận hành**

- Có cung cấp Tài liệu hướng dẫn giám sát, vận hành rõ ràng, dễ hiểu khi triển khai.

- Hệ thống được vận hành theo quy trình vận hành tại Trung tâm quản lý vận hành hệ thống CNTT của Cục Hải quan.

#### **2.6.3.2.1.8. Khả năng chuyển đổi**

Hệ thống vận hành được trên nhiều môi trường phần mềm hoặc phần cứng tương tự nhau, cụ thể như sau: Hệ thống cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (Platform web-based) có thể triển khai trên hệ điều hành Window và Linux. Đồng thời, giao diện người dùng hiển thị và sử dụng tốt trên các thiết bị không đồng nhất (ví dụ: máy tính cá nhân, máy tính bảng, điện thoại).

### **2.6.3.2.1.9. Dễ dàng bảo trì**

Đáp ứng yêu cầu về việc bảo trì hệ thống trong tương lai mà không cần lập trình lại từ đầu; Tối đa cấu hình các thông số kết nối trên thành phần của hệ thống khi nâng cấp, mở rộng Hệ thống cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (Platform web-based) cho phép chỉnh sửa hệ thống trong tương lai bằng cách chỉ cần cấu hình lại hệ thống đối mà không cần lập trình lại.

#### **2.6.3.2.1.10. Xử lý đồng thời**

Hệ thống cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (Platform web-based) đều là các hệ thống có ảnh hưởng tới hoạt động tương tác giữa cộng đồng người sử dụng (các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức) với cơ quan Hải quan, vì vậy hệ thống sau nâng cấp, mở rộng cần duy trì yêu cầu truy cập dữ liệu đồng thời tại mọi thời điểm.

#### **2.6.3.2.1.11. Mức độ hỗ trợ bảo mật**

Việc nâng cấp, mở rộng Hệ thống cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (Platform web-based) phải đảm bảo cấp độ ATTT của hệ thống là cấp độ 3.

#### **2.6.3.2.1.12. Sự phụ thuộc vào mã lệnh của bên thứ ba**

Việc nâng cấp, mở rộng Hệ thống cung cấp Dịch vụ công trực tuyến (Platform web-based) có sử dụng Oracle ADF (Application Development Framework) là Framework phát triển ứng dụng Java EE để xây dựng các ứng dụng web mạnh mẽ phù hợp với các tổ chức lớn. Thuận tiện khi phát triển, lập trình ứng dụng với giao diện kéo-thả kèm theo khả năng liên kết dữ liệu sâu. Lớp User Interface kết hợp với kỹ thuật data transferring sử dụng AJAX (Asynchronous JavaScript and XML - là sự kết hợp của các công nghệ phát triển ứng dụng web) giúp các ứng dụng nhạy hơn với các tương tác người dùng.

#### **2.6.3.2.1.13. Mức độ hỗ trợ đào tạo người sử dụng**

Không có yêu cầu về mức độ hỗ trợ của hệ thống về đào tạo người sử dụng.

### **2.6.3.2.2 Đối với Ứng dụng Mobile app để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến**

#### **2.6.3.2.2.1. Xử lý phân tán**

Ứng dụng Mobile app để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến : Các nền tảng công nghệ kỹ thuật sẽ được sử dụng cho việc xây dựng Mobile app cần đáp ứng yêu cầu xử lý phân tán và tương thích với kiến trúc nhiều lớp; kiến trúc dịch vụ cho phép triển khai mở rộng dạng APIs/Web services (micro services). Dữ liệu giữa các lớp được trao đổi 2 chiều. Cụ thể về tính tương thích: Hệ thống cung cấp Dịch vụ công trực tuyến hiện đang được triển khai kiến trúc SOA, các thành phần hệ thống chia thành các lớp: Lớp giao diện; Lớp nghiệp vụ, Lớp Cơ sở dữ liệu; Lớp Middleware; Lớp dịch vụ (bao gồm các dịch vụ tích hợp được

chia sẻ từ các hệ thống CNTT khác như: Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống VNACCS/VCIS; Hệ thống thông quan điện tử (eCustoms5); Cổng thanh toán điện tử và thông quan 24/7; Hệ thống kế toán thuế tập trung;...) và có khả năng tương thích với hệ thống CNTT thực hiện Hải quan số (đang được triển khai) thông qua APIs/Web services;

#### 2.6.3.2.2.2. Mức độ quan trọng của hiệu năng

Ứng dụng Mobile app để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến cần đáp ứng các yêu cầu về thời gian xử lý và độ phức tạp cần xử lý như sau:

– *Thời gian hệ thống phản hồi yêu cầu của người sử dụng.*

+ Đối với người sử dụng nội bộ: Thời gian phản hồi người sử dụng không quá 05 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

+ Đối với người sử dụng bên ngoài: Thời gian phản hồi người sử dụng không quá 10 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

– *Thời gian hệ thống tải giao diện đối với các chức năng của hệ thống*

+ Đối với người sử dụng nội bộ: Thời gian phản hồi người sử dụng không quá 05 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

+ Đối với người sử dụng bên ngoài: thời gian phản hồi người sử dụng không quá 10 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

– *Thời gian hệ thống tra cứu thông tin*

\* *Đối với người dùng nội bộ:*

+ Trường hợp tra cứu chính xác theo mã hoặc khóa chính của ứng dụng thời gian phản hồi người sử dụng không quá 05 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

+ Trường hợp tra cứu gần đúng (dữ liệu được đặt index) thì thời gian phản hồi người sử dụng không quá 10 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

+ Trường hợp tra cứu, báo cáo, tổng hợp dữ liệu phức tạp (dữ liệu được đặt index) với số lượng dữ liệu báo cáo lưu trữ trong 01 năm thì thời gian phản hồi người sử dụng không quá 03 phút, trong điều kiện môi trường mạng hoạt

động bình thường, không có delay.

*\* Đối với người dùng bên ngoài:*

+ Trường hợp tra cứu chính xác theo mã hoặc khóa chính của ứng dụng thì thời gian phản hồi người sử dụng không quá 05 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

+ Trường hợp tra cứu gần đúng (dữ liệu được đặt index) thì thời gian phản hồi người sử dụng không quá 15 giây với số lượng dữ liệu nghiệp vụ lưu trữ trong 01 tháng, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

+ Trường hợp tra cứu, báo cáo, tổng hợp dữ liệu phức tạp (dữ liệu được đặt index) với số lượng dữ liệu báo cáo lưu trữ trong 01 năm thì thời gian phản hồi người sử dụng không quá 05 phút, trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

#### **2.6.3.2.2.3. Hiệu quả sử dụng cho người dùng**

Do yêu cầu là lấy người dùng làm trung tâm, nên hiệu quả cho người dùng là một trong các tiêu chí quan trọng, cụ thể:

– Di chuyển con trỏ tự động (khi một trường thông tin đã được nhập xong, ví dụ như chọn giá trị trong danh sách thì con trỏ được chuyển sang trường thông tin tiếp theo);

– Các ràng buộc đơn giản (ví dụ: tính hợp lệ của trường dữ liệu nhập vào, như dữ liệu kiểu số, dữ liệu ngày tháng,...) được kiểm tra ngay trên màn hình chức năng mà người dùng tương tác;

– Sử dụng màu sắc và hình ảnh có tính chất tương phản cao để làm nổi bật nội dung; giao diện có nét tương đồng về mặt thiết kế so với các ứng dụng mà người dùng đang sử dụng (cách bày trí menu, logo, banner, cách sắp xếp hiển thị nội dung);

– Các giao diện được thiết kế một cách tối thiểu số lượng thao tác của người dùng giúp đạt được hiệu suất cao khi làm việc;

– Giao diện chương trình dùng các Font chuẩn của hệ thống như Times News Romans hay Arial. Người dùng không phải cài thêm bất cứ font chữ nào;

– Các chức năng được xây dựng với một cơ chế thông báo lỗi thân thiện, rõ ràng, được viết hoá tối đa giúp cho người dùng biết được lý do gây ra lỗi để tránh lặp lại các trường hợp tương tự;

– Giao diện hệ thống được thiết kế đảm bảo giảm thao tác nhập liệu thủ công, tối đa hóa các giá trị mặc định, sử dụng các mẫu biểu sẵn có.

#### **2.6.3.2.2.4. Độ phức tạp của xử lý bên trong**

- Ứng dụng Mobile app để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến cần được xây dựng đảm bảo đáp ứng yêu cầu kiểm soát dữ liệu và/hoặc xử lý bảo mật riêng: đảm bảo yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân khi sử dụng dữ liệu người dùng lưu trên thiết bị di động, kiểm tra dữ liệu đầu vào;

- Các dịch vụ cần được xây dựng đảm bảo được nguyên tắc đáp ứng yêu cầu xử lý lô-gic mở rộng như xác thực đa yếu tố như NFC, OTP;

- Yêu cầu xử lý nhiều loại thông tin đầu vào hoặc thông tin đầu ra.

#### **2.6.3.2.2.5. Khả năng tái sử dụng mã nguồn**

Ứng dụng Mobile app để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến cần được được đóng gói riêng và tài liệu hóa nhằm tạo điều kiện cho việc tái sử dụng lại bao gồm cả mã nguồn. Khi có yêu cầu tùy chỉnh ứng dụng có thể tái sử dụng bằng cách điều chỉnh mã nguồn.

#### **2.6.3.2.2.6. Dễ cài đặt**

Ứng dụng Mobile app để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến phải đảm bảo là các phiên bản được cập nhật mới nhất trong khả năng tương thích cho phép; Phần mềm sau khi được phát triển sẽ được đóng gói dưới dạng cài đặt tự động và chia sẻ lên các kho ứng dụng cho App mobile như App Store, Google plays. Có cung cấp tài liệu hướng dẫn cài đặt rõ ràng, dễ hiểu.

#### **2.6.3.2.2.7. Dễ vận hành**

- Ứng dụng Mobile app để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến có quy trình cập nhật tính năng cho các phiên bản mới, có cài đặt, chia sẻ lên các kho ứng dụng một cách rõ ràng dễ hiểu;

- Có cung cấp Tài liệu hướng dẫn giám sát, vận hành rõ ràng, dễ hiểu.

- Ứng dụng Mobile app để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến hoạt động cùng với việc vận hành toàn hệ thống Dịch vụ công trực tuyến và được vận hành theo quy trình vận hành tại Trung tâm quản lý vận hành hệ thống CNTT của Cục Hải quan.

#### **2.6.3.2.2.8. Khả năng chuyển đổi**

Có yêu cầu hệ thống vận hành được trên nhiều môi trường phần mềm hoặc phần cứng không đồng nhất, cụ thể như sau:

Ứng dụng Mobile app để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến có thể chạy trên nhiều loại thiết bị không đồng nhất (ví dụ: iPhone, iPad, Samsung Smartphone, các loại máy tính bảng phổ biến và các hệ điều hành phổ biến hiện nay).

#### **2.6.3.2.2.9. Dễ dàng bảo trì**

Ứng dụng Mobile app để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến cần cho phép cấu hình chuyển đổi địa chỉ dịch vụ trong tương lai, đáp ứng các thay đổi về dịch vụ mà không cần lập trình hay cập nhật lại bản cài đặt trên các kho ứng

dụng phổ biến.

#### **2.6.3.2.2.10. Xử lý đồng thời**

Ứng dụng Mobile app để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến cung cấp Dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ liên quan có ảnh hưởng tới hoạt động tương tác giữa cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức với cơ quan Hải quan, vì vậy hệ thống cần duy trì yêu cầu truy cập dữ liệu đồng thời tại mọi thời điểm.

#### **2.6.3.2.2.11. Mức độ hỗ trợ bảo mật**

Ứng dụng Mobile app để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ phát triển sau này phải đảm bảo cấp độ ATTT của hệ thống là cấp độ 3.

#### **2.6.3.2.2.12. Sự phụ thuộc vào mã lệnh của bên thứ ba**

Ứng dụng Mobile app để cung cấp Dịch vụ công trực tuyến có sử dụng CROSS - PLATFORM APP là một framework mã nguồn mở giúp lập trình ứng dụng di động đa nền tảng (iOS, Android, Web) chỉ với một codebase duy nhất. Tích hợp tốt với Angular, React, Vue, hoặc có thể dùng JavaScript thuần. CROSS - PLATFORM APP có thể tích hợp với Capacitor (hoặc Cordova trước đây). Đây là cầu nối cho phép lập trình mã nguồn hoặc dùng plugin native (Java/Kotlin cho Android, Swift/Objective-C cho iOS) để truy cập API hệ điều hành như camera, GPS, push notification, file system. Nếu chưa có plugin phù hợp, có thể tự tạo plugin native rồi gọi từ CROSS - PLATFORM APP. Điều này giúp mobile app tận dụng tối đa khả năng của hệ điều hành thiết bị di động mà vẫn giữ codebase chung.

#### **2.6.3.2.2.13. Mức độ hỗ trợ đào tạo người sử dụng**

Không có yêu cầu hỗ trợ của hệ thống về đào tạo người sử dụng.

### **2.6.3.2.3 Đối với hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung**

#### **2.6.3.2.3.1. Xử lý phân tán**

Các nền tảng công nghệ kỹ thuật để nâng cấp, mở rộng Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung cần đáp ứng yêu cầu xử lý phân tán, kế thừa kiến trúc nhiều lớp hiện tại; kiến trúc dịch vụ cho phép triển khai mở rộng dạng APIs/Web services (micro services). Dữ liệu giữa các lớp được trao đổi 2 chiều. Cụ thể về tính kế thừa: Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung hiện đang được triển khai kiến trúc SOA, các thành phần hệ thống chia thành các lớp: Lớp giao diện; Lớp dịch vụ; Lớp nghiệp vụ, Lớp Cơ sở dữ liệu; Lớp Middleware. Dữ liệu giữa các lớp đang được trao đổi 2 chiều. Ví dụ như: khi người dùng thực hiện yêu cầu tra cứu (chiều query gửi đi), dữ liệu kết quả tra cứu phải đi qua tất cả các lớp của hệ thống, và trả lại dữ liệu phản hồi của hệ thống (chiều data trả về).

#### **2.6.3.2.3.2. Mức độ quan trọng của hiệu năng**

Yêu cầu dưới 5 giây trong điều kiện dữ liệu truy xuất từ hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung và lượng dữ liệu phát sinh dưới 3 tháng và trong điều

kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

Thời gian đáp ứng cho dịch vụ tra cứu và các dịch vụ nghiệp vụ chuyên ngành là thời gian mà hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung cần để xử lý mỗi tác vụ (request) trong quá trình sử dụng dịch vụ tra cứu. Yêu cầu dưới 3 giây với các dịch vụ tra cứu trong điều kiện hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung không gọi tới một dịch vụ cung cấp bởi hệ thống khác và trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay.

#### **2.6.3.2.3.3. Hiệu quả sử dụng cho người dùng**

Do yêu cầu là lấy người dùng làm trung tâm, nên hiệu quả cho người dùng là một trong các tiêu chí quan trọng, cụ thể:

- Di chuyển con trỏ tự động (khi một trường thông tin đã được nhập xong, ví dụ như chọn giá trị trong danh sách thì con trỏ được chuyển sang trường thông tin tiếp theo);

- Các ràng buộc đơn giản (ví dụ: tính hợp lệ của trường dữ liệu nhập vào, như dữ liệu kiểu số, dữ liệu ngày tháng,...) được kiểm tra ngay trên màn hình chức năng mà người dùng tương tác;

- Sử dụng màu sắc và hình ảnh có tính chất tương phản cao để làm nổi bật nội dung; giao diện có nét tương đồng về mặt thiết kế so với các ứng dụng mà người dùng đang sử dụng (cách bày trí menu, logo, banner, cách sắp xếp hiển thị nội dung);

- Các giao diện được thiết kế một cách tối thiểu số lượng thao tác của người dùng giúp đạt được hiệu suất cao khi làm việc;

- Giao diện chương trình dùng các Font chuẩn của hệ thống như Times News Romans hay Arial. Người dùng không phải cài thêm bất cứ font chữ nào;

- Các chức năng được xây dựng với một cơ chế thông báo lỗi thân thiện, rõ ràng, được viết hoá tối đa giúp cho người dùng biết được lý do gây ra lỗi để tránh lặp lại các trường hợp tương tự;

- Giao diện hệ thống được thiết kế đảm bảo giảm thao tác nhập liệu thủ công, tối đa hóa các giá trị mặc định, sử dụng các mẫu biểu sẵn có.

#### **2.6.3.2.3.4. Độ phức tạp của xử lý bên trong**

- Việc nâng cấp, mở rộng Hệ thống Cổng thông tin điện tử cần đảm bảo đáp ứng yêu cầu kiểm soát dữ liệu, xử lý bảo mật riêng: Role-Based Access Control – RBAC; Mã hóa dữ liệu nhạy cảm trong CSDL (AES, RSA); Chống injection (SQL Injection, XSS, CSRF, Clickjacking, API phải có cơ chế xác thực (JWT, OAuth2));

- Nâng cấp, mở rộng Hệ thống Cổng thông tin điện tử cần đảm bảo được nguyên tắc đáp ứng yêu cầu xử lý lô-gic mở rộng: ví dụ như Hệ thống Cổng thông tin điện tử cần xử lý dữ liệu về phương tiện nhập khẩu lấy được từ hệ thống thông quan tự động (VNACCVICIS);

- Yêu cầu xử lý nhiều loại thông tin đầu vào hoặc thông tin đầu ra.

#### **2.6.3.2.3.5. Khả năng tái sử dụng mã nguồn**

Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung phải được đóng gói riêng và tài liệu hóa nhằm tạo điều kiện cho việc tái sử dụng lại bao gồm cả mã nguồn phần mềm. Khi có yêu cầu tùy chỉnh ứng dụng có thể tái sử dụng bằng cách điều chỉnh mã nguồn.

#### **2.6.3.2.3.6. Dễ cài đặt**

Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung sau khi được nâng cấp phải đảm bảo là các phiên bản được cập nhật mới nhất trong khả năng tương thích cho phép; Phần mềm sau khi được phát triển sẽ được đóng gói dưới dạng file chạy và dễ dàng cài đặt vào phần mềm lớp giữa hoặc webserver, phải có tài liệu hướng dẫn cài đặt rõ ràng, dễ hiểu.

#### **2.6.3.2.3.7. Dễ vận hành**

- Cung cấp Tài liệu hướng dẫn giám sát, vận hành rõ ràng, dễ hiểu.
- Hệ thống được vận hành theo quy trình vận hành tại Trung tâm quản lý vận hành hệ thống CNTT của Cục Hải quan.

#### **2.6.3.2.3.8. Khả năng chuyển đổi**

Có yêu cầu hệ thống vận hành được trên nhiều môi trường phần mềm hoặc phần cứng không đồng nhất, có thể triển khai trên các hệ điều hành Window và Linux. Đồng thời, giao diện người dùng hiển thị và sử dụng tốt trên các thiết bị không đồng nhất (ví dụ: máy tính cá nhân, máy tính bảng, điện thoại thông minh), đảm bảo khả năng tương thích (fitting/responsive) với khung màn hình của từng thiết bị.

#### **2.6.3.2.3.9. Dễ dàng bảo trì**

Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung được nâng cấp mở rộng vẫn đảm bảo khả năng kết nối, trao đổi thông tin với các Bộ, ngành có liên quan; Tối đa cấu hình các thông số kết nối trên thành phần của hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung cho phép chỉnh sửa hệ thống trong tương lai mà không cần lập trình lại, chỉ cần cấu hình lại hệ thống.

Đáp ứng khả năng thay đổi, bổ sung thêm giao diện, theme mà không cần lập trình lại, chỉ cần thực hiện cấu hình.

#### **2.6.3.2.3.10. Xử lý đồng thời**

Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung là hệ thống có ảnh hưởng tới hoạt động tương tác giữa cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức với cơ quan Hải quan, vì vậy hệ thống sau nâng cấp cần duy trì yêu cầu truy cập dữ liệu đồng thời tại mọi thời điểm.

#### **2.6.3.2.3.11. Mức độ hỗ trợ bảo mật**

Việc nâng cấp, mở rộng Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung phải

đảm bảo cấp độ ATTT của hệ thống là cấp độ 3.

#### **2.6.3.2.3.12. Sự phụ thuộc vào mã lệnh của bên thứ ba**

Công thông tin điện tử tập trung có sử dụng kỹ thuật data transferring sử dụng AJAX (Asynchronous JavaScript and XML - là sự kết hợp của các công nghệ phát triển ứng dụng web) giúp các ứng dụng nhạy hơn với các tương tác người dùng; Giao diện Công thông tin sử dụng các thư viện hỗ trợ mạnh mẽ cho việc thiết kế giao diện như biểu đồ, bảng, form phức tạp, và mang lại hiệu năng tốt. Các thư viện này cung cấp khả năng tùy biến cao, có thể hiệu chỉnh mã lệnh có sẵn để phát triển từng phần của ứng dụng.

#### **2.6.3.2.3.13. Mức độ hỗ trợ đào tạo người sử dụng**

Không có yêu cầu hỗ trợ của hệ thống về đào tạo người sử dụng.

### **2.6.3.3 Các yêu cầu về cài đặt, hạ tầng, đường truyền, an toàn vận hành, khai thác, sử dụng**

– Hệ thống được vận hành theo quy trình vận hành chung [tại Trung tâm quản lý vận hành hệ thống CNTT của Cục Hải quan](#). Bản cài đặt hệ thống cần được đóng gói trên các phương tiện lưu trữ tháo rời (đĩa CD/DVD, ổ cứng, USB ...).

– Có cung cấp Tài liệu hướng dẫn giám sát, vận hành rõ ràng, dễ hiểu khi triển khai.

– Hệ thống cần có sự kiểm tra đảm bảo sự tương thích giữa phiên bản ứng dụng và CSDL.

– Cần cung cấp giải pháp sao lưu và phục hồi, trong trường hợp có sự cố, các nội dung dữ liệu sau:

- + Các tham số cấu hình của hệ thống ứng dụng.
- + Thông tin quản trị, bao gồm cả thông tin về người sử dụng.
- + Dữ liệu nghiệp vụ.

– Hệ thống cần có thông báo lỗi hệ thống một cách hợp lý giúp người quản trị và người sử dụng xác định được các vấn đề trong quá trình vận hành

– Hệ thống được thiết kế bảo đảm khắc phục các sự cố về dữ liệu, ứng dụng cũng như hệ điều hành. Khi dữ liệu, ứng dụng bị hỏng hoặc hệ điều hành bị sự cố dẫn đến gián đoạn hoạt động, hệ thống bảo đảm các dữ liệu backup cho việc phục hồi trạng thái làm việc ổn định. Việc thực hiện sao lưu (back-up) hệ thống được thực hiện theo quy định cụ thể với chu kỳ tùy biến như ngày, tuần, tháng. Ngoài ra, hệ thống cho phép sao lưu dữ liệu giao dịch, dữ liệu vận hành và khai thác theo định kỳ (hoặc đột xuất) một cách tự động mà không ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của hệ thống, đảm bảo cung cấp các báo cáo vận hành, khai thác hệ thống theo yêu cầu trong thời gian tối đa cho phép là 30 phút trong điều kiện môi trường mạng hoạt động bình thường, không có delay; hỗ trợ phục hồi hệ thống theo cấu hình của trạng thái hoạt động bình thường gần nhất khi cần thiết trong thời gian tối đa cho phép (trong khoảng 03 giờ).

### **2.6.3.4 Các ràng buộc đối với hệ thống gồm: ràng buộc môi trường, sự phụ thuộc vào hệ thống nền tảng**

#### **2.6.3.4.1 Ràng buộc về môi trường**

Yêu cầu về môi trường cho phát triển, nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm như sau:

- Trong quá trình nâng cấp, hệ thống hiện tại đang hoạt động sẽ được duy trì cho tới hết quá trình vận hành thử của hệ thống nâng cấp mới. Sau khi vận hành thử, cần xây dựng giải pháp đồng bộ, hợp lý để chuyển đổi sang phiên bản nâng cấp của hệ thống mà không làm gián đoạn các hoạt động nghiệp vụ của người dùng (trong khoảng không quá 04 giờ);

- Môi trường cho phát triển, nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm phải bao gồm các môi trường sau:

- + Môi trường chính – nơi sẽ vận hành hệ thống chính;
- + Môi trường dự phòng và thử nghiệm.
- + Các môi trường khác như quản trị, đào tạo.

#### **2.6.3.4.2 Sự phụ thuộc vào hệ thống nền tảng**

Giải pháp mở rộng, nâng cấp cần đảm bảo hệ thống có thể triển khai trên các hệ điều hành phổ biến; thiết kế hệ thống phần mềm phải giảm tối đa sự phụ thuộc vào hệ thống nền tảng.

#### **2.6.3.5 Yêu cầu về tính sẵn sàng với IPv6**

- Hệ thống phần mềm có thể cài đặt và hoạt động được bình thường trên môi trường hạ tầng mạng sử dụng IPv6.

- Hỗ trợ truy cập hệ thống phần mềm sử dụng qua domain name hoặc địa chỉ IP.

- Các trang thiết bị phần cứng, máy chủ được cung cấp phục vụ cài đặt triển khai hệ thống đảm bảo tương thích với IPv4 và IPv6.

#### **2.6.3.6 Yêu cầu về ràng buộc xử lý logic đối với việc nhập (hay chuyển đổi) dữ liệu thông qua sử dụng các ô nhập liệu do giao diện chương trình cung cấp**

- Dữ liệu được kiểm tra ngay thời điểm người dùng nhập dữ liệu vào ô nhập;

- Hiện thị thông báo ngay hoặc không cho nhập khi người dùng nhập dữ liệu không hợp lệ;

- Các ô nhập dữ liệu phải hiện thị dấu thông báo ô nhập là bắt buộc hoặc tùy chọn nhập dữ liệu cho người dùng;

- Các ô nhập dữ liệu cần có định dạng của dữ liệu nhập chuyên biệt ví dụ: Ô nhập ngày tháng, Ô nhập số;

- Thứ tự các ô nhập dữ liệu tuân theo đúng logic của văn bản cần nhập, người dùng có thể sử dụng bàn phím (không cần chuột) để di chuyển tới các ô nhập dữ liệu này;

- Tại các trường nhập dữ liệu trong biểu mẫu, dữ liệu đã có trong cơ sở dữ liệu của ứng dụng phải được cung cấp ở chế độ chọn để người sử dụng không phải nhập lại;

- Việc nhập dữ liệu trên hệ thống đảm bảo ràng buộc xử lý logic của chương trình;

- Dung lượng cho một tệp tin: dung lượng tối đa cho mỗi tệp tin được tải lên gắn kèm hồ sơ phải được thông báo tại vị trí chọn tệp tin đính kèm trên biểu mẫu điện tử tương tác để người sử dụng biết và thực hiện.

### **2.6.3.7 Yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật cần đạt được của các giao diện chương trình**

Do yêu cầu là lấy người dùng làm trung tâm, nên hiệu quả cho người dùng là một trong các tiêu chí quan trọng. Hệ thống giao diện cần tạo sự thuận lợi cho người dùng cuối. Qua đó sẽ cung cấp giao diện trực quan, thân thiện với người sử dụng và phù hợp đối với các nhóm người sử dụng khác nhau, cụ thể:

- Các giao diện ứng dụng phải thân thiện với người sử dụng và dễ dùng. Hỗ trợ tối đa sử dụng các chức năng bằng bàn phím máy tính;

- Các màn hình nhập và cập nhật dữ liệu về cơ bản phải thống nhất về các thao tác trên bàn phím cũng như về màu sắc, fonts chữ;

- Các giao diện thiết kế một cách đơn giản nhưng hiệu quả cao về thao tác;

- Các biểu tượng và phím nóng phải được thống nhất trong toàn bộ chương trình.

- Các giao diện thiết kế một cách đơn giản nhưng hiệu quả cao về thao tác, giảm thiểu việc mở nhiều màn hình làm việc (tab), hiển thị và xử lý hình ảnh nhanh, màu sắc giao diện không gây cảm giác nhàm chán cho người sử dụng và theo một chuẩn giao diện thống nhất.

- Hệ thống sẽ cho phép lưu trữ tất cả dữ liệu theo định dạng Unicode, chấp nhận tất cả các ký tự tiếng Việt có dấu.

- Giao diện màn hình, các thông báo lỗi và trợ giúp là ngôn ngữ tiếng Việt theo chuẩn TCVN6909:2001 dựa trên bảng mã unicode dựng sẵn (ISO 10646), với trợ giúp của các bộ gõ Unikey, Vietkey.

- Di chuyển con trỏ tự động (khi một trường thông tin đã được nhập xong, ví dụ như chọn giá trị trong danh sách thì con trỏ được chuyển sang trường thông tin tiếp theo);

- Các ràng buộc đơn giản (ví dụ: tính hợp lệ của trường dữ liệu nhập vào, như dữ liệu kiểu số, dữ liệu ngày tháng,...) được kiểm tra ngay trên màn hình chức năng mà người dùng tương tác;

- Sử dụng màu sắc và hình ảnh có tính chất tương phản cao để làm nổi bật nội dung; giao diện có nét tương đồng về mặt thiết kế so với các ứng dụng

mà người dùng đang sử dụng (cách bày trí menu, logo, banner, cách sắp xếp hiển thị nội dung);

- Các giao diện được thiết kế một cách tối thiểu số lượng thao tác của người dùng giúp đạt được hiệu suất cao khi làm việc;

- Giao diện chương trình dùng các Font chuẩn của hệ thống như Times News Romans hay Arial và các font có hiệu ứng đẹp như Google font, iconfont,... mà người dùng không phải cài thêm bất cứ font chữ nào;

- Các chức năng được xây dựng với một cơ chế thông báo lỗi thân thiện, rõ ràng, được viết hoá tối đa giúp cho người dùng biết được lý do gây ra lỗi để tránh lặp lại các trường hợp tương tự;

- Giao diện hệ thống được thiết kế đảm bảo giảm thao tác nhập liệu thủ công, tối đa hóa các giá trị mặc định, sử dụng các mẫu biểu sẵn có

### **2.6.3.8 Các yêu cầu phi chức năng khác**

Việc xây dựng phần mềm ứng dụng này phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu như sau:

- Phải có kiến trúc, thiết kế mở để dễ dàng nâng cấp đáp ứng sự mở rộng về quy mô của tổ chức, công việc, dẫn tới mở rộng mức độ nghiệp vụ, số lượng ứng dụng, hệ thống thông tin tham gia vào hệ thống;

- Đảm bảo nguyên tắc cung cấp dữ liệu đầu ra cho các hệ thống thông tin khác và chấp nhận đầu vào từ các hệ thống thông tin khác dưới dạng thông điệp theo chuẩn XML/JSON để phục vụ quá trình trao đổi thông tin.

## **2.7. Các yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin**

### **2.7.1 Tuân thủ các quy định**

- Nhà thầu phải tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng: Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14, Luật an toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13, Nghị định 85/2016/NĐ-CP, Thông tư 12/2022/TT-BTTTT và Quyết định số 1804/QĐ-TCHQ ngày 31/7/2024, các quyết định về phê duyệt cấp độ an toàn thông tin gồm:

- + Quyết định số 3078/QĐ-TCHQ ngày 12/11/2020 của Tổng cục Hải quan về việc phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Cấp độ an toàn thông tin đã được phê duyệt là cấp độ 3.

- + Quyết định số 2687/QĐ-TCHQ ngày 19/11/2024 của Tổng cục Hải quan về việc phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với Cổng TTĐT tập trung. Cấp độ an toàn thông tin đã được phê duyệt là cấp độ 3.

### **2.7.2 Bảo mật các thông tin**

Nhà thầu không được cung cấp, tiết lộ các thông tin kỹ thuật của các hệ thống cho bất kỳ tổ chức, cá nhân khác, gồm:

- Các thông tin về thiết kế, bố trí hệ thống: mạng, máy chủ, địa chỉ IP;
- Các thông tin về cấu hình hệ thống, cấu hình ứng dụng;

- Các thông tin về tên cơ sở dữ liệu, tên trường dữ liệu, kiểu dữ liệu;
- Các thông tin về các lớp mạng, ứng dụng và kỹ thuật bảo vệ các lớp mạng, ứng dụng. Các kỹ thuật truy cập giữa các lớp mạng;
- Các thông tin về username, password của các nhóm user, user trên hệ thống;
- Các thông tin kỹ thuật của webservice, api, endpoint, url, authentication của các ứng dụng không public đối với người sử dụng;
- Các dữ liệu về nhật ký, log của hệ thống. Các dữ liệu không công khai.

## **2.8. Các yêu cầu về triển khai, vận hành thử, đào tạo, hỗ trợ, quản trị, chuyển giao, tài liệu**

### **2.8.1 Yêu cầu về triển khai**

Trong bối cảnh Chính phủ, Bộ Khoa học & Công nghệ, Bộ Tài chính đang có các quy định mới, chỉ đạo mới, yêu cầu mới về công tác cung cấp dịch vụ công trực tuyến, công tác cung cấp thông tin; song song là Cục Hải quan đang triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, hải quan số. Trong quá trình triển khai nhiệm vụ nâng cấp, mở rộng hệ thống, một vài chức năng có thể được thay đổi (có thể bổ sung/rút bớt/thay đổi). Trường hợp có sự thay đổi, Chủ đầu tư sẽ trao đổi cụ thể, thống nhất với Nhà thầu.

Sau khi hoàn thành việc mở rộng, nâng cấp, Hệ thống Cổng thông tin điện tử tập trung và Hệ thống Cung cấp dịch vụ công trực tuyến sẽ được cấu hình và cài đặt tại Trung tâm dữ liệu Hải quan của Cục Hải quan (DC).

Để đảm bảo quá trình triển khai hệ thống, nhà thầu tổ chức công tác triển khai tập trung tại Cục Hải quan theo yêu cầu tại mục V.10.5. Ngoài ra:

- Yêu cầu cán bộ triển khai có sự am hiểu hệ thống và nghiệp vụ chương trình.
- Nhiệm vụ của cán bộ triển khai:
  - + Lập kế hoạch triển khai, xác định các hạng mục công việc và lập nhóm thực hiện; xây dựng phương thức làm việc, phối hợp.
  - + Cài đặt và cấu hình ứng dụng.
- Nhà thầu hỗ trợ trả phí đăng ký và duy trì ứng dụng Mobile App trong 01 năm trên kho ứng dụng.

### **2.8.2 Yêu cầu về vận hành thử**

Sản phẩm hoặc hạng mục công việc của việc mở rộng hệ thống cổng thông tin điện tử tập trung và hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến để phát triển ứng dụng dành cho thiết bị di động và đáp ứng các yêu cầu mới phải được kiểm thử hoặc vận hành thử tại ít nhất một đơn vị thụ hưởng trước khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng

**Kiểm thử:** do tính chất của việc mở rộng hệ thống cổng thông tin điện tử tập trung và hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến để phát triển ứng dụng dành cho thiết bị di động cần đảm bảo tính kế thừa và hoạt động ổn định của hệ thống cũ, nghiệp vụ và hệ thống được xây dựng tập trung nên cần có mô hình kiểm thử cụ thể, được áp dụng phổ biến và cho phép tiến hành kiểm thử tại tất cả

các pha trong quá trình phát triển ứng dụng. Các loại hình kiểm thử cần thực hiện bao gồm bao gồm:

- Kiểm thử đơn vị (Unit test)
- Kiểm thử tích hợp (Integration test) tập trung kiểm thử tích hợp hệ thống. Kiểm tra các yêu cầu có được đáp ứng đầy đủ bởi các chức năng của hệ thống sau khi đã tích hợp thành hệ thống hoàn chỉnh.
- Kiểm tra khả năng đáp ứng các yêu cầu về phi chức năng của hệ thống.
- + Kiểm thử nghiệm thu (User Acceptance Test) nhằm chứng minh hệ thống đáp ứng tất cả các yêu cầu của khách hàng và khách hàng chấp nhận hệ thống. Khách hàng sẽ là người thực hiện (hoặc ủy quyền cho một nhóm thứ ba thực hiện) kiểm thử nghiệm thu. Giai đoạn này đòi hỏi phải xây dựng kịch bản kiểm thử bao phủ được các tình huống được xử lý trên hệ thống.

**Vận hành thử:** vận hành thử phải có sự tham gia của đại diện Chủ đầu tư, nhà thầu, đại diện đơn vị được giao quản lý sản phẩm. Kết quả kiểm thử hoặc vận hành thử và các kiến nghị trong quá trình kiểm thử, hoặc vận hành thử là một phần của hồ sơ nghiệm thu và phải được các bên tham gia quá trình kiểm thử hoặc vận hành thử xác nhận.

## 2.9. Yêu cầu về kinh nghiệm kỹ thuật công nghệ của Nhà thầu

### 2.9.1 Năng lực, kinh nghiệm về kỹ thuật công nghệ của Nhà thầu

Nhà thầu phải có đủ năng lực, kinh nghiệm, phù hợp về kỹ thuật công nghệ để đảm bảo khi triển khai các nội dung kỹ thuật:

- Nhà thầu phải có cam kết đảm bảo không ảnh hưởng tới việc hệ thống đang có các kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công Bộ Công an.

- Đồng thời Nhà thầu phải có cam kết thực hiện kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu hồ sơ của hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến với Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài chính; tiếp tục kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu hồ sơ của các dịch vụ công trực tuyến mới với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Nhà thầu phải có cam kết tự chủ động nghiên cứu tài liệu kỹ thuật xây dựng, mở rộng, nâng cấp của hệ thống trước đây để triển khai công việc. Chủ đầu tư chỉ cung cấp tài liệu kỹ thuật xây dựng, mở rộng, nâng cấp trước đây của hệ thống (khi nhà thầu có yêu cầu). Nhà thầu phải có văn bản cam kết việc giữ bảo mật đối với các tài liệu này.

**2.9.2 Nhà thầu phải có các tài liệu chứng minh đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật như sau:**

- Đối với luồng khai -> nộp -> tiếp nhận -> phân công -> xử lý -> đề xuất -> phê duyệt -> trả kết quả hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, Nhà thầu phải có tài liệu thuyết minh từ thực tế đối với: giao diện thiết kế lưu đồ (BPM TNTX0504 hoặc NDTT0908); triển khai (IDE with ADF hỗ trợ Tiếng Việt); giám sát, tìm kiếm xem chi tiết (bao gồm: GeneralInfo; AdditionalInfo; Customer; Submitter; Attachments; OptionalAttachments; InternalAttachments) input, output services của luồng trong tiến trình xử lý của một mã hồ sơ trong hệ thống.

- Phải có thuyết minh từ thực tế đối với việc: thực hiện bổ sung và cấu hình luồng data giữa SOA Middleware và BPM Middleware để triển khai chức năng nhận Notification về hồ sơ trên Mobile app; và một trong các tác vụ xử lý hồ sơ như: Xem chi tiết hồ sơ; Phân công xử lý hồ sơ; Yêu cầu sửa đổi bổ sung hồ sơ trên Mobile app.

- Phải có đề xuất cụ thể: giải pháp khả thi cho phép di trú tiến trình xử lý từ luồng đang hoạt động (running) sang một phiên bản quy trình mới không làm thay đổi dữ liệu hồ sơ, không sử dụng giải pháp mất phí của bên thứ ba.

### **2.9.3 Yêu cầu sau khi hệ thống được triển khai và đi vào vận hành**

Trường hợp có các thủ tục hành chính mới được triển khai (hoặc triển khai lại do thủ tục hành chính bị thay thế/sửa đổi bổ sung) lên Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến và các điều kiện kỹ thuật kết nối trao đổi thông tin với Cổng Dịch vụ công quốc gia không thay đổi (như: kênh truyền đồng bộ dữ liệu trạng thái hồ sơ với Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiến trúc kỹ thuật công nghệ của Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến; các chỉ tiêu thông tin được hướng dẫn tại Thông tư số 18/2019/TT-BTTTT; các hướng dẫn kỹ thuật của cơ quan chủ quản Cổng dịch vụ công quốc gia tại tài liệu hướng dẫn các bộ, ngành về việc kết nối tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia), nhà thầu sẽ hỗ trợ Ban CNTT&Thống kê Hải quan trong việc cấu hình/thiết lập cho dữ liệu trạng thái hồ sơ của các thủ tục hành chính mới trên Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến được đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia và không phải mở rộng, nâng cấp Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Trường hợp việc cấu hình/thiết lập cho dữ liệu trạng thái hồ sơ của các thủ tục hành chính mới trên Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến được đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia có phát sinh các vướng mắc, nhà thầu và Ban CNTT&Thống kê Hải quan sẽ trao đổi và thống nhất cách xử lý.

### **2.9.4 Yêu cầu về bảo hành**

- Thời gian bảo hành: 01 năm tính từ ngày hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu. Trong thời gian bảo hành, trường hợp có phát sinh các vấn đề liên quan tới quản trị vận hành hệ thống thì nhà thầu triển khai sẵn sàng cử nhân sự phối hợp khi có yêu cầu.

- Các yêu cầu nằm ngoài phạm vi cung cấp được ghi nhận, phân tích mức độ ảnh hưởng và được trao đổi, thống nhất cách thức thực hiện giữa nhà thầu thực hiện với Ban CNTT&Thống kê Hải quan.

### **2.9.5 Yêu cầu đối với vị trí làm việc của nhân sự tham gia thực hiện hợp đồng**

- Nhân sự thiết kế cơ sở dữ liệu, lập trình phát triển mã nguồn không được trùng với nhân sự kiểm thử phần mềm.

- Nhân sự quản trị hợp đồng không được trùng với bất kỳ vị trí nhân sự làm ở vị trí khác.

## **2.10. Yêu cầu đào tạo và hướng dẫn sử dụng**

### **2.10.1 Yêu cầu về đào tạo, hướng dẫn sử dụng**

Nhà thầu không tổ chức lớp đào tạo mà hướng dẫn trực tiếp cho cán bộ quản trị của Ban CNTT & Thống kê Hải quan, không tính chi phí cho nội dung này, cụ thể như sau:

- Thời gian hướng dẫn: 01 ngày;

- Đối tượng được hướng dẫn: 03 cán bộ công chức của Ban CNTT & Thống kê Hải quan;

- Nội dung:

+ Giới thiệu các chức năng mới, mở rộng Hệ thống công thông tin điện tử tập trung và Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến để phát triển ứng dụng dành cho thiết bị di động và đáp ứng các yêu cầu mới;

+ Hướng dẫn cài đặt cấu hình, quản trị và vận hành các chức năng mới, mở rộng của hệ thống;

+ Hướng dẫn khai thác thông tin;

- Việc hướng dẫn cần được sắp xếp phù hợp với kế hoạch triển khai, đảm bảo không quá sớm hoặc quá muộn.

- Nhà thầu hỗ trợ kỹ thuật tại Cục Hải quan và có đầu mối hỗ trợ qua email, điện thoại hoặc trực tiếp (nếu cần) cho các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai.

### **2.10.2 Yêu cầu về tài liệu bàn giao**

Nhà thầu phải đảm bảo xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng, quản lý vận hành phần mềm, chuyển giao công nghệ, kỹ năng sử dụng và quản trị phần mềm cho cán bộ Ban CNTT & Thống kê hải quan đáp ứng theo Quyết định số 232/QĐ-CNTT ngày 12/11/2018 của Cục Hải quan về việc ban hành quy định khung tiêu chuẩn đối với tài liệu kỹ thuật phục vụ công tác quản lý, vận hành, giám sát và xử lý sự cố hệ thống CNTT tại Trung tâm dữ liệu Hải quan.

Đối với phần mềm nội bộ, nhà thầu phải có trách nhiệm bàn giao mã nguồn của sản phẩm và toàn bộ dữ liệu từ khi bắt đầu phát triển phần mềm, dữ liệu kiểm thử, dữ liệu người dùng trong triển khai thí điểm cho chủ đầu tư.

Trong quá trình triển khai nhà thầu phải bàn giao đầy đủ các tài liệu sau:

- Kế hoạch và kịch bản kiểm thử.
- Đĩa DVD chứa các loại tài liệu.
- Đĩa DVD mã nguồn (source code), chương trình cài đặt.
- Tài liệu khảo sát.
- Tài liệu phân tích yêu cầu người sử dụng.
- Tài liệu thiết kế hệ thống.
- Tài liệu quy trình giám sát, vận hành hệ thống.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng.
- Tài liệu hướng dẫn cài đặt.
- Tài liệu phương thức bảo hành phần mềm.
- Tài liệu quản lý sự thay đổi.
- Tài liệu chứng minh kết quả kiểm tra đánh giá an toàn thông tin mạng của các thành phần thuộc hệ thống (mã nguồn, ứng dụng, phần mềm lớp giữa); kết quả khắc phục lỗ hổng mức cao/mức nghiêm trọng/lỗ hổng có khả năng khai thác đã được công bố; danh mục lỗ hổng khác còn tồn tại trên hệ thống.
- Tài liệu quản lý điểm yếu về mặt kỹ thuật: thông tin về phần cứng, phiên bản hệ điều hành, phiên bản cơ sở dữ liệu, phiên bản các phần mềm lớp giữa, và phiên bản các thành phần khác (nếu có) trên hệ thống.
- Chuyển giao các tài liệu khác (nếu có).

## **Mục 2. Bản vẽ**

Không có.

## **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Biên bản nghiệm thu kiểm thử, vận hành thử.

## **Mục 4. Thời gian thực hiện:**

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 11 tháng (tương đương 330 ngày) liên tục (kể cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ theo quy định) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.